

PHẬT LỊCH 2559

# CHƯ THIÊN HỘ PHÁP BỘ

## TẬP I



Biên soạn: HUYỀN THANH

*Bản cập nhật tháng 6/2015 @<http://kinhmatgiao.wordpress.com>*

## THAY LỜI TỰA

Giáo Điển của Phật Giáo ghi nhận có rất nhiều chư Thiên và Quỷ Thần là các vị hộ trì Phật Pháp và bảo vệ Thế Gian. Trong đó mười hai vị Trời (thập nhị Thiên) tức 12 loại Thiên Thần, là 12 Tôn thuộc **Hộ Thể Thiên Bộ** trong Mật Giáo, tức là tất cả vị thống lãnh các hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Tinh Tú, Minh Quan..... Nguyên là chư Thần trong Thần Thoại của Ấn Độ cổ đại được Mật Giáo dùng làm chư Thần thủ hộ các phương vị, tức chư Thiên ở tám phương (bát phương Thiên) với phương trên (thượng phương Thiên) phương dưới (hạ phương Thiên) kèm theo Nhật Thiên, Nguyệt Thiên

Chư Thiên thủ hộ tám phương (Bát Phương Thiên) chỉ **Đế Thích Thiên** (Indra) ở phương Đông, **Hoả Thiên** (Agni) ở phương Đông Nam, **Diêm Ma Thiên** (Yama) ở phương Nam, **La Sát Thiên** (Nairṛiti, hay Nṛti) ở phương Tây Nam, **Thuỷ Thiên** (Varuṇa) ở phương Tây, **Phong Thiên** (Vāyu) ở phương Tây Bắc, **Tỳ Sa Môn Thiên** (Kubera, hay Vaiśravaṇa) ở phương Bắc, **Y Xá Na Thiên** (Isāna) ở phương Đông Bắc.

Phương bên trên là **Phạm Thiên** (Brahma), phương bên dưới là **Địa Thiên** (Pṛithivi)

Mười vị Trời trên, gia thêm **Nhật Thiên** (Āditya), **Nguyệt Thiên** (Candra) hợp làm 12 Thiên.



Trong 12 Thiên này thì:

**Đế Thích Thiên** là vị chủ thống nhiếp **Thiên Quỷ** trong tất cả ngọn núi thuộc nhóm núi **Tu Di** (Sumeru)

**Hoả Thiên** là vị chủ của **Thần lửa** (Hoả Thần) với các chúng Thần Tiên **Trì Minh** (Vidya-ṛṣī, hay Vidya-dhāra-ṛṣī)

**Diêm Ma Thiên** là vị chủ của Ngũ Đạo Minh Quan, Thái Sơn Phủ Quân (Citra-gupta), Tư Mệnh, Hành Dịch Thần, các hàng Quỷ đói

**La Sát Thiên** là vị chủ của hàng **La Sát** (Rākṣasa) với loài Quỷ ăn uống máu

**Thủy Thiên** là vị chủ của loài Rồng ở dòng nước, dòng thác, sông lớn, sông do con người đào, biển lớn

**Phong Thiên** là vị chủ của **Thần Gió** (Phong Thần) với Vô Hình Lưu Hành Thần

**Tỳ Sa Môn Thiên** là vị chủ của hàng **Dạ Xoa** (Yakṣa), loại Quỷ Thần ăn nuốt

**Y Xá Na Thiên** là vị chủ của chúng **Ma** (Māra)

**Phạm Thiên** là vị chủ tất cả chư Thiên **Tĩnh Lự** (Dhyāna:Thiền Định) thuộc **cõi Sắc** (Rūpa-dhātu)

**Địa Thiên** là vị chủ của chư Thần trên mặt đất, dưới gốc cây với chư Thần ở bãi cát hoang vắng (Dāsa)

**Nhật Thiên** là vị chủ của mọi vì sao (chúng tinh), bảy **Diệu**, các **Cháp**, tất cả **Quang Thần** (vị Thần tỏa ra ánh sáng) dạo trên hư không

**Nguyệt Thiên** là vị chủ 28 **Tú**, 12 Cung Thần, tất cả chúng **Tú** trụ trên hư không

Mười hai Thiên này tổng nhiếp tất cả chư Thiên, Quỷ, Thần hộ giúp cho đời. Nếu cúng dường sẽ hay miễn trừ mọi loại tai ách, đạt được lợi ích

\_ Trong Mật Giáo lại có Pháp cúng dường mười hai vị Trời này, xưng là **Thập Nhị Thiên Pháp**, hoặc **Thập Nhị Thiên Cúng**,

Nếu cầu nguyện tiêu trừ tai hại, quốc thổ an thái...thì nên cúng dường 12 Thiên, xưng là **Thập Nhị Thiên Cúng**, thường phụ tùy theo Đại Pháp mà tu

Man Đa La 12 Thiên là:

A\_Lớp bên trong:

1\_Chính Đông: Nguyệt Thiên. Chữ chủng tử là CA (𑖘)

2\_Chính Nam: Địa Thiên. Chữ chủng tử là PR (𑖥)

3\_Chính Tây: Nhật Thiên. Chữ chủng tử là Ā (𑖦)

4\_Chính Bắc: Phạm Thiên. Chữ chủng tử là BRA(𑖃)

B\_Lớp thứ hai:

1\_Phuơng Đông: Đế Thích Thiên. Chữ chủng tử là I (𑖩)

2\_Phuơng Đông Nam: Hỏa Thiên. Chữ chủng tử là A (𑖦)

3\_Phuơng Nam: Diêm Ma Thiên. Chữ chủng tử là YAM (𑖩)

4\_Phuơng Tây Nam: La Sát Thiên. Chữ chủng tử là NI (𑖩), hay NR (𑖩)

5\_Phuơng Tây: Thủy Thiên. Chữ chủng tử là VA (𑖘)

6\_Phuơng Tây Bắc: Phong Thiên. Chữ chủng tử là VĀ (𑖘)

7\_Phuơng Bắc: Tỳ Sa Môn Thiên. Chữ chủng tử là VAI (𑖘)

8\_Phuơng Đông Bắc: Y Xá Na Thiên. Chữ chủng tử là Ī (𑖩)

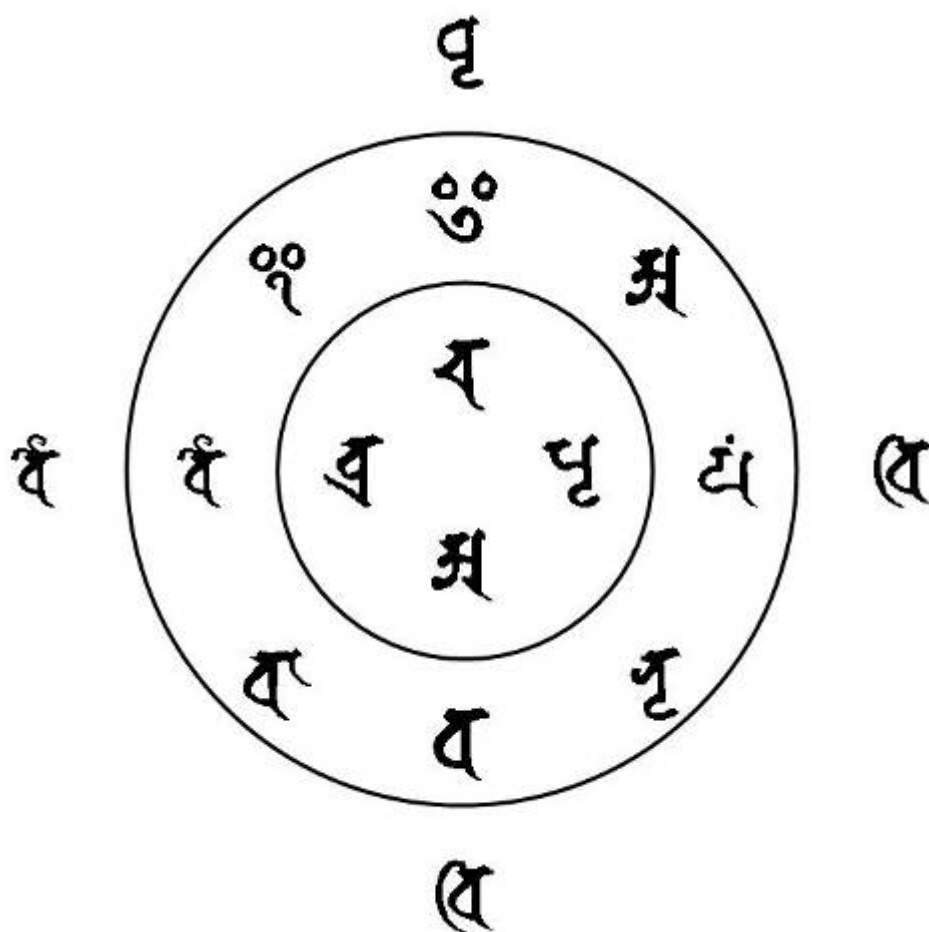
[Nếu muốn an bổ thêm 4 vị Thiên Vương thì ở lớp thứ ba bên ngoài:

1\_Phuơng Bắc: Đa Văn Thiên. Chữ chủng tử là VAI (𑖘)

2\_Phuơng Đông: Trì Quốc Thiên. Chữ chủng tử là DHR (𑖩)

3\_Phuơng Nam: Tăng Trưởng Thiên. Chữ chủng tử là VI (𑖩)

4\_Phuơng Tây: Quảng Mục Thiên. Chữ chủng tử là VI (𑖩)]



[Thập Nhị Thiên Man Đala này minh họa phương Đông ở bên trên, chuyển theo bên phải là Đông Nam, Nam, Tây Nam, Tây, Tây Bắc, Bắc, Đông Bắc Bên ngoài là 4 vị Thiên Vương]

\_Hoặc Man Đala 12 Thiên được minh họa theo cách khác là:



\_Phương pháp cúng dường (Pūja) ấy tùy theo điều mong cầu mà có sự sai khác, như Pháp Tứ Tai thì dùng Đế Thích Thiên làm chủ, Pháp Tăng Ích thì dùng Phạm Thiên làm chủ, Pháp Giáng Phục thì dùng Y Xá Na Thiên làm chủ, Pháp Kính Ái thì

dùng **Tỳ Sa Môn Thiên** làm chủ. Nếu muốn trừ bệnh nóng lạnh thì tùy dùng **Nhật Nguyệt Thiên** làm chủ.

Ngoài ra còn dùng **Bát Động Ngũ Đại Minh Vương** làm chủ của 12 vị Trời.



Mật Giáo Nhật Bản còn thờ phụng 12 Thiên chung với các Tôn khác



Lại nữa, trong Mật Giáo còn ghi nhận 20 Thiên thủ hộ bốn phương là:  
)5 Thiên thủ hộ Phương Đông là: Đế Thích Thiên, Phạm Thiên, Kim Cương Tòì Thiên, Câu Ma La Thiên, Na La Diên Thiên

.)5 Thiên thủ hộ phương Nam là: Huỳnh Hoặc Thiên, Tuệ Tinh Thiên, Kim Cương Thực Thiên, Nguyệt Thiên, Nhật Thiên

.)5 Thiên thủ hộ phương Tây là: La Sát Thiên, Phong Thiên, Kim Cương Y Thiên, Hỏa Thiên, Đa Văn Thiên

.)5 Thiên thủ hộ phương Bắc là: Kim Cương Diện Thiên, Diệm Ma Thiên, Điều Phục Thiên, Tỳ Na Dạ Ca Thiên, Thủy Thiên

Trong thời gian gần đây, với sự yêu cầu của các bạn đồng tu muốn tự mình nắm vững hơn về ý nghĩa của Hồng Danh, Tôn Hình, Chân Ngôn, Thủ Ấn của chư Thiên và các Quỷ Thần hộ Pháp... nên tôi cố gắng sưu tầm, phiên dịch, tổng hợp và ghi chép lại vào tập sách này

Điều không thể tránh khỏi là tập ghi chép vẫn còn nhiều thiếu sót. Ngưỡng mong các Bậc Cao Tăng Đại Đức, chư vị Thiện Tri Thức hãy rủ lòng Từ Bi chỉ dạy, giúp cho tôi kịp thời sửa chữa những lỗi lầm và hoàn thiện phần ghi chép này.

Mọi Công Đức có được trong tập ghi chép này, con xin kính dâng lên hương linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**) và Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con.

Con xin kính dâng các Công Đức có được lên Thầy **Thích Quảng Trí** và Thầy **Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi, hỗ trợ và thúc đẩy con nghiên cứu Phật Pháp cho chính đúng.

Tôi xin cảm ơn em Mật Trí (**Tổng Phước Khải**) và các con tôi đã nhiệt tình hỗ trợ tài liệu, phương tiện giúp cho việc hoàn tất bản ghi chép này.

Tôi xin chân thành cảm ơn nhóm Phật Tử của Đạo Tràng **Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch kinh bản.

Tôi xin chân thành cảm ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để giúp tôi an tâm trên con đường tìm hiểu Chính Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Cuối cùng nguyện xin hồi hướng Công Đức này đến toàn thể chúng hữu tình trong ba cõi sáu đường đều mau chóng xa lìa mọi ách nạn khổ đau, thường được an vui, thọ hưởng Pháp Vị Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Mùa Hạ năm Ất Mùi (2015)  
Huyền Thanh (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

## ĐẾ THÍCH THIÊN

\_ **Thích Thiên**, tên Phạn là **Śakra-devānām-indra**, dịch âm là Thích Ca Đê Hoàn Nhân Đà La, dịch ý là **Năng Thiên Đế**. Lược xưng là Thích Đê Hoàn Nhân, Thích Ca Đê Bà.

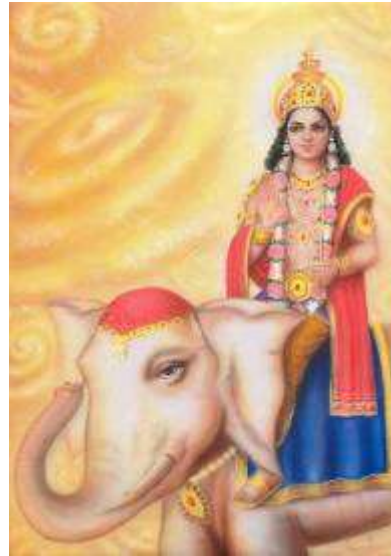
Trong Phạn Ngữ **Śakra** có ý là **Năng Cấu** (hay làm cho giàu có, hay làm cho đầy đủ), **có năng lực**.

**Deva** có ý là Thiên Nhân, Thần Minh

**Indra** có ý là vị vua, người chinh phục, bậc tối thắng

Như vậy ý nghĩa của danh xưng **Śakra-devānām-indra** là “**Năng Cấu** là vị chủ tể của chư Thần trong Thiên Giới”

Khi dịch tại Trung Quốc, vì thuận theo Hán Ngữ nên **Śakra-devānām-indra** được dịch là **Đế Thích Thiên**. Lại xưng là **Đế Thích** (Śakra), **Thích Thiên**, **Thiên Đế**, **Thiên Đế Thích** và còn có tên gọi riêng là **Nhân Đà La** (Indra), **Kiều Thi Ca** (Kauśika), **Sa Bà Bà**, **Thiên Nhân** (Sahasra-netra), **Xả Chi Bát Đế** (Śacī-pati)...



\_ Nguyên **Indra** là vị Thần của Ấn Độ Giáo, là **Thần Lôì Vũ** (hay **Thần Lôì Điển**) có địa vị tối cao trong các chư Thần, ngồi trên con voi trắng ba đầu sáu ngà (Airavata), vung múa chày Kim Cương ngăn trị loài Ma ác và đấu tranh với hàng **A Tu La** (Asura) nên còn được xem là vị Thần chiến tranh

Do Indra có bàn tay cầm chày Kim Cương nên được xưng gọi là **Kim Cương Thủ** (Vajra-hasta, hay Vajra-pāṇi)





Trong tín ngưỡng của Ấn Độ thì **Thiên Đế Thích** (Indra) [hoặc **Phong Thiên: Vāyu**], **Nhật Thiên** (Sūrya, hoặc Mithra) và **Hỏa Thiên** (Agni) được hợp xưng là **Phệ Đà Tam Tôn** (Veda-trimurti). Trong đó: Agni cai quản Hạ Giới, Indra (hoặc Vāyu) cai quản không trung, Sūrya cai quản Thiên Giới.

Hệ thống **Phệ Đà** (Veda) ghi nhận Indra là vị Thần quốc gia của Ấn Độ và thống lĩnh chư Thần bảo hộ ở phương Đông. Vợ của Đế Thích là **Indrī**

Trong Rg-veda có 250 bài Thánh Ca được dành riêng cho Indra







\_ Một số Thần Chú tán tụng Đế Thích (Indra-gāyatrī) là:

**.)Om\_ deva-rājāya vidmahe**

**Vajra-hastāya dhīmahe**

**Tanno indrah prachodayāt**

(Om\_ chúng ta hãy suy gẫm về vị vua của chư Thiên cầm nắm sấm sét (vajra) trong bàn tay của mình

Có thể là Đấng Indra truyền cảm hứng, soi sáng tâm trí, nâng cao sự hiểu biết cho chúng tôi)

**.)Om\_ Tat-puruṣa vidmahe**

**Sahasrākṣe dhīmahe**

**Tanno indrah prachodayāt**

(Om\_ chúng ta hãy suy gẫm về đấng Đại Trượng Phu tối thượng có ngàn con mắt  
Có thể là Đấng Indra truyền cảm hứng, soi sáng tâm trí, nâng cao sự hiểu biết cho chúng tôi)

**.)Om\_ devarājāya vidmahe**

**Vajra-hastāya dhīmahe**

**Tannah śakraḥ prachodayāt**

(Om\_ chúng ta hãy suy gẫm về vị vua của chư Thiên cầm nắm sấm sét (vajra) trong bàn tay của mình

Có thể là Đấng Śakra truyền cảm hứng, soi sáng tâm trí, nâng cao sự hiểu biết cho chúng tôi)

**.)Om\_ Sahasra-netrāya vidmahe**

**Vajra-hastāya dhīmahe**

**Thanno indrah prachodayāt**

(Om\_ chúng ta hãy suy gẫm về Đấng Thiên Nhân cầm nắm sấm sét (vajra) trong bàn tay của mình

Có thể là Đấng Indra truyền cảm hứng, soi sáng tâm trí, nâng cao sự hiểu biết cho chúng tôi)

.)Thần Chú quy kính Đế Thích Thiên là:

OM\_ LAṂ INDRĀYA NAMAḤ

[Om kính lễ Đức Đế Thích Thiên với chúng tử LAM (chữ chúng tử như là vị Thần Linh hướng dẫn của Đế Thích Thiên)]

)Thần Chủ căn bản của Đế Thích Thiên là:

OM\_INDRĀYA VAJRA-HASTĀYA NAMAḤ

Hoặc: OM INDRĀYA NAMAḤ

Sau này khi du nhập vào Phật Giáo thì Indra trở thành vị **Hộ Pháp** (Dharma-pāla) và được xưng là **Đế Thích Thiên**, là một trong 12 vị Trời, Chủ của **cõi Tam Thập Tam Thiên** (Trāyastriṃśa). Cõi này còn có tên là Đạo Lợi Thiên, Đế Thích Thiên, Dạ Xoa Bí Mật Kim Cương Thủ... Đây là tầng Trời thứ hai trong 6 tầng Trời của **Dục Giới** (Kāma dhātu). Đế Thích trấn giữ phương Đông, cư trú tại thành **Thiện Kiến** (Sudṛśa) thuộc cõi **Trời Đạo Lợi** (Trāyastriṃśa) trên đỉnh núi **Tu Di** (Sumeru), 4 phương của đỉnh núi đều có thành quách của 8 Thiên, chính giữa là thành **Thiện Kiến** là nơi cư ngụ của vua Trời Đế Thích, 4 góc của đỉnh núi đều có một ngọn cao 500 Do Tuần có Thần Dạ Xoa tên là **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi) cư trú và phòng hộ chư Thiên.

Y theo nhóm **Đại Tỳ Bà Luận** nói: “**Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi) chẳng phải là Đế Thích mà là một vị **Dạ Xoa** (Yakṣa) trụ ở đỉnh núi Tu Di. Dạ Xoa có rất nhiều, đều có thể xưng là **Kim Cương Thủ** hoặc **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra). Trong Kinh Luật thời kỳ đầu thì Tôn này là vị Dạ Xoa đặc biệt hộ trì Đức **Thích Tôn**, hoặc xưng là **Kim Cương Lực Sĩ** (Vajra-bala, hay Vajra-pāṇi-balin) là một trong các vị Chấp Kim Cương Thần

Riêng bản thân của Đế Thích thật ra cũng là một vị Dạ Xoa, bởi thế **Luận** đã dẫn “**Đế Thích Vấn Kinh**” nói rằng: “Vị Dục Xoa Thiên này ở trong đêm dài, Tâm ấy chất trực, Phu Nhân của Đế Thích là **Xá Chi** (Śacī) cũng được xưng là Dục Xoa”



Như **Tỳ Bà Sa Luận** nói: “Thiên Đế Thích cũng yêu quý **Thiệt Chi Thanh Y Dục Xoa**.”

Theo truyền thuyết của Phật Giáo thì Đế Thích thuộc tám Bộ Trời Rồng, đặc biệt là vua của chúng **Dục Xoa** (yakṣa)”

Đế Thích Thiên là một trong 8 Thiên, một trong 12 Thiên, một trong 20 Thiên, một trong 28 Bộ của Thiên Thủ Quán Âm



Theo sự ghi chép của Kinh Điển thì **Đế Thích** nguyên là vị **Bà La Môn** (Brāhmaṇa) ở nước **Ma Già Đa** (Magadha), tên là **Ma Già**, họ là **Kiêu Thi Ca** (Kauśika), tính ưa thích làm chuyện tốt lành, đối với người xuất gia với kẻ nghèo túng khốn khổ thì đều tùy theo Duyên mà vui vẻ trợ giúp. Ông với 32 người bạn cùng nhau tu Phước Đức. Do khi còn sống 33 người có đầy đủ Phước Đức cực lớn, cho nên sau khi chết đồng sinh lên cõi Trời **Đao Lợi** là tầng trời thứ hai trên đỉnh núi **Tu Di** (Sumeru), trong nhóm đó thì **Ma Già Bà La Môn** được làm **Thiên Chủ**, 32 người bạn thành bậc **Phụ Thần**.

Cõi Trời **Đao Lợi** có 32 cung Trời, **Đế Thích Thiên** trụ tại thành **Thiện Kiến** (hay thành **Hỷ Kiến**) ở trung ương thống lãnh tất cả. Chu vi vây quanh có 32 cung Trời, phân biệt do 32 vị Phụ Thần trấn thủ. Do 33 vị này nên tầng trời ấy có tên gọi là **Tam Thập Tam Thiên** (Trāyastriṃśa)

**Chính Pháp Niệm Xứ kinh**, quyển 25 ghi nhận 33 Thiên là :

- 1) Trụ Thiện Pháp Đường Thiên
- 2) Trụ Phong Thiên
- 3) Trụ Sơn Đỉnh Thiên
- 4) Thiện Kiến Thành Thiên (nơi cư ngụ của Đế Thích)
- 5) Bát Tư Địa Thiên
- 6) Trụ Câu Tra Thiên
- 7) Tạp Điện Thiên
- 8) Trụ Hoan Hỷ Viên Thiên
- 9) Quang Minh Thiên
- 10) Ba Lợi Gia Đa Thọ Viên Thiên
- 11) Hiêm Ngạn Thiên
- 12) Trụ Tạp Hiêm Ngạn Thiên

- 13) Trụ Ma Ni Tạp Thiên
- 14) Du Hành Địa Thiên
- 15) Kim Điện Thiên
- 16) Man Ảnh Xứ Thiên
- 17) Trụ Nhu Nhuyễn Địa Thiên
- 18) Tạp Trang Nghiêm Thiên
- 19) Như Ý Địa Thiên
- 20) Vi Tế Hành Thiên
- 21) Ca Âm Hỷ Lạc Thiên
- 22) Uy Đức Luân Thiên
- 23) Nguyệt Hành Thiên
- 24) Diễm Ma Sa La Thiên
- 25) Tóc Hành Thiên
- 26) Ảnh Chiếu Thiên
- 27) Trí Tuệ Hành Thiên
- 28) Chúng Phần Thiên
- 29) Trụ Luân Thiên
- 30) Thượng Hành Thiên
- 31) Uy Đức Nhan Thiên
- 32) Uy Đức Diễm Luân Thiên
- 33) Thanh Tĩnh Thiên

Cõi Trời Dao Lợi thuộc **Địa Cư Thiên** (Bhūmy-avacara-deva) là một địa phương hưởng thụ Dục Lạc rất cao, hoàn cảnh tự nhiên xinh đẹp sáng rực. Hưởng thụ cùng với vui đùa là công việc thường ngày của chư Thiên ở chốn này. So sánh với việc chẳng như ý, trừ lúc dứt Thọ Mệnh hiện năm tướng suy bại ra bên ngoài, thì còn vướng vào cuộc chiến tranh với chúng **A Tu La** (Asura). Dao Lợi Thiên cùng với chúng A Tu La ở đáy biển lớn nơi phía Bắc của núi Tu Di có mối thù hận lâu dài. Cuộc chiến tranh giữa Đế Thích Thiên và A Tu La là đề tài thường thấy trong việc cổ xưa của Phật Giáo

Đế Thích Thiên thường cỡi con voi trắng sáu ngà, thống lãnh Thiên Nhân chiến đấu với chúng A Tu La. Đôi khi, Đế Thích Thiên còn yêu cầu các vị Thiên Tử trong bốn cõi Trời: Diêm Ma Thiên, Đâu Suất Thiên, Hóa Tự Tại Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên đi đến hiệp trợ với Ngài cùng chiến đấu với A Tu La

Như Kinh **Trường A Hàm**, quyển 21 (Phần thứ tư: Thế Ký Kinh, Tam Tai Phẩm thứ 9) ghi nhận là: “Thời Thiên Đế Thích ra lệnh cho một **vị Trời hậu cận** (Thị Thiên) rồi bảo rằng: Người đem tiếng nói của Ta đi đến báo cho Diêm Ma Thiên, Đâu Suất Thiên, Hóa Tự Tại Thiên Thiên Tử rằng: “A Tu Luân cùng với vô số Chúng muốn đi đến chiến đấu. Nay, chư Thiên nên tự trang nghiêm, chuẩn bị các binh trượng, trợ giúp Ta chiến đấu”

**Đế Thích Thiên** là vị chủ thống nhiếp **Thiên Quý** trong tất cả ngọn núi thuộc nhóm núi **Tu Di** (Sumeru) bên cạnh có 10 vị Đại Thiên Tử hậu cận. Cứ nửa tháng, vào ba ngày Trai thì ra lệnh cho bốn vị Thiên Vương, Thái Tử, Thị Giả... xem xét việc Tà Chính của vạn dân trong Thiên Hạ. Nếu nghe chúng sinh trong Thế Gian làm nhiều việc ác, bất hiếu với cha mẹ, chẳng kính bậc Sư Trưởng, chẳng tu Trai Giới, chẳng bố thí cho người nghèo túng... thời vị Trời này lo buồn vì các Thiên Chúng bị giảm tổn còn chúng A Tu La được tăng ích. Nếu biết được có nhiều người hiếu thuận với cha mẹ, tôn kính phụng sự bậc Sư Trưởng, siêng tu Trai Giới, bố thí cho kẻ nghèo túng thời rất vui vẻ vì các Thiên Chúng được tăng tích còn chúng A Tu La bị tổn giảm. Lại nếu có người phẫn lớn tu Đức, tinh tiến chẳng lười biếng thời vị Trời này ban Sắc cho



## HÌNH TƯỢNG CỦA ĐẾ THÍCH THIÊN

Hình tượng của Đế Thích Thiên có nhiều dạng, thông thường là hình người Trời cỡi con voi trắng sáu ngà, tay phải cầm cái chày Tam Cổ, tay trái để ở trên háng.



Thập Nhị Thiên Cúng Nghi Quỹ ghi nhận là: “Phương Đông, **Đế Thích** cỡi Bạch Tượng Vương trụ trong mây ngũ sắc, thân làm màu vàng, tay phải cầm Tam Cổ để ngang trái tim, tay trái nâng háng trái, rưỡi bàn chân trái xuống dưới. Ba vị Thiên Nữ đều đưa tay cầm hoa sen. Hoặc dùng cái bàn chứa đầy nhóm hoa tạp, cái bàn chứa đầy hoa sen xanh”



Hình tượng ngồi trên voi, cầm chuông chày



Hình tượng cỡi voi ba đầu sáu ngà



Hình tượng cầm chày Kim Cương có Dạ Xoa theo hầu





\_Hình tượng ngồi theo thể của bậc đế vương:





\_Hình Tượng có hai tay cầm vỏ ốc, tượng trưng cho việc trợ giúp hoằng hóa Chính Pháp



\_Sau khi Phật Giáo du nhập vào Trung Quốc thì tín ngưỡng của dân gian đã đem dung hợp **Thiên Đế Thích** với **Ngọc Hoàng Thượng Đế** của Đạo Giáo và phụng thờ Tôn Tượng theo dáng vẻ vua chúa





\_Trong 12 Thiên thì **Đế Thích Thiên** là vị chủ thống nhiếp **Thiên Quý** trong tất cả ngọn núi thuộc nhóm núi **Tu Di** (Sumeru), thủ hộ phương Đông  
 Chữ chủng tử là: I (ॐ)



帝釋天像

**Đông Phương Đế Thích Thiên Ấn:** Tay phải giống như trước, Dựng thẳng 5 ngón tay trái dính nhau, co lỏng giữa của 2 ngón Địa (ngón út) Thủy (Ngón vô danh). Đem Phong (ngón trỏ) vịn dính lưng Hỏa (ngón giữa), co lỏng giữa của ngón Không (ngón cái).



Chân Ngôn là :

**“Ấn, nhân nại la gia, sa phộc hạ”**

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM \_ INDRĀYA SVĀHĀ

Lại có Chân Ngôn là: **“Ấn, chúc yết tha, sa phộc ha”**

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM \_ ŚAKRA SVĀHĀ

\_ Trong **Kim Cương Giới Man Đa La** (Vajra-dhātu-maṇḍala)

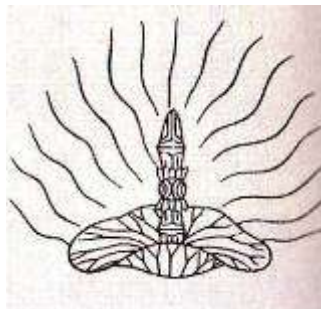
) Tại **Thành Thân Hội** (Karma) thì Đệ Thích Thiên có thân màu vàng, đầu đội mào báu, khoác áo Yết Ma, tay phải để trước ngực cầm chày Độc Cỗ, tay trái nắm quyền để bên cạnh eo.



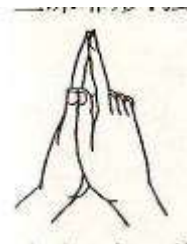
Mật Hiệu là: **Kim Cương Khí Trượng**

Chữ chủng tử là: YA (𑖦), hay YU (𑖧)

Tam Muội Gia Hình là: chày Độc Cỗ



Tượng Ấn là: Nhẫn Nhục Ba La Mật Ấn



Chân Ngôn là:

𑖠 𑖦𑖧𑖦𑖧𑖦𑖧

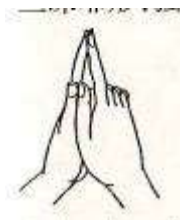
OM \_ VAJRA-YUDHA SVĀHĀ

) Tại **Tam Muội Gia Hội** (Samaya) thì Đệ Thích Thiên có chữ chủng tử là: DHA (𑖧)

Tam Muội Gia Hình là: chày Độc Cỗ



Tượng Ấn là: Nhẫn Nhục Ba La Mật Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रयुध स्वहा

OM \_ VAJRA-YUDHA SVĀHĀ

.)Tại **Vi Tế Hội** (Sūkṣma) thì Đê Thích Thiên có chữ chủng tử là: DHA (८)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रयुध स्वहा ८

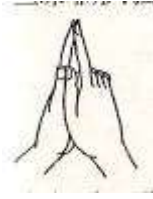
OM \_ VAJRA-YUDHA SVĀHĀ\_ DHA

.)Tại **Cúng Dường Hội** (Pūja) thì Đê Thích Thiên có chữ chủng tử là: DHA (८)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tướng Ấn là: Nhẫn Nhục Ba La Mật Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रयुद्धं सूक्तं

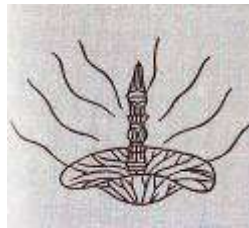
OM \_ VAJRA-YUDHA SVĀHĀ

.)Tại **Giáng Tam Thế Yết Ma Hội** (Trailokya-vijaya-karma) thì Đế Thích Thiên có chữ chủng tử là: DHA (ॠ)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Chày Độc Cỗ.



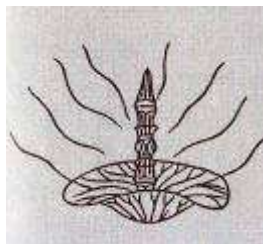
Chân Ngôn là:

ॐ वज्रयुद्धं सूक्तं ॠ

OM \_ VAJRA-YUDHA SVĀHĀ\_ DHA

.)Tại **Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội** (Trailokya-vijaya-Samaya) thì Đế Thích Thiên có chữ chủng tử là: DHA (ॠ)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Độc Cỗ.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रयुद्ध स्वहा

OM \_ VAJRA-YUDHA SVĀHĀ \_ DHA

Tại **Ngoại Kim Cương Bộ Viện** ở phương Đông của **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala) thì **Đế Thích Thiên** có thân màu thịt đỏ, hiện hình phần nộ, tay trái nắm quyền để bên eo, khoác Thiên Y và Giáp Trụ.

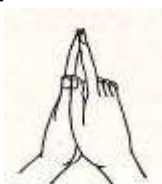


Chữ chung tử là: **ŚA (𑖦)**

Tam Muội Gia Hình là: Chày Độc Cỗ.



Tướng Ấn là: Nhẫn Ba La Mật Ấn.



Chân Ngôn là:

नमोसमन्त बुद्धानाम् शक्राय स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ ŚAKRĀYA - SVĀHĀ

**Đà La Ni Tập Kinh, quyển 11 ghi nhận là:**

**“Đế Thích Thiên Pháp Ấn Chú:** Trước tiên, ngửa hai lòng bàn tay, liền đem hai ngón vô danh cùng móc nhau, hai ngón giữa và hai ngón út đều hướng về lòng bàn tay rồi co lại, dựng nghiêng hai ngón trở cùng trụ đầu ngón, hai ngón cái cũng dựng nghiêng phụ bên cạnh ngón trở, đưa ngón cái qua lại

Chú là: “**Ấn (1) khiếp bà nhĩ-lợi khư (2) khiếp bà già nhĩ-lợi khư (3) na la, a mỗ thận-nhuong (4) a mỗ bà ha (5) a khư, thù mỗ khư (6) sa già đế (7) thời na, phiệt-la tức (8) toa ha**”





## MA LỢI CHI THIÊN

**Ma Lợi Chi Thiên**, tên Phạn là **Marīci**, dịch ý ánh sáng, vàng sáng của mặt trời ... Tên Tây Tạng là **Hod-zer-can-ma**, là một vị Nữ Thần có đầy đủ khả năng tự mình ẩn hình, vì chúng sinh trừ diệt chướng nạn, ban cho lợi ích...

Theo Thần Thoại Ấn Độ thì **Marīci** (Dương Diễm hay Uy Quang) là dạng Thần Cách Hóa ánh sáng của **Mặt Trời** (Sūrya). Ngài là quyền thuộc của Trời Đế Thích, thường chạy phía trước **Nhật Thiên** (Āditya-deva) đi khắp 4 Châu thiên hạ, chuyên đảm đương việc giữ nước an dân.

Trong **Bạc Già Phạm Ca** (Bhagavat-gīta) thì vị Thiên Thần này là Nam Tính, là **Hỏa Tinh** (Maṅgala), **Sinh Chủ** (Prajāpati) hoặc con của Phạm Thiên. Lại là cha của **Ca Già Diệp Ba** Tiên Nhân trong 7 vị Đại Tiên Nhân, là **Phong Thần**, là nơi mà người dân Ấn Độ sùng bái

Truyền thuyết Ấn Độ Giáo ghi nhận Marīci là một **Hóa Thân phần nộ** của Tāra với dáng đứng một chân co nghiêng và một chân duỗi ngang giống như **Dūrگا**, đứng trên tòa sen, chung quanh có 4 vị Nữ Thần: **Vattāli** màu đỏ, **Vadāli** màu vàng, **Varāli** màu trắng, **Varāha-mukhi** màu đỏ và bên dưới có 7 con heo hỗ trợ. Thân của Marīci có ba cái đầu với mặt chính giữa màu vàng, mặt bên phải màu đỏ, mặt bên trái là đầu heo rừng màu xanh. Tám cánh tay cầm các vật khí là chày Kim Cương, móc câu, mũi tên, cây kim, cành cây Vô Ưu, cây cung, tác Kỳ Khắc Ấn... biểu thị cho việc bảo vệ đức tin, chinh phục sự thiếu hiểu biết



Theo sự khảo cứu khác thì Marīci nguyên là Quang Minh Thần Nữ **Varāhi** rất được sùng bái trong Bà La Môn Giáo cổ đại. Varāhi là bộ thuộc của Đề Thích Thiên Indra, Thần trợ giúp cho Nhật Thiên Sūrya. Sau này được tôn phụng là **Lê Minh Thần Nữ** cũng là nơi mà người Ấn Độ rất kính phụng



Ngoài ra người dân Ấn Độ còn phụng thờ Tôn Tượng Marīci có 3 đầu 6 cánh tay





Ngày nay tại chùa **Na Lan Đà** (Nālanda) ở Ấn Độ còn lưu lại tôn tượng cổ xưa của Ma Lị Chi

Sau khi du nhập vào Phật Giáo thì Tôn này được xưng là Ma Lị Chi Bồ Tát, Ma Lý Chi Bồ Tát, Ma Lị Chi Thiên Bồ Tát, Nhật Tiền Bồ Tát, Dương Diễm Thiên, Tích Quang Thiên, Uy Quang Thiên, Ma Lị Chi Mẫu, Ma Lị Chi Phật Mẫu, Cự Quang Mẫu, Cự Quang Phật Mẫu, Tích Quang Mẫu, Tích Quang Phật Mẫu, Quang Minh Phật Mẫu... và xếp vào Thiên Bộ.

)Trước đời Đường, sau khi tín ngưỡng Ma Lị Chi được Phật Giáo truyền vào Trung Hoa thì Phật Giáo Đồ của đất Hán đã cúng phụng Thánh Tượng của Ma Lị Chi Thiên, niệm tụng Thánh Hiệu của Ma Lị Chi Thiên, đọc tụng Kinh Điển của Ma Lị Chi Thiên.



Sau này Đạo Giáo Trung Hoa đã hấp thu tín ngưỡng Ma Lợi Chi và xưng là Đẩu Lão, Đẩu Mụ, Đẩu Mẫu, Đẩu Mẫu Nguyên Quân... xưng đầy đủ là **Tiên Thiên Đẩu Lão Tử Quang Kim Tôn Ma Lợi Chi Thiên Đại Thánh Viên Minh Đạo Mụ Thiên Tôn**, trong đó **Đẩu** là chỉ sao Đẩu. **Lão, Mụ** tức là bà mẹ (mẫu). **Đẩu Lão Mụ** tức là mẹ của mọi ngôi sao, chủ tể của mọi ngôi sao. Tương truyền khi nhóm người của **Trịnh Hòa** đi về Tây Dương đã cầu khẩn Ma Lợi Chi Thiên để được bình yên trên biển cả.





) Tại Nhật Bản cổ đại, phân lớn tín ngưỡng Ma Lợi Chi chỉ dành cho hàng quý tộc, chư Hầu, võ sĩ... Tôn này rất được sự tín phụng của hàng Võ Sĩ, tức là Thần Thủ Hộ của Nhân Thuật, dần dần thành Bản Tôn Hộ Pháp trọng yếu của Phật Giáo



Theo Mật Giáo thì Ma Lợi Chi Thiên tuy bên ngoài hiện ra tướng Thiên Nữ nhưng chẳng phải là người Trời, mà thực tế Bản Địa là vị Đại Bồ Tát. Ngài được ghi nhận là **Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya) của **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva), **Đa La Bồ Tát** (Tārā-bodhisatva) có đầy đủ sức Công Đức rộng lớn, đầy đủ năng lực khiến cho tiêu tai, trừ chướng, tăng Phước, mãn nguyện...

)**Nhất Thiết Như Lai Đại Bí Mật Vương Vị Tăng Hữu Tối Thượng Vi Diệu Đại Mạn Noa Kinh** ghi nhận: Ma Lợi Chi là tướng biến hóa được tạo ra từ **Quán Tự Tại Bồ Tát Bộ**. Các Kinh Điển khác cũng đã ghi nhận Ma Lợi Chi là Hóa Thân của Đa La Bồ Tát, lại còn đem Tôn này liệt vào một trong **ba Tôn Đa La** là: Đa La Bồ Tát, Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát, Nhất Kế La Sát Vương Bồ Tát

)Truyền thống khác ghi nhận **Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát** (Marīci-devī) là Hóa Thân của Đức Phật **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana-buddha). Vành trăng của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na phát ra ánh sáng chiếu sáng khắp cả, biến thành Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát. Đây là cõi Trời chẳng hoại, là từ mười Tâm Kim Cương nhập vào trong Thánh Vực kiên nhẫn để diễn hóa, là cõi Trời **Bất Nhị** (chẳng có hai)

Ánh sáng của Ma Lợi Chi Thiên ấy là đám lửa của Đại Nhật, bởi thế như lửa tại nơi thiêu đốt nóng là một đám lửa hồng dày đặc, lại là ánh sáng màu vàng to lớn từ từ giáng xuống, là ánh sáng Phước màu vàng rờn ban cho con người một loại **Phước Phần** hưng phấn, tất cả ánh sáng rất thân mật, tất cả ánh sáng sung mãn

Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát cũng là vị Bồ Tát của Đại Uy Quang, cũng có sức Thần Thông ẩn hình tự tại, được xưng là Thần chiến đấu, hoặc Thần thủ hộ của **Nhẫn Thuật** (Ninja), Mật Hiệu là **Chiến Uy Kim Cương**

)Tạng Truyền Phật Giáo nói rằng: Ma Lợi Chi thiên là vị Thần bảo hộ cho việc ẩn thân và tiêu tai, có đủ uy lực cực lớn. Bên trên thì Ma Lợi Chi Thiên chưởng quản 36 sao Thiên Cương, bên dưới thì chưởng quản 72 sao Địa Sát. Ngoài ra 28 Tú đều do Ma Lợi Chi Thiên cai quản...Ngài có đầy đủ sức Đại Thần Thông ẩn hình tự tại, hay cứu chúng sinh thoát khỏi nạn nước, lửa, nguy hiểm

## HÌNH TƯỢNG CỦA MA LỢI CHI THIÊN

Hình tượng của Ma Lợi Chi Thiên có nhiều dạng.

)Hình tượng Thiên Nữ có bốn mặt, tám cánh tay, bên dưới tòa có heo vàng



)Hình tượng Thiên Nữ hoặc ngồi hoặc đứng trên hoa sen, tay trái để trước ngực cầm cây quạt (thiên phiến), rữ tay phải xuống dưới.



)Hình tượng phần nộ có ba mặt, mỗi mặt có ba con mắt, có 6 cánh tay hoặc tám cánh tay, cỡi trên con heo hoặc ở trên xe có 7 con heo kéo. Bên trái các tay cầm cây Vô Ưu, sợi dây Ròng, cuộn dây, cây cung. Bên phải các tay cầm chày Kim Cương, cây kim, mũi tên, cây búa Kim Cương.





Ngoài ra còn có nhiều loại hình tượng khác









## CÁC LỢI ÍCH KHI TU TẬP PHÁP CỦA MA LỢI CHI THIÊN

Dùng vị Trời này làm Bản Tôn của Pháp tu thì xưng là **Ma Lợi Chi Thiên Pháp** ắt sẽ được các Công Đức về hộ thân, ấn hình, tiền bạc, tranh luận thắng lợi.

.)**Phật nói Kinh Ma Lợi Chi Bồ Tát Đà La Ni** (ĐTK\_No.1255) ghi chép là:

Lúc đó Đức Thế Tôn bảo: “Này các **Tỳ Khuru** (Bhikṣu)! Phía trước *mặt trời* có một vị *Trời* tên là **Ma Lợi Chi** (Marīci) có Pháp Đại Thần Thông Tự Tại, thường đi trước mặt trời mà mặt trời chẳng thấy vị ấy, còn vị ấy nhìn thấy mặt trời. Không người nào có thể nhìn thấy, không người nào có thể biết, không người nào có thể đuổi bắt được, không người nào có thể hại, không người nào có thể bịa chuyện dối trá, không người nào có thể trói buộc, không người nào có thể nợ nần tài vật của vị ấy, không người nào có thể phạt, chẳng sợ **Oan Gia** (Śatrū) được dịp thuận tiện hãm hại”.

Đức Phật bảo: “Này các Tỳ Khuru! Nếu có người biết tên của vị Trời Ma Lợi Chi kia thì người ấy cũng chẳng thể bị nhìn thấy, cũng chẳng thể biết, cũng chẳng thể đuổi bắt được, cũng chẳng thể hại, cũng chẳng bị người bịa chuyện dối trá, cũng chẳng bị người trói buộc, cũng chẳng bị người nợ nần tài vật, cũng chẳng bị người trách phạt, cũng chẳng bị Oan Gia có dịp thuận tiện hãm hại”

Đức Phật bảo các Tỳ Khuru: “Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện biết tên của Ma Lợi Chi Thiên ấy thì nên nói lời này: **“Con, Đệ Tử (họ tên...) biết tên của Ma Lợi Chi Thiên cho nên không người nào có thể nhìn thấy con, không người nào có thể biết con, không người nào có thể đuổi bắt được con, không người nào có thể hại con, không người nào có thể bịa chuyện dối trá con, không người nào có thể trói buộc con, không người nào có thể nợ nần tài vật của con, không người nào có thể trách phạt con, cũng chẳng bị Oan Gia có dịp hãm hại con”**

Chú này có Đại Thần Lực, thành tựu chỗ làm, phá tất cả ác. Nếu dùng **Kết Giới** (Sīma-bandha) thì trong vòng 100 Do Tuần, tất cả các ác không dám đi vào”

Khi ấy Đức Thế Tôn liền nói Chú là:

**“Nam mô phật đà gia (1) Nam mô đạt ma gia (2) Nam mô tăng già gia (3) Đát diệt tha (4) át la ca mặt tu (5) ma la ca mặt tu (6) tô đồ mặt tu (7) chi bát la mặt tu (8) ma ha chi bát la mặt tu (9) ma lợi chi dạ mặt tu (10) an đát đà na dạ mặt tu (11) na mô tuý đô đễ (12) toá ha (13)”**

ॐ बुद्धाय नमो धर्माय नमो समुदाय

ॐ इत्य अक्षय मये मक्षय मये सुते मये जले मये मक्षय मये मरीचये मये अक्षय मये नमस्तुते सुते

Namo buddhāya

Namo dharmāya

Namo saṃghāya

Tadyathā: Arka maṣi, marka maṣi, sudhā maṣi , jvala maṣi, mahā-jvala-maṣi, marīciya maṣi, antardhānaya maṣi namo stute, svāhā

[Namo buddhāya: Quy y Phật

Namo dharmāya: Quy y Pháp

Namo saṃghāya: Quy y Tăng

Tadyathā: Như vậy, liền nói Thần Chú là

Arka: Thái Dương Thần, điển quang

maṣi: Dương hoặc Âm, bụi phấn, khiến cho thành bụi phấn, tro than, màu đen, khói tro

marka: Phá diệt, chết

maṣi: (nghĩa như trên)

sudhā: An vui, xinh đẹp  
 maṣi: (nghĩa như trên)  
 jvala: Uy quang  
 maṣi: (nghĩa như trên)  
 mahā-jvala: Đại uy quang  
 maṣi: (nghĩa như trên)  
 marīcīya: (hàng **Ma Lợi Chi**)  
 maṣi: (nghĩa như trên)  
 antardhānaya: che chắn tiêu diệt, diệt mất  
 maṣi (nghĩa như trên)  
 namo stute: Quy mệnh kính lễ  
 svāhā: Quyết định thành tựu]

.)Nếu người có thể tin tưởng Phật Pháp một cách chân chính, tu trì Pháp Môn của Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát thời Công Đức có được sẽ như sự ghi ghép trong Kinh **Phật Thuyết Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát** là: Hay được Đại Phước trong sạch, hay tăng trưởng Cát Tường rộng lớn, hay tiêu trừ tất cả tội nặng, hay thành tựu Bản Tôn Tam Muội, sẽ chứng Tỳ Lô Pháp Thân.

.) Lại nếu dùng sự tin tưởng Phật Pháp một cách chân chính tu trì thì như **Phật Thuyết Du Già Đại Giáo Vương Kinh** đã ghi chép là: “Hay làm tất cả việc, hay trừ nạn Oán Tặc. Nếu người y theo Pháp thọ trì thì ở trên đường đi, tất cả các ác chẳng được dịp thuận tiện gây hại”

Như **Ấn Quang Đại Sư** có nói: “Ma Lợi Chi Thiên tuy hiện thân Trời, nhưng thật ra là vị Bồ Tát, dùng Tâm tha thiết độ sinh, nhiệt tình cứu khổ cho nên nói Chú này làm gốc rễ của sự cứu độ. Nếu người mỗi ngày chân thành tụng Chú này càng nhiều càng tốt, giả sử gặp phải tai nạn bởi nước, lửa, đao binh... cũng hay được gặp xấu hóa tốt”

1\_ Ma Lợi Chi Thiên Căn Bản Ấn\_ Đại Luân Kim Cương Ấn:

Như Đại Luân Kim Cương Ấn. Hai tay đem ngón út, ngón vô danh hướng vào bên trong cùng hợp nhau, kèm dựng hai ngón trỏ, hai ngón cái sao cho đầu ngón chạm nhau; đem hai ngón giữa quấn buộc hai ngón trỏ, ấn năm nơi trên thân. Đây là Bát Bức Luân (bánh xe có tám cãm) có đủ Đức của năng phá, có thể giảm trừ tất cả chương nạn.



Chân Ngôn là:

ॐ मरिचि मणि स्वहा

OM\_ ĀDITYA MARĪCI SVĀHĀ

[Om: Quy y, cầu thỉnh

Āditya: mặt rời

Marīci: Uy quang, dương diệm

Svāhā: viên mãn, thành tựu]

2\_ Ma Lợi Chi Thiên Ân Hình Ân (An Đất Tổ Na Ân):

Lại tên là Bảo Bình Ân, Ma Hiệu Ân, Giáp Trụ Ân, Kim Cương Thành Chi Ân. Tay trái tác Hư Quyền (hơi nắm các ngón tay lại), để lòng bàn tay phải nằm ngang trên tay trái thành dạng cái lọng che (phúc cái). Ân này là Thân của Ma Lợi Chi Thiên Bồ Tát, lòng bàn tay phải tức là thân của Ma Lợi Chi.



Chân Ngôn là:

ॐ मरिचि मरिचि सूक्त

OM\_ ĀDITYA MARĪCI SVĀHĀ

3\_ Ma Lợi Chi Thiên Ân Chú:



ॐ मरिचि मरिचि सूक्त

OM\_ MARĪCI MAM SVĀHĀ

[Om: Quy y, cầu thỉnh

Marīci: Uy quang, dương diệm

Mam: chữ Chủng Tử của Ma Lợi Chi Thiên

Svāhā: viên mãn, thành tựu]

4\_ Ma Lợi Chi Thiên Tâm Chân Ngôn Ân:

Chấp hai tay lại, hơi cong mười ngón tay như hoa nở rộ, trở lại co hai ngón cái vịn hai ngón giữa như tướng nắm tay (quyền)



ॐ मरिचि सूक्त

OM\_ MARĪCI SVĀHĀ

[Om: Quy y, cầu thỉnh

Marīci: Uy quang, dương diệm

Svāhā: viên mãn, thành tựu]

Ngôi Kiết Già, an Ấn Tướng ở trên vành rốn. Nay Tâm Ấn này hay thành tựu tất cả việc tối thượng. Nếu cầu Pháp Tối Thượng Thắng thì được dùng. Nếu việc **trung hạ** thì chẳng hứa cho dùng.

Như vậy, y theo Mật Giáo đã lưu truyền, nếu tu tập thành tựu Pháp của Ma Lợi Chi Thiên thì chẳng những hay tiêu trừ tai ách, mà đặc biệt là có thể ẩn thân.

Y theo sự ghi chép của Kinh **Phật Thuyết Ma Lợi Chi Bồ Tát** thì “Tôn này hay khiến cho Hữu Tình ẩn thân ngay trong đường đi, ẩn thân giữa mọi người. Khi gặp tất cả các nạn: nước, lửa, giặc cướp... đều có thể ẩn thân. Nếu kiên thành y theo Pháp tu trì thì tất cả Thiên Ma, Quỷ ác, Ngoại Đạo đều không có cách nào tìm được hành tung của người tu Pháp. Còn các A Xà Lê trì tụng nếu y theo Pháp thành tựu của Ma Lợi Chi thực hành tinh tiến, dũng mãnh tu tập không có khuyết phạm. Chúng sinh như vậy khiến được Đại Trí thanh tịnh của Bồ Tát”

Y theo sự ghi chép của Phật Điển thì Bồ Tát này có mọi loại Pháp Tiêu Tai, Giải Ách như Kinh Điển ghi chép. Phạm y theo Pháp, tụng Căn Bản với Tâm Chân Ngôn của Ma Lợi Chi Bồ Tát, chẳng hạn định biến số, chỉ cần kiên thành chí tâm đều được uy thần gia hộ của Bồ Tát; tất cả Oan Gia, người ác chẳng thể nhìn thấy, tất cả tai nạn đều được giải thoát.

Ngoài ra, Ma Lợi Chi Thiên còn có Pháp Tức Tai, cầu Phước như: tiêu trừ bệnh khổ. Lúc có Hạn Tai (hạn hán) thời tuôn mưa; gặp Thủy Tai thời ngưng mưa... Nếu hay như Pháp, chân thành tôn kính tu tập thì đều có hiệu nghiệm chẳng thể nghĩ bàn.

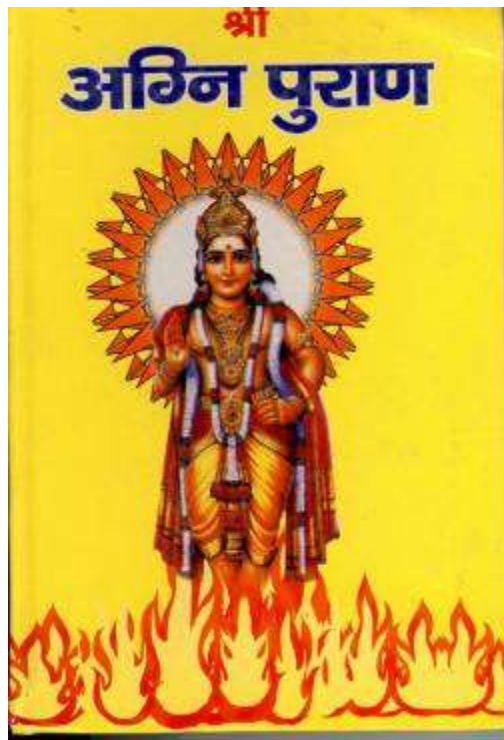
## HỎA THIÊN

**Hoả Thiên**, tên Phạn Là **Agni** (dịch âm là A Kỳ Ni) hoặc **Agna** (dịch âm là A Nga Na) là một vị Thần Kỳ của Ấn Độ cổ, là dạng Thần Cách Hóa của Lửa.

Vào thời đại **Phệ Đà** (Veda) thì vị Trời này được sùng bái rộng rãi, ngay trong Kệ Tụng của Phệ Đà thì số bài khen vinh vị Trời này gần sát với Trời Đế Thích và được xem là bậc dẫn đầu của chư Thần trên mặt đất.



Lê Câu **Phệ Đà** (Rg-veda) còn xem vị Trời này là bậc trẻ tuổi nhất trong các vị Thần



Vị Trời này cùng với Trời **Đế Thích** (Indra) [hoặc **Phong Thiên**:Vāyu], **Nhật Thiên** (Sūrya, hoặc Mithra) hợp xưng là **Phệ Đà Tam Tôn** (Veda-trimurti). Trong đó: Agni cai quản Hạ Giới, Indra (hoặc Vāyu) cai quản không trung, Sūrya cai quản Thiên Giới.

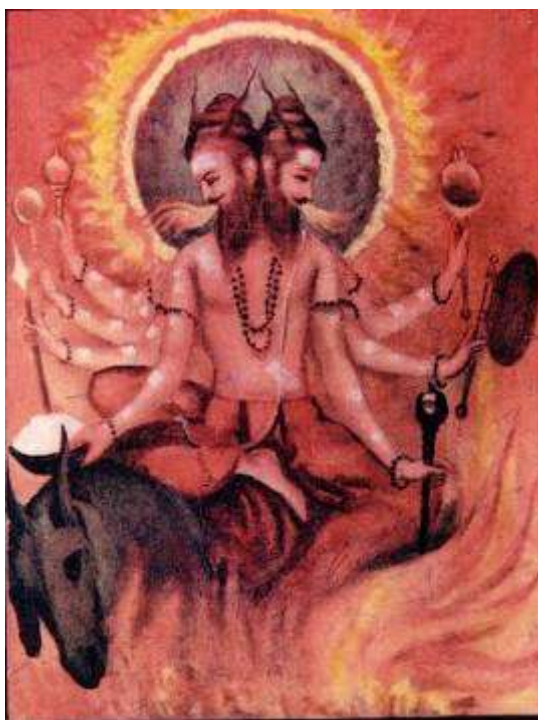
Nét đặc sắc của Agni là dùng nhiều loại hình thái hiển hiện ở trường sở chẳng đồng, gồm 5 hình thức tự nhiên và 5 hình thức cúng tế.

.)**Năm hình thức tự nhiên** là: Lửa trần gian (Agni), sấm sét trong hư không (indra), mặt trời ở Thiên Giới (Sūrya), lửa nhuần khắp (Vaiskvānara) lửa tàn phá (Vedevāgni)

.)**Năm hình thức cúng tế** là: Lửa thiêng trong các buổi lễ (Brahlāgni), lửa trao cho thiếu niên tu học (Brahma-carya), lửa trong lễ khai hóa (Upanayaha), lửa dùng trong từng nhà không bao giờ được tắt (Gārhapatyāgni), lửa cúng tế Tổ Tiên hoặc vong linh (Pakṣināgni), lửa thiêng trên giàn hỏa táng (Kraydāgni)

Trong đó, ngọn lửa thiêng trong cuộc tế lễ mới được coi là hiện thân đích thực của Thần lửa Agni.

Do vậy Thần lửa Agni được tượng trưng cho ánh sáng phá trừ hắc ám, sức tịnh hóa tiêu hủy thứ chẳng sạch (bất tịnh). Có lúc Agni là vị Thần, vị Sứ Giả của nhân gian, bậc trung gian giữa thế giới loài người và thế giới Thần Thánh, có khi là vị Thần của gia đình ban ân huệ cho người có niềm tin và đem đến sự phồn vinh giàu có, có lúc là vị Thần thủ hộ ngăn che chướng ngại giúp cho nhà cửa bình an.



-Theo Ấn Độ Giáo thì: **Agni** là phương tiện chuyển tải giữa người hành lễ và chư thiên. Cho nên, ông còn có tên là **Vahni** có gốc từ chữ VHNI nghĩa là người chuyển tải, điều này được biểu tượng bằng **con mắt thứ 3** (ajñakhya-cakra), nhờ đó mà lời cầu nguyện được chuyển tới chư thiên. Cũng vậy, việc cúng tế Agni là thiết yếu để nhận sự ban phát của chư thiên, và mục đích tối hậu của sự giác ngộ đối với người hành lễ qua sự ân sủng của Śiva. Điều đó thể hiện qua śloka đầu tiên trong Rg-Veda dùng để dâng hiến đến Agni:

**Agnimīle purohitam yajñasya devamṛtvijam| hotarām ratnadhātamam||**

Toàn bộ phần Saukta đầu của Rg-Veda chỉ được dành để dâng hiến riêng cho Agni, do đó nó thể hiện tầm quan trọng của cúng tế Agni.



Trong vũ trụ Agni được sinh ra từ **Mahārṣi Kaśyapa**. Theo thiên văn, **Kaśyapa Gotra** được đồng nhất với **Sūrya** và **Śani**. Đồng nhất với **Sūrya** bởi vì Kāśyapa là cha của **12 Adityas** và **Agni**. Với **Śani** bởi vì cũng là cha của **Asura, Daitya** và **Danava**.

**Agni** có 2 vợ (śakti) tên là **Svāhā** và **Svadhā**, cả 2 đại diện cho sự dâng hiến đến với chư thiên và tổ tiên (**pitri**) một cách thành kính. Do đó, các thần chú đều kết thúc bằng 1 trong 2 từ này để ám chỉ đối tượng dâng tế là chư thiên hoặc tổ tiên. Ví dụ: **Om agnaye svāhā** hoặc **Om pitṛbhyo svadhā**.

**SVĀHĀ** là một **Thần Nữ Tính**, con của **Dakṣa**, và là vợ của Thần lửa **Agni**. Agni và Svāhā có 3 người con là Pavaka, Pavamaṇa và Śuci. Có khi **Svāha** được xác định là **Uma** hoặc **Parvati**

Trong **Brahma-vaivarta-pūraṇa** thì **Svāhā** là một hiện thân của **Prakṛti**, một **Śakti** (quyền năng) mà nếu như không có nó thì Agni không thể nào tạo lửa được. Ba người con của Agni và Svāhā là 3 thể lửa trong nhà: Dakṣina, Garhaptya và Ahavaniya. Khi hành lễ dâng lên Agni thì chữ **Svāhā** phải được đọc lên, nếu không việc dâng lễ sẽ không hiệu quả.

Trong một ghi nhận khác, **Svāhā** là dạng thức các phối ngẫu của 6 **thánh triết (Ṛṣi)** và đồng trú với Agni. Bà hiện thân ở dạng một con chim (suparṇi) và mang hạt giống của Agni. Vì vậy mà **Skanda** đã được sinh ra. **Skanda** xác định sự đồng hành giữa bà và Agni và nói rằng tất cả sự tế lễ cần được thực hiện dưới tên của **Svāhā**

Truyền thuyết khác nói rằng bà đã thuyết phục Agni xác thực (cho mọi người biết) mối quan hệ trường tồn giữa bà và Agni. Do vậy mà Agni đã tuyên bố rằng: Khi đọc thần chú tế lễ bằng lửa đến các chư Thiên (chư Thần) đều phải tuân theo công thức kết thúc với tên của bà ta (**Svāhā**).

**Agnikoṇa** dùng để xác định 1 trong 10 phương và phương của Agni là một Digpala. **Digpala** nghĩa thần bảo hộ phương hướng và ở đây ám chỉ Agni thần của phương đông nam. Digpala là những chư thiên cai quản các phương của nghiệp lực và phối ngẫu của họ là những người ban quả cho các đạo lộ của nghiệp. Không có quả nào được trở ra mà không do một trong các Digpala ban phát. Do đó Agni có tầm quan trọng trong việc quyết định quả của nghiệp lực.

Vai trò này của Agni cũng rất giống với vai trò của Igni trong tiếng Latin.

Agni gắn liền với âm RA có liên quan mật thiết đến thần mặt trời của Ai Cập: Rishi cai quản ngũ đi đến chư thần, đường đi đến chư thần có tên là RA (lửa) và đường mang chư thần đến bản thân là LA (đất).

Âm RA được hiện diện trong các chữ chủng tử, ví dụ: **Hrīm** (ha+ra+ī+m), **Śrīm** (śa+ra+ī+m) và **Krīm** (ka+ra+ī+m).

Agni được mô tả có 7 lưỡi (jihva) dùng để chấp nhận sự dâng cúng của con người và mang đến các chư thiên. Ở dạng thức này Agni có tên là **Vahni**. Bảy cái lưỡi đại diện 7 ngày trong tuần dùng để cúng tế.

Danh sách 1: **Saptajihva bīja**

Lưỡi | Chủng tử | Graha

**Hiraṇyā** | **hrūṃ** | Nhật

**Gaganā** | **srūṃ** | Nguyệt

**Raktā** | **śrūṃ** | Hỏa

**Kṛṣṇā** | **vrūṃ** | Thủy

**Suprabhā** | **lrūṃ** | Mộc

**Bahurūpā** | **rrūṃ** | (Kim)  
**Atiraktā** | **yrūṃ** | (Thổ)

Tên Sanskrit của các ngày trong tuần là **Vāra**. Từ Vāra là thể thu gọn của **Vāsara**. Vāsa nghĩa là ở, cư ngụ, trú... và **Ra** biểu thị cho Agni (hỏa thiên) giống như thần mặt trời Ai Cập. Do đó từ **Vāsara** mang ý nghĩa là Trú Xứ của Hỏa Thiên. Tương tự, một ngày trong tuần (Vāra) là một trú xứ của Agni, tất cả chức năng của ngày trong tuần xuất phát từ quy luật hình thành này.

Bảy lưỡi (jihva) có tên là: **Hiraṇyā**, **Gaganā**, **Raktā**, **Kṛṣṇā**, **Suprabhā**, **Bahurūpā** và **Atiraktā**. Mỗi lưỡi có một **bīja** (chủng tử) hay thần chú đơn âm có chứa chủng tử **Yrūṃ**, và mang tiền tố là 1 trong 7 bán nguyên âm.

Theo Jyotiṣis thì trong Siva Purāṇa cho chúng ta **8 bīja** cho 8 phương:

Danh sách 2: Graha | Chủng âm

Nhật | **Brūṃ**

Nguyệt | **Drūṃ**

Hỏa | **Bhrūṃ**

Thủy | **Hrūṃ**

Mộc | **Stūṃ**

Kim | **Śrūṃ**

Thổ | **Ḍrūṃ**

La Hầu | **Prūṃ**

Ai đọc tụng những chủng tử này được đồng nhất với **Lagna** như trong danh sách sẽ nhận được phương hướng và sự giác ngộ ngay trong đời, thông qua sự cầu nguyện Agni.

Người hành lễ cần phải phân loại và hiểu được chủ đề mà họ sẽ học hiểu trong khi cầu. Chủng âm này được đọc tụng trước ngọn đèn nhằm làm sáng ngọn đèn giác ngộ bên trong hành giả. Đọc tụng các âm này cùng mang lại sức mạnh lớn lao về thể chất lẫn tinh thần. Đối với những ai thuộc Aquarius Lagna, họ cần chọn **Rāhu** (sao La hầu) hoặc **Thổ diệu** là **Thần hộ Lagna** của mình.

Thần chú của Hỏa Thiên: (Agni Mantra)

Thần chú đơn giản là **Om\_agnaye namaḥ** hay **Om\_jatavedase namaḥ**. Nhưng phổ thông hơn trong tuyên thống Jyotish là chaitanya (tinh giác) mantra, gồm 9 âm: **Om Hūṃ Rāṃ chaitanyayai namaḥ**

**Om** (1) **Hūṃ** (1) **Rāṃ** (1) **chaitanyayai** (4) **namaḥ** (2) = gồm 9 âm. Do đó năng lượng của Thần Chú sẽ trải qua 9 hành động: tìm một **Guru** (Đạo Sư), mở rộng thế giới quan, mở rộng chư thiên quan, xác định tương lai, và nhận được **Vijñāna** (tri thức) hoặc kiến thức tâm linh cao như **dikṣa** và **pratibha**.

## PHÁP HỘ MA CĂN BẢN CỦA ÁN ĐỘ GIÁO

**Agnihotra** (Homa) bao gồm hai lần cúng dường lửa chính xác tại hai thời điểm mặt trời mọc và mặt trời lặn cùng với việc sử dụng 2 bài tiểu chú.

Đây là hộ ma dùng để chữa bệnh và tịnh hóa. Cũng được xem như là một hình thức cúng dường tro.

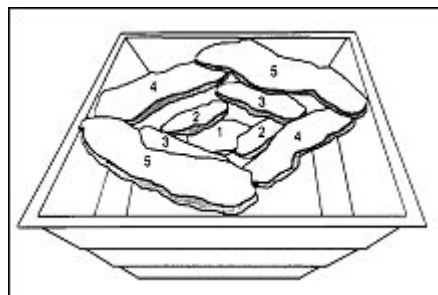


**Nguyên liệu:**

- Thau bằng đồng hình kim tự tháp (ngựa) làm lò lửa.
- Phân bò khô
- Bơ nguyên chất (làm từ sữa bò không pha muối)
- Gạo lứt
- Thần chú Agnihotra
- Thời gian: Mặt trời mọc và mặt trời lặn.

**Tạo lửa cho Agnihotra**

Để tạo ra lửa Agnihotra thì cần phải sắp xếp các mảnh phân bò sao cho luồng không khí được thông thoáng.



Trét một chút bơ sữa lỏng trên mỗi cái bánh phân bò. Đặt một cái bánh phân bò ở dưới đáy của lò kim tự tháp. Thêm hai bánh nhỏ ở góc đối lập. Tiếp tục thêm miếng ở góc xen kẽ (xem hình).

Để đốt cháy các bánh phân: trét bơ vào một mẩu phân nhỏ và bật lửa đốt, sau đó đưa nó xuống giữa các lớp phân đã sắp xếp. Cần phải làm sao cho các vật liệu được đốt cháy hoàn toàn và không bị dư sót.



Đốt cháy vài phút trước khi thời điểm hành lễ bắt đầu. Không sử dụng bật lửa hoặc bếp ga để môi lửa.

Sau mỗi lần thực hiện Agnihotra cố gắng dành nhiều phút để thiền định. Bạn có thể ngồi trong im lặng cho đến khi ngọn lửa tắt hẳn. Thu thập tro và giữ nó trong một thùng chứa làm bằng thủy tinh, đất nung hoặc gỗ. Không được giữ tro trong thùng chứa làm bằng nhựa hoặc kim loại khác với đồng hoặc vàng. Tro có thể được sử dụng làm thuốc. Tại Nam Mỹ, nó được gọi là "tro phép màu".

### **Gạo**

Sử dụng gạo nâu. Gạo bị chà bóng sẽ mất giá trị dinh dưỡng. Lựa hạt gạo không bị mẻ khuyết hoặc hư hỏng để làm Agnihotra. Nếu gạo bị hư, cơ cấu năng lượng tinh tế của nó bị biến đổi, vì vậy tro sẽ không thích hợp cho việc chữa bệnh.



### **Phân**

Có một số cách để sấy phân bò. Cần làm cho các bánh phân khô và mỏng để dễ cháy.

Sử dụng phân tươi từ bò con đực hoặc cái. Sử dụng găng tay cao su để chọn những phân không bị xen lẫn bụi bẩn, cỏ hay đá. Luôn tâm niệm về điều tốt trong khi thu thập phân, bởi việc này làm tăng tác dụng chữa bệnh của nó. Trét phân lên một bề mặt phẳng và đặt nó dưới ánh nắng mặt trời gắt. Phơi phân trong khoảng bốn ngày, phụ thuộc vào khí hậu của bạn. Khi phân đã khô, bẻ vỡ ra và kiểm tra bên trong phân khô hay chưa bằng cách nghe âm thanh rỗng khi bạn chạm vào nó với ngón tay của bạn.



### **Bơ**

Bơ được làm từ bơ nguyên chất không ướp muối, nấu trong một nồi điện, hoặc trên một bếp lò nhiệt độ rất thấp. Trên bếp, để xoong nồi cách khoảng hai inch phía trên nguồn nhiệt. Khi bơ sữa đã trở nên lỏng thì có thể được lọc thông qua vải bông, hoặc bộ lọc cà phê, hoặc khăn giấy trắng. Hãy cẩn thận không để pha trộn bất kỳ chất lỏng khác. Bơ sữa lỏng không cần phải làm lạnh.



### **Thần chú:**

**.)MẶT TRỜI MỘC**

**Sūryāya svāhā**

(Cúng phân gạo lần đầu)

**Sūryāya idaṃ na mama**

**Prajāpataye svāhā**

(Cúng phân gạo lần sau)

**Prajāpataye idaṃ na mama**

.)MẬT TRỜI LẶN

**Agnaye svāhā**

(Cúng gạo lần đầu)

**Agnaye idaṃ na mama**

**Prajāpataye svāhā**

(Cúng gạo lần sau)

**Prajāpataye idaṃ na mama**

[Bản dịch của **Tổng Phước Khải**]

\_ Trong hệ Mật Giáo thì **Agni** là một trong tám vị Hộ Thế Thiên, một trong Hộ Pháp Thần Vương ở mười phương, một trong 20 Thiên. Trong Thai Tạng Giới Man đa La thì Hỏa Thiên có vị trí ở góc Đông Nam của Ngoại Kim Cương Bộ Viện

\_ Căn cứ theo tín ngưỡng “**đám lửa bay lên hư không có thể đến được cõi Trời**”, nên người Ấn Độ cổ đại xác nhận Hỏa Thiên là vị Sứ Giả trung gian giữa Thần và Người, vì thế khi thực hành nghi thức cúng tế thì thường chiêu thỉnh Hỏa Thần. Do tư tưởng này diễn biến nên đem vật thể ném vào trong lửa để cúng dường chư Thần...và phương cách này gọi là **Hộ Ma** (Homa).

Hệ Mật Giáo nương theo phong tục này, ngay lúc tu Pháp Hộ Ma thời trước tiên đặt bày **đoạn Hỏa Thiên** để cúng dường Hỏa Thiên, sau đó mới cúng dường Bản Tôn. Như **Đại Nhật Kinh, quyển 6, phẩm Xuất Thế Hộ Ma** nói rằng: “Bà La Môn xác nhận có 44 loại Hỏa Thiên, nhưng Mật Giáo chỉ ghi nhận có 12 loại Hỏa Thần”

**Đại Nhật Kinh Sớ, quyển 20** giải thích trong ấy, thứ nhất là Hỏa Thần... và nói rằng: “Vị Hỏa Thần này tức có tên gọi là **Trí** (Jñāna), tướng ấy đoan nghiêm làm màu Kim Cương, dùng vòng hoa **Viên Sĩ** tự vây quanh mình, ở trong ánh sáng này lặng yên chính thọ **Tam Muội**. Do trụ Tam Muội này cho nên viên mãn Tính của Trí. Ánh sáng Trí này tức là tên gọi riêng của Tỳ Lô Giá Na vậy”.

Ý của điều này tức là: Do lửa hay thiêu hủy vật thể, nhân đây dùng lò Hộ Ma làm cái miệng của Hỏa Thiên để đưa vật cúng vào nhằm biểu thị cho việc dùng **lửa Trí thiêu đốt hết phiền não**.

\_ Lại nhân vào việc lửa phát ra sức nóng, cùng với sự lạnh ấm, thời tiết có quan hệ. Nhân đây diễn sinh do sự vui giận của vị Trời này mà có tư tưởng hoặc thuận hoặc nghịch của sự lạnh ấm.

Như **Cúng Dường Thập Nhị Đại Uy Đức Thiên Bảo Ân Phẩm** nói rằng: “Khi **Hỏa Thiên** vui thời có hai lợi ích. Một là nhiệt khí (sức nóng) của thân người tùy thời thêm bớt, hai là Thời Tiết chẳng nghịch. Khi vị Trời này giận thời cũng có hai điều hao giảm. Một là sức nóng của thân người thêm bớt chẳng đúng thời. Hai là tự nhiên phát lửa thiêu đốt các vật”

Do đó, nếu bị nạn về nước thì cầu Hỏa Thiên

## HÌNH TƯỢNG CỦA HỎA THIÊN

Hình tượng của Hỏa Thiên có nhiều dạng: Hình tượng một mặt hai tay, hình tượng có một mặt ba cái miệng bốn cánh tay. Hình tượng có ba mặt bốn cánh tay hoặc bốn mặt bốn cánh tay...

\_Hình tượng hai mặt bốn cánh tay



\_Hình tượng hai mặt bảy cánh tay

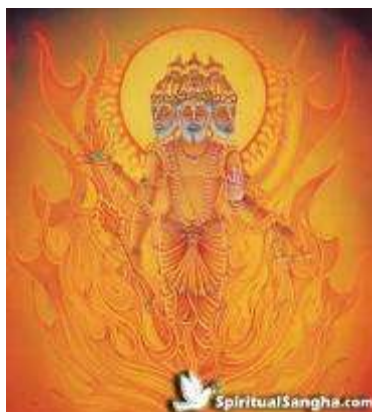


Hình tượng ba mặt hai cánh tay



Hình tượng bốn mặt bốn cánh tay





\_Hình tượng một mặt hai cánh tay:



.)**Đại Nhật Kinh Sớ, quyển 5** nói rằng: “Góc Đông Nam xếp bày các chúng Hỏa Thiên trụ trong đám lửa, vàng trán với hai cánh tay đều có vẽ ba vạch tro, tức Bà La Môn dùng ba ngón tay lấy tro, tự bôi vẽ thân tượng vậy. Tất cả có màu đỏ thẫm, ngang trái tim cú **Tam Giác Ấn** ngay trong vòng tròn lửa, tay trái cầm tràng hạt, tay phải cầm cái Táo Bình. Đây là một thân của **Phổ Môn** (Viśva-mukha) để dẫn nhiếp lửa cúng tế Vi Đà Phạm Chí, phương tiện mở bày Pháp **Vi Đà** của Phật, cho nên Đàn lửa Đại Tuệ này là tiêu xí của tịnh tu **Phạm Hạnh** (Brāhma-caryā)”

.)**Dược Sư Lưu Ly Quang Thất Phật Bản Nguyên Công Đức Kinh Niệm Tụng Nghi Quỹ Cúng Dường Pháp** nói rằng: “Hỏa Thân Đại Phạm Tiên ở Đông Nam có thân màu hồng, cầm bình Quân Trì, cỡi trên tòa **Cổ Dương** màu hồng”

.)**Tu Dược Sư Nghi Quỹ Bồ Quĩ Pháp** nói rằng: “Phương Nam, Hỏa Thiên ở trên tòa Sơn Dương, thân màu hồng, tay cầm lò lửa”.

\_Hình tượng một mặt bốn cánh tay:

.)**Thanh Long Quĩ, quyển Hạ** nói rằng: “Hành Giả ở góc Đông mà làm tượng Hỏa Tiên trụ trong lửa rực sáng, có ba điểm tro làm tiêu xí, thân sắc đều đỏ thẫm, để Tam Giác Ấn tại trái tim, tay phải cầm tràng hạt, tay trái cầm cái Táo Bình, giữa lòng bàn tay, tay trái cầm cây gậy, dùng con dê xanh làm tòa ngồi”





.) **Du Già Hộ Ma Nghi Quỹ** nói rằng: “Hỏa Thiên có bốn cánh tay. Bên phải: tay thứ nhất Thí Vô Úy, tay thứ hai cầm viên ngọc. Bên trái: tay thứ nhất cầm cây gậy Tiên, tay thứ hai cầm cái bình Quân Trì”

.) **Thập Nhị Thiên Cúng Nghi Quỹ** ghi nhận là: “Phương Đông Nam, **Hỏa Thiên** cỡi con dê xanh, màu thịt đỏ, toàn thân rực lửa. Hai tay bên phải: một tay cầm cây trúc xanh, một tay cầm bình Quân Trì. Hai tay bên trái: Một tay giương chông, một tay cầm tràng hạt. Có 2 vị Thiên Nữ cầm hoa trời, hai bên trái phải đặt vị Tiên khồ hạnh, rũ bàn chân trái đạp xéo bàn chân phải”



Hình tượng sắc vẽ tùy theo Pháp: **Tứ Tai, Tăng Ích...** mà có sự sai khác

.) **Kinh Đại Ma Lý Chi, quyển 2** nói rằng: “Khi làm **Tứ Tai** thời là **Diệt Tội Hỏa Thiên**, khi làm Pháp **Tăng Ích** thời có màu vàng sáng với thân tướng viên mãn, khi làm Pháp **Kính Ái** thời tượng có màu hồng của mâm hoa Mạn Độ Ca và xung là **Vi Ca Mục Ca Hỏa Thiên**, khi làm **Giáng Phục** ắt thân khoác áo màu đen, miệng lộ nanh bén nhọn và xung là **Phần Nộ Hỏa Thiên**”

.) **Kinh Nhất Thiết Như Lai Đại Bí Mật Vương Vị Tăng Hữu Tối Thượng Vi Diệu Đại Mạn Noa La, quyển 3, Phẩm Hộ Pháp** ghi nhận là: “Khi làm Pháp **Tăng Ích** thời Hỏa Thiên hiện thân màu vàng đậm, tay cầm chày Kim Cương, trụ tại cung Trời của mình, làm tướng tự tại. Khi làm Pháp **Tứ Tai** thời Hỏa Thiên hiện thân màu

trắng, khoác Thiên Y trắng, tay cầm bình Át Già, tự tại mà trụ. Khi làm Pháp **Kính Ái** thời Thân Hỏa Thiên có màu như đám tro, trụ tại cung Trời”

\_Trong 12 Thiên thì **Hoả Thiên** là vị chủ của **Thần lửa** (Hoả Thần) với các chúng Thần Tiên **Trì Minh** (Vidya-rṣī), thủ hộ phương Đông Nam  
Chữ chủng tử là: A (𑖀)



火天像

**Đông Nam Phương Hỏa Thiên Ân:** Tay trái nắm quyền đặt ở eo trái. Dựng thẳng 5 ngón tay phải cùng dính nhau. Co Không (ngón cái) dính trong lòng bàn tay, co lỏng giữa của ngón Phong (ngón trỏ) cùng với **Sa Bà Ha** (Svāhā) triệu mời.



Chân Ngôn là :

“**Ân, a ngā na duệ, sa bà ha**”

𑖀 𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀

OM \_ AGNÀYE SVÀHÀ

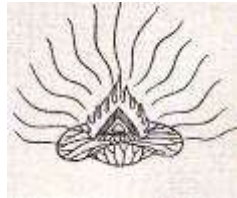




Mật Hiệu là: **Kim Cương Hỏa**

Chữ chủng tử là: NA (३)

Tam Muội Gia Hình là: Tam Giác Ấn



Tượng Ấn là: Tay phải tác Thí Vô Úy Ấn, co ngón cái vào tâm lòng bàn tay, ngón trỏ tác câu triệu, ngang vai phải. Tay trái đem ngón giữa, ngón cái chụm lại thành dạng Tam Giác, kèm duỗi ba ngón còn lại, mặt ấn ngửa lên lên ngang trái tim .



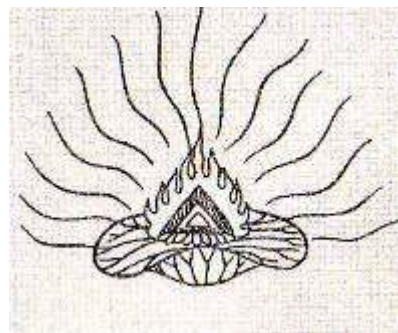
Chân Ngôn là:

ॐ वज्रानला स्वहा

OM \_ VAJRA-ANALA SVĀHĀ

)Tại **Tam Muội Gia Hội** (Samaya) thì Hỏa Thiên có chữ chủng tử là: NAM (३)

Tam Muội Gia Hình là: Tam Giác Ấn



Tướng Ấn là: Tay phải tác Thí Vô Úy Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रानला स्वहा

OM \_ VAJRA-ANALA SVĀHĀ

)Tại **Vi Tế Hội** (Sūkṣma) thì Hỏa Thiên có chữ chủng tử là: LA (ॐ)

Tôn Hình: Tay trái cầm cây gậy, tay phải cầm viên ngọc.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रानला स्वहा ल

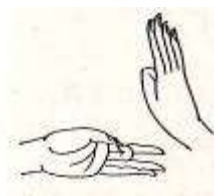
OM \_ VAJRA-ANALA SVĀHĀ\_ LA

)Tại **Cúng Dường Hội** (Pūja) thì Hỏa Thiên có chữ chủng tử là: LA (ॐ)

Tôn Hình: Tay trái cầm cây gậy, tay phải cầm viên ngọc.



Tượng Ấn là: Tay phải tác Thí Vô Úy Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रानला स्वहा

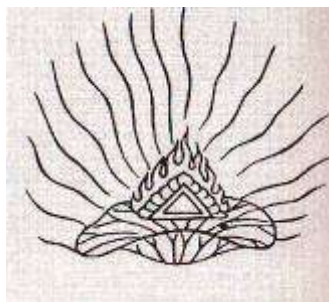
OM \_ VAJRA-ANALA SVĀHĀ

)Tại **Giáng Tam Thế Yết Ma Hội** (Trailokya-vijaya-karma) thì Hỏa Thiên có chữ chủng tử là: RAM ( ॠ )

Tôn Hình: Tay trái cầm cây kiếm, tay phải nâng Tam Giác Hòa Diễm.



Tam Muội Gia Hình là: Tam Giác Ấn.



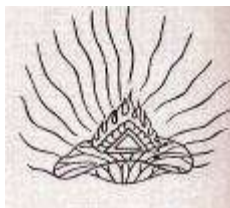
Chân Ngôn là:

ॐ वज्रानला स्वहा ॠ

OM \_ VAJRA-ANALA SVĀHĀ \_ RAM

)Tại **Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội** (Trailokya-vijaya-samaya) thì Hỏa Thiên có chữ chủng tử là: LA (𑖫)

Tam Muội Gia Hình là:Tam Giác Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रानला स्वहा ला

OM \_ VAJRA-ANALA SVĀHĀ \_ LA

\_ Tại **Ngoại Kim Cương Bộ Viện** ở góc Đông Nam của **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala) thì Hỏa Thiên có thân màu thịt đỏ, hiện hình Tiên Nhân ngồi trong lửa rực, có một mặt 4 cánh tay. Bên phải: tay thứ nhất để trước ngực cầm Tam Giác Ấn, tay thứ hai cầm tràng hạt. Bên trái: tay thứ nhất để ở đầu gối cầm Táo Bình, tay thứ hai cầm cây gậy Tiên.

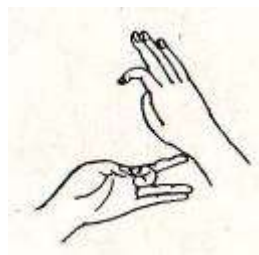


Chữ chủng tử là: A (𑖫)

Tam Muội Gia Hình là:Tam Giác Ấn.



Tướng Ấn là: Hỏa Thiên Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो सामन्ता बुद्धानाम् अग्नये स्वहा ॥

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ AGNAYE\_ SVĀHĀ

### Ý NGHĨA CHÂN NGÔN CỦA HỎA THIÊN

Đại Nhật Kinh, quyển 2 ghi nhận Chân Ngôn của Hỏa Thiên là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam** (Namaḥ samanta-buddhānām) **A Yết Na Duệ** (Agnaye) **sa ha** (Svāhā)”

Đại Nhật Kinh Nghĩa Thích, quyển 6 nói rằng:

**Nam ma tam mạn đa bột đà nam** (Namaḥ samanta-buddhānām) nghĩa là **Quy mệnh chư Phật**

**A Yết Na Duệ** (Agnaye) nghĩa là **Lửa**.

Dùng chữ **A** (ॐ) làm chủng tử biểu thị cho **tất cả Pháp vốn chẳng sinh**, tức là quy vào **Thể của Trí Kim Cương**

**Yết** (ॐ:GA) nghĩa là **Hành** (Gati: hướng đi, lối nẻo), do các Pháp vốn chẳng sinh, tuy đủ vạn Hạnh nhưng không có chỗ để thực hành, nên nói là **không có Thầy mà tự giác ngộ** (vô sư tự giác), tức đồng với Đại Không mà tràn khắp tất cả nơi chốn, cho nên cùng đồng Thể với Đại Không của chữ **Na** (ॐ:NA).

Lại dùng các Pháp không có chỗ để thực hành, cho nên ở ba cõi chẳng động chẳng xuất ra, mà đến **Tất Bà Nhược Địa** (Sarva-jñā-bhūmi: Nhất Thiết Trí Địa), không có **thứ bậc** (thừa) với **người của thứ bậc** (thừa giả) tức là nghĩa của chữ **Duệ** (ॐ:YE).

Lại chữ **Duệ** (ॐ:YE) là tiếng của Tam Muội, khi thêm vào nhằm nói rõ **Định Tuệ** của **Thừa** (Yāna) này đều ngang bằng, khi chư Phật thực hành **Bồ Tát Đạo** (Bodhisatva-mārga) thời đều dùng lửa Tuệ như vậy thiêu đốt tất cả sự dơ bẩn của Tâm rồi thấp lên ánh sáng của **Chính Pháp** (Saddharma), thế nên **nói như thật** tức là **Chân Ngôn**.

Nếu Triệu Thỉnh thì thêm chữ **Y Hệt Y Hệt** (Ehyehi)

Nếu Phát Khiển thời thêm chữ **Ca Xa Ca xa** (Gaccha gaccha)”



## HỎA THIÊN PHI

**Hỏa Thiên Phi**, tên Phạn là **Agnayī**, dịch âm là A Nga Năng Duệ. Lại xưng là Hỏa Thiên Hậu, là vợ của Hỏa Thiên, biểu thị cho **Định Đức** của Hỏa Thiên

\_ Tại **Ngoại Kim Cương Bộ Viện** ở góc Đông Nam của **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala) thì thân màu thịt trắng. Có hai cánh tay rồi ngửa lòng bàn tay, ngồi trong lửa rục.



Chữ chủng tử là: A (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Táo Bình.



Tượng Ấn là: Hỏa Thiên Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं व ह्रीं ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं ॐ ह्रीं ह्रीं ह्रीं ॐ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ AGNIYE \_ SVĀHĀ





.)**A Nghệ La Tiên**, tên Phạn là **Āṅgira-ṛṣi**, lại xưng là Ương Kỳ La Tiên, Ương Yết La Tư Tiên, Ương Kỳ Lạt Tứ Tiên. Dịch ý là Thân Hãn Dịch Tiên.

A Nghệ La Tiên là vị Tiên Nhân thuộc Ấn Độ cổ xưa, một trong 7 vị Đại Tiên, một trong 10 vị Đại Tiên, một trong 10 vị Prajāpati. Do chẳng sinh từ bào thai mà sinh ra từ mồ hôi (hãn dịch) nên có tên gọi này.

Tôn này là một trong 5 vị quyền thuộc của Hoà Thiên

Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ, hiện hình Tiên Nhân. Tay phải cầm xương quai hàm, dựng thẳng trên đầu gối phải. Tay trái cầm hoa sen, trên hoa sen có cái bình. (hình bên trái)

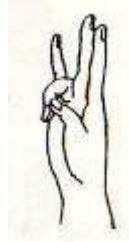


Chữ chủng tử là: A (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Hồ Bình.



Tượng Ấn là: Thành Trụ Trì Minh Tiên Chúng.



Chân Ngôn là:

𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀

OM\_ĀṅGIRA MAHĀ-RṢIṂ\_SVĀHĀ

) **A Nghệ La Tiên Hậu** (Āngirasī-rṣi) là vợ của A Nghệ La Tiên.

Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ, hiện hình Thiên Nữ, tay phải dựng đuôi 5 ngón để ngang ngực, ngón cái vịn lông thứ hai của ngón trỏ. Tay trái tác Dữ Nguyệt Thủ. (hình bên phải)

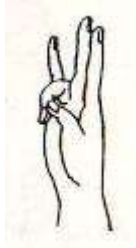


Chữ chủng tử là: A (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Hồ Bình.



Tướng Ấn là: Thành Tựu Trì Minh Tiên Chúng.



Chân Ngôn là:

𑖀𑖐𑖡𑖛𑖤𑖛𑖥𑖱𑖳𑖶𑖷𑖹𑖻𑖼𑖽𑖿

OM\_ ĀNGIRA MAHĀ-RṢIM\_ SVĀHĀ

) **Cù Đàm Tiên**, tên Phạn là **Gautama-rṣi**, lại xưng là Cù Đàm Đại Tiên, Cù Đàm Tiên. Là vị Tiên Nhân ở thời đại rất cổ xưa của Ấn Độ, một trong 7 vị Đại Tiên, một trong 10 vị Prajāpati

Tôn này là một trong 5 vị quyền thuộc của Hoả Thiên

Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ. Tay phải nắm quyền để ngang ngực, co khuỷu tay phải để trên đầu gối phải. Tay trái cầm cái bình. (hình bên trái)



Chữ chủng tử là: GAU (𑖔𑖥)

Tam Muội Gia Hình là: Thích Vô Úy Ân.



Tượng Ấn là: Thành Tựu Trí Minh Tiên Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖔𑖥 𑖔𑖥 𑖔𑖥 𑖔𑖥 𑖔𑖥 𑖔𑖥

OM\_GAUTAMA MAHĀ-RṢIṂ GARGHA\_SVĀHĀ

.)**Cù Đàm Tiên Hậu** (Gautamī-rṣī) là vợ của Cù Đàm Tiên.

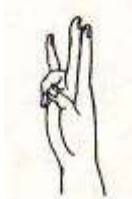
Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ, hiện hình Thiên Nữ, hai tay cầm cây kích Độc Cổ. (hình bên phải)



Chữ chung tử là: GAU (𑖔𑖑𑖟)  
 Tam Muội Gia Hình là: Thí Vô Úy Ân.



Tượng Ân là: Thành Tựu Trì Minh Tiên Ân.



Chân Ngôn là:  
 𑖔𑖑𑖟 𑖑𑖒𑖑𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞𑖟𑖠  
 OM\_GAUTAMA MAHĀ-ṚṢIṀ GARGHA\_SVĀHĀ

.) **A Diệt Lý Tiên** (Atreye-ṛṣi) là một trong 5 vị quyền thuộc của Hỏa Thiên  
 Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ. Co dựng cánh tay phải nắm Liên Hoa Quyền để  
 ngang vai, duỗi thẳng ngón út. Tay trái nắm quyền để ngang eo cầm hoa sen chưa nở.



Chữ chung tử là: A (𑖔𑖑𑖒)  
 Tam Muội Gia Hình là: Hồ Bình. Hay hoa sen chưa nở



Tượng Ấn là: Thành Tựu Trì Minh Tiên Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ भृगुय मन् र्भं सृन्

OM\_ ATREYE MAHĀ-RṢIM\_ SVĀHĀ

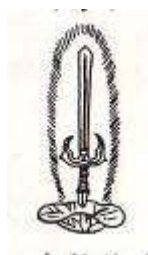
.)Tỳ Lý Cù Tiên (Bhṛgautama-rṣi) là một trong 5 vị quyền thuộc của Hoả Thiên.

Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ. Co khuỷu tay phải đè lòng bàn tay trên đùi phải. Tay trái nắm quyền để ngang eo cầm lá sen, trên lá sen có chày Tam Cổ.



Chữ chủng tử là: BHR ( ॠ )

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm.Hay chày Tam Cổ trên lá sen.



Tượng Ấn là: Thành Tựu Trì Minh Tiên Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ भृगुय मन् र्भं सृन्

OM\_ BHRGAUTAMA MAHĀ-RṢIM\_ SVĀHĀ



## DIỆM MA THIÊN

**Diêm Ma Thiên**, tên Phạn là **Yama**, dịch âm là Dạ Ma, Diễm Ma, Diêm Ma, Viêm Ma. Dịch ý là Thiên Thời Phần, Thiên Thời, Thiên Phần, Diệu Thiên, Diệu Thời Phần, Diệu Xương, Xương Lạc... là tầng Trời thứ ba trong sáu tầng Trời của **Dục Giới** (Kāma-dhātu). Lại xưng là Diêm Ma Thiên, Diễm Ma Thiên, **Tô Dạ Ma Thiên** (Suyama-deva), Tu Dạ Ma Thiên, Tu Viêm Thiên, Ly Trách Thiên

\_ **Lập Thế A Tỳ Đàm Luận, quyển 6** với **Tuệ Uyển Âm Nghĩa, quyển Thượng** ghi nhận là: “Cõi Trời này có ánh sáng rực rỡ, không có phân chia ngày đêm. Người Trời ở trong cõi ấy giờ giờ phút phút thọ nhận sự hoan lạc chẳng thể nghĩ bàn, sống thọ 200 tuổi, thân dài hai Do Tuần. Áo dài bốn Do Tuần, rộng hai Do Tuần, nặng ba Thù (1/8 lượng). Có việc hôn sự là nam lấy vợ, nữ lấy chồng”

\_ **Chương Sở Tri Luận, quyển Thượng** ghi là: “Cõi Tam Thập Tam Thiên thường tranh đấu với **A Tu La** (Asura), còn Dạ Ma Thiên thì xa lìa sự tranh đấu cho nên xưng là **Ly Trách Thiên**. Chúng sinh được sinh vào cõi Trời này liền chẳng sát sinh, chẳng trộm cắp, chẳng tà dâm... phần lớn ưa thích tu hành, lại tự mình hay giữ Giới, dạy bảo người khác trì Giới, tu trì lợi ích cho ta và người”



Theo Ấn Độ Giáo thì Yama là vị Trời Dạ Ma, một vị Thần Quang Minh. Sau khi mất, Ngài vào cõi U Minh làm Chủ Tể của cõi Hắc Âm chuyên phán xét tội ác của người chết nên có tên là **Tử Vương** (Mṛtyu-rāja). Ở Địa Ngục thì Yama chuyên cai trị Nam Tội Nhân, còn em gái là Yami chuyên cai trị Nữ tội nhân, nên được gọi là Song Vương. Hai anh em đều là con của **Nhật Thần** (Vivasvat) và **Thời Gian Thần** (Saranyu)

Do Yama chuyên trừng phạt cột trời tội nhân nên có tên là **Phộc Vương** (Bandha-rāja). Vì phán quyết và ngăn chặn hạnh ác của những người bị đọa vào Địa Ngục nên có tên là Già Chỉ Vương hoặc Tịnh Tức Vương. Do Yama luôn thăm vấn và phán xét tội nhân một cách vô tư nên có tên là **Bình Đẳng Vương** (Samatā-rāja).

Truyền Thuyết cho rằng: Yama nguyên là vị vua của xứ **Vệ Xá Li** (Vaisali). Trong một trận chiến tranh đẫm máu, Ngài nguyên làm vua của Địa Ngục và được tái sinh làm Diêm Vương thống lãnh 18 Âm Cung, 8 vị Tướng Quân và 8000 ngục tốt. Ngài cư trú trong cái thành to lớn làm bằng 7 báu, ngang dọc 60 Do Tuần, thọ hưởng sự vui sướng vô thượng. Nhưng mỗi ngày 3 lần, Yama và các Tướng Sĩ phải chịu hình phạt bị đổ đồng sôi vào miệng cho đến khi đền trả hết tội ác. Do Yama nhận chịu cả 2 Quả Báo sướng khổ nên có tên là **Song Vương**.

Sau này tuy Mật Giáo ghi nhận Yama vào Thiên Bộ là **Diêm Ma Thiên** (Yama-deva) nhưng Giáo Đồ Phật Giáo vẫn xem Ngài là Thủy Tổ của Thế Giới Quý, Tổng Quản của Âm Giới, Thần Chủ của **Địa Ngục** (Naraka, hay Niraya) ở **núi Thiết Vi** (Cakravāḍa-parvata). Thuộc Hạ thân cận của Ngài là **Hắc Âm Thiên Nữ** (Kāla-rātrī), **Thái Sơn Phủ Quân** (Citra-gupta) và 2 vị Thần chuyên ghi chép việc Thiện Ác có tên chung là **Song Đồng**.

Yama-rāja là một trong 8 vị Trời Hộ Thế, một trong 20 Thiên, một trong 12 Thiên. Là vua của chúng Quý

Theo truyền thống văn hóa của Trung Hoa thì **Diêm Ma Thiên** tức là vua Diêm La. Tổng cộng có mười vị Diêm Vương ở mười điện cai quản âm phủ hay U Minh Giới, cõi này chỉ có một cái thành chính tên là **Phong Đô**, mười vị Diêm Vương đều được xưng là **Phong Đô Đại Đế**

## HÌNH TƯỢNG CỦA DIÊM MA THIÊN

Hình tượng của Diêm Ma Thiên được thờ phượng theo nhiều dạng thức khác nhau

Hình tượng Diêm Ma Thiên của Ấn Độ: Thân màu xanh, có bốn cánh tay cầm khí trượng, ngồi trên con trâu



Thần Chú tán tụng Yama:  
**Oṃ- Sūrya-putrāya vidmahe**  
**Mahā-kālāya dhīmahe**  
**Tanno yama prachodayāt**

Hình tượng của **Thập Điện Diêm Vương** theo truyền thống văn hóa Trung Hoa

)Điện thứ nhất: **Tần Quảng Vương**

Tần Quảng Vương chuyên trong coi sổ sách sinh tử: sống thọ, chết yếu của nhân gian, cai quản chung sự tốt xấu ở cõi U Minh. Cái điện **Quý Phán** ở con đường đen tối (hắc lộ) tại suối vàng ngay bên ngoài tảng đá ngầm màu mỡ trong biển lớn.

Phàm ngày người thiện lành chết thì có tiếp dẫn vãng sinh, nam nữ đều phải đi qua hai cái bình, giao cho điện thứ mười dẫn đi đầu thai vào cõi người. Hoặc nam chuyển làm nữ, nữ chuyển làm nam, y theo nghiệp duyên phân biệt, thọ nhận quả báo.

Phàm người ít ác thì khiến vào Điện có cái đài cao tên là **Nghiệt Kính Đài**, đài cao một trượng (10/3 m), gương lớn 10 Vi (50 tác hay năm chét tay), bên trên có bảy chữ nằm ngang viết là **Nghiệt kính đài tiền vô hảo nhân** (Trước đài Nghiệt Kính không có người tốt), áp giao hồn có nhiều điều ác, tự nhìn thấy việc gian hiểm của Tâm mình, khi ấy mới biết vạn lạng vàng ròng chẳng thể đem theo, một đời chỉ có tội lỗi theo thân. Sau khi vào đài soi chiếu thì phân xử giải qua viện thứ hai, dùng hình phạt chịu đau khổ trong ngục



)Điện thứ hai: **Sở Giang Vương**

Sở Giang Vương Trông coi Địa Ngục **Hoạt Đại** bên dưới tảng đá ngầm ở chính Nam tại đáy biển lớn. Tầng này dài rộng 500 Do Tuần, xếp bày 16 Địa Ngục nhỏ bên dưới là: Hắc Vân Sa Tiểu Địa Ngục, Phân Niếu Nê Tiểu Địa Ngục, Ngũ Xoa Tiểu Địa Ngục, Cơ Ngạ Tiểu Địa Ngục, Khát Tiểu Địa Ngục, Nùng Huyết Tiểu Địa Ngục, Đồng Phủ Tiểu Địa Ngục, Đa Đồng Phủ Tiểu Địa Ngục, Thiết Khải Tiểu Địa Ngục, U Lượng Tiểu Địa Ngục, Kê Tiểu Địa Ngục, Hôi Hà Tiểu Địa Ngục, Chúc Triệt Tiểu Địa Ngục, Kiếm Diệt Tiểu Địa Ngục, Hàn Băng Tiểu Địa Ngục

Phàm người gây thương tích cho kẻ khác, hoặc gian dâm, hoặc sát sinh sẽ bị đọa vào Địa Ngục này, sau đó chuyển đến 16 Tiểu Địa Ngục, Hết hạn kỳ sẽ bị giải đến Điện thứ ba



)Điện thứ ba: **Tổng Đế Vương**

Tổng Đế Vương cai quản **Hắc Thằng Đại Địa Ngục** bên dưới tảng đá ngầm ở phía Đông Nam dưới đáy biển lớn. Tầng này dài rộng 500 Do Tuần cũng có 16 Tiểu Địa Ngục là: Hàm Lỗ Tiểu Địa Ngục, Ma Hoán Già Nữ Tiểu Địa Ngục, Xuyên Lạc Tiểu Địa Ngục, Đồng Thiết Quát Kiềm Tiểu Địa Ngục, Quát Chi Tiểu Địa Ngục, Kiềm Tề Tâm Can Tiểu Địa Ngục, Oạt Nhân Tiểu Địa Ngục, Sản Bì Tiểu Địa Ngục, Nguyệt Túc Tiểu Địa Ngục, Cước Giáp Tiểu Địa Ngục, Đảo Điều Tiểu Địa Ngục, Phân Cốt Tiểu Địa Ngục, Thư Chú Tiểu Địa Ngục, Kịch Tất Tiểu Địa Ngục, Bào Tâm Tiểu Địa Ngục

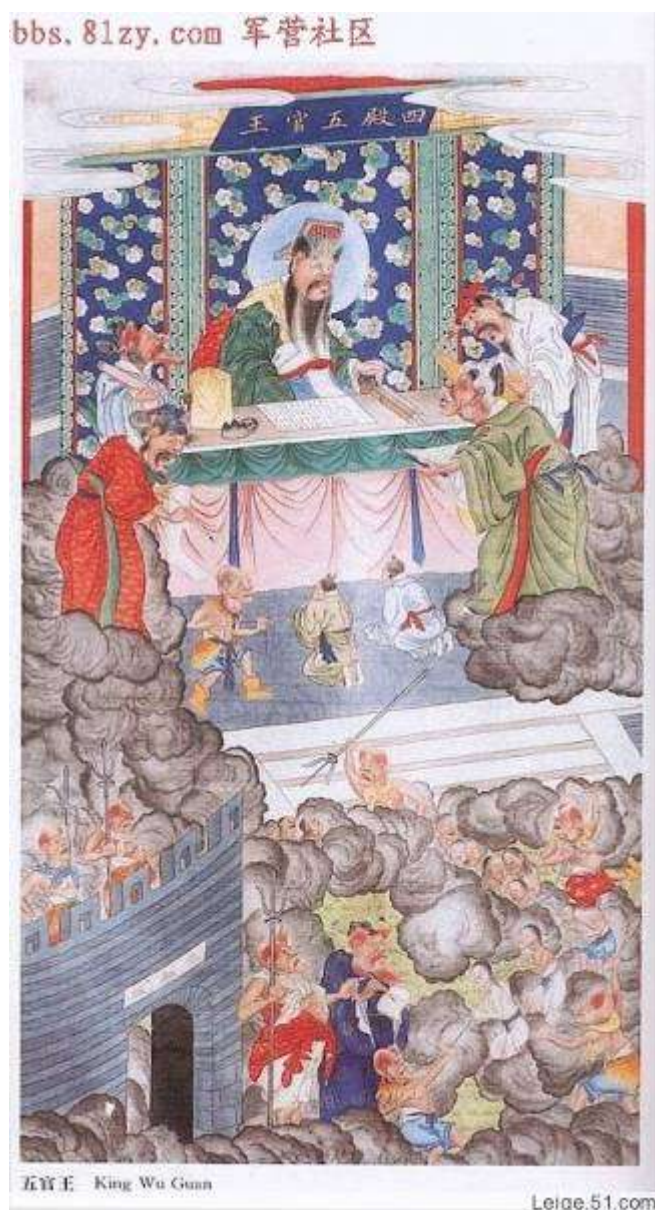
Phàm những người trên Dương Thế ngộ nghịch bất hiếu, xúi người kiện tụng, phụ ân bạc nghĩa... đều bị đọa vào Địa Ngục này chịu hình phạt treo cổ, móc mắt, lóc xương... hết hạn kỳ sẽ bị chuyển đến Điện thứ tư



)Điện thứ tư: **Ngũ Quan Vương**

Ngũ Quan Vương cai quản địa ngục **Hợp Đại** bên dưới tầng đá ngầm ở chính Đông dưới đáy biển lớn. Tầng này cũng dài rộng 500 Do Tuần, cũng có 16 Tiểu Địa Ngục là: Trì Tiểu Địa Ngục, Miêu Liên Trúc Tiêm Tiểu Địa Ngục, Phí Thanh Nhiều Thủ Tiểu Địa Ngục, Chương Bàn Lưu Dịch Tiểu Địa Ngục, Đoạn Cân Dịch Cốt Tiểu Địa Ngục, Yên Kiên Loát Bì Tiểu Địa Ngục, Tỏa Phu Tiểu Địa Ngục, Tồn Phong Tiểu Địa Ngục, Thiết Y Tiểu Địa Ngục, Mộc Thạch Thổ Ngõa Áp Tiểu Địa Ngục, Kiếm Nhân Tiểu Địa Ngục, Phi Hôi Tắc Khẩu Tiểu Địa Ngục, Quán Dược Tiểu Địa Ngục, Du Hoạt Địch Tiểu Địa Ngục, Thích Chủy Tiểu Địa Ngục, Toái Thạch Mai Thân Tiểu Địa Ngục

Phàm những người trên Dương Thế: đầu cơ tích trữ, buôn bán gian trá...sẽ bị đọa vào Địa Ngục này, sau đó tiếp tục chịu khổ ở các Địa Ngục khác, hết kỳ hạn sẽ bị chuyển đến Điện thứ năm



)Điện thứ năm: **Diêm La Vương**

Diêm La Thiên Tử vốn ngự ở điện thứ nhất nhưng vì thương người chết oan hay trả hồn về sống lại kêu oan, nên bị giáng xuống quản Đại Địa Ngục **Khiếu Hoán** và 16 Tiểu Địa Ngục **Chu Tâm** là: Cát Thủ Bất Kính Quỷ Thần Sai Nghi Hữu Vô Nhân Quả Báo Ứng Đẳng Tâm Tiểu Địa Ngục, Cát Thủ Sát Hại Sinh Mệnh Đẳng Tâm Tiểu Địa Ngục, Cát Thủ Thiện Nguyên Vị Hoàn Chư Ác Tiên Hành Đẳng Tâm Tiểu Địa Ngục, Cát Thủ Cận Tà Bội Mậu Tập Thuật Vọng Tưởng Trường Sinh Đẳng Tâm Tiểu Địa Ngục, Cát Thủ Khi Thiện Phạ Ác Hận Tha Nhân Bất Tốc Tử Vong Đẳng Tâm Tiểu Địa Ngục, Cát Thủ Kế Giáo Di Họa Đẳng Tâm Tiểu Địa Ngục, Cát Thủ Tồn Nhân Lợi Kỷ Đẳng Tâm Tiểu Địa Ngục, Cát Thủ Khan Lận Vật Cô Sinh Tử Hoãn Cấp Đẳng Tâm Tiểu Địa Ngục, Cát Thủ Thâu Đạo Muội Lại Đẳng Tâm Tiểu Địa Ngục, Cát Thủ Vong Ân Báo Oán Đẳng Tâm Tiểu Địa Ngục, Cát Thủ Hảo Đầu Đồ Thẳng Khiên Liên Diên Lũy Đẳng Tâm Tiểu Địa Ngục, Cát Thủ Biền Dụ Hoặc Chúng Đẳng Tâm Tiểu Địa Ngục, Cát Thủ Ngạn Độc Giáo Toa Dĩ Vị Năng Hại Đẳng Tâm Tiểu Địa Ngục, Cát Thủ Tật Thiện Đồ Hiền Đẳng Tâm Tiểu Địa Ngục, Cát Thủ Chấp Mê Bất Cải Phi Báng Đẳng Tâm Tiểu Địa Ngục

Những ai đến Điện này đều được dẫn đến **Vọng Hương Đài** để nghe và thấy tất cả những điều, những tai ương mà họ đã gây ra trên trần gian, sau đó được đưa vào địa ngục này, sau khi thẩm tra kỹ càng mới chuyển đến Tiểu Ngục **Chu Tâm**, mổ bụng moi tim, ruột ném cho chó ăn. Hết kỳ hạn lại chuyển qua Điện thứ sáu.



)Điện thứ sáu: **Biện Thành Vương**

Biện Thành Vương cai quản Đại Địa Ngục **Khiếu Hoán** bên dưới tầng đá ngầm ở chính Bắc dưới đáy biển lớn, dài rộng 500 Do Tuần, bốn chung quanh xếp bày 16 Tiểu Địa Ngục là: Thường Quy Thiết Sa Tiểu Địa Ngục, Thi Nê Tâm Thân Tiểu Địa Ngục, Ma Tôi Lưu Huyết Tiểu Địa Ngục, Kiểm Chủy Hàm Tiểu Địa Ngục, Cát Thận Thứ Giáo Tiểu Địa Ngục, Cức Vồng Hoàng Toản Tiểu Địa Ngục, Đồi Đảo Nhục Tương Tiểu Địa Ngục, Liệt Bì Kỵ Lôi Tiểu Địa Ngục, Hàm Hỏa Bể Hàu Tiểu Địa Ngục, Tang Hỏa Hồng Tiểu Địa Ngục, Phần Ô Tiêu Địa Ngục, Nguu Điêu Mã Táo Tiểu Địa Ngục, Phi Khiếu Tiểu Địa Ngục, Đầu Thoát xác Tiểu Địa Ngục, Yêu Trảm Tiểu Địa Ngục, Bác Bì Tuyên Thảo Tiêu Địa Ngục.

Kẻ ngỗ nghịch bất hiếu bị quỳ chông, nhốt trong hàm phân, cưa đôi thân thể.... tiếp tục chịu khổ ở các Tiểu Địa Ngục, hết hạn kỳ sẽ bị chuyển qua Điện thứ bảy





)Điện thứ bảy: **Thái Sơn Vương**

Thái Sơn Vương cai quản địa ngục **Nhiệt Nảo** bên dưới tầng đá ngầm ở Tây Bắc dưới đáy biển lớn, chu vị dài tổng 500 Do Tuần kèm xếp bày 16 Tiểu Địa Ngục là: Tuất Tụ Thôn Tiểu Địa Ngục, Liệt Hung Tiểu Địa Ngục, Địch Thối Hỏa Bức Khanh Tiểu Địa Ngục, Quyền Kháng Phát Tiểu Địa Ngục, Khuyển Giáo Hĩnh Cốt Tiểu Địa Ngục, Úc Thống Khốc Cầu Đôn Tiểu Địa Ngục, Tắc Đinh Khai Ngạch Tiểu Địa Ngục, Đinh Thạch Tôn Thân Tiểu Địa Ngục, Đoan Bảo Thượng Hạ Trác Giáo Tiểu Địa Ngục, Vụ Bì Trư Đà Tiểu Địa Ngục, Điều Giáp Túc Tiểu Địa Ngục, Bạt Thiệt Xuyên Tai Tiểu Địa Ngục, Trừu Tràng Tiểu Địa Ngục, Loa Đạp Miêu Tước Tiểu Địa Ngục, Lạc Thủ Chì Tiểu Địa Ngục, Du Phủ Cỗn Phanh Tiểu Địa Ngục

Phàm những kẻ trộm cắp, vu cáo, dối trá, mưu đoạt tiền của hại mạng đều bị đọa vào Địa Ngục này bị đun nấu trong vạc đồng...và tiếp tục chịu khổ ở các Tiểu Địa ngục, hết hạn kỳ bị chuyển qua Điện thứ tám



)Điện thứ tám: **Đô Thị Vương**

Đô Thị Vương cai quản đại địa ngục **Đại Nhiệt Nã** bên dưới tảng đá ngầm ở chính Tây dưới đáy biển lớn. Ngục này dài rộng 500 Do Tuần kèm xếp bày 16 Tiểu Địa Ngục là: Xa Băng Tiểu Địa Ngục, Muộn Oa Tiểu Địa Ngục, Toái Quả Tiểu Địa Ngục, Không Tiểu Địa Ngục, Tiễn Chu Tiểu Địa Ngục, Thường Thanh Tiểu Địa Ngục, Đoạn Chi Tiểu Địa Ngục, Tiên Tạng Tiểu Địa Ngục, Chá Tủy Tiểu Địa Ngục, Ba Tràng Tiểu Địa Ngục, Phần Tiểu Địa Ngục, Khai Sanh Tiểu Địa Ngục, Quả Hung Tiểu Địa Ngục, Phá Đinh Khiêu Xỉ Tiểu Địa Ngục, Cát Tiểu Địa Ngục, Cương Xoa Tiểu Địa Ngục

Phàm những ai sống trên trần gian bất hiếu khiến cho cha mẹ , người thân phiền muộn sẽ bị đọa vào ngục này và bị gia hình ở các tiểu ngục. Kẻ bất hiếu chịu hết mọi hình thức đau khổ sẽ bị giải đến Điện thứ mười, thay đổi hình dạng vĩnh viễn làm loài súc sinh.



)Điện thứ chín: **Bình Đẳng Vương**

Bình Đẳng Vương cai quản Đại Địa Ngục A Tỳ bên dưới tảng đá ngầm ở Tây Nam dưới đáy biển lớn có vườn chông chắt vây quanh, dài rộng 800 Do Tuần bên trong lưới sắt chặt kín kèm xếp bày 16 Tiểu Địa Ngục là: Xao Cốt Chước Thân Tiểu Địa Ngục, Trừu Cân Lô Cốt Tiểu Địa Ngục, Nha Thực Tâm Can Tiểu Địa Ngục, Cầu Thực Tràng Phế Tiểu Địa Ngục, Thân Thiên Tiên Nhiệt Du Tiểu Địa Ngục, Não Cô Bạt Thiệt Xỉ Tiểu Địa Ngục, Thủ Não Điền Tiểu Địa Ngục, Chung Đầu Quát Não Tiểu Địa Ngục, Dương Súc Thành Diêm Tiểu Địa Ngục, Mộc Giáp Đinh Tiểu Địa Ngục, Ma Tâm Tiểu Địa Ngục, Phí Thang Lâm Thân Tiểu Địa Ngục, Hoàng Phong Tiểu Địa Ngục, Hiết Câu Tiểu Địa Ngục, Nghị Chú Ngao Đàm Tiểu Địa Ngục, Tử Xích Độc Xà Toàn Không Tiểu Địa Ngục.

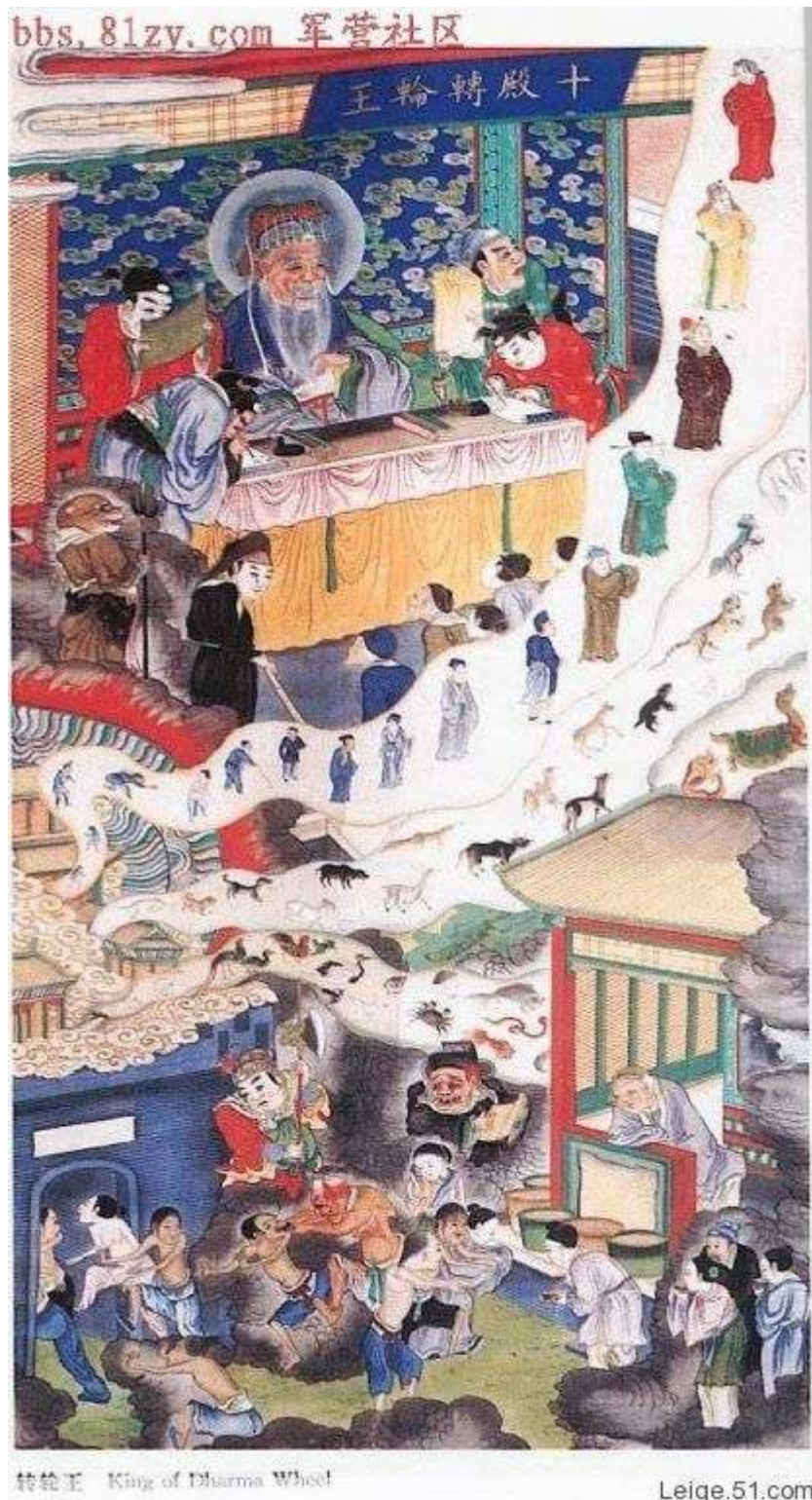
Phạm những kẻ phóng hỏa giết người, vi phạm chính pháp...sẽ bị đưa đến Điện này, bắt lửa thể ôm cột đồng nung đỏ thiêu đốt bỏng rát đến tận tim gan, sau đó bị giải đến Địa Ngục A Tỳ chịu hình phạt....Khi hết hạn kỳ được đưa qua Điện thứ mười, chuyển thể đầu thai trả nợ cho người bị hại



)Điện thứ mười: Ngũ Đạo **Chuyển Luân Vương**

Chuyển Luân Vương chuyên phán quyết các quỷ hồn, làm rõ việc thiện ác, quyết định đẳng cấp, rồi cho lên đầu thai ở bốn Đại Châu, Nam hay nữ, sống lâu hay chết yểu, giàu sang phú quý hay nghèo hèn, lần lượt được ghi vào danh sách. Những con quỷ mà có nghiệp ác, khiến cho nó sáng sinh ra chiều đã chết. Hết kỳ hạn trở lại làm người, đầu thai vào nơi sống rất man rợ, bản thủ, nghèo túng...

Phàm kẻ được cho đi đầu thai, trước tiên giao cho **Mạnh Bà** ở bên dưới Đài **Đồ Vong** cho uống nước canh mê khiến cho quên đi việc của đời trước



Hình tượng Diêm Ma Thiên theo Tạng Truyền Phật Giáo là thân người đầu trâu, có hai tay hoặc bốn tay, cong chân phải duỗi chân trái theo thế chữ **Đinh** (丁), đứng trên con trâu, con trâu đè trên xác người



\_Theo Mật Giáo Đông Độ thì Diêm Ma Thiên có hình tượng là: thân người có hai tay, tay phải tác Dũ Nguyên Ân, tay trái cầm **cây gậy đầu người** (Nhân Đầu Bông) ngồi trên con trâu, hoặc đứng trên hoa sen



.)**Thập Nhị Thiên Cúng Nghi Quý** ghi nhận là: “**Phương Nam, Diêm Ma Thiên** cỡi con trâu. Tay phải cầm cây phượng đầu người, ngửa lòng bàn tay trái. Có hai Thiên Nữ theo hầu, hai Sứ Giả Quý cầm đao nâng kích, sắc màu đen, rử bàn chân phải



Trong 12 Thiên thì **Diêm Ma Thiên** là vị chủ của Ngũ Đạo Minh Quan, **Thái Sơn Phủ Quân** (Citra-gupta), Tư Mệnh, Hành Dịch Thần, các hàng Quỷ đói... thủ hộ phương Nam

Chữ chủng tử là YAM (ॐ)



焰摩天

### Nam Phương Diêm Ma Thiên Án:

Chắp 2 tay lại. Co lỏng giữa của 2 Địa (2 ngón út) sao cho dính lưng nhau, cũng co dính lưng 2 Phong (2 ngón trỏ), đem 2 ngón cái đè lỏng giữa 2 Phong (2 ngón trỏ) liền thành.



Chân Ngôn là :

**Án, diêm ma gia, sa phộc ha**

ॐ यमय यम

OM \_ YAMMĀYA SVĀHĀ

[Hoặc Chân Ngôn là:

ॐ यमय यम

OM \_ YAMĀYA SVĀHĀ ]

Trong **Kim Cương Giới Man Đa La** (Vajra-dhātu-maṇḍala)  
)Tại **Thành Thân Hội** (Karma) thì Diệm Ma Thiên có thân màu đen đỏ, tay phải cầm **cây gậy Đàn Noa** (Daṇḍa), đầu gậy có nửa vành trăng, trên trăng có đầu người. Tay trái nắm quyền để ngang eo.



Mật Hiệu là: **Kim Cương Cát La**

Chữ chung tử là: YAM (ཡམ) hay KA (ཀ)

Tam Muội Gia Hình là: Đàn Noa (Daṇḍa: Nhân Đầu Bồng). Biểu thị cho nghĩa chúng sinh khó có thể được giải thoát mà thường hay bị nguy khốn ở cảnh giới Địa Ngục.



Tướng Ấn là Đàn Noa Ấn: Chắp 2 tay lại. Co ngón giữa của 2 Địa (2 ngón út) sao cho dính lưng nhau, cũng co dính lưng 2 Phong (2 ngón trỏ), đem 2 ngón cái đè lưng giữa 2 Phong (2 ngón trỏ) liền thành.





Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकाले स्वहा

OM \_ VAJRA- KĀLA SVĀHĀ

(ॐ) .)Tại **Tam Muội Gia Hội** (Samaya) thì Diệm Ma Thiên có chữ chủng tử là: KA

Tam Muội Gia Hình là: Đàn Noa (Daṇḍa: Nhân Đầu Bổng)



Tượng Ấn là: Đàn Noa Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकाले स्वहा

OM \_ VAJRA- KĀLA SVĀHĀ

.)Tại **Vi Tế Hội** (Sūkṣma) thì Diệm Ma Thiên có chữ chủng tử là: LA (ॐ)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकाले स्वहा

OM \_ VAJRA- KĀLA SVĀHĀ \_ LA

)Tại **Cúng Dường Hội** (Pūja) thì Diệm Ma Thiên có chữ chủng tử là: LA (𑖣)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tượng Ấn là: Đàn Noa Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकाले स्वहा

OM \_ VAJRA- KĀLA SVĀHĀ

)Tại **Giáng Tam Thê Yết Ma Hội** (Trailokya-vijaya-karma) thì Diệm Ma Thiên có chữ chủng tử là: KA (𑖤)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Đàn Noa (Cây gậy có đầu người).



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकालस्वहा ल

OM \_ VAJRA- KĀLA SVĀHĀ \_ LA

)Tại **Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội** (Trailokya-vijaya-samaya) thì Diệm Ma Thiên có chữ chủng tử là: RA (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Đàn Noa (Cây gậy có đầu người).



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रकालस्वहा र

OM \_ VAJRA- KĀLA SVĀHĀ \_ RA

\_ Tại **Ngoại Kim Cương Bộ Viện** ở phương Nam của **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala) thì **Diệm Ma Thiên** (Yama) có thân màu thịt, hiện hình phần nộ, tay trái cầm cây gậy đầu người, tay phải để trước ngực ngựa lòng bàn tay tác Dữ Nguyên Ấn. Ngồi trên con trâu trắng, bụng rữ bàn chân trái (hình bên trái)





có **Thái Sơn Phủ Quân** (Citra-gupta), bên trái là **Tỳ Na Dạ Ca** (Vinayāka), bên phải là **Noa Cát Ni** (Dākinī). Phần bên dưới, ở chính giữa có **Ngũ Đạo Đại Thần** ngồi ở trên cái giường, bên phải là **Tư Mệnh**, bên trái là **Tư Lược**



## DIỆM MA THIÊN PHI

Diệm Ma Thiên Phi, tên Phạn là **Yamī**. Lại xưng là Dạ Ma Thiên Phi, Dạ Ma Nữ, Diệm Ma Nữ. Là một trong bảy vị Mẫu Thiên

Tại **Ngoại Kim Cương Bộ Viện** ở phương Nam của **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala) thì **Dạ Ma Thiên Phi** biểu thị cho **Định Đức** làm hình hiện từ nhân nại

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình Thiên Nữ, tay trái cầm cây kích Tam Cổ. (hình bên phải)



Chữ chủng tử là: YA (𑖦)  
 Tam Muội Gia Hình là: Cái chùy.



Tượng Ấn là: Chùy Ấn.



Chân Ngôn là:  
 ॐ म्मत्र्भ्याह् स्वहा  
 OM\_MĀTR̥BHYAḤ\_SVĀHĀ

Hắc Âm Thiên Nữ (Kāla-rātrī):

Kāla-rātrī lại xưng là Hắc Dạ Thiên, Âm Dạ Thiên, thuộc một trong 7 vị Mẫu Thiên, là **hậu phi của Diêm Ma Vương**.

Tôn này có Bản Thệ là gia hộ cho chúng sinh tiêu trừ sự sợ hãi, lỗi lầm, tai và

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải ngửa lòng bàn tay, tay trái cầm cây gậy, đầu cây gậy là cái vòng, bên trong có hình đầu người. Giao hai ống chân mà ngồi, ngựa nhìn Diêm Ma Vương (hình bên trái)



Chữ chủng tử là: KA (𑖕)

Tam Muội Gia Hình là: Cây phướng. Hay cây gậy, bên trên có cái vòng



Tượng Ấn là: Tay trái nắm quyền, dựng đứng ngón giữa.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो सामन्तबुद्धानाम् कालरात्रये स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ KĀLA-RĀTRĪYE SVĀHĀ

## QUYÊN THUỘC CỦA DIỆM MA THIÊN

.)**Thái Sơn Phủ Quân** (Citra-gupta):

Citra-gupta dịch âm là Chát Đa La Cấp Đa, dịch ý là Phụng Giáo Quan. Lại xưng là Thái Sơn Phủ Quân, hoặc xưng là Chát Đát La Cấp Đa Tấn Ngục Giả.

Trung Quốc gọi Tôn này là Chủ Ty Thần của Đông Nhạc Thái Sơn thuộc Minh Phủ. **Thái Sơn Phủ Quân** xưng gọi đầy đủ là **Đông Nhạc Thiên Tể Nhân Thánh Đại Đế**, là vị Thần ở Núi Thái rất được Đạo Giáo sùng phụng



Phật Giáo đem Thái Sơn Phủ Quân phối trí với vị thư ký của Diêm Ma Vương, ghi chép các nghiệp thiện ác của nhân gian, cũng là một trong 10 vị vua của Minh Giới (cõi âm) và xưng là Thái Sơn Vương

Tôn Hình: Thân màu thịt, tay phải cầm cây bút, tay trái cầm cây gậy Đàn Noa, đầu gậy có cái vòng, trong cái vòng hiện mặt người (hình bên phải)





Chữ chủng tử là: CI (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy đầu người.



Tượng Ấn là: Liên Hoa Hợp Chưởng.



Chân Ngôn là:

ॐ मम मम व व व व व व व व व व व व

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ CITRA-GUPTĀYA - SVĀHĀ

.)**Quý Chúng** (Mṛtyu-gaṇa hoặc Mṛtyu)

Tôn Hình: Thân hình màu thịt, hiện tượng quý đỏi, quý trước mặt Thái Sơn Phủ Quân, tác tư thế khẩn cầu (hình bên trái)



Chữ chủng tử là: MR (ॐ), hay RO (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cái chuông.



Tượng Ấn là: Thủy Thiên Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमःसमन्त बुद्धानाम् मृत्युगणेश स्वहा ॐ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_MṚTYU-GAṆA\_ SVĀHĀ

Hay ॐ नमःसमन्त बुद्धानाम् पिशाचगति स्वहा ॐ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_PISĀCA GATI \_SVĀHĀ

**.)Đọa Nhất Thiết Mệnh (Mṛtyu):**

Mṛtyu là một trong các quyền thuộc của Diêm Ma Thiên

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình quỷ đói, tay phải cầm cái túi da, tay trái cầm hoa (hình bên trái)



Chữ chủng tử là: MṚ ( मृ )

Tam Muội Gia Hình là: Kiếp Ba (Kapāla:cái bát)



Tượng Ấn là: Thủy Thiên Ấn.



Chân Ngôn là:

नमःसमन्तबुद्धानाममर्त्युस्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_MṚTYU\_ SVĀHĀ

Hay नमःसमन्तबुद्धानामपिसाकागतिस्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_PISĀCA GATI \_SVĀHĀ

Tỳ Xá Già (Piśāca):

Piśāca lại xưng là Tắt Xá Già Quỷ, Tỳ Xa Giá Quỷ. Dịch ý là Quỷ ăn máu thịt, Quỷ ăn tinh khí con người, Quỷ điên cuồng, Quỷ hút máu.

Piśāca nguyên là ma quỷ trong thần thoại cổ xưa của Ấn Độ. Bụng của nó như biển xanh, cổ họng như cây kim... thường cùng với A Tu La, La Sát dặt dứu nhau.

Trong Phật Giáo thì quỷ đói tức là loài quỷ này. Quỷ này ăn nuốt tinh khí của con người, ăn máu thịt là loại hơn hết trong hàng quỷ đói

Tôn Hình: Thân màu thịt, hiện hình quỷ đói, tay phải cầm một đoạn của cánh tay bị chặt đứt. Tay trái cầm vật khí chứa đầu máu (hình ở giữa)

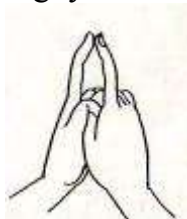


Chữ chủng tử là: PI (𑖫)

Tam Muội Gia Hình là: Kiếp Ba (Kapāla:cái bát)



Tượng Ấn là:Tỳ Xá Già Ấn (Mãn Nguyên Dương Trọng Ấn)



Chân Ngôn là:

नमःसमन्तबुद्धानामपिसाकागतिस्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_PISĀCA GATI \_SVĀHĀ

## LA SÁT THIÊN

\_ **La Sát**, tên Phạn là **Rākṣasa**, dịch âm là La Xối Bà, La Xoa Bà, La Khất Sát Bà, A Lạc Xối Bà, La Sát Sa... dịch ý là Tác Khả Úy, Hộ Giả, Túc Tật Quỷ... lại chỉ loài Quỷ ác ăn thịt người. **La Sát Nữ** có tên Phạn là **Rākṣaṣī**, dịch âm là La Xoa Tư, La Xối Tư, La Sát Tư, La Sát Kỳ... thuộc một trong tám Bộ do bốn vị Thiên Vương thống lãnh.



.) **Tuệ Lâm Âm Nghĩa, quyển 25** ghi nhận là: “La Sát là loài Quỷ ác, ăn máu thịt con người. Hoặc bay trên hư không, hoặc đi trên mặt đất rất nhanh chóng . đáng sợ”

**Tuệ Lâm Âm Nghĩa, quyển 7** ghi nhận là: “**La Sát Sa** là tiếng Phạn, ngày xưa nói **La Sát** là sai lầm vậy, đây là tên gọi loài Quỷ bạo ác, nam rất xấu, nữ rất xinh đẹp đều ăn nuốt con người. Riêng có nước của nữ La Sát cư ngụ trong Hải Đảo”

.) Các Kinh Bản: Phật Bản Tập Hạnh Kinh, quyển 49, Ngũ Bách Tỳ Khuru Nhân Duyên Phẩm\_ Hữu Bộ Tỳ Nại Gia, quyển 47\_ Đại Tỳ Bà Sa Luận, quyển 78\_ Phạn Văn **Đại Sự** (Mahāvastu) với Đại Đường Tây Vực Ký, quyển 11, Tăng Già La Quốc... đều ghi nhận: nước của nữ La Sát là đảo **Tích Lan** (Śrīlānka)

\_ Ngoài ra còn có Thuyết nói là: **La sát** là Ngục Tốt ở Địa Ngục có nhiệm vụ trừng phạt tội nhân. Lại xưng gọi là: **A Bàn La Sát, A Phòng La Sát**, lược xưng là **A Phòng, Bàn**... hình trạng của Ngục Tốt ấy có nhiều loại: hoặc đầu bò tay người, hoặc có móng bò... khí lực rất lớn. Hoặc có đầu hươu, đầu dê, đầu thỏ..

.) **Ngũ Khổ Chương Cú Kinh** ghi chép là: “A Bàn có hình tượng là đầu bò tay người, hai bàn chân có móng bò, sức lực mạnh mẽ có thể tháo bỏ ngọn núi, tay cầm cây đinh ba bằng sắt cứng rắn, mỗi một cây đinh ba có ba chia có thể đâm xuyên tội nhân số trăm ngàn vạn đưa vào trong cái vạc lớn

)**Đại Trí Độ Luận, quyển 16** nói là: “Ngục tốt La Sát ác làm mọi loại hình: ngựa, bò... cắn xé, ăn nuốt tội nhân”

)**Câu Xá Luận, quyển 11** nói là: “Sứ của Diêm Ma Vương là các La Sát ném các hữu tình vào Địa Ngục”

\_Các **La Sát Vương** (Rākṣa-rāja) có lưng đen như cây sơn, ngực trắng như mặt trăng, mắt như lửa rực, tóc trên đầu rối loạn như cột bụi gai, lông nanh chó lên trên như cây kiếm, mười móng ngón tay sắc như mũi nhọn, mười móng ngón chân ngang dọc như cây kiếm, dùng sắt thiếc ràng buộc cái đầu, nhanh chóng đi đến

Tuy La Sát là loài Quỷ ác, nhưng ở trong Phật Đền, ngược lại thường có thể thấy sự ghi nhận các La Sát Vương với chúng La Sát... thệ nguyện thủ hộ Phật Pháp với người hành Chính Pháp, thành vị Thần Hộ Pháp của Phật Giáo, họ thường đến tham dự Pháp Hội, tùy theo Đức Phật, nghe Pháp, vui vẻ phụng hành. Như mười vị La Sát Nữ thủ hộ **Kinh Pháp Hoa** với mọi loài La Sát Nữ được nêu lên trong **Đại Khổng Tước Chú Vương Kinh** ... cùng nhau thủ hộ người tu hành



\_**La Sát Thiên**, tên Phạn là **Rākṣasādhīpati**, dịch âm là La Sát Sa Địa Bà Đê, dịch ý là **La Sát Chủ**. Lại có tên Phạn là **Nairṛtī** (hoặc **Nṛtye**) dịch âm là Niết Lý Đê, Niết Lý Đê, Nễ Lý Đê. Tức là **La Sát Chủ Thiên** trong Mật Giáo, tên gọi của Quỷ Vương thuộc một trong tám hàng Trời ở tám phương, một trong 12 Thiên, một trong 20 Thiên... là hàng Trời thủ hộ phương Tây Nam. Do điều này mà phương Tây Nam có tên gọi là phương Niết Lý Đê hay phương La Sát

\_**Cúng Đường Thập Nhị Đại Uy Đức Thiên Báo Ân Phẩm** nói rằng: “Khi **La Sát Thiên** vui thời các Đạm Hoàn Quỷ Túy cũng vui, chẳng phun khí độc, chẳng gây tạo hạnh ác. Khi vị Trời này giận thời thấy đều hiện loạn”. Nên nếu muốn trừ trừ các nạn Dục Xoa, La Sát..câu **Tỳ Sa Môn La Sát Thiên**

## HÌNH TƯỢNG CỦA LA SÁT THIÊN

)**Thập Nhị Thiên Cúng Nghi Quỹ** ghi nhận là: “Phương Tây Nam, **La Sát Chủ Thiên** cõi sơ tử trắng, thân mặc giáp trụ, tay phải cầm đao khiển dựng thẳng, tay trái đem ngón cái đè hai ngón giữa và ngón út, màu thịt đỏ. Hai thiên nữ hầu hai bên trái phải, hai La Sát Quỷ cầm Tam Cổ Kích”



羅刹天

Trong 12 Thiên thì **La Sát Thiên** là vị chủ của hàng **La Sát** (Rākṣasa) với loài Quỷ ăn uống máu, thủ hộ phương Tây Nam  
Chữ chủng tử là NR (𑖥), hay NI (𑖦)



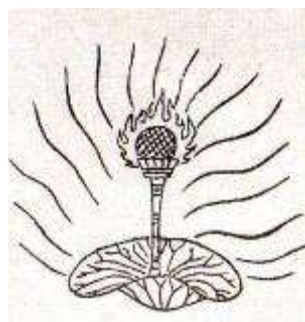
羅刹天



\_ Trong **Kim Cương Giới Man Đa La** (Vajra-dhātu-maṇḍala)  
 .) Tại **Thành Thân Hội** (Karma) thì La Sát Thiên có thân màu thịt trắng, tay trái  
 nắm quyền, tay phải cầm cây gậy



Mật Hiệu là: **Kim Cương Mẫu Sa La**  
 Chữ chủng tử là: DAM ( ॡ )  
 Tam Muội Gia Hình là: cây gậy



Tượng Ấn là: Tay trái tác Đao Ấn

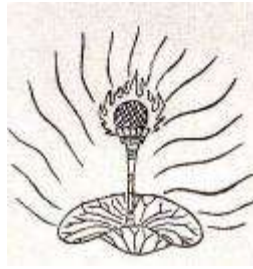


Chân Ngôn là:  
 ॐ वज्रदंष्ट्र स्वहा  
 OM \_ VAJRA-DANḌA SVĀHĀ



.)Tại **Tam Muội Gia Hội** (Samaya) thì La Sát Thiên có chữ chủng tử là: DAM (𑖣)

Tam Muội Gia Hình là: cây gậy



Tướng Ấn là: Tay trái tác Dao Ấn



Chân Ngôn là:

𑖣 𑖑 𑖔 𑖕 𑖖 𑖗 𑖘 𑖙

OM \_ VAJRA-DANḌA SVĀHĀ

.)Tại **Vi Tế Hội** (Sūkṣma) thì La Sát Thiên có chữ chủng tử là: VA (𑖕)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội



Chân Ngôn là:

𑖣 𑖑 𑖔 𑖕 𑖖 𑖗 𑖘 𑖙 𑖕

OM \_ VAJRA-DANḌA SVĀHĀ\_ VA

)Tại **Cúng Đường Hội** (Pūja) thì La Sát Thiên có chữ chủng tử là: VA (𑖦)  
Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tướng Ấn là: Tay trái tác Dao Ấn



Chân Ngôn là:

𑖠 𑖡 𑖢 𑖣 𑖤 𑖥

OM \_ VAJRA-DANḌA SVĀHĀ

)Tại **Giáng Tam Thế Yết Ma Hội** (Trailokya-vijaya-karma) thì La Sát Thiên có chữ chủng tử là: RA (𑖠)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: cây gậy



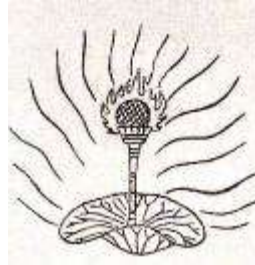
Chân Ngôn là:

ॐ वज्रदण्ड स्वहा ३

OM \_ VAJRA-DANḌA SVĀHĀ \_ RA

)Tại **Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội** (Trailokya-vijaya-Samaya) thì **La Sát Thiên** có chữ chủng tử là: 𑖀 (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: cây gậy



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रदण्ड स्वहा 𑖀

OM \_ VAJRA-DANḌA SVĀHĀ \_ 𑖀

\_ Tại **Ngoại Kim Cương Bộ Viện** ở phương Tây Nam của **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala) thì **La Sát Thiên** (Nirṛti) có thân màu thịt đỏ, trợn mắt nhìn áo giáp. Hướng cánh tay trái ra bên ngoài, đem ngón cái vịn ngón út ngón vô danh, dựng ngón trỏ ngón giữa, tác **Đao Ấn**. Tay phải cầm cây kiếm để cạnh eo, ngồi trên đài tròn.



Chữ chủng tử là: NR (𑖀) hay RĀ (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: cây kiếm



Tướng Ấn là: Đao Ấn Tay phải nắm quyền an ở eo phải. Tay trái dựng đứng năm ngón dính nhau, lóng giữa của Địa Thủy (ngón út và ngón vô danh), đem đầu ngón Không (ngón cái) đè móng Địa Thủy (ngón út và ngón vô danh) liền thành.



Chân Ngôn là:

ॐ मः समन्त बुद्धानाम् राक्षसा अधिपतये

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ RĀKṢASA ADHIPATAYE\_ SVĀHĀ

Hay ॐ मः समन्त बुद्धानाम् नैरः तये

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ NAIRṚTYE\_ SVĀHĀ

Hay ॐ मः समन्त बुद्धानाम् नः तये

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ NṚTYE SVĀHĀ

## QUYÊN THUỘC CỦA LA SÁT THIÊN

**La Sát Nữ** có tên Phạn là **Rākṣaṣī**, dịch âm là La Xoa Tư, La Xối Tư, La Sát Tư, La Sát Kỳ... là nữ La Sát

\_ Tại **Ngoại Kim Cương Bộ Viện** ở phương Tây Nam của **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala) ghi nhận hai nữ La Sát tùy tùng **Niết Lý Đế Vương** (Nairṛtī: La Sát Thiên)

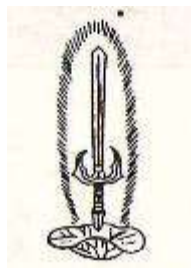
Hai nữ La Sát này đều có thân màu thịt, hiện hình Thiên Nữ. Một vị dùng tay trái cầm vật khí chứa đầy máu, quỳ thẳng lưng trên toà. Một vị dùng tay phải cầm cây kiếm, dựng đầu gối trái mà ngồi



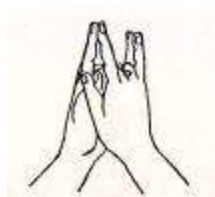


Chữ chủng tử là: (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: cây Kiếm



Tượng Ấn là: La Sát Nữ Ấn



Chân Ngôn là:

𑖀𑖞𑖟𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ RĀKṢASI-GAṆIMI SVĀHĀ

\_Tại Ngoại Kim Cương Bộ Viện ở phương Tây Nam của Thai Tạng Giới Man Đa La (Garbha-dhātu-maṇḍala) ghi nhận hai La Sát là quyền thuộc của Niết Lý Đế Vương (Nairṛtī: La Sát Thiên)

La Sát Đồng Nam (Rākṣasa) có thân màu thịt trắng, hiện hình đồng tử.





## MƯỜI LA SÁT NỮ THỦ HỘ KINH PHÁP HOA



**Pháp Hoa Thập La Sát Pháp** ghi nhận hình tượng của mười La Sát Nữ là:

1\_ **Lam Bà** (Lambā): Hình như Dược Xoa (Yakṣa), áo màu xanh, tay phải cầm chày Độc Cổ để ngang vai phải, tay trái cầm tràng hạt (niệm châu). Dựng đứng đầu gối trái mà ngồi, khuôn mặt có màu thịt.

2\_ **Tỳ Lam Bà** (Vilambā): Hình như Long Vương, như mặt trăng tròn đầy, như hương về biển lớn. Tay phải cầm Phong Vân (gió mây), tay trái nắm tràng hạt (niệm châu), áo có màu xanh lục biếc, khuôn mặt màu trắng đứng trước đài gương.

3\_ **Khúc Xỉ** (Kūṭadantī): Hình như Thiên Nữ Tiên, áo màu xanh, cúi mặt xuống, phía trước nâng hương hoa, quỳ dài hoặc ngồi Bán Già.

4\_ **Hoa Xỉ** (Puṣpa-danti): Hình như Ni Nữ, áo màu tía, tay phải cầm hoa, tay trái cầm cái bàn hoa, hơi cúi mặt

5\_ **Hắc Xỉ** (Makuṭa-danti): Hình như Thần Nữ, áo màu tuyệt đẹp, tay phải cầm cây xoa, tay trái cầm bình Quân Trì giống như hình Thủ Hộ, ngồi Bán Già.

6\_ **Đa Phát** (Keśīni): Hình như Đồng Tử, mặt như trăng tròn đầy có màu thịt như Càn Đạt Nữ, tay phải cầm cái vòng bằng đồng, tay trái như múa, quỳ dài.

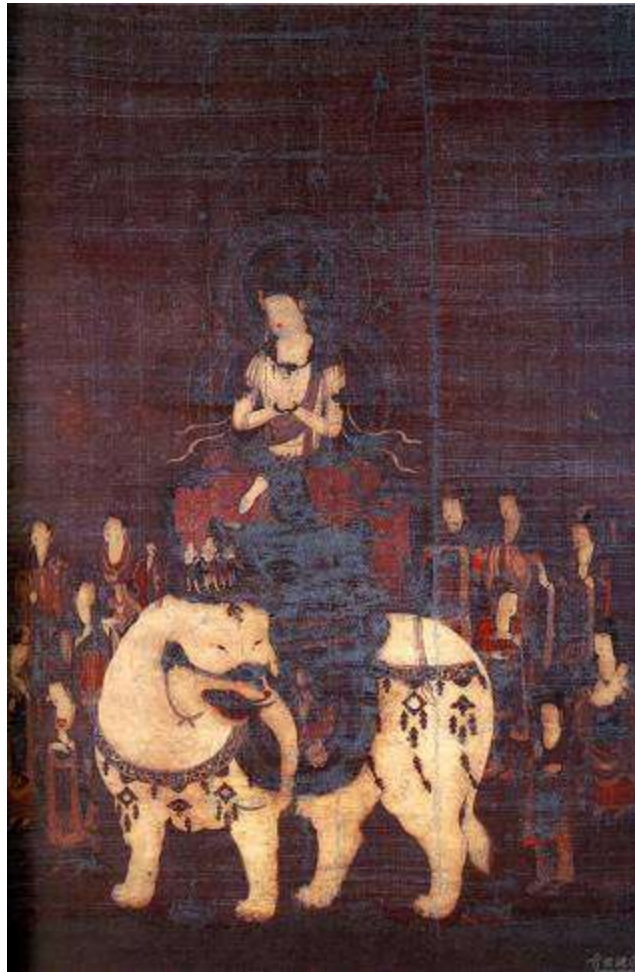
7\_ **Vô Yểm Túc** (Acalā): Hình như hình của Đỉnh Kinh, luôn thủ hộ, áo màu đơn sơ kém cõi hơn.

8\_ **Trì Anh Lạc** (Mālā-dhāri): Hình như Cát Tường Thiên Nữ, hai tay trái phải cầm Anh Lạc (chuỗi ngọc), áo màu vàng ròng, mặt có màu thịt, ngồi Kiết Già.

9\_ **Bạch Hạnh Đế** (Kuntī): Hình như hình Đỉnh Minh Nữ, áo màu xanh hồng, tay phải nắm cái xiêm, tay trái cầm chày Độc Cổ như hình đánh đập vật, ngồi dựng đầu gối.



10\_ **Đoạt Nhất Thiết Y Chúng Sinh Tinh Khí** (Sarvasattvojahāri): Hình như Nữ Phạm Thiên Đế Thích, khoác áo sắt, mặc giáp. Trên đỉnh xuất ra cái đầu ngựa, hình phần nộ, tay phải cầm chày, tay trái cầm Tam Cô, áo màu tạp sắc, ngồi Kiết Già.



\_ Theo truyền thống của **Thiên Đài Tông** với **Nhật Liên Tông** của Phật Giáo Nhật Bản thì hình tượng của mười nữ La Sát là:

1\_ **Lam Bà La Sát Nữ** (Lambā): Lại xưng **Hữu Kết Phộc La Sát Nữ** có tay phải đề cây kiếm, tay trái cầm quyền kinh. Chữ chủng tử là A



2\_ **Tỳ Lam Bà La Sát Nữ** (Vilambā) lại xưng là **Ly Kết La Sát Nữ** có hai tay gõ đánh cái Nạo Bạt (một loại nhạc cụ). Chữ chủng tử là SAḤ



3\_ **Khúc Xỉ La Sát Nữ** (Kūṭa-dantī) lại xưng là **Thí Tích La Sát Nữ** có tay cầm lẵng hoa. Chữ chủng tử là HRĪḤ



4\_ **Hoa Xỉ La Sát Nữ** (Puṣpa-dantī) lại xưng là **Thí Hoa La Sát Nữ** có tay phải rũ xuống bên dưới, co bàn tay trái cầm viên ngọc báu. Chữ chủng tử là TRĀḤ



5\_ **Hắc Xi La Sát Nữ** (Makūṣa-danti) lại xưng là **Thi Hắc La Sát Nữ** có tay trái cầm cây phượng báu, co bàn tay phải để ở trước ngực. Chữ chủng tử là VAM



6\_ **Đa Phát La Sát Nữ** (Keśīni) lại xưng là **Bị Phát La Sát Nữ** có tay phải cầm cây phượng báu, co bàn tay trái để trước ngực. Chữ chủng tử là AH



7\_ **Vô Yêm Túc La Sát Nữ** (Acalā) lại xưng là **Vô Khán La Sát Nữ** có tay trái cầm cái bình nước, tay phải cầm cành hoa sen. Chữ chủng tử là SRĀ



8\_ **Trì Anh Lạc La Sát Nữ** (Mālā-dhāri) lại xưng là **Trì Hoa La Sát Nữ** có hai tay cầm chuỗi Anh Lạc. Chữ chủng tử là SA



9\_ **Cao Đế La Sát Nữ** (Kuntī) lại xưng là **Hà Sở La Sát Nữ** có hai tay nâng rương Kinh. Chữ chủng tử là MAM



10\_ **Đoạt Nhất Thiết Chúng Sinh Tinh Khí La Sát Nữ** (Sarva-sattvoahāri) lại xưng là **Nhất Thiết Tinh La Sát Nữ** có hai tay đều hợp mười ngón. Chữ chủng tử là **Hūm**





**Pháp Hoa Thập La Sát Chú:**

ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ)  
 ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ) ॐ(ॐ)  
 ITIME ITIME ITIME ITIME ITIME \_NIME NIME NIME NIME NIME  
 NIME \_RUHE RUHE RUHE RUHE \_STUHE STUHE STUHE STUHE STUHE

**\_Diệu Pháp Liên Hoa Tam Muội\_ Phẩm Tam Ma Gia Bí Mật của Đà La Ni**  
 ghi nhận là: Kim Cương Tát Đỏa bạch Thế Tôn rằng: “Nhóm mười vị **La Sát** (Rākṣasī: Nữ La Sát) có nguồn gốc thế nào?”

Đức Tỳ Lô Giá Na Phật bảo rằng: “Mười nữ La Sát vốn có ba loại **Giác**. Một là **Đẳng Giác**, hai là **Diệu Giác**, ba là **Bản Giác**.”

Bốn nữ La Sát đầu tiên là **bốn vị Đại Bồ Tát** của nhóm **Tịnh Hạnh**, nữ La Sát thứ năm là **Thích Ca Mâu Ni**, bốn nữ La Sát ở giữa là **bốn vị Đại Bồ Tát** của tám cánh sen (bát diệp), nữ La Sát thứ mười là **Đa Bảo Như Lai**.

Lại mười nữ La Sát là hình của mười **Như Thị Tôn**, tám nữ La Sát là **Như Thị** của tám cánh sen, **Cao Đế** thứ chín là **Như Thị** thứ chín, nữ La Sát thứ mười là **Bản Mạt Cứu Cánh Đẳng** vậy.

## THỦY THIÊN

**Thủy Thiên**, tên Phạn là **Varuṇa**, dịch âm là Phộc Lỗ Noa, Phộc Lô Na, Bà Lỗ Noa, Phộc Lỗ Noa Long Vương. **Varuṇa** dịch ý là nước, là tên của vị Thần Rồng tại nước có lực dụng tự tại, nên gọi là **Thủy Thiên** (Varuṇa-deva), là một trong 20 Thiên của Mật Giáo, một trong tám vị Trời Hộ Thế, tức là vị Thần thủ hộ phương Tây, là vua của loài Rồng



\_Nguồn gốc của **Thủy Thiên** rất cổ xưa, thoát tiên ngay trong **Lê Câu Phệ Đà** (Ṛg-veda) thì **Thủy Thiên** là vị Thần **Tư Pháp** cai quản ban đêm, còn **Mật Đặc Lạp** (Mitra) là vị Thần đồng ban cai quản ban ngày...nguyên ở tại Thiên Giới. Sau này trong **A Thát Bà Phệ Đà** (Atharva-deva) thì Thủy Thiên lại thành vị **Thủy Thần**, ngay trong **Ma Ha Bà La Đa** (Mahā-bharata) lại là vị chủ của **Thủy Giới**, tức là vua của **loài Rồng** (Nāga). Lại được ghi nhận là vị Thần thủ hộ của phương Tây, chủ của sông nước, chủ quân Tế Tự, duy trì Đạo Đức.

Theo sách **Manu** thì vị Thần này dùng sợi dây cột trời kẻ có tội, nên có tên gọi là **Nāga-pāśa** (Sợi dây Phạt Thuật của Rồng)

.)Thần Chú tán tụng Thủy Thiên là:

**Oṃ\_ Jala bimbhaya vidmahe**  
**Nīla puruṣāya dhīmahe**  
**Tanno varuṇa prachodayāt**

\_Trong Phật Điển, tên gọi của Thủy Thiên được xuất hiện rất sớm

.)Trường **A Hàm**, quyển 20, Phẩm **Đao Lợi Thiên** nhắc đến **Thủy Thần** là một trong bốn vị Đại Thần

.)Tạp **A Hàm**, quyển 35 xếp bày Tôn này cùng với **Đế Thích** (Indra), **Y Xá Na** (Īśana) là các vị Thần ủng hộ cho người dân

.)Kinh **Kim Quang Minh Tối Thắng Vương**, quyển 9, phẩm **Chư Thiên Dược Xoa Hộ Trì** ghi nhận nhóm **Nhật Thiên** (Sūrya-deva), **Nguyệt Thiên** (Candra-deva), **Phong Thiên** (Vāyu-deva) cùng với **Thủy Thần**

.)Kinh **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương** có nhắc đến vị **Long Vương** (Nāga-rāja) cư trú trong ao **Vô Nhiệt Nã** (Anavatapta)

.)Kinh **Đại Tam Ma Nhạ** ghi nhận mười vị Trời thuộc nhóm **Phộc Lỗ Ni** (Varuṇī), **Tô Ma** (Soma). **Địa Thiên** (Prthivī), **Thủy Thiên**...

.)Kinh **Tú Diệu, quyển Thượng** ghi nhận vị Trời này là **Nguy Tú** (Śatabhikṣak) là vì sao cai quản 28 Tú

\_Đến thời kỳ Mật Giáo thì dùng Tôn này làm vị Long Vương thủ hộ phương Tây được ghi nhận trong hai Bộ Man Đa La là **Thai Tạng Giới** (Garbha-dhātu) và **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu), phát huy thuộc tính của vị Thần **Phộc Lỗ Noa** mà Thần Thoại của Ấn Độ Giáo đã nói

.)Kinh **Đại Nhật, quyển 1**, phẩm **Cụ Duyên** nói rằng: “Phộc Lỗ Noa Long Vương dùng sợi dây Rồng (Nāga-pāśa: Long sách) làm Ấn

.) )Kinh **Đại Nhật, quyển 5**, phẩm **Bí Mật Mạn Trà La** nói rằng: “**Phộc Lỗ** cầm sợi dây, ở ngay trong Đàn tròn. Ông! Đại Ngã nên biết chữ chủng tử xoay quanh”

.)**Đại Nhật Kinh Sớ** nói rằng: “Phộc Lỗ Noa là vị Long Vương thủ hộ phương Tây, cầm sợi dây làm Ấn”

.)**Hiền Kiếp Thập Lục Tôn** ghi là: “Thủy Thiên cầm sợi dây”

.)**Đà La Ni Tập Kinh, 12** ghi nhận **Thủy Thiên Pháp Ấn Chú**

## HÌNH TƯỢNG CỦA THỦY THIÊN

Hình tượng của Thủy Thiên được ghi nhận khác nhau

\_Hình tượng tại Ấn Độ







-Hình tượng của Thủy Thiên trong Mật Tông Phật Giáo

.)Phần cuối của **Bí Tạng Ký** ghi là: “Thủy Thiên có màu xanh, hình có chín đầu Rồng”

Lại nói là: “Thủy Thiên có màu xanh, tay trái nắm quyền, tay phải cầm sợi dây”

.)Hình tượng của **Hiện Đồ Thai Tạng Giới Man Đa La** ghi rằng: “Thân màu xanh nhạt, tay trái nắm quyền đặt ở eo, tay phải cầm sợi dây rắn, ngồi trên lá sen”

.)**Đà La Ni Tập Kinh, quyển 11** nói rằng: “Dùng gỗ Bạch Đàn làm tượng ấy, thân cao năm Thốn (5/3 dm) tựa hình Thiên Nữ, mặt có ba con mắt, đầu đội mào Trời, thân khoác áo Trời, dùng Anh Lạc trang nghiêm, dùng hai tay nâng viên ngọc báu Như Ý”

.)**Bách Nhị Thập Tôn Pháp** nói rằng: “Tiếp đến **Đạo Trường Quán**, trên Địa Kết có bức tường Kim Cương, bên trong có biển lớn, trong nước có lầu gác bảy báu, trong gác báu có tòa lá sen, trên tòa có chữ BA (𑖃) [?chữ VA (𑖕)], Chữ BA biến thành sợi dây Rồng, sợi dây Rồng biến thành Thủy Thiên màu xanh lục nhạt, tay phải cầm cây đao, tay trái cầm sợi dây Rồng, trên mào đội đầu có chín con Rồng, cỡi trên con rùa mà trụ trong nước, các Rồng quyền thuộc vây quanh”



\_Phật Giáo Nhật Bản ghi nhận Thủy Thiên ngồi trên một con rùa hoặc một con Rồng ở giữa sóng nước, tay phải cầm một thanh gươm thẳng đứng, tay trái cầm sợi dây hay con rắn, những con rắn phóng ra từ tóc của Thủy Thiên,



Đôi khi Thủy Thiên đứng trên con rùa hoặc con Rồng, cầm sợi dây trong tay, hoặc ngồi và cầm hoa sen nâng đỡ ba viên ngọc.



**\_Thánh Vô Động Tôn An Gia Trấn Quốc** ghi rằng: “ Phương Tây: làm cây cờ màu đỏ, trên cờ vẽ **Thủy Thiên** ngồi trên con rùa, tay phải cầm sợi dây rần, tay trái chống eo, trên đầu của vị Trời ấy có bảy đầu rồng dạng như con rắn”.



**\_Thập Nhị Thiên Cúng Nghi Quỹ** ghi nhận là: Phương Tây, **Thủy Thiên** trụ ở trong nước, cỡi con rùa, màu xanh lục nhạt, tay phải cầm đao, tay trái cầm sợi dây RỒNG (Long Sách) trên mão có 5 con Rồng. Bốn vị Thiên Nữ cầm hoa màu nhiệm

**Tướng Ấn** là: Tay phải như trước. Tay trái nắm quyền không cho ngón Không (ngón cái) vào trong lòng bàn tay, Phong (ngón trỏ) liền dựng đứng hơi co lóng giữa liền thành.



Chân Ngôn là:

**Nam mac tam măn đa một đà nam. Phộc lỗ noa dã, sa-phộc ha**

**ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ**

**NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ VARUṆĀYA SVĀHĀ**

**\_Trong 12 Thiên thì Thủy Thiên là vị chủ của loài Rồng ở dòng nước, dòng thác, sông lớn, sông do con người đào, biển lớn... thủ hộ phương Tây**

**Chữ chủng tử là VA ( 𑖆 )**



水天像

**Tây Phương Thủy Thiên Ân:** Tay phải như trước. Tay trái nắm quyền đùng cho ngón Không (ngón cái) vào trong lòng bàn tay, dựng thẳng ngón Phong (ngón trỏ) rồi hơi co lóng giữa liền thành.



Chân Ngôn là :

**“Ân, phộc lỗ noa gia, sa phộc ha”**

ॐ वरुणाय स्वहा

OM \_ VARUṆĀYA SVĀHĀ

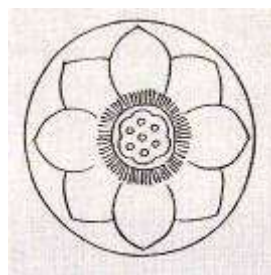
Trong **Kim Cương Giới Man Đa La** (Vajra-dhātu-maṇḍala)  
 .)Tại **Thành Thân Hội** (Karma) thì Thủy Thiên là một trong bốn vị Hộ Pháp của vòng Kim Cương, đại biểu cho Đức đặc biệt của Thủy Đại (Ab-dhātu) là trong sạch, thấm ướt đất tâm của tất cả chúng sinh

Tôn Hình: Thân màu xanh, trên đỉnh đội 7 con rắn, khoác áo Yết Ma



Chữ chủng tử là: VA ( व )

Tam Muội Gia Hình là: Hoa Sen



Tướng Ân là: Tay trái tác Quyền, duỗi ngón giữa rồi hơi co lại



Chân Ngôn là:

नमोऽस्यै वसुधैव कुटुम्बकम् वरुणाय स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ VARUṆĀYA SVĀHĀ

Cũng trong Hội này, Thủy Thiên lại là một trong 20 Thiên Hộ Thế và được an bày riêng tại phương Bắc

Tôn Hình: Thân màu xanh lợt, tay phải cầm sợi dây Rồng (Long Sách), tay trái nắm quyền, ngồi trên lá sen



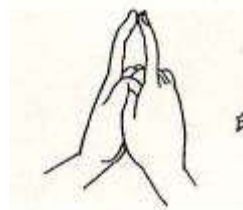
Mật Hiệu là: **Long Kim Cương**

Chữ chủng tử là: NA (३)

Tam Muội Gia Hình là: Sợi dây Rồng (Long Sách)



Tượng Ấn là: Thủy Thiên Ấn



Chân Ngôn là:

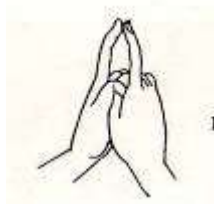
ॐ नग वज्र स्वहा

OM \_ NĀGA-VAJRA SVĀHĀ

)Tại **Tam Muội Gia Hội** (Samaya) thì Thủy Thiên có chữ chủng tử là: NA (ॡ)  
 Tam Muội Gia Hình là: Sợi dây Ròng (Long Sách)



Tượng Ấn là: Thủy Thiên Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ नग वज्र स्वहा

OM \_ NĀGA-VAJRA SVĀHĀ

)Tại **Vi Tế Hội** (Sūkṣma) thì Thủy Thiên có chữ chủng tử là: NA (ॡ)  
 Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội



Chân Ngôn là:

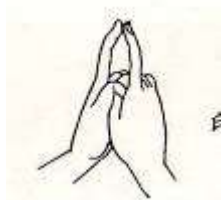
ॐ नग वज्र स्वहा न

OM \_ NĀGA-VAJRA SVĀHĀ \_ NA

)Tại **Cúng Dường Hội** (Pūja) thì Thủy Thiên có chữ chủng tử là: NA (ॢ)  
Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội. Phần đội trên đầu có Ròng.



Tượng Ấn là:Thủy Thiên Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ नग वज्र स्वहा

OM \_ NĀGA-VAJRA SVĀHĀ

)Tại **Giáng Tam Thế Yết Ma Hội** (Trailokya-vijaya-karma) thì Thủy Thiên có chữ chủng tử là: NA (ॢ)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội, bộ phận trên đầu có đội đầu Ròng.





Tam Muội Gia Hình là: Sợi dây Ròng.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो वज्र स्वहा नम

OM \_ NĀGA-VAJRA SVĀHĀ\_ NA

.)Tại **Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội** (Trailokya-vijaya-samaya) thì Thủy Thiên có chữ chủng tử là: NA (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Sợi dây Ròng.



Chân Ngôn là:

ॐ नमो वज्र स्वहा नम

OM \_ NĀGA-VAJRA SVĀHĀ\_ NA

\_ Trong **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala)

.)Tại **Ngoại Kim Cương Bộ Viện** thì Thủy Thiên có 2 vị trí

- Ở cạnh Nam của cửa Tây: Thủy Thiên có thân màu tím đen. Tay trái để ngang ngực cầm hoa sen, trên sen có ngôi sao. Tay phải cầm cây kiếm



Chữ chung tử là: VA (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Sợi dây Rồng (Long Sách).



Tượng Ấn là: Thủy Thiên Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ व बुद्धा श्री स्वहा

OM\_BUDHA-SRI\_SVÀHÀ

Hay: नमः समन्त बुद्धानाम् अपाम्पतये स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ APAMPATAYE SVĀHĀ

-Ở cạnh Bắc của cửa Tây: Thủy Thiên có thân màu thịt, trên đầu có 7 cái đầu Rồng, tay phải cầm sợi dây Rồng, tay trái nắm quyền để trên đùi. (hình bên phải)



Chữ chung tử là: VA (𑖦), hoặc A (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Sợi dây Ròng.



Tượng Ấn là: Thủy Thiên Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ ममः ममः ॐ वृ हः ॐ स्वः स्वः ॐ चं चं ॐ गः गः ॐ हः ॐ हः

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ APAMPATAYE SVĀHĀ

Pháp cúng dường **Thủy Thiên** lại xưng là **Thủy Thiên Cúng**, tức Mật Giáo dùng **Thủy Thiên** làm Bản Tôn để tu Pháp cầu mưa

.)**Cúng Dường Thập Nhị Đại Uy Đức Thiên Bảo Ân Phẩm** ghi rằng: “Khi **Thủy Thiên** vui thời có hai lợi ích. Một là thân người chẳng bị khát. Hai là mưa thấm ướt theo Thời. Khi vị Trời này giận thời cũng có hai điều hao giảm. Một là thân người bị khô khát. Hai là Khí Giới bị hạn hán, Thần Hạn hán (bạt), vạn vật khô hết. Hoặc tuôn mưa lớn, Thế Giới ngập nước tuôn chảy làm tổn hoại cây cỏ chẳng kịp cung cấp cho chúng sinh”

Do vậy nếu bị nạn về lửa, hoặc cầu mưa ngưng mưa... thì cầu cúng Thủy Thiên

Theo Phật Giáo Nhật Bản thì Thủy Thiên còn được xem như người thầy thuốc và người bảo vệ chống lại bệnh tật.





Chữ chủng tử là: ME (𑖬)  
Tam Muội Gia Hình là: Sợi dây Ròng.



Tượng Ấn là: Thủy Thiên Ấn.



Chân Ngôn là:  
𑖬𑖱𑖳𑖱𑖳𑖱 𑖬𑖱𑖳𑖱𑖳𑖱 𑖬𑖱𑖳𑖱𑖳𑖱 𑖬𑖱𑖳𑖱𑖳𑖱 𑖬𑖱𑖳𑖱𑖳𑖱 𑖬𑖱𑖳𑖱𑖳𑖱 𑖬𑖱𑖳𑖱𑖳𑖱 𑖬𑖱𑖳𑖱𑖳𑖱 𑖬𑖱𑖳𑖱𑖳𑖱 𑖬𑖱𑖳𑖱𑖳𑖱  
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ MEGHĀŚANĪYE SVĀHĀ

# RỒNG

**Rồng**, tiếng Phạn **Nāga** (dịch âm là Na Già, Nặng Nga) là dạng Thần Cách Hóa của **loài rắn** (Sarpa). Trong Thần Thoại Ấn Độ thì Rồng là loại **Bán Thần** mặt người đuôi rắn, có một ngàn chủng tộc do vợ của **Ca Diệp Ba** (Kāśyapa) là **Ca Đầu** (Kadru) sinh ra, sống ở dưới đất, hoặc sống trong **cung Rồng** (Pātāla) dưới mặt đất.

Loài Rồng được xem là có quyền năng thần kỳ và sức mạnh vĩ đại. Thông thường chúng bị lầm lẫn với loài rắn, chủ yếu là rắn hổ mang, thân của chúng được mô tả giống như rắn, và chúng có thể hiện thành thân người nếu muốn. Rồng được chia thành 2 nhóm: **nhóm sống trên đất** (Dharaja) và **nhóm sống dưới nước** (jalaja). Nhóm Jalaja-Nāga sống trong sông ngòi và biển cả, trong khi đó nhóm Dharaja-Nāga được cho là sống trên đất liền.

Theo truyền kể của Ấn Độ thì Rồng đực và Rồng cái có thể giao phối với con người, nhưng giống giống loại này rất thưa thớt và mong manh. Rồng rất dễ nổi giận và đam mê, hơi thở của chúng mang chất độc, ánh mắt của chúng gây ra sự chết chóc. Chúng là loài ăn thịt và thức ăn chủ yếu là **ếch nhái**. Loài Rồng nhảy múa khi nghe nhạc, nhưng chúng không nhảy múa khi có **Garuḍa** (vì sợ loài chim cánh vàng này bắt lấy, ăn thịt) và khi có con người (vì xấu hổ). Truyền thuyết cho rằng **viên ngọc Rồng** (Long Châu) ngoài vẻ đẹp ra còn có năng lực ban cho các điều ước muốn, nếu những ai có được nó. Khi ở Thế Giới của con người thì loài Rồng ngủ dưới chân **Đồi Kiến**.

Người Ấn Độ thường tôn sùng, thờ cúng 9 vị Long Thần là: Ananta, Vāṣuki, Śeṣa, Padmanābha, Śaṅkha-pāla, Dhṛta-rāṣṭra, Takṣaka, Kālīka

Nghi lễ Ấn Độ giáo để cúng Rồng có tên gọi Nāga-Panchami. Vào ngày cúng bái thì phụ nữ có gia đình và thiếu nữ dậy sớm, gội đầu, sửa soạn vật cúng tế. Họ dâng lễ vật: sữa, cơm gạo, cá, thịt, rượu mạnh... đến **Đồi Kiến** và cầu nguyện **Rắn chúa** ban phước cho con cái, anh chị em và gia đình. Nếu không có Đồi Kiến ở gần thì họ dâng sữa và lễ vật lên các tôn tượng của rắn.

Thần Chú (Mantra) thường dùng để cúng bái 9 vị Long Thần này là:

**Namaste deva deveśa**

**Namaste dhāraṇī-dhāra**

**Namaste sarva nāgendra**

**Namaste puruṣottama**

**Anantaṃ vāṣukiṃ śeṣaṃ padmanābhaṃ ca kambalaṃ śaṅkha-pālaṃ dhṛta-rāṣṭraṃ takṣakaṃ kāliyaṃ tathā**

**Etāni nava nāmani nāgānāṃ ca mahātmanaṃ prataḥ kāle pathe nityaṃ sāyaṃ kāle viśeṣataha tasya viśa bhayaṃ nāsti sarvata vijayi bhaveta**

Thần Chú (Mantra) thường dùng để thỉnh triệu các vị Long Thần là:

**Āgaccha Ananta deveśa tejoraśi jagat-pateḥ imāṃ mayā krutā pūjā gṛhana pannaśvara**

**Āvāha-yāmi sarpeśa dvi-bhujam pīta vāsasaṃ vīṇa panchaka samyuktaṃ sarvābharaṇa bhūṣitaṃ**

**Oṃ Vāṣuki āvāha-yāmi**

**Oṃ Takṣaka āvāha-yāmi**

**Oṃ Airāvata āvāha-yāmi**

**Oṃ Dhananjaya āvāha-yāmi**

**Oṃ Karkoṭaka āvāha-yāmi**

**Oṃ Yātudhāna āvāha-yāmi**

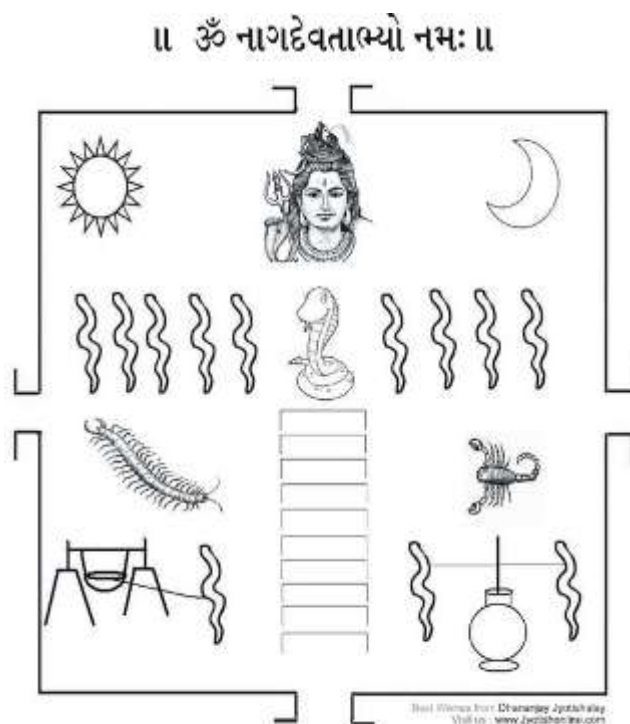
**Om Mahā-nāga āvāha-yāmi**  
**Om Kālīka āvāha-yāmi**  
**Om Ananta āvāha-yāmi**

Ngoài ra còn có Thần Chú của tám vị Rồng cái là:

**Om pūḥ Ananta-mukhī svāhā**  
**Om pūḥ Karkoda-mukhī svāhā**  
**Om pūḥ Padminī (?padmavati) svāhā**  
**Om Kāla-jīhva pūḥ svāhā**  
**Om Mahā-padminī svāhā**  
**Om Vāṣukī-mukhī svāhā**  
**Om Huṃ huṃ Purvabhūpa-mukhī svāhā**  
**Om Śaṅkhani-vāyu-mukhī huṃ huṃ**

Thần Chú căn bản của các vị Long Thần là:

**Om namo bhagavate Kāmarūpiṇe mahā-balāya nāgādhipataye svāhā**



Xưa nay Ấn Độ có chủng tộc xung là **Na Già**. Chủng tộc ấy có nhiều giòng giống khác nhau, chẳng phải là giống người **Nhã lợi An**, hiện nay di tản đến cư ngụ tại địa phương **A Tát Mật** (Assam) phía Đông Bắc Ấn Độ với vùng đất phía Tây Bắc Bộ của Miền Điện, sùng bái Rồng Rắn. Lại có tên gọi là **Long Thành** (Nāgapura), nay vẫn còn sống ở các vùng đất có liên quan đến việc Long Vương giáo hóa xa xưa. Hoặ Ý nói về chủng tộc Na Già quy y Phật Giáo.

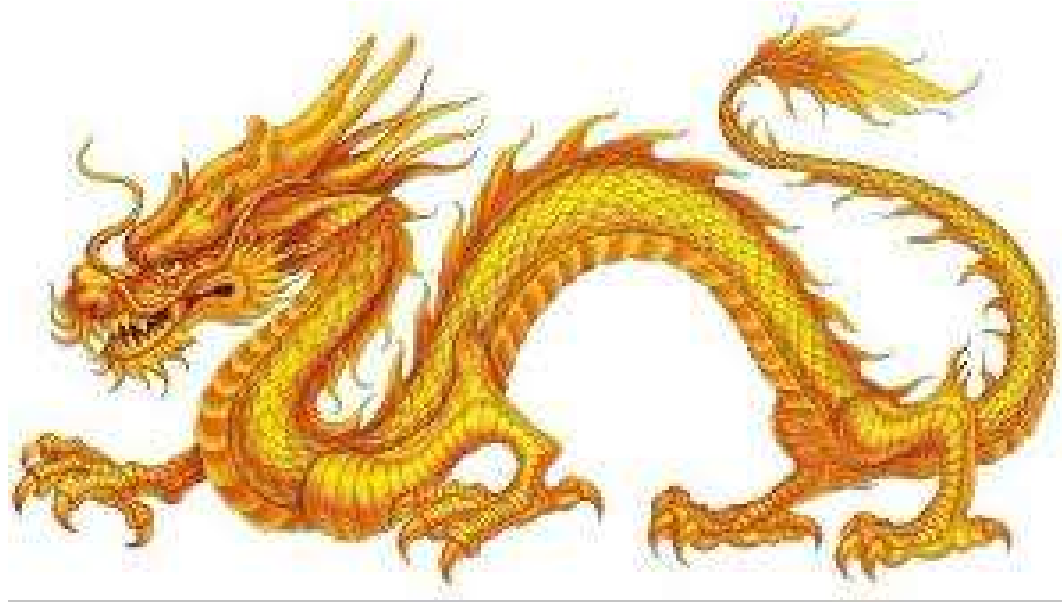
Đôi khi từ **Nāga** thường được dùng như một hình dung từ về Đức Phật và A La Hán.

Như thế trong các trường hợp ghi nhận về Nāga, có rất nhiều sự lẫn lộn giữa các loại Nāga: loài vật siêu nhiên, loài rắn, và tên của bộ tộc Aryan. Tuy nhiên sự lẫn lộn này khó có thể làm sáng tỏ.

Sự nhầm lẫn giữa LONG (rồng Á Đông) và DRAGON (rồng phương Tây)  
Giới ngôn ngữ học cũng như từ điển học đã mắc sai lầm khi đồng hóa giữa LONG và DRAGON. Trên thực tế văn hóa và tín ngưỡng thì đây là 2 loài hoàn toàn khác biệt.

1) HÌNH THỂ KHÁC NHAU:

- Rồng Á Đông: Thân dài như rắn, có 4 chân ngắn... có hình thể của nhiều loài gộp lại. Không có cánh nhưng vẫn bay và biến hóa dễ dàng. Có khả năng biến thành người.



- Rồng Phương Tây: Thân ngắn, 2 chân trước ngắn, 2 chân sau dài và to, đuôi to có hình mũi tên... hình dáng giống như loài khủng long. Có hai cánh như cánh dơi.





## 2) BIỂU TRƯNG KHÁC NHAU:

- Rồng Á Đông: là chủng loại linh thiêng, tượng trưng cho vua chúa, biểu tượng của sự hưng vượng, phú quý và quyền uy.

Theo Đạo Giáo của Trung Quốc, Rồng là con thú mang lại điềm lành có thân thông biến hóa tự tại, làm bạn với Thần Tiên. Nếu người tu thành chính quả được thành Tiên thì có thể cỡi con Rồng bay lên Trời.



- Rồng Phương Tây: là loài vật bị nguyên rủa, tượng trưng cho sự quỷ quyệt, hung ác và tàn phá.

Trong **Tân Ước Thánh Kinh Khải Thị Lục** thì con Rồng là Hóa Thân của chúa Quỷ Satan chuyên dẫn dụ con người phạm tội mà rơi vào Địa Ngục

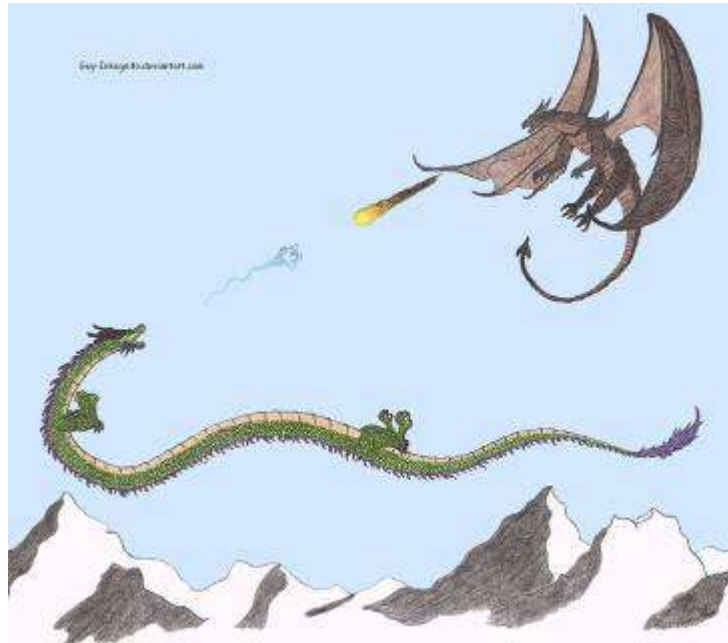


### 3) NƠI CƯ NGỰ và HÀNH TRẠNG KHÁC NHAU:

- Rồng Á Đông: cư ngụ trên các cõi Trời, ở các đại dương, sông hồ hoặc sâu trong lòng đất. Phun châu, nhả ngọc mang lại của cải. Làm mưa, điều tiết lũ lụt mang lại mùa màng tốt tươi.

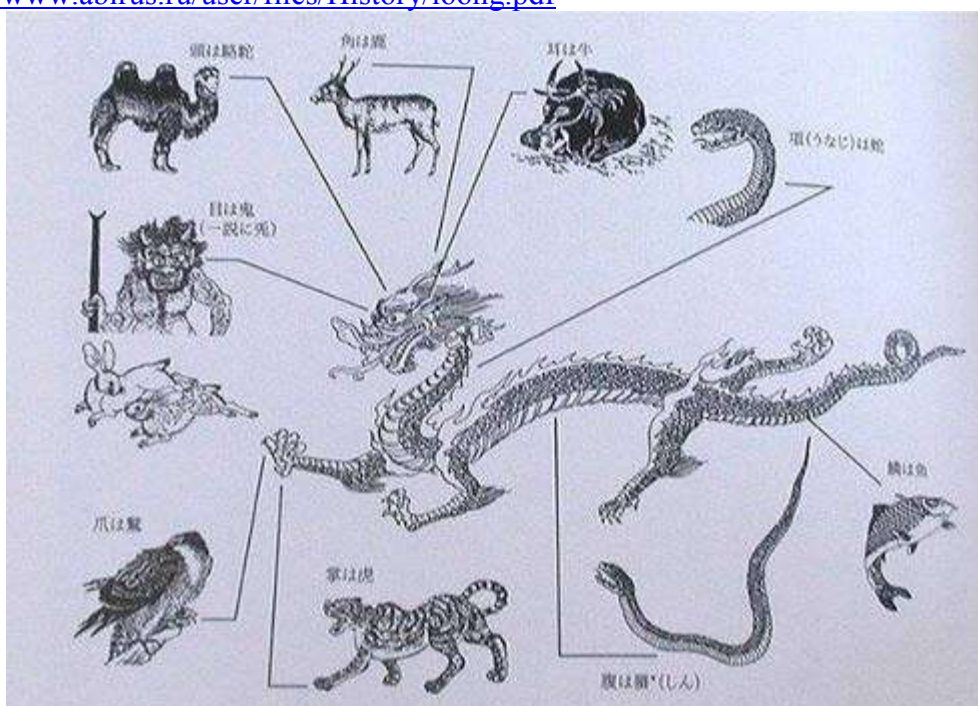
- Rồng Phương Tây: sống ở các hang trong núi hoặc ẩn náu trong rừng rậm. Chuyên ăn thịt người và các loài vật khác. Tính cách quỷ quái, mang lại tai ương cho nhân loại.

Đã xảy ra nhiều cuộc tranh luận giữa các học giả để chỉnh lý lại vấn đề chuyển ngữ này. Có những đề nghị cho rằng chữ LONG cần giữ nguyên trạng và không được dịch thành DRAGON trong khi chuyển ngữ.



### HÌNH DÁNG RỒNG Á ĐÔNG MANG ĐẶC TRƯNG CỦA NHIỀU LOÀI

<http://www.abirus.ru/user/files/History/loong.pdf>



Theo Phật Giáo thì **Rồng** (Nāga) là một trong tám Bộ Chúng. Vị đứng đầu trong loài Rồng thì xưng là **Long Vương** (Nāga-rāja), hoặc **Long Thần** (Nāga-devatā), **Long Chủ** (Nāga-pati, hoặc Nāgādhipati), **Long Đế** (Nāgendra)

Thông thường nói **Rồng** là loài Quỷ có hình con rắn, sống ở trong nước (hoặc nói Rồng thuộc loài súc sinh), có đủ thần lực kêu mưa gọi gió, cũng là loài thủ hộ Phật Pháp.

Kinh Điển Phật Giáo ghi nhận việc liên quan đến loài Rồng rất nhiều và có vẽ mọi loại hình tượng của Long Vương.

Phẩm **Súc Sinh** trong Kinh **Chính Pháp Niệm Xứ**, quyển 18 ghi nhận rằng: Long Vương được nhiếp vào loài súc sinh, là quả báo của người ngu si giận dữ. Chỗ ở của Long Vương gọi là **Hý Lạc Thành**, chia làm hai loại là **Pháp Hành Long Vương** và **Phi Pháp Hành Long Vương**

.) **Pháp Hành Long Vương**: có bảy đầu như các vị Long Vương của nhóm **Tượng Diện** (Hastin-mukha), **Bà Tu Cát** (Vāsuki), **Đắc Xoa Xa** (Takṣaka), **Bạt Đà La** (Bhadra)...là loài ít có Tâm giận dữ, nghĩ nhớ Phước Đức, tùy thuận theo **Pháp Hành** cho nên chẳng bị khổ bởi cát nóng, dùng Tâm tốt lành, y theo Thời tuôn mưa khiến cho năm loại lúa đậu của Thế Gian được tươi tốt.

.) **Phi Pháp Hành Long Vương**: có Long Vương của nhóm **Ba La Ma Thê**, **Tỳ Muru Lâm Bà**, **Ca La** (Kālīka) chẳng thuận theo **pháp Hành**, thực hành Pháp chẳng tốt lành, chẳng kính trọng Sa Môn với Bà La Môn, thường bị khổ bởi cát nóng, dùng Tâm ác dấy lên mây mưa ác khiến cho tất cả năm loại lúa đậu đều bị hư hại.

Kinh **Tăng Hộ** ghi nhận: **Hải Long Vương** biến làm hình người để xuất gia tu hành, nhưng trong lúc ngủ thì chẳng thể ẩn hình mà hiện lại thân Rồng. Cho nên Đức Phật vì điều này mà nói Rồng vào lúc mới sinh ra, lúc chết, lúc giao cấu, lúc giận dữ, lúc ngủ say thời đều là hình gốc, chẳng thể hóa làm thân của loài khác

Phẩm **Diêm Phù Đề Châu** trong Kinh **Trường A Hàm**, quyển 19 nói rằng: Long Vương ở Diêm Phù Đề (trừ **A Nậu Đạt Trì Long Vương** ra) có ba tai vạ:

1\_ Các Rồng đều bị gió nóng, cát nóng bám dính thân, nhận chịu sự khổ não thiêu đốt da thịt xương tủy

2\_ Trong các Long Cung, gió ác thổi mạnh thời các Rồng bị mất quần áo, vật trang sức bảy báu, tự hiện thân Rồng chịu khổ não

3\_ Khi các Rồng ở trong Long Cung cùng vui hoan lạc thời chim cánh vàng lớn nhỏ bay vào cung chụp bắt ăn thịt, các Rồng rất sợ thường ôm nhiệt não.

Phẩm **Long Điều** trong Kinh **Trường A Hàm**, quyển 19 ghi rằng: Rồng có bốn loại là: Rồng sinh từ trứng (Aṇḍaja-yoni: noãn sinh), Rồng sinh từ bào thai (jarāyujā-yoni: thai sinh), Rồng sinh từ hơi ẩm thấp của đất ẩm ướt (Samsvedajā-yoni: thấp sinh), Rồng sinh từ sự biến hóa (upapādukā-yoni: hóa sinh) bị bốn loại Kim Sí Điều (Garuḍa) sinh ra theo bốn cách: trứng, bào thai, hơi ẩm thấp, biến hóa... ăn nuốt.

Kinh **A Sá Năng Chi** và **Phật Thuyết Tỳ Sa Môn Thiên Vương Kinh** ghi nhận rằng: Thế giới ở phương Tây có vị chủ loài Rồng lớn (Mahā-nāgādhipati: Đại Long Chủ) tên là **Vĩ Lỗ Bạc Xoa** (Virūpākṣa: Quảng Mục Thiên Vương, hay Quảng Mục Long Vương). Ngài có đại uy đức, tỏa ánh sáng chiếu xa, thống lãnh quyền thuộc

là chúng **Rồng lớn** (Mahā-nāga: Đại Long) tôn kính vây quanh, ca múa, hát xướng, thọ nhận khoái lạc.

\_ Hệ thống Mật Giáo ghi nhận: loài Rồng thuộc hàng **Thủy Thiên** (Varuṇa-deva), chủ của sông nước, là hàng Thần thủ hộ ở phương Tây. Tôn tượng được phụng thờ là thân người, trên đầu có 7 đầu Rồng. **Thủy Thiên Phi** hiện thân người, trên đầu có 9 đầu Rồng. Quyển thuộc của Thủy Thiên hiện thân người, trên đầu có 8 đầu Rồng

\_ Kinh **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương, quyển Thượng** ghi rằng: Long Vương hoặc đi trên mặt đất, hoặc thường ở trong hư không, hoặc luôn y theo **núi Diệu Cao** (Sumeru: Núi Tu Di), hoặc trụ ở trong nước...Hoặc Long Vương có một đầu, hai đầu cho đến nhiều đầu. Hoặc Long Vương không có chân, hoặc có hai chân, bốn chân cho đến nhiều chân.

\_ **Phiên Dịch Danh Nghĩa Tập, quyển 2** ghi rằng: “Rồng có bốn loại

- 1\_ Rồng giữ cung điện cõi Trời khiến cho chẳng bị rơi xuống. Trên nóc nhà của nhân gian thường làm tượng Rồng như thế
- 2\_ Rồng kéo mây tuôn mưa, lợi ích cho nhân gian
- 3\_ **Địa Long** (Rồng đất) khơi sông mở ngòi
- 4\_ Rồng canh giữ kho tàng, giữ gìn kho tàng của Chuyển Luân Vương, người có Phước lớn”.

Lại nói rằng: “Có bốn nhân duyên rơi vào trong loài Rồng:

- 1\_ Bỏ thí nhiều
- 2\_ Hay giận dữ
- 3\_ Khinh mạn người khác
- 4\_ Tự kiêu ngạo”

\_ Phẩm **Thụ Quyết thứ chín** trong Kinh **Hải Long Vương, quyển 2** ghi rằng:

Lúc đó Hải Long Vương bạch Phật rằng: “Con từ **Kiếp Sơ** (Kalpāgra) trụ dừng ở biển lớn, từ khi Đức Như Lai **Câu Lô Tần** ra đời đến nay thì trong biển lớn: vợ con, quyến thuộc của các vị Rồng có rất ít. Nay vợ con, quyến thuộc, con cháu dòng dõi của chúng **Rồng biển** (hải long) rất nhiều. Giả sử muốn tính đếm cũng chẳng thể cùng tận. Bạch Đức Thế Tôn! Như điều này, vì sao có sự biến đổi lạ lùng như thế?”

Đức Phật bảo Long Vương: “Kẻ ấy đối với Phật Pháp, xuất gia, phụng Luật, thực hành Giới, chẳng đủ hiện **Giới Thành Tựu**, trái ngược với Giới, vi phạm Hạnh, chẳng buông bỏ Trục Kiến **chẳng rơi vào Địa Ngục**. Như loại này, sau khi chết đều sinh trong loài Rồng”

Đức Phật bảo Long Vương: “Thời Phật **Câu Lô Tần** có 98 ức người tại gia (cư gia) xuất gia, trái ngược với Cấm Giới đều sanh vào trong loài Rồng. Thời Phật Câu Na Hàm Mâu Ni có 80 ức người tại gia (cư gia) xuất gia, hủy Giới, buông thả Tâm, sau khi hết thọ mạng đều sinh vào trong loài Rồng.

Thời Phật **Ca Diếp** có 64 ức người tại gia (cư gia) xuất gia, phạm Giới đều sanh vào trong loài Rồng. Ở trong thời của Ta, có 990 ức người tại gia (cư gia) xuất gia, vì có nhiều sự đấu tranh, gom tập rất nhiều Hạnh **chê bai Kinh Giới...** sau khi chết đều vào trong loài Rồng, cho nên nay mới có sự sinh sôi như thế”

Đức Phật bảo Long Vương: “ Do điều đấy, cho nên ở trong biển lớn: chẳng thể tính đếm được vợ con quyến thuộc của các vị Rồng. Sau khi Ta vào Niết Bàn (Bát Niết Bàn), có rất nhiều Tỳ Kheo ác, Ưu Bà Tắc ác, trái ngược, đánh mất Cấm Giới sẽ sinh vào trong loài Rồng hoặc bị rơi vào Địa Ngục”.

\_ **Phẩm Tựa** trong Kinh **Pháp Hoa, quyển 1** nêu ra tám vị Đại Long Vương thủ hộ Phật Pháp là:

1. **Nan Đà Long Vương** (Nanda), dịch ý là Hoan Hỷ Long Vương, chính là vị đứng đầu (Thượng Thủ) của Hộ Pháp Long Thần.

2. **Ô Ba Nan Đà Long Vương** (Upananda), dịch ý là Hiền Hỷ Long Vương, lại xưng là Ưu Ba Nan Đà Long Vương, cùng với Nan Đà Long Vương là anh em.

3. **Bà Già La Long Vương** (Sāgara), dịch ý là Hải Long Vương, lại xưng là Sa Kiệt La Long Vương, là Bản Tôn của Pháp cầu mưa từ xưa đến nay cũng là một trong 28 Bộ Chúng của Quán Âm.

4. **Hòa Tu Cát Long Vương** (Vāṣuki), dịch ý là Bảo Hữu Long Vương, Bảo Xung Long Vương, Đa Đầu Long Vương, Cửu Đầu Long Vương, lại xưng là Bà Tu Thụ Long Vương, Phiệt Tô Chỉ Long Vương. Hay quần quanh núi **Diệu Cao** (Sumeru: núi Tu Di) và dùng con Rồng nhỏ làm thức ăn.

5. **Đức Xoa Già Long Vương** (Takṣaka), dịch ý là Đa Thiệt Long Vương, Lưỡng Thiệt Long Vương, Thị Độc Long Vương, Hiện Độc Long Vương, hay làm tổn hại Long Vương. Dùng sự nhìn giận dữ tức có thể khiến cho Người, súc vật lập tức chết đi.

6. **A Na Bà Đạt Đa Long Vương** (Anavatapta), dịch ý là Vô Nhiệt Não Long Vương, lại xưng là A Nậu Đạt Long Vương, trú ở ao A Nậu Đạt trên đỉnh núi Tuyết.

7. **Ma Na Tư Long Vương** (Manasvin), dịch ý là Đại Ý Long Vương, Cao Ý Long Vương, Từ Tâm Long Vương, Đại Lực Long Vương, Đại Thân Long Vương, lại xưng là Ma Na Tô Bà Đế Long Vương.

8. **Ưu Bà La Long Vương** (Utpalaka), dịch ý là Thanh Liên Long Vương. Bởi vì ở ao Hoa Sen xanh mà được tên này.

\_ Kinh **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương, quyển Trung** nêu ra tên của Long Vương của hơn 160 loại từ **Phật Thế Tôn Long Vương** (Buddhōbhagavān\_nāga-rāja) cho đến **Tiểu Bạch Long Vương** (Upaśklaka). Lại nói nhóm này đều là Long Vương có Phước Đức, nếu hay xưng tên của các vị ấy thời hay đạt được lợi ích lớn. Lại nhóm ấy ở Đại Địa này, hoặc khi sét đánh tựa như tiếng vang dội lại (chấn hưởng), hoặc phóng ánh sáng, hoặc tuôn mưa ngọt làm cho lúa mạ tươi tốt.

\_ Kinh **Đại Luân Vân Thỉnh Vũ, quyển Thượng** nêu ra tên gọi của nhóm Long Vương từ **Nan Na Long Vương** (Nanda-nāga-rāja) cho đến **Vĩ Yết Tra Long Vương** (Vikāṣa-nāga-rāja). Lại Nhóm Long Vương ấy đều có Đà La Ni vì tất cả chúng sinh ban cho an vui. Ở Thiệm Bộ Châu y theo Thời tuôn rót cơn mưa ngọt, khiến cho tất cả cây cối, cỏ thuốc, lúa mạ đều được tăng trưởng

\_ **Đại Tập Kinh 56**, ghi nhận 5 loại Long Vương là:

1\_ **Thiện Trụ Long Vương** (Susamṣṭhita-nāga-rājā) là chủ của tất cả loài **Tượng Long** (Loài Rồng có hình như con voi)

2\_ **Nan đà Bạt Đan Đà Long Vương** (Nandopananda-nāga-rājā): Hai anh em Long Vương này là chủ của tất cả loài **Xà Long** (Loài Rồng có hình như con rắn)

3\_ **A Nậu Đạt Long Vương** (Anavatapta-nāga-rājā) là chủ của tất cả loài **Mã Long** (Loài Rồng có hình như con ngựa)

4\_ **Bà Lâu Na Long Vương** (Varuṇa-nāga-rājā) là chủ của tất cả loài **Ngư Long** (Loài Rồng có hình như con cá)

5\_ **Ma Na Tô Bà Đê Long Vương** (Manasvī-nāga-rājā) là chủ của tất cả loài **Hà Mô Long** (Loài Rồng có hình như con ếch ương)

5 vị Đại Long Vương quy y sức uy Thần của Phật, thực hành Pháp Đại Thừa, tinh tiến tu hành, thống lãnh quyền thuộc...đối với chúng sinh, chẳng gây mọi loại nhiều hại

\_ Kinh **Kim Quang Minh Tối Thắng Vương**, quyển 1 đề cử 8 vị Long Vương: **Liên Hoa** Long Vương, **Ê La Diệp** Long Vương, **Đại Lực** Long Vương, **Đại Hống** Long Vương, **Tiểu Ba** Long Vương, **Trì Quyết Thủy** Long Vương, **Kim Điện** Long Vương, **Như Ý** Long Vương. Các vị Long Vương hay kéo mây tuôn mưa, khiến cho chúng sinh tiêu diệt được nhiệt não.

\_ Kinh **Phật Thuyết Huyền Hóa Vông Đại Du Già Giáo Thập Đại Phần Nộ Minh Vương Đại Minh Quán Tướng Nghi Quỹ** và **Thánh Hạ Dã Hột Lý Đại Phộc Uy Nộ Vương Lập Thành Đại Thần Nghiệm Cúng Dường Niệm Tụng Nghi Quỹ Pháp Phẩm**, quyển Hạ ghi nhận 8 vị Long Vương (Nāga-rāja) là **Nan Đà** (Nanda), **Bà Sách Nan** (Vāṣuki), **Đức Xoa Ca** (Taksaka), **Yết Cố Tra** (Karkotaka), **Bát Ma** (Padma), **Ma Ha Bát Ma** (Mahā-padma), **Thương Khư Bà La** (Śaṅkha-pāla), **Cưu Lợi Ca** (Kulika).

\_ Kinh **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm**, quyển thứ nhất, **chi một** của Phẩm thứ nhất **Thế Chủ Diệu Nghiêm** (Bộ 80 quyển do Tam Tạng **Thật Xoa Nan Đà** dịch) ghi nhận 10 vị Long Vương là: **Tỳ Lô Bác Xoa** Long Vương, **Sa Kiệt La** Long Vương, **Vân Âm Diệu Tràng** Long Vương, **Diệm Khẩu Hải Quang** Long Vương, **Phổ Cao Vân Tràng** Long Vương, **Đức Xoa Ca** Long Vương, **Vô Biên Bộ** Long Vương, **Thanh Tịnh Sắc** Long Vương, **Phổ Vận Đại Thanh** Long Vương, **Vô Nhiệt Não** Long Vương...nhóm như vậy đều là bậc Thượng Thủ. Số ấy nhiều vô lượng, không có vị nào chẳng siêng năng dốc sức kéo mây tuôn mưa, khiến cho nhiệt não của chúng sinh được tiêu diệt.

\_ Kinh **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm**, quyển thứ ba, **chi ba** của Phẩm thứ nhất **Thế Chủ Diệu Nghiêm** (Bộ 80 quyển do Tam Tạng **Thật Xoa Nan Đà** dịch) ghi nhận 11 vị Long Vương được **Môn Giải Thoát** là:

1\_ **Tỳ Lô Bác Xoa** Long Vương được **Tiêu Diệt Nhất Thiết Chư Long Thú Sĩ Nhiên Khổ Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: tiêu diệt nỗi khổ nóng bức của tất cả các loài Rồng, được sự giải thoát)

2\_ **Sa Kiệt La** Long Vương được **Nhất Niệm Trung Chuyển Tự Long Hình Thị Hiện Vô Lượng Chúng Sinh Thân Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: ở trong một niệm chuyển hình Rồng của mình thị hiện vô lượng thân của chúng sinh)

3\_ **Vân Âm Tràng** Long Vương được **Ư Nhất Thiết Chư Hữu Thú Trung Dĩ Thanh Tịnh Âm Thuyết Phật Vô Biên Danh Hiệu Hải Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Ở trong tất cả lối nẻo của các cõi dùng âm thanh thanh tịnh nói vô biên danh hiệu của Phật)

4\_ **Diệm Khẩu** Long Vương được **Phổ Hiện Vô Biên Phật Thế Giới Kiến Lập Sai Biệt Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Hiện khắp sự dựng lập sai khác của vô biên Thế Giới Phật)

5\_ **Diệm** Long Vương được **Nhất Thiết Chúng Sinh Cái Triền Như Lai Từ Mẫn Lệnh Trừ Diệt Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: do Tâm yêu thương

giúp đỡ của Đức Như Lai khiến cho sự che lấp ràng buộc của tất cả chúng sinh được trừ diệt)

6\_ **Vân Tràng Long Vương** được **Khai Thị Nhất Thiết Chúng Sinh Đại Thiện Lạc Phước Đức Hải Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Mở bày biển Phước Đức vui sướng tốt lành to lớn cho tất cả chúng sinh).

7\_ **Đức Xoa Ca Long Vương** được **Thanh Tịnh Cứu Hộ Âm Diệt Trừ Nhất Thiết Bồ Úy Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Dùng âm thanh cứu hộ trong sạch diệt trừ tất cả sự sợ hãi).

8\_ **Vô Biên Bộ Long Vương** được **Thị Hiện Nhất Thiết Phật Sắc Thân Cặp Trụ Kiếp Thứ Đệ Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Hiện bày sắc thân của tất cả Phật với thứ tự của Trụ Kiếp)

9\_ **Thanh Tịnh Sắc Túc Tật Long Vương** được **Xuất Sinh Nhất Thiết Chúng Sinh Đại Ái Lạc Hoan Hỷ Hải Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Sinh ra biển vui vẻ yêu thích rộng lớn của tất cả chúng sinh).

10\_ **Phổ Hành Đại Âm Long Vương** được **Thị Hiện Nhất Thiết Bình Đẳng Duyệt Ý Vô Ngại Âm Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Hiện bày âm thanh tất cả bình đẳng hợp ý không có ngăn ngại)

11\_ **Vô Nhiệt Nảo Long Vương** được **Dĩ Đại Bi Phổ Phước Vân Diệt Nhất Thiết Thế Gian Khổ Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Dùng đám mây Đại Bi che trùm khắp, diệt trừ nỗi khổ của tất cả chúng sinh)

\_ Kinh **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm**, quyển thứ nhất, **chi một** của Phẩm thứ nhất **Thế Gian Tịnh Nhãn** (Bộ 60 quyển do Tam Tạng **Phật Đà Bạt Đà La** dịch) ghi nhận tên của 6 vị Long Thần là: **Ma Ni Quang Long**, **Tạp Trang Nghiêm Long**, **Hỷ Bảo Quang Long**, **Tịnh Thân Quang Long**, **Hương Trang Nghiêm Long**, **Bảo Mục Quang Long** cùng với vô số các vị Long Thần....Như vậy tất cả đều ở a tăng kỳ kiếp chẳng thể nghĩ bàn trong thời quá khứ, thường vì Đức Như Lai trang nghiêm Pháp Đường

\_ Kinh **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm**, quyển thứ nhất, **chi hai** của Phẩm thứ nhất **Thế Gian Tịnh Nhãn** (Bộ 60 quyển do Tam Tạng **Phật Đà Bạt Đà La** dịch) ghi nhận

“Lại có **Tỳ Lô Ba Xoa Long Vương** đối với Pháp Môn: Trong tất cả nẻo Ròng (Long Thú) trừ diệt lửa mạnh, cứu tế khủng bố mà được tự tại

**Hải Long Vương** đối với Pháp Môn: Trong một niệm, hay chuyển tất cả thân Ròng chẳng thể nghĩ bàn mà được tự tại

**Vân Lạc Diệu Tràng Long** đối với Pháp Môn tất cả **Hữu Thú** (lồi nẻo của các cõi), chuyển **Thanh Tịnh Luân** nghe tiếng mà được tự tại

**Tu Di Phổ Tràng Long** đối với Pháp Môn: Tất cả chúng sinh là biển Công Đức mà được tự tại

**Đức Xoa Già Long** đối với Pháp Môn: Lìa khủng bố, thanh tịnh mà được tự tại

**Vô Lượng Bộ Long** đối với Pháp Môn: Hiện bày vô lượng đám mây của tất cả chúng sinh, siêu độ vô lượng Kiếp mà được tự tại

**Diệm Nhãn Thiện Trụ Long** đối với Pháp Môn: An lập tất cả Thế Giới phân biệt vô lượng Phật Pháp, hiện bày phương tiện mà được tự tại

**Ly Cấu Thế Sắc Long** đối với Pháp Môn: Tất cả chúng sinh lìa dơ bẩn, vui vẻ, biết đủ nhập vào phương tiện mà được tự tại

**Phổ Hành Quảng Thánh Long** đối với Pháp Môn: Tất cả âm thanh thiện ác đầy đủ Bình Đẳng Quán mà được tự tại

**A Na Đạt Đa Long Vương** đối với Pháp Môn: Đám mây Đại Bi che trùm tất cả chúng sinh lìa khổ mà được tự tại

\_ Kinh **Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương, quyển 1** ghi nhận 15 vị Long Vương (Nāga-rāja) từ **A Bát Lá La** (Upalāla) đến **Sa Nghiệt Lý Noa** (Sāgara) và 26 vị Long Nữ (Nāga-kanyā) từ **Diệu Nghiêm Trì** (Vibhūṣaṇadharā) đến **Diệu Cao Cát Tường** (Simeru-śrī)

\_ Kinh **Quá Khứ Hiện Tại Nhân Quả, quyển 1** và Kinh **Tu Hành Bản Khởi, quyển Thượng** ghi nhận: Khi Đức Phật đản sinh thời hai vị Long Vương **Nan Đà** (Nanda) và **Ưu Ba Nan Đà** (Upananda) ở trong hư không phun nước trong sạch, một nóng một lạnh, dùng để tắm rửa thân của Thái Tử.

\_ Kinh **Phật Bản Hạnh Tập, quyển 31** và **Hữu Bộ Tỳ Nại Gia Phá Tăng Sự, quyển 5** ghi nhận rằng: Khi Đức Phật từ dưới cây Bồ Đề đứng dậy, đi đến bên cạnh cái ao của Long Vương **Mâu Chi Lân Đà** (Mucilinda), ngồi dưới một gốc cây suy tư. Khi ấy mưa tuôn suốt bảy ngày chẳng dừng thì Long Vương **Mâu Chi Lân Đà** mới hiện ra, dùng thân quấn quanh Đức Phật bảy vòng, đưa cái đầu của mình lên che bên trên đầu của Đức Phật, thủ hộ Đức Phật Đà, khiến cho Ngài chẳng bị các não loạn.

\_ Kinh **Tăng Nhất A Hàm, quyển 14** và Kinh **Thái Tử Thụy Ứng Bản Khởi, quyển Hạ** ghi nhận: Khi Đức Phật giáo hóa **Ưu Tần Loa Ca Diệp** thời thường ở trong nhà thờ Thân Lửa, giảng phục RỒNG độc. Hiện nay tại Ấn Độ, trong cổ tháp ở **Ba Lộc Đặc** (Bharhut) **Sơn Kỳ** (Sanci), **A Ma La Ba Đề** (Amarāvati) với **Oa Oa Đích Ba La Phù Đồ** (Buro-budur) còn lưu giữ bản điêu khắc truyền thuyết trên với vị Rồng trong đó, phần lớn làm tượng thân người hình rắn.

\_ Phẩm **Thụ Quyết** trong Kinh **Hải Long Vương, quyển 2** nói rằng: Hải Long Vương có con trai tên là **Uy Thủ** được Đức Phật thọ ký: ngày sau sẽ thành Phật, hiệu là **Tuệ Kiến** Như Lai Chí Chân Chính Đẳng Giác.

\_ Phẩm **Nữ Bảo Cầm Thụ Quyết** trong Kinh **Hải Long Vương, quyển 3** nói Hải Long Vương có con gái tên là **Bảo Cầm** được Đức Phật thọ ký: ngày sau sẽ thành Phật, hiệu là **Phổ Thế** Như Lai Chí Chân Chính Đẳng Giác.

\_ Phẩm **Đề Bà Đạt Đa** trong Kinh **Pháp Hoa, quyển 4** có ghi nhận vị **Long Nữ** (Nāga-kanyā) tám tuổi thành Phật

\_ Chỗ ở của Long Vương gọi là **Long Cung** (Pātāya, hay Nāga-pura):

.) Phẩm **Long Điều** trong Kinh **Trường A Hàm, quyển 19** ghi rằng: Ở đáy biển lớn có cung của **Sa Kiệt Long Vương**, dài rộng tám vạn Do Tuần, cung tường có bảy lớp, bảy lớp lan can, bảy lớp lưới võng, bảy lớp hàng cây bao vòng chung quanh nghiêm sức đều do bảy báu tạo thành, cho đến có vô số chim chóc cùng nhau kêu hót

.) Kinh **Chính Pháp Niệm Xứ, quyển 68** nói rằng: Vượt qua núi **Quân Sơn.....**có một cái biển lớn, bên dưới nước biển 500 Do Tuần có cung điện của Long Vương được trang nghiêm bằng mọi loại vật báu: Tỳ Lưu Ly, Nhân Đà Thanh Bảo, lan can Pha Lê, bảy báu trang nghiêm, Quang Minh Ma Ni, mọi loại vật báu trang nghiêm



điện đường, điện ở lầu gác...giống như ánh sáng mặt trời. Có vô lượng cung điện như vậy, **Đức Xoa Ca Long Vương** dùng nghiệp của mình cho nên trụ tại cung điện này.

.) **Du Già Sư Địa Luận, quyển 2** ghi nhận: Long Cung trong làn nước tám Công Đức ở bảy núi vàng, có tám vị Đại Long Vương là: **Trì Địa, Hoan Hỷ Cận Hỷ, Mã Loa, Mục Chi Lâm Đà, Ý Mãnh, Trì Quốc, Đại Hắc, Ê La Diệp**

.) Trong "**Dictionary of Pali Names**", tác giả **G P Malalasekera** [Bản dịch của **Tổng Phước Khải**] ghi nhận rằng:

Có một số nơi cư ngụ của Rồng được đề cập trong Kinh Điển như:

**Mañjerika-bhavana** dưới núi Sineru (Núi Tu Di),

**Daddara-bhavana** ở chân núi Daddara của dãy Himālaya,

**Dhatarattha-nāgā** ở dưới sông Yamunā,

**Nābhāsā Nāgā** ở hồ Nabhasa,

Rồng của Vesāli, Tacchaka, và Payāga (D.ii.258 - Trường bộ. ii.258).

Bộ **Vinaya** (ii.109) liệt kê một danh sách bốn gia đình Rồng chúa (Ahirājakulāni): **Virūpakkhā, Erāpathā, Chabyāputtā** và **Kanhagotamakā**. Hai bộ tộc rồng khác cũng được đề cập: Kambalas và Assataras. Trong SA.iii.120 tất cả Rồng có tuổi trẻ ở tại Himālaya.

Rồng được biết nhiều nhất là **Mahākāla**, vua của Mañjerika-bhavana. Sống trọn một kappa (kiếp) và là đệ tử mộ đạo của Đức Phật. Các loài rồng trong thế giới của **Mahākāla** được giám hộ một phần các xá lợi của Đức Phật cho đến khi chúng được cần cho Đại Tháp Xá lợi Māha Thūpa (Mhv.xxxi.27f.), và khi cây Bồ Đề được mang về Tích Lan, chúng mang trọng trách lớn lao trên đường đi (Mbv. p.. 163f.). Các vua Rồng khác cũng được đề cập đương khi nắm thần thông và uy quyền sau được chuyển hóa sang đức tin Đức Phật như: **Aravāla, Apalālā, Erapatta, Nandopananda**, và **Pannaka**. (Xem Ahicchatta và Ahināga.) Trong kinh Atānātiya Sutta (D.iii.198f.), nói về cư dân ở thế giới **Cātummahārajika** (Tứ Thiên Vương), loài Rồng được đề cập định cư ở phương Đông, với vua của chúng là Virūpokkha.

Rồng có hai khu định cư chính ở Tích Lan, tại Nāgadīpa (q.v.) và ở cửa sông Kalyani. Để giải quyết tranh chấp giữa hai long vương, chủ của Nāgadīpa, Mahodara và Cūlodara, Đức Phật đã thực hiện lần thứ hai của mình đến Tích Lan. Trong chuyến thăm đó, Ngài đã thực hiện một lời hứa với một Long Vương khác, **Manjakkhika** của Kalyani, sẽ thực hiện chuyến viếng thăm, và chuyến thăm thứ ba của Đức Phật là để thực hiện cam kết đó (Mhv.i.48f).

Các loài Rồng là một trong *các Bộ bảo hộ* được xác lập bởi Sakka (Đế Thích) trong Sineru (Núi Tu Di) để chống lại Asura (J.i.204).

\_Ngoài ra, **Truyện Long Thọ Bồ Tát** có ghi việc Bồ Tát **Long Thọ** (Nāgārjuna) được Bồ Tát **Đại Long** (Mahā-nāga) dẫn vào **Long Cung** (Pātāya, hay Nāga-pura), mở kho tàng bảy báu, trao cho các Kinh Điển thâm ảo thuộc **Phương Đẳng** (Vaipulya). Khảo xét truyền thuyết của Ấn Độ thì khi Phật Pháp ẩn mất thời Long Cung tức là địa phương bảo vệ giữ gìn **Bí Tạng Phật Điển**.

Thông thường, hình tượng Long Vương và Long Nữ thường được minh họa theo dạng thân người đuôi rắn, đôi khi Long Nữ còn có thêm đôi cánh







Hoặc minh họa Long Vương hiện thân người và trên đầu có đầu rồng (hoặc đầu rắn) như hình tượng **Sa Già La Long Vương** (Sāgara-nāgarāja)



Phật giáo Nhật Bản phụng thờ Tôn Tượng của 8 vị Đại Long Vương trong Kinh Pháp Hoa là:

1) Nan Đà Long Vương (Nanda-nāgarāja)



2) Bạt Nan Đà Long Vương (Upananda-nāgarāja)



3) Sa Già La Long Vương (Sāgara-nāgarāja)



4) Hòa Tu Cát Long Vương (Vāṣuki-nāgarāja)



5)Đức Xoa Ca Long Vương (Takṣaka-nāgarāja)



6)A Na Bà Đạt Đa Long Vương (Anavatapta-nāgarāja)



7)Ma Na tư Long Vương (Manasvin-nāgarāja)



8)Ưu Bà La Long Vương (Utpalaka-nāgarāja)





\_ Trong Tín Ngưỡng của Trung Quốc cổ đại thì **Rồng** là loài thân dài có vảy, vào tiết **Xuân Phân** thì bay lên Trời, vào tiết **Thu Phân** thì nhập vào đất. Loài có vảy thì gọi là **Giao Long**. Loài có cánh thì gọi là **Ứng Long**. Loài có sừng thì gọi là **Cầu Long**. Loài không có sừng thì gọi là **Ly Long**. Loài không bay lên Trời thì gọi là **Bàn Long**.

Theo quan niệm của dân gian châu Á thì Rồng là loài có mình rắn, vảy cá, bờm sư tử, sừng hươu, biết bay và là con vật biểu tượng cho sự linh thiêng, mang ẩn ý chứa đựng điều tốt lành.

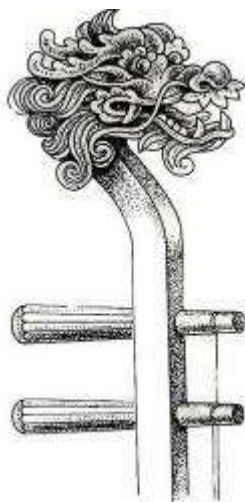
Có người cho rằng sau khi **Hoa Hạ** thống nhất các bộ tộc **Trung Nguyên** đã kết hợp **Vật Tổ** của mình cùng với **Vật Tổ** của các bộ tộc đó hình thành **con rồng** là loài có thân rắn, đuôi thần lằn, móng vuốt của chim ưng, đuôi rắn, sừng hươu, vảy cá.



\_ Truyền thuyết **Long Sinh Cửu Tử** (hay **Long Sinh Cửu Chủng**) của Trung Hoa cổ đại cho rằng một con Rồng sinh ra chín nhánh Rồng con, mỗi mỗi thường có hình trạng và tính cách khác nhau. Đời sau dùng thuyết này để ví dụ cho **anh em đồng bào**

Rồng sinh chín đứa con chẳng thành Rồng, đều có sự ưa thích riêng:

**1\_ Tù Ngưu:** giống Rồng, bình sinh thích âm nhạc. Nay trên đầu cây Hồ Cầm có khắc con thú là di tượng của loài này.



**2\_ Nhai Xế:** bình sinh ưa thích sự giết chóc. Nay trên cán cây Đao có cái miệng Rồng ăn nuốt là di tượng của loài này.



**3\_ Trào Phong:** Bình sinh ưa thích sự nguy hiểm. Nay ở góc điện có con thú chạy là di tượng của loài này.



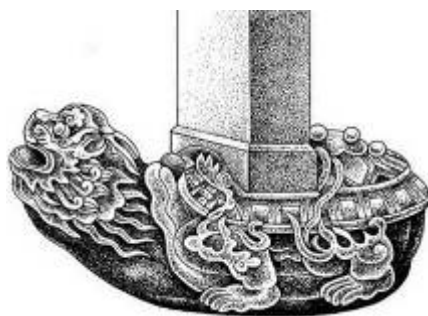
**4\_ Bô Lao:** Bình sinh ưa thích âm thanh do vạn vật phát ra (như tiếng chim hót, tiếng chuông trống...). Nay trên cái chuông có cái nùm hình con thú là di tượng của loài này.



**5\_ Toan Nghê:** bình sinh ưa ngỗ. Nay con sư tử ở Phật Tòa là di tượng của con thú này.



**6\_ Bá Thượng:** bình sinh ưa mang vác vật nặng. Nay con thú đỡ tòa bia là di tượng của loài này



**7\_ Bộ Ngạn:** bình sinh ưa bàn cãi kiện tụng. Nay đầu con sư tử trên cửa ngục là di tượng của con thú này.



**8\_ Hí Hí:** bình sinh ưa văn chương. Nay con Rồng ở bên hai cạnh cái bia là di tượng của con thú này



**9\_ Xi Vãn:** bình sinh ưa ăn nuốt. Nay đầu con thú ở nóc điện là di tượng của loài này

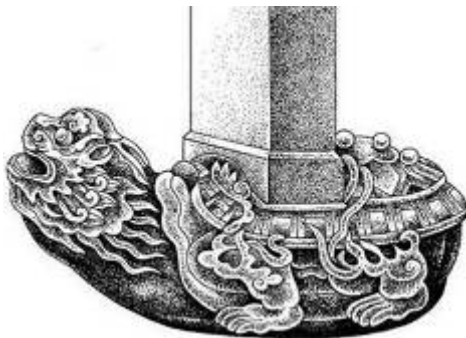


Truyền thuyết **Long Sinh Cửu Tử** (hay Long Sinh Cửu Chủng) còn được lưu truyền theo cách khác là:

[Trích trong bài viết của *Châu Giang- Hội viên Hội VHNT Bắc Giang (st)*]

**1\_ Bì Hí** là con trưởng của Rồng.

Còn có tên khác là Bá Hạ, Bát Phúc, Thạch Long Quy. Linh vật có hình dáng thân rùa, đầu rồng, có sức mạnh vượt bậc, chịu được trọng lượng lớn nên thường được chạm khắc trang trí làm bệ đỡ cho các bệ đá, cột đá, bia đá...



**2\_ Li Vãn** là con thứ hai của Rồng.

Còn có tên gọi là Si Vãn. Linh vật có đầu rồng, miệng rộng, thân ngắn, thích ngậm cánh và thường giúp dân diệt hỏa hoạn nên được chạm khắc làm vật trang trí trên nóc các cung điện cổ, chùa chiền, đền đài...



**3\_ Bô Lao** là con thứ ba của Rồng.

Linh vật thích âm thanh lớn, thường được đúc trên quai chuông với mong muốn chiếc chuông được đúc có âm thanh như ý muốn.



#### 4\_ **Bệ Ngạn** là con thứ tư của Rồng.

Còn có tên gọi khác là Bệ Lao, Hiến Chương. Linh vật có hình dáng giống con cạp, răng nanh dài và sắc, có sức thị uy lớn, thích lý lẽ và có tài cãi lý đòi sự công bằng khi có bất công, nhờ vậy bệ ngạn thường được đặt ở cửa nhà ngục hay pháp đường, ngụ ý răn đe người phạm tội và nhắc nhở mọi người nên sống lương thiện.



#### 5\_ **Thao Thiết** là con thứ năm của Rồng.

Linh vật có đôi mắt to, miệng rộng, dáng vẻ kỳ lạ, có tính tham ăn vô độ nên được đúc trên các đồ dùng trong ăn uống như ngụ ý nhắc nhở người ăn đừng háo ăn mà trở nên bất lịch sự.



#### 6\_ **Công Phúc** là con thứ sáu của Rồng.

Linh vật này thích nước nên được khắc làm vật trang trí ở các công trình hay phương tiện giao thông đường thủy như: cầu, rãnh dẫn nước, đập nước, bến tàu, thuyền bè... với mong muốn công phúc luôn tiếp xúc, cai quản, trông coi lượng nước phục vụ nhân dân.



#### 7\_ **Nhai Xế** là con thứ bảy của Rồng.

Linh vật có tính khí hung hăng, thường nổi cơn thịnh nộ và ham sát sinh nên thường được chạm khắc trên các vũ khí như đao, búa, kiếm... ngụ ý thị uy, làm tăng thêm sức mạnh và lòng can đảm của các chiến binh nơi trận mạc.



## 8\_ **Toan Nghê** là con thứ tám của Rồng.

Còn có tên gọi khác là Kim Nghê. Linh vật có mình sư tử, đầu rồng, thích sự tĩnh lặng và thường ngồi yên ngắm cảnh khói hương tỏa lên nghi ngút nên được đúc làm vật trang trí trên các lò đốt trầm hương, ngụ ý mong muốn hương thơm của trầm hương luôn tỏa ngát.



## 9\_ **Tiêu Đồ** là con thứ chín của Rồng.

Linh vật có tính khí lười biếng, thường cuộn tròn nằm ngủ, không thích có kẻ lạ xâm nhập lãnh địa của mình nên thường được khắc trên cánh cửa ra vào, đúng vào vị trí tay cầm khi mở, ngụ ý răn đe kẻ lạ muốn xâm nhập nhằm bảo vệ sự an toàn cho chủ nhà.



Đạo Giáo Trung Hoa cho rằng các vị vua Rồng thường cư ngụ tại bốn biển bao quanh đất liền là:

- .) Long Vương **Quảng Đức** (truyền bá Đức rộng rãi) cai quản biển phía Đông
- .) Long Vương **Quảng Lợi** (mở rộng lợi lộc) cai quản biển phía Nam
- .) Long Vương **Quảng Nhuận** (mở rộng ân sủng) cai quản biển phía Tây
- .) Long Vương **Quảng Trạch** (Mở rộng sự hào hiệp) cai quản biển phía Bắc

Các vị Long Vương này cư trú tại cung điện dưới đáy biển sâu. Cung điện có đầy đủ điện đường, lầu gác, lan can, vườn rừng... được tạo thành bởi vô lượng vật báu với mọi thứ trang nghiêm và thường được gọi là **Long Cung**

Nhưng dân gian lại cho rằng: Long Vương **Ngao Quảng** cai quản biển phía Đông, Long Vương **Ngao Khâm** cai quản biển phía Nam, Long Vương **Ngao Nhuận** cai quản biển phía Tây, Long Vương **Ngao Thuận** cai quản biển phía Bắc và trong bốn vị Long Vương thì **Ngao Quảng** đứng đầu. Hàng năm cứ đến tháng ba (Âm lịch), các vị Long Vương phải bay lên Thượng Giới để trình tấu công việc, cho nên tháng ba là tháng có nhiều trận mưa to.

Thông thường Đạo Giáo Trung Hoa hay triệu thỉnh và cúng tế Rồng qua **Ngũ Long Đàn**

- .) Phương Đông là Rồng Xanh (Thanh Long)
- .) Phương Nam là Rồng đỏ (Xích Long)
- .) Phương Tây là Rồng trắng (Bạch Long)
- .) Phương Bắc là Rồng đen (Hắc Long)
- .) Phương chính giữa là Rồng vàng (Hoàng Long, hay Kim Long)

– Nhìn chung, người dân Trung Hoa xem **Rồng** là linh vật linh thiêng biểu thị cho điềm tốt lành, nên rất sùng bái và thường cầu nguyện, xin Rồng ban ơn, tuôn mưa đúng thời khiến cho vạn vật sinh trưởng tươi tốt, nhất là khi bị hạn hán.

Ngoài ra người dân Trung Hoa còn dùng hình tượng **hóa Rồng**, dạy bảo nhau phải biết nuôi chí lớn, vượt qua mọi trở ngại để đạt được sự thành tựu lớn lao qua câu Tục Ngữ: “**Nhất đặng Long Môn, thanh dự bách bệ**” nghĩa là: *một lần vượt cửa Rồng thì tiếng khen được tăng lên gấp trăm lần*

**Long Môn** (cửa Rồng): là nơi hiểm yếu của thiên nhiên do hai ngọn núi cao đối ngọn với nhau tạo thành hình dáng cái cổng, nằm ở hai bên bờ **Hoàng Hà** giữa huyện Hàn Thành, Tây An, Thiểm Châu với huyện Hà Tân, Bình Dương, tỉnh Sơn Tây. Tương truyền ông **Hạ Vũ** đã đào con sông đến đây để giúp cho lưu thông.

Lại theo Truyền Thuyết từ xưa, các loài tôm cá trong sông nếu có thể vượt qua chỗ này liền có thể hóa thành Rồng. Cho nên từ ngữ **Long Môn** nhằm chỉ cho cửa ngõ **lập thân xuất thế**, hoặc ví dụ cho danh vọng tăng trưởng.

– Đến sau đời nhà Tần thì các vua chúa Trung Hoa chiếm đoạt hình tượng **Rồng** làm biểu tượng đặc trưng cho quyền uy tuyệt đối của mình, trị dân trị nước, ban ơn mưa móc (vũ lộ) cho dân chúng và từ đây mọi vật dụng của nhà vua đều có hình ảnh con rồng như: Long Phi (khi vua lên ngôi), Long Sàng (giường nằm của vua), Long Nhan (khuôn mặt của vua), Long Thể (thân hình của vua), Long Bào (áo của vua) và bàn chân của con Rồng thêu trên áo này phải có 5 móng, Long Cốn (áo vua mặc khi thiết đại triều, hay khi tham dự đại lễ), Long Xa (xe của vua), Long Hạm (chiếc thuyền của vua)....

Tại Việt Nam đã sớm hình thành tín ngưỡng thờ phụng **Rồng**, một linh vật có thể sống cả trên bờ lẫn dưới nước với năng lực điều khiển được nước lửa, mây mưa, sấm chớp, gió bão, cùng với mọi khả năng màu nhiệm khác có thể ngăn chặn được mọi tai họa hiểm nghèo như hạn hán, ngập lụt, giông bão... giúp cho con người có được cuộc sống ấm no hạnh phúc và tín ngưỡng Rồng được dân tộc Việt biểu thị qua việc thờ cúng **Thủy Thần**

Sách **Hoài Nam Tử** ghi nhận rằng: “Người Việt lấy kim xăm vào da, vẽ hình Rồng để tỏ ý tôn vinh Rồng vậy”.

Từ tín ngưỡng này đã tạo thành truyền thuyết “**con Rồng cháu Tiên**” nhằm minh họa về nguồn gốc của dân tộc Việt là:

“**Lộc Tục**, con vua **Đế Minh** lấy hiệu là **Kinh Dương Vương**. Kinh Dương Vương lấy con gái của **Động Đình Quân** là **long Nữ**, sinh ra **Sùng Lãm**. Sùng Lãm nối ngôi vua, xưng hiệu là **Lạc Long Quân** (vua Rồng Lạc Việt). Lạc Long Quân lấy **Âu Cơ**, sinh ra một cái bọc chứa một trăm quả trứng, nở ra một trăm người con. Sau này, Âu Cơ dặt 50 người con lên núi, Lạc Long Quân dẫn 50 người con xuống biển và người con cả được truyền ngôi vua, hiệu là **Hùng Vương**, đặt tên nước là **Văn Lang**, mở lối cho sự phát triển đất nước Việt Nam”.

Hiện nay trên di tích **trống đồng** của nền văn hóa Văn Lang có khắc vẽ những hình người đội mũ hình đầu Rồng hoặc những chữ S (biểu tượng cho sấm sét), biểu

tượng rồng được chạm khắc xung quanh và trên trán bia Sùng Thiện Diên Linh, trên vách tháp cũng chạm khắc nhiều mảng rồng ồ, các đền miếu thờ phụng **Thủy Thần** ở nhiều địa phương như đền thờ **Bát Hải Long Vương** ở xã Hải Dương, đền **Mẫu Thoải** ở huyện Duy Tiên, đền thờ **Linh Lang Đại Vương** ở Thủ Lệ, đền thờ Thủy Thần **Bảo Ninh** ở làng Linh Đàm, đền thờ **Ông Cụt Ông Dài** ở sông Cầu, đền thờ **Uy Linh Đại Vương** ở làng Nhật Tân , ngôi đình **Đình Rắn** ở Mỏ Cày Bến Tre, đôi rắn thần ở đền Vĩnh Hòa tại Kiên Giang....

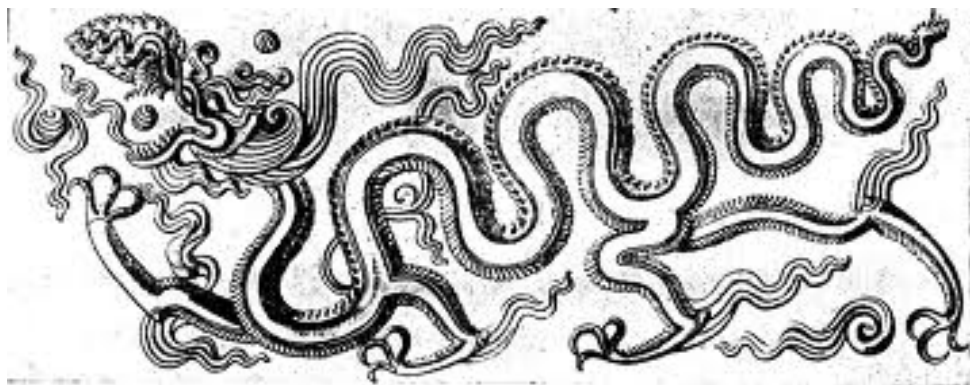
Rồng tại Việt Nam có những nét đặc trưng là:

.) Thân Rồng uốn theo **hình Sin** 11 khúc. Thân mềm mại uốn lượn biểu thị sự biến hóa, trên lưng có vây nhỏ liền mạch và đều đặn

.) Đầu Rồng có bờm dài, râu cằm, không có sừng. Mắt lồi to, hàm nở rộng có răng nanh ngất lên. Đặc biệt là cái mào ở mũi, sun sóng đều đặn chứ không phải là mũi thú như Rồng Trung Hoa. Lưỡi mảnh rất dài

.) Miệng Rồng luôn ngậm viên ngọc châu (Ở Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc thì Rồng hay cầm viên ngọc bằng chân trước)

Thường được tạc vào đá như biểu tượng linh thiêng canh giữ chùa chiền, lâu đài  
[Bách khoa toàn thư mở Wikipedia]







Sau này do du nhập nền văn hóa của Trung Hoa, nên hình tượng Rồng ở Việt Nam cũng thay đổi dần dần, mất đi vẻ tự nhiên uy mãnh, trở nên thô cứng và ước lệ.





Tương truyền ở dãy núi Giăng Mâu, huyện Hương Khê (Hà Tĩnh) có cái thác gọi là **Vũ Môn**, nước chảy ào ào từ trên dội xuống, vào cỡ tháng 4 hằng năm, cá chép lên đó thi nhau vượt thác, con nào vượt được thì hóa thành rồng, nên lưu truyền các câu Ca Dao nhằm khích lệ con người phải biết vượt qua mọi gian khó, kiên trì đạt được sự thành công

“Tháng ba cá đi ăn thè  
Tháng tư cá về, cá vượt **Vũ Môn**  
Trai khôn lấy được gái khôn  
Cũng bằng cá vượt Vũ Môn hóa Rồng”.

Do ý niệm **con Rồng cháu Tiên** bám chặt vào tâm thức người Việt, nên ngày nay trên suốt cả dải đất hình chữ S, từ ngữ **Long** (Rồng) luôn gắn liền với rất nhiều địa danh như:

Núi **Long Tu** ở Quảng Ninh, núi **Long Đọi** ở Hà Nam, núi **Long Triều** ở Ninh Bình, núi **Long Trường** ở Hà Tĩnh, đỉnh núi **Thanh Long** ở Quảng Bình, núi **Kim Long** ở Huế, núi **Rồng** ở chân đèo Hải Vân. Ở Quảng Ngãi: huyện Bình Sơn có núi **Long Đầu**, huyện Mộ Đức có 3 ngọn núi là **Lạc Long**, **Long Phụng**, **Long Cốt**. Núi **Hàm Long** ở Bình Định, núi **Hàm Rồng** ở Gia Lai, núi **Bửu Long** ở Đồng Nai, núi **Dương Long** ở Kiên Giang.

Sông **Hoàng Long** ở Ninh Bình, sông **Rồng** ở Lạng Sơn, sông **Ka Long** ở **Quảng Ninh**, sông **Long Bình** ở Trà Vinh, sông **Long Hồ** ở Vĩnh Long, sông **Phước Long** và **Long Tân** ở Đồng Nai, sông **Long Đại** ở Quảng Bình.

Đặc biệt là dòng sông **Cửu Long** (cửu Long giang) có 9 cửa chảy ra biển được biết trên mặt địa lý của Việt Nam như: cửa Định An, cửa Ba Thắc, cửa Tranh Đề, cửa Đại, cửa Tiểu, cửa Cổ Chiên, cửa Cung Hầu, cửa Hàm Luông, cửa Ba Lai. Dòng sông mang tên và hình ảnh của chín con Rồng này đã trở thành một nét văn hoá đặc trưng tiêu biểu trong đời sống của người dân miền Tây Nam Bộ.

Hồ **Long Trì** ở Quốc Oai Hà Nội, hồ **Long Thăng** ở Lai Châu, hồ **Long Ẩn** và hồ **Long Vân** ở khu du lịch Bửu Long Đồng Nai, hồ **Long Điền Sơn** ở Tây Ninh

Vịnh **Bái Tử Long**, vịnh **Hạ Long** ở Quảng Ninh, đảo **Phù Long** (đảo Cát Bà) ở Hải Phòng, đảo **Long Sơn** ở Bà Rịa Vũng Tàu

Cầu **Long Biên** ở Hà Nội, cầu **Hàm Rồng** ở Thanh Hóa

Chợ **Rồng** ở Nam Định, chợ **Kim Long** và chợ **Long Hồ** ở Huế, chợ **Long Tử** ở Quảng Ngãi, chợ **Long Hưng** ở Bình Định.

Ngoài ra còn rất nhiều tỉnh thành mang địa danh của Rồng như: **Thăng Long** (nay là Hà Nội), **Vĩnh Long**, **Long An**, **Long Thành**, **Long Biên**, **Hạ Long**, **Long Khánh**, **Bình Long**, **Phước Long**, **Rồng Giếng**, **Long Điền**, **Long Thạnh**, **Cái Rồng**, **Thịnh Long**, **Long Phú**, **Đức Long**, **Hương Long**, **Long Nguyên**, **Long Hậu**....

Hiện tượng này đã khiến cho một số người ngoại quốc gọi Việt Nam là **đất nước của Rồng**.

\_Một điều khá thú vị là chữ chủng tử Siddham của hàng Rồng (Nāga) là chữ NA (𑀨) có hình dạng gần giống hình thể bản đồ Việt Nam hiện nay.



## CHÂN NGÔN, THỦ ÁN CỦA HÀNG RỒNG

Kinh **Đại Vân Luân Thỉnh Vũ** (câu mưa), **Quyển Thượng** (ĐTK\_No.898) ghi chép là:

“Này Long Vương! Ông thành tựu **một Pháp** khiến cho các vị Rồng diệt các khổ, đầy đủ an vui. Thế nào là một Pháp? Ấy là thực hành **thương yêu giúp đỡ** (Maitra: Từ).

Này Đại Long Vương! Nếu có Trời, Người thực hành **Đại Từ** (Mahā-Maitra) thì lửa chẳng thể thiêu đốt, đao chẳng thể gây hại, nước chẳng thể cuốn trôi, chẳng thể bị trúng chất độc, oán địch bên trong bên ngoài chẳng thể xâm nhiễu, an vui ngủ say, an vui tỉnh giấc. Dùng Phước của mình che trùm bảo vệ giữ gìn thân ấy. Dùng Đại Phước mà được Uy Đức, chẳng bị kẻ khác hiếp đáp. Ở trong cõi Người, Trời có hình mạo đoan nghiêm, được **Chúng** yêu kính. Nơi đã thực hành, không có trở ngại. Diệt trừ các khổ, Tâm được vui vẻ, đầy đủ các sự ưa thích. Do sức của **Đại Từ** cho nên sau khi chết, được sinh vào **Phạm Thế** (Brahma-loka: Thế Giới của Phạm Thiên)

Này Đại Long Vương! Nếu có Trời, Người tu Hạnh **Đại Từ** được Phước Lợi đó. Chính vì thế cho nên Long Vương dùng *ngiệp thân của Từ*, dùng *ngiệp Ngữ của Từ*, dùng *ngiệp Ý của Từ*....cần phải tu hành

Lại nữa Long Vương! Có **Đà La Ni** (Dhāraṇī) tên là **Thí Nhất Thiết Chúng Sinh An Lạc** (Sarva-sukhaṃ-dadā). Ông, các hàng Rồng thường nên đọc tụng, nối theo niệm thọ trì thì hay diệt sự khổ não của tất cả các Rồng, ban cho họ sự an vui. Các hàng Rồng kia đã được vui thích xong, ở Thiệm Bộ Châu này hay y theo Thời, tuôn rót cơn mưa ngọt, khiến cho tất cả cây cối, rừng rậm, cỏ thuốc, mầm non, lúa má đều được tăng trưởng”

Lúc đó, Long Vương lại bạch Phật rằng: “Thế nào gọi là câu Đà La Ni **ban cho tất cả niềm vui**?”

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói Đà La Ni là:

“Đất nễ-dã tha (1) đà la nê, đà la nê (2) ớt đá la nê (3) tam bát-la để sắt-xỉ đá (4) vĩ nhạ phộc dã, vạt la noa (5) tát để-dã bát-la chỉ-nương (6) tát hạ chỉ-nương phộc để (7) ớt đáp-bá na nãnh vĩ lô hạ nãnh (8) a tỳ sái tả nãnh (9) a tỳ phộc-dã hạ la (10) du bà phộc để (11) a nhạ ma để (12) ê hứ cấm bà lộ để (13) phộc hạ, ha la cật-lễ hướng độ nãnh (14) bá bả thú đà dã (15) mặt hiển nãnh lý hạ ca đạt ma đa (16) thuật đà, lộ ca (17) vĩ để minh la hạ, la nhạ tố (18) nậu khur, xả ma nãnh (19) tát phộc mẫu đà (20) phộc lộ ca nãnh địa sắt-xỉ để (21) bát-la chỉ-nương nãnh nghê, sa-phộc hạ (22)”

\*) **Tadyathā: Dhāraṇī dhāraṇī uttāraṇī sampratiṣṭhitā vijaya-varṇa satya-pratijñā saḥā-jñāna-vati utpādani vināśani abhiṣecani abhivyāhāra śubhāvati ajīmatāmahi kumbāla-nivāhā, hara kleśān, dhunu pāpaṃ śodhaya-mārgān, nirīhaka-dharmatā, śuddhāloka, vitimirā-rajasa, duḥkha-śamana, sarva-buddha-avalokana-adhiṣṭhite, saḥā-prajñā, jñābhe, svāhā**

Đức Phật bảo Long Vương: “Câu Đà La Ni này là nơi gia trì của tất cả chư Phật. Các ông thường nên thọ trì, đọc tụng, thành tất cả Nghĩa Lợi, được vào Pháp Môn. Đây gọi là câu **ban cho tất cả niềm vui**”.

[**Tadyathā**: Như vậy, liền nói Chú là

**Dhāraṇī dhāraṇī**: Tổng trì, tổng trì

**uttāraṇī sampratiṣṭhitā**: Tế độ tối hậu

**vijaya-varṇa**: Hình trạng tối thắng

**satya-pratijñā**: Trí Tuệ chân thật

**saḥā-jñāna-vati**: Đầy đủ Trí Tuệ của cõi Sa Bà

**utpādani**: Sinh ra

**vināśani:** Đoạn hoại  
**abhiṣecani:** Quán đĩnh  
**abhivyāhāra:** Biện giải, giải thích, khen ngợi  
**śubhāvati ajīmatāmahi:** Sự vĩ đại của Tính chính trực mỹ lệ  
**kumbāla-nivāhā:** Dẫn khởi bao trùm  
**hara kleśān:** Tiêu trừ phiền não  
**dhunu pāpaṃ śodhaya-mārgān:** Đường lối làm sạch mọi tội lỗi ồn ào  
**nirīhaka-dharmatā:** Tính của Pháp không có phân biệt  
**śuddhāloka, vitimirā-rajasa:** Ở sự sáng tỏ của Thế Giới trong sạch  
**duḥkha-samana:** Dứt trừ khổ não  
**sarva-buddha-avalokana-adhiṣṭhite:** Tất cả chư Phật quán chiếu gia trì  
**sahā-prajñā:** Trí Tuệ của cõi Sa Bà  
**jñābhe:** Đạt được Trí  
**svāhā:** Quyết định thành tựu]

\_**Kinh Như Ý Bảo Châu Chuyển Luân Bí Mật Hiện Thân Thành Phật Kim  
 Luân Chú Vương (ĐTK\_No.961) [Bản dịch của Sa Môn Thích Quảng Trí]**

.) **Phẩm Như Ý Bảo Châu** ghi chép là:

Thời tại trong Hội có một Long Nữ tướng hảo đẹp đẽ kỳ diệu như Thiên Nữ, tâm ý nhu hòa như Đại Bồ Tát tên là **Thiện Nữ** từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ chân Phật rồi bạch rằng:”Bạch Đức Thế Tôn ! Chúng con kiếp trước nghiệp chướng sâu dày, tham lam mê dại, không gây **Nhân** Trí Tuệ. Vì vậy ngày nay sanh trong ao hồ, lại thọ thân nữ, tuy không bị nhiệt não cùng các bệnh khổ hơn các loại khác. Nguyên con đời đời kiếp kiếp không thọ thân nữ, không làm các việc của người nữ. Nay nhờ sức cúng dường Phật và nghe Pháp, tất cả đều hồi hướng Phật Đạo, chỉ cầu thành Phật không cầu gì khác”

Tức Thời Long Nữ ở trước mặt Đức Phật dùng Kệ khen rằng:

*Mặt, mắt Thế Tôn  
 Cũng như trăng sáng  
 Thật là thanh tịnh  
 Không ai hơn được  
 Con ở ngày nay  
 Quy Y nghe Pháp  
 Với phước báo này  
 Đắc Đạo không sai  
 Con có Bảo Châu  
 Dâng lên Thế Tôn  
 Lợi ích hữu tình  
 Khiến được Pháp Bảo  
 Báo ân Đức Phật  
 Nguyên hộ Bí Giáo  
 Cầu cho tất cả  
 Đều thành Phật Đạo*

Khi Thiện Nữ Long Nữ nói Kệ xong, bưng một bảo châu dâng lên Đức Như Lai rồi nói rằng: “Cúi xin Đức Như Lai nhận bảo châu này. Đây là Như Ý Bảo Châu để tại tráp báu bằng Thủy Tinh nơi đáy biển. Vua cha tự gìn giữ cung kính tôn trọng, không cho các Rồng khác biết, cũng như bình báu Cam Lộ của Đế Thích hay mãn tất cả nguyện. Nếu có hữu tình được bảo châu này, tất cả các nguyện, các việc làm đều đầy



quần áo của mình liền tặng Bảo Uy (oai lực của vật báu) khiến được Tất Địa, không để bị thiếu thốn. Chỉ thỉnh Thân con khiến hộ Bảo Châu, đào một cái ao báu để hoa sen sinh trưởng; chẳng thấy người, súc vật. Chỉ cho A Xà Lê với Thị Giả vào, không cho người khác vào. Con trụ trong đây thủ hộ Bảo Châu, hộ trì Chánh Pháp”

[**Namo ratna-trayāya**: Quy mệnh Tam Bảo

**Namaḥ Ārya-avalokiteśvarāya bodhistāyā mahā-satvāya mahā-kāraṇikāya**: Kính lễ Đấng có đầy đủ Tâm Đại Bi là Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

**Oṃ**: Nhiếp triệu

**Amogha-maṇi**: Bất Không Như Ý Bảo Châu

**mahā-maṇi**: Đại Như Ý Bảo Châu

**padma-maṇi**: Liên Hoa Như Ý Bảo Châu

**svāhā**: Quyết định thành tựu]

**\_Mật Chú Viên Nhân Vãng Sinh Tập** (TTK\_Tập 46\_No.1956) ghi chép là:

**.)Thỉnh Vũ Chú:**

Do sức thật của Đức Phật cho nên hàng Đại Long Vương mau đến bên trong cõi Diêm Phù Đề này, tuôn rót mưa lớn xuống chỗ đã cầu thỉnh.

.) Liền nói Chú là:

"Chỉ la chỉ la, chí lý chí lý, tức linh tức linh"

𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖂𑖂𑖂𑖂 𑖄𑖄𑖄𑖄

**\*) Cara cara, ciri ciri, curu curu**

Do sức thật của Đức Phật cho nên quát tháo các Long Vương. Ở bên trong đất nước thỉnh mưa trong cõi Diêm Phù Đề liền tuôn rót mưa lớn.

Liền nói Chú là:

"Phát la phát la, tỳ lý tỳ lý, phát lý phát lý.

Đất niết đạt: Phát la phát la, hứ lợi hứ lợi, tô lỗ tô lỗ, ách cả nam, chỉ phát chỉ phát, thạch tỳ thạch tỳ, mạt phát mạt phát"

𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖂𑖂𑖂𑖂 𑖄𑖄𑖄𑖄

𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖂𑖂𑖂𑖂 𑖄𑖄𑖄𑖄 𑖆𑖆𑖆𑖆 𑖈𑖈𑖈𑖈 𑖊𑖊𑖊𑖊 𑖌𑖌𑖌𑖌 𑖎𑖎𑖎𑖎

**\*) Vara vara, viri viri, vuru vuru**

**Tadyathā: Sara sara, siri siri, suru suru\_ nāgānāṃ java jvaja, jivi jivi, juvu juvu**

**.)Tiệt Vũ Chú** (Chú chặt đứt cơn mưa):

"Án, tát linh-mạt ma mã hợp la ma đế cật linh đế, hồng

*Chúng con là.... nguyện ủng hộ như Thần Chú này"*

𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖂𑖂𑖂𑖂 𑖄𑖄𑖄𑖄

**\*) Oṃ\_ sarva mama hara-mate kṛte hūṃ**

**Chúng con là.... nguyện ủng hộ như Thần Chú này**

Hoặc tụng ba biến, bảy biến, 21 biến

**.)Tiệt Bạc Chú** (Chú chặt đứt mưa đá):

"Án, tát linh oát, cát lý ma"

𑖀𑖀𑖀𑖀 𑖂𑖂𑖂𑖂

**\*) Oṃ\_ sarva karma**

**\_Chư Long Ân:**

Dem ngón tay phải hợp lưng bàn tay trái sao cho móng tay trụ trong lòng bàn tay trái, hướng tay trái về thân, triệu vời ba lần.



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समान्त बुद्धानाम् मेघासानीये स्वहा ॐ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ MEGHĀŚANIYE SVĀHĀ

[**Namaḥ samanta-buddhānām**: Quy mệnh khắp tất cả chư Phật

**Meghāśaniye**: Hàng tạo ra sấm chớp trong mây

**Svāhā**: quyết định đem lại sự tốt lành]

\_Do Long Vương có đủ sức uy thần rộng lớn, lại từng ở trước Đức Phật phát khởi thệ nguyện rất sâu, muốn hộ trì Phật Pháp và người tu hành của Phật Giáo. Cho nên, nếu như hay cúng dường Long Vương, khiến cho họ nhớ đến phát khởi Bản Thệ của chính mình và sinh khởi tâm vui mừng lớn, thì hay hộ trì đất nước, tiêu trừ việc chẳng lành, tai nạn cùng tăng trưởng Tài Bảo, sống lâu, khiến cho Cam Lộ nhuận khắp, ngũ cốc chín đầy, đất nước an ổn, nhân dân an vui.

Long Vương cũng thuộc một trong những Tài Thần, cũng tức là hết thảy tất cả Tài Thần. Đặc biệt là đất, nước đều thuộc Long Vương chủ quản, nếu như Long Vương vui mừng, thì sẽ ban cho người cầu nguyện hết thảy tất cả tiền của giàu có, Phước Đức, Công Đức....

Cúng dường Long Vương có rất nhiều công đức lợi ích như:

***Chẳng dễ có tai hại tự nhiên như động đất, hồng thủy, hạn hán....***

***Thường ban cho trái đất sự tươi nhuận, khiến cho ngũ cốc, rau quả được mùa.***

***Được Phước Đức, sống lâu, tăng trưởng tiền của giàu có.***

***Cầu có con thì dễ nhận được con nối dõi.***

***Tất cả khẩn cầu đều mãn nguyện.***





## NAN ĐÀ, BẠT NAN ĐÀ LONG VƯƠNG

Kinh Điển của Phật Giáo ghi nhận: **Nan Đà Long Vương** (Nanda-nāga-rāja) và **Bạt Nan Đà Long Vương** (Upananda-nāga-rāja) là hai anh em Rồng, sau khi bị Đại Đức **Mục Kiền Liên** giảng phục thời đều quy y theo Đức Phật Đà và cùng nhau phát nguyện thủ hộ Phật Pháp, làm lợi ích cho chúng sinh, nên nhận được sự sùng kính của người đời.

Hệ Mật Giáo ghi nhận: trong **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala), tại **Ngoại Bộ Kim Cương Viện** thời hai vị Long Vương này được an bày tại ba cửa: Nam, Tây, Bắc ... trong đó Nan Đà Long Vương ở bên, Bạt Nan Đà Long Vương ở bên trái





1. **Nan Đà Long Vương** (tên Phạn là Nanda), lại xưng là Nan Đồ Long Vương, Nan Đầu Long Vương. Dịch ý là Hỷ Long Vương, Hoan Hỷ Long Vương. Do vị này khéo hay thuận ứng với Tâm của con người, điều hòa gió mưa nên rất được người đời hoan hỷ, vì thế có tên gọi là Hỷ Long Vương. Là một trong tám vị Đại Long Vương, là bậc thượng thủ của Long Thần Hộ Pháp.

Tôn Hình: Thân màu thịt, trên đầu có 7 đầu Rồng. Tay phải để trước ngực cầm cây kiếm. Tay trái nắm quyền, hoặc úp lòng bàn tay để ngang eo.



Chữ chung tử là: NA (𑖇)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm.



Thủ Ấn là **Chư Long Ấn**: Dem ngón tay phải hợp lung bàn tay trái sao cho móng tay trụ trong lòng bàn tay trái, hướng tay trái về thân, triệu vời ba lần.



Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं स्यामि वृक्षस्य वृक्षस्य वृक्षस्य ॐ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ NANDOPANANDĀYA \_ SVĀHĀ

hay ॐ ह्रीं स्यामि वृक्षस्य वृक्षस्य ॐ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ NANDĀYA \_ SVĀHĀ

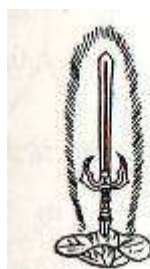
2\_ **Ô Ba Nan Đà Long Vương** (tên Phạn là Upananda) là em của Nan Đà Long Vương, cùng với Nan Đà Long Vương là Đại Hộ Pháp Long Vương của Phật Giáo.

Tôn hình: Thân màu thịt, tay phải cầm cây kiếm, tay trái cầm sợi dây Rồng, trên đầu có 7 cái đầu Rồng.



Chữ chủng tử là: U (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm.



Thủ Ấn là **Nan Đà Bạt Nan Đà Nhị Long Vương Ấn**:  
Hai tay đều tự duỗi giương mười ngón, hai ngón cái cùng cài chéo nhau.  
Ngón cái phải đè ở trên ngón cái trái, tức là **Nan Đà Long Vương Ấn**  
Ngón cái trái đè ở trên ngón cái phải tức là **Bạt Nan Đà Long Vương Ấn**.  
Ấn này lại có tên là Cửu Đầu Long Ấn, Nhất Thiết Long Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्तबुद्धानाम् नन्दोपानन्दाय स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ NANDOPANANDĀYA \_ SVĀHĀ

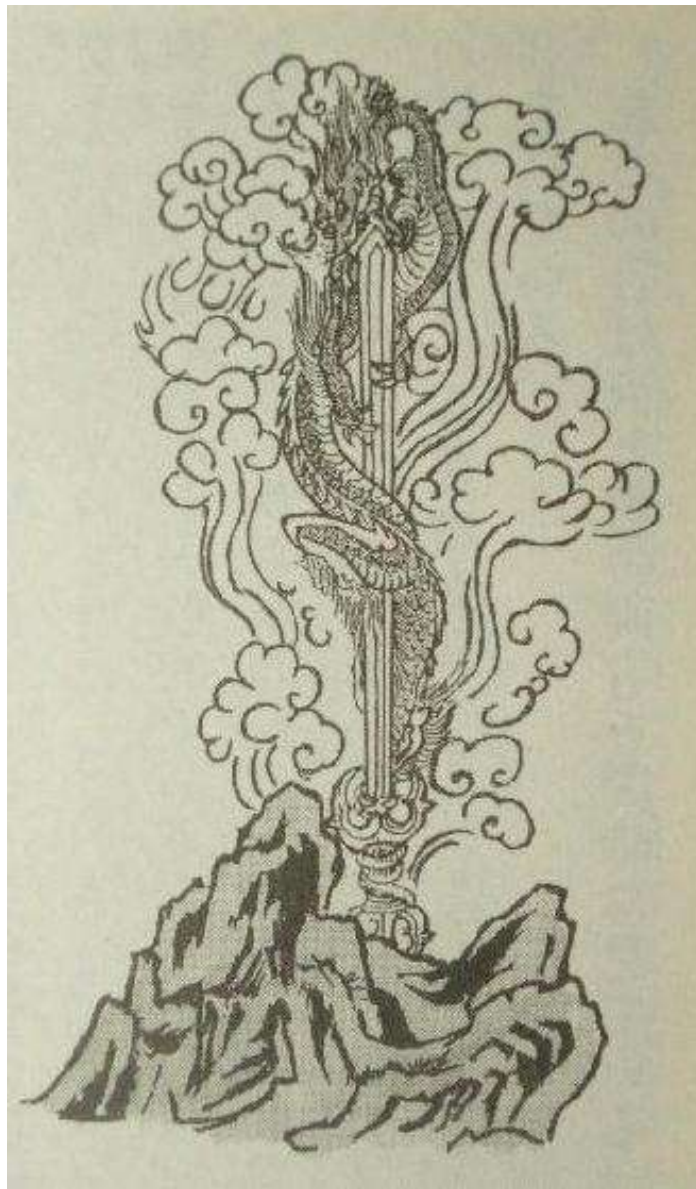
hay ॐ नमः समन्तबुद्धानाम् उपानन्दाय स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ UPANANDĀYA \_ SVĀHĀ



## CÂU LỢI CA LA LONG VƯƠNG

**Câu Lợi Ca La Long Vương** tên Phạn là **Kulikah** dịch ý là **Tôn Sắc**. Lại xưng là **Câu Lý Ca Long Vương**, **Cổ Lục Ca Long Vương**, **Cù Lê Ca Long Vương**, **Câu Lục Ca Long Vương**, **Củ Lý Ca**, **Câu Luật Ca**, **Luật Ca Đại xà**, **Ca Lê Ca**, **Gia La Gia**, **Cru Lợi Ca** .... là biến tướng của **Bất Động Minh Vương** (Acala-vidya-rāja) trong Mật Giáo, hình tượng ấy là dạng ăn nuốt cây kiếm, đứng trên bàn đá. Xưa kia tục xưng là **Câu Lý Ca La Bất Động**, **Câu Lý Kiếm**.



.)Đà La Ni Tập Kinh, quyển 6 ghi chép là: “Cru Lợi Ca (Kulikah) có nghĩa là **Cụ Chũng**, là một trong tám Long Vương, màu nâu đen, trên đỉnh đầu có nửa vành trăng”

.)Thuyết Củ Lý Ca Long Vương Tượng Pháp nói là: “Câu Lý Ca, đời Đường nói là **Tôn Lạc**, từ ngữ này trừ nghĩa **Cụ Chũng** ra còn có nghĩa là **Thiện Tộc**, **Chũng Tộc Thủ Trưởng**”



\_Bản Duyên của Câu Lời Ca La Long Vương:

**.)Phật thuyết Câu Lợi Già La Đại Long thắng Ngoại Đạo phục Đà La Ni**  
Kinh ghi nhận rằng:

Đức Phật bảo Bảo Tràng Đà La Ni Bồ Tát rằng: “Xưa kia, tại **Tri Thắng Thành** của **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) ở trời Sắc Cứu Cánh là nơi mà **Vô Động Minh Vương** (Acala-vidya-rāja) cùng với Ngoại Đạo biện luận, cùng làm mọi loại Thần Biến thành Trí. Lúc Vô Động Minh Vương biến thành cây kiếm của Trí Hỏa thì có 95 loại Ngoại Đạo cộng với người đứng đầu (Thủ nhân) tên là **Trí Đạt** lại thành cây kiếm Trí Hỏa. Thời Trí Hỏa Đại Kiếm của Vô Động Minh Vương biến thành **Câu Lợi Già La Đại Long** có 4 chi là 4 vị Đại Minh Vương của nhóm **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya), **Quân Đồ Lợi** (Kuṇḍali), **Diễm Ma Đô Già** (Yamāntaka), **Kim Cương Dạ Xoa** (Yakṣa-vajra). **Cảnh Vương** có hoa sen gọi là chữ **Hàm** (𑖇: Hām) của Trí Hỏa. **Câu Lợi Già La** (Kulika) cao 10 vạn do tuần, từ miệng phun ra luồng khí như 2 vạn ức tiếng sấm kêu vang lên một lúc. Ngoại Đạo, Thiên Ma nghe xong thì buông bỏ nghi ngờ ác, tà chấp”



Hình Tượng của Câu Lợi Ca La Long Vương:

)**Thuyết Cụ Lý Ca Long Vương Tượng Pháp** ghi chép là: “Hình ấy như con rắn, tác thể của lôi điện (Sấm chớp). Thân màu vàng ròng buộc quanh báu Như Ý, khởi lửa Tam Muội. Hình có 4 chân nhẩy đá, trên lưng có 7 mũi kim Kim Cương bén nhọn cứng chắc, trên trán sinh ra một cái sừng ngọc, quấn quanh trên cây kiếm có vẽ chữ A (𑖀) kèm dùng Quán Tâm mỗi mỗi rõ ràng.

Nếu làm tượng người thì mặt mắt hỷ nộ, toàn thân mặc giáp trụ giống như **Tỳ Lô Bác Xoa Vương** (Virūpakṣa-devarāja: Quảng Mục Thiên Vương) với tay trái chống eo lưng cầm sợi dây, tay phải co khuỷu tay hướng lên trên cầm cây kiếm, trên đỉnh đầu để vị Long Vương (Nāga-rāja) uốn khúc, đứng trên núi Kim Cương”



Ngày nay, Tôn Tượng hình người ấy chẳng còn, phần lớn là lưu hành tượng con Rồng quấn ràng cây kiếm





\_Lại dùng Tôn này làm Bản Tôn để tu Pháp thời hay trừ được bệnh hoạn, Ma Chướng

)**Phật thuyết Câu Lợi Già La Đại Long thắng Ngoại Đạo phục Đà La Ni Kinh** ghi nhận rằng: “Đức Phật nói Đà La Ni là:

“ **Năng mô tất-để, tất-để, tô tất để, tất để già la, la gia câu diễm tham , ma ma tất-lợi, a xà ma tất để , sa bà ha”**

ॐ म (सिद्धि)सिद्धि सु(सिद्धि) कर र [ र ऋ कुरुश्रुश्रुम श्री ममम (सिद्धि) सुद

NAMO SIDDHI SIDDHI SUSIDDHI \_ SIDDHI KARA \_ RĀJA  
KUJANMAN MAMA ŚRĪ ASAMA SIDDHI \_ SVĀHĀ

Chú này có uy lực trừ tất cả điều chẳng lành, giáng phục các Thiên Ma. Nếu có người bị Linh Khí não thì viết tên họ, tụng Chú này 21 biến ắt Linh Quỷ đột nhiên bị thiêu đốt. Nhớ đoạn ngũ tân, rượu thịt, chẳng nhiễm phụ nữ ướm chấp. Tâm tụng Chú này thì tất cả mong cầu, quyết định được viên mãn. Dù chẳng đúng thời, cây vẫn trở hoa, 4 biển thành núi, Diệu Cao Sơn Vương thành biển. Đây là uy lực của Chú này. Công đức của Chú này thiêu đốt băng như dầu, làm lổm lổi cây như nước. Tất cả đều tùy Tâm giống như Bạt Già Phạm.

Cho nên lại nói Kệ là:

“Bạc Phụng Sĩ tu hành

Giống như **Bạt Già Phạm** (Bhagavān: Thế Tôn)

Được Tam Ma Địa Thượng

Đồng vị với Bồ Tát

Rồng **Câu Lợi Già La**

Xưng niệm danh tự ấy

Hiện trừ: sợ, ma chướng

Sau sinh nước An Lạc”



)**Bát Động Sứ Giả Đà La Ni Bí Mật Pháp** ghi chép là: “Nếu muốn sai khiến **Cổ Lục Ca Long Vương** (Kulika-nāga-rāja). Ở trên tường vách, vẽ một cây kiếm, dùng Cổ Lục Ca Long Vương quấn quanh trên cây kiếm, hình Rồng như con rắn, giữa cây Kiếm viết chữ A (𑖠), trong Tâm cũng tự mình quán cây kiếm này với chữ, mỗi mỗi thật rõ ràng, Tâm niệm **Bát Động Sứ Giả**, tụng 108 biến, một ngày ba thời, đủ sáu tháng, tụng càng nhiều càng tốt. Nếu đủ tháng xong, sau đó Cổ Lục Ca Long Vương tự hiện hình, làm hình dạng con người, thường đi theo, nhận sự sai khiến.

**Bát Động Sứ Giả Căn Bản Chú** là:

“Na mô tam mạn đa phộc nhật-la nam (1) vĩ ca tra, vi cật lý đa, yết la (2) ma ha bé lệ đa (3) mật sắt tra, khế chú sắt sắt-tra, ha la (4) Án đát la, ma la đát la (5) chiết đồ lỗ mộc khư (6) thấp-phộc la, na la ca, ca bì lỗ liệt trì-phộc kế xá hồng (7) bạt chiết-la, bạt chiết-lộ tử la, hồng, phán, toa ha”

𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁𑗂𑗃𑗄𑗅𑗆𑗇𑗈𑗉𑗊𑗋𑗌𑗍𑗎𑗏𑗐𑗑𑗒𑗓𑗔𑗕𑗖𑗗𑗘𑗙𑗚𑗛𑗜𑗝𑗞𑗟𑗠𑗡𑗢𑗣𑗤𑗥𑗦𑗧𑗨𑗩𑗪𑗫𑗬𑗭𑗮𑗯𑗰𑗱𑗲𑗳𑗴𑗵𑗶𑗷𑗸𑗹𑗺𑗻𑗼𑗽𑗾𑗿𑘀𑘁𑘂𑘃𑘄𑘅𑘆𑘇𑘈𑘉𑘊𑘋𑘌𑘍𑘎𑘏𑘐𑘑𑘒𑘓𑘔𑘕𑘖𑘗𑘘𑘙𑘚𑘛𑘜𑘝𑘞𑘟𑘠𑘡𑘢𑘣𑘤𑘥𑘦𑘧𑘨𑘩𑘪𑘫𑘬𑘭𑘮𑘯𑘰𑘱𑘲𑘳𑘴𑘵𑘶𑘷𑘸𑘹𑘺𑘻𑘼𑘽𑘾𑘿𑙀𑙁𑙂𑙃𑙄𑙅𑙆𑙇𑙈𑙉𑙊𑙋𑙌𑙍𑙎𑙏𑙐𑙑𑙒𑙓𑙔𑙕𑙖𑙗𑙘𑙙𑙚𑙛𑙜𑙝𑙞𑙟𑙠𑙡𑙢𑙣𑙤𑙥𑙦𑙧𑙨𑙩𑙪𑙫𑙬𑙭𑙮𑙯𑙰𑙱𑙲𑙳𑙴𑙵𑙶𑙷𑙸𑙹𑙺𑙻𑙼𑙽𑙾𑙿𑚀𑚁𑚂𑚃𑚄𑚅𑚆𑚇𑚈𑚉𑚊𑚋𑚌𑚍𑚎𑚏𑚐𑚑𑚒𑚓𑚔𑚕𑚖𑚗𑚘𑚙𑚚𑚛𑚜𑚝𑚞𑚟𑚠𑚡𑚢𑚣𑚤𑚥𑚦𑚧𑚨𑚩𑚪𑚫𑚬𑚭𑚮𑚯𑚰𑚱𑚲𑚳𑚴𑚵𑚷𑚶𑚸𑚹𑚺𑚻𑚼𑚽𑚾𑚿𑛀𑛁𑛂𑛃𑛄𑛅𑛆𑛇𑛈𑛉𑛊𑛋𑛌𑛍𑛎𑛏𑛐𑛑𑛒𑛓𑛔𑛕𑛖𑛗𑛘𑛙𑛚𑛛𑛜𑛝𑛞𑛟𑛠𑛡𑛢𑛣𑛤𑛥𑛦𑛧𑛨𑛩𑛪𑛫𑛬𑛭𑛮𑛯𑛰𑛱𑛲𑛳𑛴𑛵𑛶𑛷𑛸𑛹𑛺𑛻𑛼𑛽𑛾𑛿𑜀𑜁𑜂𑜃𑜄𑜅𑜆𑜇𑜈𑜉𑜊𑜋𑜌𑜍𑜎𑜏𑜐𑜑𑜒𑜓𑜔𑜕𑜖𑜗𑜘𑜙𑜚𑜛𑜜𑜝𑜞𑜟𑜠𑜡𑜢𑜣𑜤𑜥𑜦𑜧𑜨𑜩𑜪𑜫𑜬𑜭𑜮𑜯𑜰𑜱𑜲𑜳𑜴𑜵𑜶𑜷𑜸𑜹𑜺𑜻𑜼𑜽𑜾𑜿𑝀𑝁𑝂𑝃𑝄𑝅𑝆𑝇𑝈𑝉𑝊𑝋𑝌𑝍𑝎𑝏𑝐𑝑𑝒𑝓𑝔𑝕𑝖𑝗𑝘𑝙𑝚𑝛𑝜𑝝𑝞𑝟𑝠𑝡𑝢𑝣𑝤𑝥𑝦𑝧𑝨𑝩𑝪𑝫𑝬𑝭𑝮𑝯𑝰𑝱𑝲𑝳𑝴𑝵𑝶𑝷𑝸𑝹𑝺𑝻𑝼𑝽𑝾𑝿𑞀𑞁𑞂𑞃𑞄𑞅𑞆𑞇𑞈𑞉𑞊𑞋𑞌𑞍𑞎𑞏𑞐𑞑𑞒𑞓𑞔𑞕𑞖𑞗𑞘𑞙𑞚𑞛𑞜𑞝𑞞𑞟𑞠𑞡𑞢𑞣𑞤𑞥𑞦𑞧𑞨𑞩𑞪𑞫𑞬𑞭𑞮𑞯𑞰𑞱𑞲𑞳𑞴𑞵𑞶𑞷𑞸𑞹𑞺𑞻𑞼𑞽𑞾𑞿𑟀𑟁𑟂𑟃𑟄𑟅𑟆𑟇𑟈𑟉𑟊𑟋𑟌𑟍𑟎𑟏𑟐𑟑𑟒𑟓𑟔𑟕𑟖𑟗𑟘𑟙𑟚𑟛𑟜𑟝𑟞𑟟𑟠𑟡𑟢𑟣𑟤𑟥𑟦𑟧𑟨𑟩𑟪𑟫𑟬𑟭𑟮𑟯𑟰𑟱𑟲𑟳𑟴𑟵𑟶𑟷𑟸𑟹𑟺𑟻𑟼𑟽𑟾𑟿𑠀𑠁𑠂𑠃𑠄𑠅𑠆𑠇𑠈𑠉𑠊𑠋𑠌𑠍𑠎𑠏𑠐𑠑𑠒𑠓𑠔𑠕𑠖𑠗𑠘𑠙𑠚𑠛𑠜𑠝𑠞𑠟𑠠𑠡𑠢𑠣𑠤𑠥𑠦𑠧𑠨𑠩𑠪𑠫𑠬𑠭𑠮𑠯𑠰𑠱𑠲𑠳𑠴𑠵𑠶𑠷𑠸𑠺𑠹𑠻𑠼𑠽𑠾𑠿𑡀𑡁𑡂𑡃𑡄𑡅𑡆𑡇𑡈𑡉𑡊𑡋𑡌𑡍𑡎𑡏𑡐𑡑𑡒𑡓𑡔𑡕𑡖𑡗𑡘𑡙𑡚𑡛𑡜𑡝𑡞𑡟𑡠𑡡𑡢𑡣𑡤𑡥𑡦𑡧𑡨𑡩𑡪𑡫𑡬𑡭𑡮𑡯𑡰𑡱𑡲𑡳𑡴𑡵𑡶𑡷𑡸𑡹𑡺𑡻𑡼𑡽𑡾𑡿𑢀𑢁𑢂𑢃𑢄𑢅𑢆𑢇𑢈𑢉𑢊𑢋𑢌𑢍𑢎𑢏𑢐𑢑𑢒𑢓𑢔𑢕𑢖𑢗𑢘𑢙𑢚𑢛𑢜𑢝𑢞𑢟𑢠𑢡𑢢𑢣𑢤𑢥𑢦𑢧𑢨𑢩𑢪𑢫𑢬𑢭𑢮𑢯𑢰𑢱𑢲𑢳𑢴𑢵𑢶𑢷𑢸𑢹𑢺𑢻𑢼𑢽𑢾𑢿𑣀𑣁𑣂𑣃𑣄𑣅𑣆𑣇𑣈𑣉𑣊𑣋𑣌𑣍𑣎𑣏𑣐𑣑𑣒𑣓𑣔𑣕𑣖𑣗𑣘𑣙𑣚𑣛𑣜𑣝𑣞𑣟𑣠𑣡𑣢𑣣𑣤𑣥𑣦𑣧𑣨𑣩𑣪𑣫𑣬𑣭𑣮𑣯𑣰𑣱𑣲𑣳𑣴𑣵𑣶𑣷𑣸𑣹𑣺𑣻𑣼𑣽𑣾𑣿𑤀𑤁𑤂𑤃𑤄𑤅𑤆𑤇𑤈𑤉𑤊𑤋𑤌𑤍𑤎𑤏𑤐𑤑𑤒𑤓𑤔𑤕𑤖𑤗𑤘𑤙𑤚𑤛𑤜𑤝𑤞𑤟𑤠𑤡𑤢𑤣𑤤𑤥𑤦𑤧𑤨𑤩𑤪𑤫𑤬𑤭𑤮𑤯𑤰𑤱𑤲𑤳𑤴𑤵𑤶𑤷𑤸𑤹𑤺𑤻𑤼𑤽𑤾𑤿𑥀𑥁𑥂𑥃𑥄𑥅𑥆𑥇𑥈𑥉𑥊𑥋𑥌𑥍𑥎𑥏𑥐𑥑𑥒𑥓𑥔𑥕𑥖𑥗𑥘𑥙𑥚𑥛𑥜𑥝𑥞𑥟𑥠𑥡𑥢𑥣𑥤𑥥𑥦𑥧𑥨𑥩𑥪𑥫𑥬𑥭𑥮𑥯𑥰𑥱𑥲𑥳𑥴𑥵𑥶𑥷𑥸𑥹𑥺𑥻𑥼𑥽𑥾𑥿𑦀𑦁𑦂𑦃𑦄𑦅𑦆𑦇𑦈𑦉𑦊𑦋𑦌𑦍𑦎𑦏𑦐𑦑𑦒𑦓𑦔𑦕𑦖𑦗𑦘𑦙𑦚𑦛𑦜𑦝𑦞𑦟𑦠𑦡𑦢𑦣𑦤𑦥𑦦𑦧𑦨𑦩𑦪𑦫𑦬𑦭𑦮𑦯𑦰𑦱𑦲𑦳𑦴𑦵𑦶𑦷𑦸𑦹𑦺𑦻𑦼𑦽𑦾𑦿𑧀𑧁𑧂𑧃𑧄𑧅𑧆𑧇𑧈𑧉𑧊𑧋𑧌𑧍𑧎𑧏𑧐𑧑𑧒𑧓𑧔𑧕𑧖𑧗𑧘𑧙𑧚𑧛𑧜𑧝𑧞𑧟𑧠𑧡𑧢𑧣𑧤𑧥𑧦𑧧𑧨𑧩𑧪𑧫𑧬𑧭𑧮𑧯𑧰𑧱𑧲𑧳𑧴𑧵𑧶𑧷𑧸𑧹𑧺𑧻𑧼𑧽𑧾𑧿𑨀𑨁𑨂𑨃𑨄𑨅𑨆𑨇𑨈𑨉𑨊𑨋𑨌𑨍𑨎𑨏𑨐𑨑𑨒𑨓𑨔𑨕𑨖𑨗𑨘𑨙𑨚𑨛𑨜𑨝𑨞𑨟𑨠𑨡𑨢𑨣𑨤𑨥𑨦𑨧𑨨𑨩𑨪𑨫𑨬𑨭𑨮𑨯𑨰𑨱𑨲𑨳𑨴𑨵𑨶𑨷𑨸𑨹𑨺𑨻𑨼𑨽𑨾𑨿𑩀𑩁𑩂𑩃𑩄𑩅𑩆𑩇𑩈𑩉𑩊𑩋𑩌𑩍𑩎𑩏𑩐𑩑𑩒𑩓𑩔𑩕𑩖𑩗𑩘𑩙𑩚𑩛𑩜𑩝𑩞𑩟𑩠𑩡𑩢𑩣𑩤𑩥𑩦𑩧𑩨𑩩𑩪𑩫𑩬𑩭𑩮𑩯𑩰𑩱𑩲𑩳𑩴𑩵𑩶𑩷𑩸𑩹𑩺𑩻𑩼𑩽𑩾𑩿𑪀𑪁𑪂𑪃𑪄𑪅𑪆𑪇𑪈𑪉𑪊𑪋𑪌𑪍𑪎𑪏𑪐𑪑𑪒𑪓𑪔𑪕𑪖𑪗𑪘𑪙𑪚𑪛𑪜𑪝𑪞𑪟𑪠𑪡𑪢𑪣𑪤𑪥𑪦𑪧𑪨𑪩𑪪𑪫𑪬𑪭𑪮𑪯𑪰𑪱𑪲𑪳𑪴𑪵𑪶𑪷𑪸𑪹𑪺𑪻𑪼𑪽𑪾𑪿𑫀𑫁𑫂𑫃𑫄𑫅𑫆𑫇𑫈𑫉𑫊𑫋𑫌𑫍𑫎𑫏𑫐𑫑𑫒𑫓𑫔𑫕𑫖𑫗𑫘𑫙𑫚𑫛𑫜𑫝𑫞𑫟𑫠𑫡𑫢𑫣𑫤𑫥𑫦𑫧𑫨𑫩𑫪𑫫𑫬𑫭𑫮𑫯𑫰𑫱𑫲𑫳𑫴𑫵𑫶𑫷𑫸𑫹𑫺𑫻𑫼𑫽𑫾𑫿𑬀𑬁𑬂𑬃𑬄𑬅𑬆𑬇𑬈𑬉𑬊𑬋𑬌𑬍𑬎𑬏𑬐𑬑𑬒𑬓𑬔𑬕𑬖𑬗𑬘𑬙𑬚𑬛𑬜𑬝𑬞𑬟𑬠𑬡𑬢𑬣𑬤𑬥𑬦𑬧𑬨𑬩𑬪𑬫𑬬𑬭𑬮𑬯𑬰𑬱𑬲𑬳𑬴𑬵𑬶𑬷𑬸𑬹𑬺𑬻𑬼𑬽𑬾𑬿𑭀𑭁𑭂𑭃𑭄𑭅𑭆𑭇𑭈𑭉𑭊𑭋𑭌𑭍𑭎𑭏𑭐𑭑𑭒𑭓𑭔𑭕𑭖𑭗𑭘𑭙𑭚𑭛𑭜𑭝𑭞𑭟𑭠𑭡𑭢𑭣𑭤𑭥𑭦𑭧𑭨𑭩𑭪𑭫𑭬𑭭𑭮𑭯𑭰𑭱𑭲𑭳𑭴𑭵𑭶𑭷𑭸𑭹𑭺𑭻𑭼𑭽𑭾𑭿𑮀𑮁𑮂𑮃𑮄𑮅𑮆𑮇𑮈𑮉𑮊𑮋𑮌𑮍𑮎𑮏𑮐𑮑𑮒𑮓𑮔𑮕𑮖𑮗𑮘𑮙𑮚𑮛𑮜𑮝𑮞𑮟𑮠𑮡𑮢𑮣𑮤𑮥𑮦𑮧𑮨𑮩𑮪𑮫𑮬𑮭𑮮𑮯𑮰𑮱𑮲𑮳𑮴𑮵𑮶𑮷𑮸𑮹𑮺𑮻𑮼𑮽𑮾𑮿𑯀𑯁𑯂𑯃𑯄𑯅𑯆𑯇𑯈𑯉𑯊𑯋𑯌𑯍𑯎𑯏𑯐𑯑𑯒𑯓𑯔𑯕𑯖𑯗𑯘𑯙𑯚𑯛𑯜𑯝𑯞𑯟𑯠𑯡𑯢𑯣𑯤𑯥𑯦𑯧𑯨𑯩𑯪𑯫𑯬𑯭𑯮𑯯𑯰𑯱𑯲𑯳𑯴𑯵𑯶𑯷𑯸𑯹𑯺𑯻𑯼𑯽𑯾𑯿𑰀𑰁𑰂𑰃𑰄𑰅𑰆𑰇𑰈𑰉𑰊𑰋𑰌𑰍𑰎𑰏𑰐𑰑𑰒𑰓𑰔𑰕𑰖𑰗𑰘𑰙𑰚𑰛𑰜𑰝𑰞𑰟𑰠𑰡𑰢𑰣𑰤𑰥𑰦𑰧𑰨𑰩𑰪𑰫𑰬𑰭𑰮𑰯𑰰𑰱𑰲𑰳𑰴𑰵𑰶𑰷𑰸𑰹𑰺𑰻𑰼𑰽𑰾𑰿𑱀𑱁𑱂𑱃𑱄𑱅𑱆𑱇𑱈𑱉𑱊𑱋𑱌𑱍𑱎𑱏𑱐𑱑𑱒𑱓𑱔𑱕𑱖𑱗𑱘𑱙𑱚𑱛𑱜𑱝𑱞𑱟𑱠𑱡𑱢𑱣𑱤𑱥𑱦𑱧𑱨𑱩𑱪𑱫𑱬𑱭𑱮𑱯𑱰𑱱𑱲𑱳𑱴𑱵𑱶𑱷𑱸𑱹𑱺𑱻𑱼𑱽𑱾𑱿𑲀𑲁𑲂𑲃𑲄𑲅𑲆𑲇𑲈𑲉𑲊𑲋𑲌𑲍𑲎𑲏𑲐𑲑𑲒𑲓𑲔𑲕𑲖𑲗𑲘𑲙𑲚𑲛𑲜𑲝𑲞𑲟𑲠𑲡𑲢𑲣𑲤𑲥𑲦𑲧𑲨𑲩𑲪𑲫𑲬𑲭𑲮𑲯𑲰𑲱𑲲𑲳𑲴𑲵𑲶𑲷𑲸𑲹𑲺𑲻𑲼𑲽𑲾𑲿𑳀𑳁𑳂𑳃𑳄𑳅𑳆𑳇𑳈𑳉𑳊𑳋𑳌𑳍𑳎𑳏𑳐𑳑𑳒𑳓𑳔𑳕𑳖𑳗𑳘𑳙𑳚𑳛𑳜𑳝𑳞𑳟𑳠𑳡𑳢𑳣𑳤𑳥𑳦𑳧𑳨𑳩𑳪𑳫𑳬𑳭𑳮𑳯𑳰𑳱𑳲𑳳𑳴𑳵𑳶𑳷𑳸𑳹𑳺𑳻𑳼𑳽𑳾𑳿𑴀𑴁𑴂𑴃𑴄𑴅𑴆𑴇𑴈𑴉𑴊𑴋𑴌𑴍𑴎𑴏𑴐𑴑𑴒𑴓𑴔𑴕𑴖𑴗𑴘𑴙𑴚𑴛𑴜𑴝𑴞𑴟𑴠𑴡𑴢𑴣𑴤𑴥𑴦𑴧𑴨𑴩𑴪𑴫𑴬𑴭𑴮𑴯𑴰𑴱𑴲𑴳𑴴𑴵𑴶𑴷𑴸𑴹𑴺𑴻𑴼𑴽𑴾𑴿𑵀𑵁𑵂𑵃𑵄𑵅𑵆𑵇𑵈𑵉𑵊𑵋𑵌𑵍𑵎𑵏𑵐𑵑𑵒𑵓𑵔𑵕𑵖𑵗𑵘𑵙𑵚𑵛𑵜𑵝𑵞𑵟𑵠𑵡𑵢𑵣𑵤𑵥𑵦𑵧𑵨𑵩𑵪𑵫𑵬𑵭𑵮𑵯𑵰𑵱𑵲𑵳𑵴𑵵𑵶𑵷𑵸𑵹𑵺𑵻𑵼𑵽𑵾𑵿𑶀𑶁𑶂𑶃𑶄𑶅𑶆𑶇𑶈𑶉𑶊𑶋𑶌𑶍𑶎𑶏𑶐𑶑𑶒𑶓𑶔𑶕𑶖𑶗𑶘𑶙𑶚𑶛𑶜𑶝𑶞𑶟𑶠𑶡𑶢𑶣𑶤𑶥𑶦𑶧𑶨𑶩𑶪𑶫𑶬𑶭𑶮𑶯𑶰𑶱𑶲𑶳𑶴𑶵𑶶𑶷𑶸𑶹𑶺𑶻𑶼𑶽𑶾𑶿𑷀𑷁𑷂𑷃𑷄𑷅𑷆𑷇𑷈𑷉𑷊𑷋𑷌𑷍𑷎𑷏𑷐𑷑𑷒𑷓𑷔𑷕𑷖𑷗𑷘𑷙𑷚𑷛𑷜𑷝𑷞𑷟𑷠𑷡𑷢𑷣𑷤𑷥𑷦𑷧𑷨𑷩𑷪𑷫𑷬𑷭𑷮𑷯𑷰𑷱𑷲𑷳𑷴𑷵𑷶𑷷𑷸𑷹𑷺𑷻𑷼𑷽𑷾𑷿𑸀𑸁𑸂𑸃𑸄𑸅𑸆𑸇𑸈𑸉𑸊𑸋𑸌𑸍𑸎𑸏𑸐𑸑𑸒𑸓𑸔𑸕𑸖𑸗𑸘𑸙𑸚𑸛𑸜𑸝𑸞𑸟𑸠𑸡𑸢𑸣𑸤𑸥𑸦𑸧𑸨𑸩𑸪𑸫𑸬𑸭𑸮𑸯𑸰𑸱𑸲𑸳𑸴𑸵𑸶𑸷𑸸𑸹𑸺𑸻𑸼𑸽𑸾𑸿𑹀𑹁𑹂𑹃𑹄𑹅𑹆𑹇𑹈𑹉𑹊𑹋𑹌𑹍𑹎𑹏𑹐𑹑𑹒𑹓𑹔𑹕𑹖𑹗𑹘𑹙𑹚𑹛𑹜𑹝𑹞𑹟𑹠𑹡𑹢𑹣𑹤𑹥𑹦𑹧𑹨𑹩𑹪𑹫𑹬𑹭𑹮𑹯𑹰𑹱𑹲𑹳𑹴𑹵𑹶𑹷𑹸𑹹𑹺𑹻𑹼𑹽𑹾𑹿𑺀𑺁𑺂𑺃𑺄𑺅𑺆𑺇𑺈𑺉𑺊𑺋𑺌𑺍𑺎𑺏𑺐𑺑𑺒𑺓𑺔𑺕𑺖𑺗𑺘𑺙𑺚𑺛𑺜𑺝𑺞𑺟𑺠𑺡𑺢𑺣𑺤𑺥𑺦𑺧𑺨𑺩𑺪𑺫𑺬𑺭𑺮𑺯𑺰𑺱𑺲𑺳𑺴𑺵𑺶𑺷𑺸𑺹𑺺𑺻𑺼𑺽𑺾𑺿𑻀𑻁𑻂𑻃𑻄𑻅𑻆𑻇𑻈𑻉𑻊𑻋𑻌𑻍𑻎𑻏𑻐𑻑𑻒𑻓𑻔𑻕𑻖𑻗𑻘𑻙𑻚𑻛𑻜𑻝𑻞𑻟𑻠𑻡𑻢𑻣𑻤𑻥𑻦𑻧𑻨𑻩𑻪𑻫𑻬𑻭𑻮𑻯𑻰𑻱𑻲𑻳𑻴𑻵𑻶𑻷𑻸𑻹𑻺𑻻𑻼𑻽𑻾𑻿𑼀𑼁𑼂𑼃𑼄𑼅𑼆𑼇𑼈𑼉𑼊𑼋𑼌𑼍𑼎𑼏𑼐𑼑𑼒𑼓𑼔𑼕𑼖𑼗𑼘𑼙𑼚𑼛𑼜𑼝𑼞𑼟𑼠𑼡𑼢𑼣𑼤𑼥𑼦𑼧𑼨𑼩𑼪𑼫𑼬𑼭𑼮𑼯𑼰𑼱𑼲𑼳𑼴𑼵𑼶𑼷𑼸𑼹𑼺𑼻𑼼𑼽𑼾𑼿𑽀𑽁𑽂𑽃𑽄𑽅𑽆𑽇𑽈𑽉𑽊𑽋𑽌𑽍𑽎𑽏𑽐𑽑𑽒𑽓𑽔𑽕𑽖𑽗𑽘𑽙𑽚𑽛𑽜𑽝𑽞𑽟𑽠𑽡𑽢𑽣𑽤𑽥𑽦𑽧𑽨𑽩𑽪𑽫𑽬𑽭𑽮𑽯𑽰𑽱𑽲𑽳𑽴𑽵𑽶𑽷𑽸𑽹𑽺𑽻𑽼𑽽𑽾𑽿𑾀𑾁𑾂𑾃𑾄𑾅𑾆𑾇𑾈𑾉𑾊𑾋𑾌𑾍𑾎𑾏𑾐𑾑𑾒𑾓𑾔𑾕𑾖𑾗𑾘𑾙𑾚𑾛𑾜𑾝𑾞𑾟𑾠𑾡𑾢𑾣𑾤𑾥𑾦𑾧𑾨𑾩𑾪𑾫𑾬𑾭𑾮𑾯𑾰𑾱𑾲𑾳𑾴𑾵𑾶𑾷𑾸𑾹𑾺𑾻𑾼𑾽𑾾𑾿𑿀𑿁𑿂𑿃𑿄𑿅𑿆𑿇𑿈𑿉𑿊𑿋𑿌𑿍𑿎𑿏𑿐𑿑𑿒𑿓𑿔𑿕𑿖𑿗𑿘𑿙𑿚𑿛𑿜𑿝𑿞𑿟𑿠𑿡𑿢𑿣𑿤𑿥𑿦𑿧𑿨𑿩𑿪𑿫𑿬𑿭𑿮𑿯𑿰𑿱𑿲𑿳𑿴𑿵𑿶𑿷𑿸𑿹𑿺𑿻𑿼𑿽𑿾𑿿𑀀𑀁𑀂𑀃𑀄𑀅𑀆𑀇𑀈𑀉𑀊𑀋𑀌𑀍𑀎𑀏𑀐𑀑𑀒𑀓𑀔𑀕𑀖𑀗𑀘𑀙𑀚𑀛𑀜𑀝𑀞𑀟𑀠𑀡𑀢𑀣𑀤𑀥𑀦𑀧𑀨𑀩𑀪𑀫𑀬𑀭𑀮𑀯𑀰𑀱𑀲𑀳𑀴𑀵𑀶𑀷𑀸𑀹𑀺𑀻𑀼𑀽𑀾𑀿𑁀𑁁𑁂𑁃𑁄𑁅𑁆𑁇𑁈𑁉𑁊𑁋𑁌𑁍𑁎𑁏𑁐𑁑𑁒𑁓𑁔𑁕𑁖𑁗𑁘𑁙𑁚𑁛𑁜𑁝𑁞𑁟𑁠𑁡𑁢𑁣𑁤𑁥𑁦𑁧𑁨𑁩𑁪𑁫𑁬𑁭𑁮𑁯𑁰𑁱𑁲𑁳𑁴𑁵𑁶𑁷𑁸𑁹𑁺𑁻𑁼𑁽𑁾𑁿𑂀𑂁𑂂𑂃𑂄𑂅𑂆𑂇𑂈𑂉𑂊𑂋𑂌𑂍𑂎𑂏𑂐𑂑𑂒𑂓𑂔𑂕𑂖𑂗𑂘𑂙𑂚𑂛𑂜𑂝𑂞𑂟𑂠𑂡𑂢𑂣𑂤𑂥𑂦𑂧𑂨𑂩𑂪𑂫𑂬𑂭𑂮𑂯𑂰𑂱𑂲𑂳𑂴𑂵𑂶𑂷𑂸𑂺𑂹𑂻𑂼𑂽𑂾𑂿𑃀𑃁𑃂𑃃𑃄𑃅𑃆𑃇𑃈𑃉𑃊𑃋𑃌𑃍𑃎𑃏𑃐𑃑𑃒𑃓𑃔𑃕𑃖𑃗𑃘𑃙𑃚𑃛𑃜𑃝𑃞𑃟𑃠𑃡𑃢𑃣𑃤𑃥𑃦𑃧𑃨𑃩𑃪𑃫𑃬𑃭𑃮𑃯𑃰𑃱𑃲𑃳𑃴𑃵𑃶𑃷𑃸𑃹𑃺𑃻𑃼𑃽𑃾𑃿𑄀𑄁𑄂𑄃𑄄𑄅𑄆𑄇𑄈𑄉𑄊𑄋𑄌𑄍𑄎𑄏𑄐𑄑𑄒𑄓𑄔𑄕𑄖𑄗𑄘𑄙𑄚𑄛𑄜𑄝𑄞𑄟𑄠𑄡𑄢𑄣𑄤𑄥𑄦𑄧𑄨𑄩𑄪𑄫𑄬𑄭𑄮𑄯𑄰𑄱𑄲𑄳𑄴𑄵𑄶𑄷𑄸𑄹𑄺𑄻𑄼𑄽𑄾𑄿𑅀𑅁𑅂𑅃𑅄𑅅𑅆𑅇

## LONG VƯƠNG Ở NĂM PHƯƠNG THÊU NHIẾP DỊCH ĐỘC



**Quán Đỉnh Kinh, quyển 9** ghi nhận tên gọi của Long Vương ở năm phương, tùy theo phương sở, thêu nhiếp các nhóm Rồng nhỏ phun khí độc ác gây hại cho con người, sai khiến nhóm ấy chẳng dám thực hành các độc, khiến chúng sinh kia được thoát ách nạn, giải thoát sự đau khổ ấy

A **Thanh Long Thần Vương** ở phương Đông, vị **Thượng Thủ** (Paramukha) ấy tên là **A Tu Ha** có 49 vị Long Vương, chủ trì lãnh đạo 70 vạn ức bạn lữ Rồng nhỏ, Sơn Tinh, Táp My, bệnh độc, ác nạn ở phương Đông... đều nên nói tên gọi của các vị ấy hộ giúp thân người bệnh, hay sai khiến Rồng nhỏ thêu nhiếp chất độc, chẳng làm hại người bệnh, khiến các chất độc trong thân tự nhiên tiêu diệt, khỏi bệnh, trừ khử nóng bức, bình phục như cũ

49 vị Long Vương ấy là:

- 1\_ **Phật Đồ Na** Long Vương
- 2\_ **Tam Vật Đô Lộ** Long Vương
- 3\_ **Sa Lãm Ma** Long Vương
- 4\_ **Tam Vật Phát** Long Vương
- 5\_ **Nhân Đài La** Long Vương
- 6\_ **Bà Già Lâu** Long Vương
- 7\_ **Ma Già Lâu** Long Vương
- 8\_ **Nan Đà** Long Vương
- 9\_ **Ưu Bát Nan Đà** Long Vương
- 10\_ **Tu Đà Lợi xá** Long Vương
- 11\_ **Bà Tu Chỉ** Long Vương
- 12\_ **Đức Xoa Ca** Long Vương
- 13\_ **A Lâu Lô** Long Vương
- 14\_ **Bà Lâu Lô** Long Vương
- 15\_ **Già Lâu Lô** Long Vương
- 16\_ **Sa Lương Cổ** Long Vương
- 17\_ **Tur Lợi Mạn Đà** Long Vương
- 18\_ **Tur Lợi Kiện Đà** Long Vương
- 19\_ **Tur Lợi Bà Lật Đà Nô** Long Vương

- 20 **Tur Lê Bạt Đà** Long Vương
- 21 **A Bà Lô** Long Vương
- 22 **Tur Bà Lô** Long Vương
- 23 **Tu Bà Hầu** Long Vương
- 24 **Tu Di Hầu** Long Vương
- 25 **Tu Di Phát Đa La** Long Vương
- 26 **Chiên Đà La Phát Đa La** Long Vương
- 27 **Na Lật Đà Nô** Long Vương
- 28 **Già Lật xà Nô** Long Vương
- 29 **Bạt Xà Đà Nô** Long Vương
- 30 **Tur Phổ Đà Nô** Long Vương
- 31 **Bà Lê Sa Nô** Long Vương
- 32 **Tỳ Ma Lâu** Long Vương
- 33 **A Lê Già Tur Lê Sa** Long Vương
- 34 **Bà Già Lê Tur** Long Vương
- 35 **Kiệt Ba Tur Lê Sa** Long Vương
- 36 **Già Bà Tur Lê Sa** Long Vương
- 37 **Vô Lặc Tur Lợi** Long Vương
- 38 **Hại Chì Tur Lệ Sa** Long Vương
- 39 **Kiệt Đà La Bà Lê Câu** Long Vương
- 40 **Xà Na Lật Đà** Long Vương
- 41 **Chát Đa Tur** Long Vương
- 42 **Chát Đa Lặc Xoa** Long Vương
- 43 **Na Mỗ Chỉ** Long Vương
- 44 **A La Bà Lâu** Long Vương
- 45 **Mỗ Chỉ Lân Đà** Long Vương
- 46 **A Lặc Già Phù** Long Vương
- 47 **Tur Lợi** Long Vương
- 48 **Tur Lê Kì Cát** Long Vương
- 49 **Lâm Bồ Lô** Long Vương

**B Xích Long Thần Vương** ở Phương Nam, vị Thượng Thủ ấy tên là **Na Đầu Hóa Đễ** có 35 vị Long Vương, chủ trì lãnh đạo 50 vạn ức các Sơn Tinh, Mỹ Quỷ, 20 vạn ức tộ nhóm Rồng nhỏ, loài phun khí độc hai cho người dân ở phương Nam.....Khiếnthâu nhiếp chất độc ấy đừng gây hại cho người dân, Nếu có người bị bệnh độc, đều nên hô tên gọi của Long Vương này khiến cho vạn Tánh ngưng nghỉ, an ninh, tiêu bệnh, trừ nóng bức. Long Vương ban cho mạng bình phục như cũ

35 vị Long Vương ấy là:

- 1 **Chỉ Lợi Di** Long Vương
- 2 **A Na Câu** Long Vương
- 3 **A Nan Đà Lâu** Long Vương
- 4 **Hại Đa Cái Chu** Long Vương
- 5 **Mạn Đà Câu** Long Vương
- 6 **Băng Già Lâu** Long Vương
- 7 **Y La Bạt Đa La** Long Vương
- 8 **Thương Cồ** Long Vương
- 9 **A Bà La Lâu** Long Vương
- 10 **A Đa Câu** Long Vương

- 11\_ **Ưu Bà Già Đa Câu** Long Vương
- 12\_ **Ba La Đề Phù** Long Vương
- 13\_ **Na La Đa Nậu** Long Vương
- 14\_ **Đạt Bà Lâu** Long Vương
- 15\_ **Tỳ Vô** Long Vương
- 16\_ **A Lạc Xoa** Long Vương
- 17\_ **Tur La Bà Hầu** Long Vương
- 18\_ **Cường Già Na** Long Vương
- 19\_ **Tur Độ** Long Vương
- 20\_ **Bạc Sô** Long Vương
- 21\_ **Tur Đà** Long Vương
- 22\_ **Mang Già Lâu** Long Vương
- 23\_ **Tì Đại Đô** Long Vương
- 24\_ **Tu Ba La Chì Độ** Long Vương
- 25\_ **Tỳ La Bà Nô** Long Vương
- 26\_ **Đà La Nan Đà** Long Vương
- 27\_ **Bạt Đà La** Long Vương
- 28\_ **Ni Di Đà Lâu** Long Vương
- 29\_ **Tu Bạt Đà La** Long Vương
- 30\_ **Tu Phạm Đà La** Long Vương
- 31\_ **Ba La Chiên Đà La** Long Vương
- 32\_ **Mạn Đà Nô** Long Vương
- 33\_ **Ma Căn Đà La** Long Vương
- 34\_ **Đà Bà Già La** Long Vương
- 35\_ **Đồ Bò Bắc Đa Câu** Long Vương

C **Bạch Long Thần Vương** ở phương Tây, vị Thượng Thủ ấy tên là **Ha Lâu Tát Xoa Đề** có 21 vị Long Vương chủ trì lãnh đạo 90 vạn ức các Rồng nhỏ với 20 vạn ức Sơn Tinh, Mỹ Quý ở phương Tây. Nếu người có bệnh nguy cấp, khi hô tên gọi của Long Vương này thời các Rồng nhỏ đó đều thâm nhiếp thứ độc ác, chẳng hại vạn dân, được hoan lạc lâu dài, mọi bệnh được trừ khỏi, bình phục như cũ

21 vị Long Vương ấy là:

- 1\_ **Đồ Bò Lỗ Hy Đa Câu** Long Vương
- 2\_ **Ma Na Lợi** Long Vương
- 3\_ **Tur Vi Đa Câu** Long Vương
- 4\_ **A Lạc Đa** Long Vương
- 5\_ **Bại Đâu Đa La** Long Vương
- 6\_ **Bạt Đà La Ba Đâu** Long Vương
- 7\_ **Truân Đầu Tì** Long Vương
- 8\_ **An Bà La Chì Đà La** Long Vương
- 9\_ **Bán Đà Tu Đô** Long Vương
- 10\_ **Đề Lê Chì Lại Đâu** Long Vương
- 11\_ **Tỳ Lâu Lạc Câu** Long Vương
- 12\_ **Tì Lâu Bác Xoa** Long Vương
- 13\_ **Tỳ xá La Ma** Long Vương
- 14\_ **xà Già Mổ Già** Long Vương
- 15\_ **Chiên Đà Bà Na** Long Vương
- 16\_ **Cồ Đà Vô Na** Long Vương

- 17\_ **Bán Xà Lâu** Long Vương
- 18\_ **Bán Xà Châu Lâu** Long Vương
- 19\_ **Ba La Độc Đô** Long Vương
- 20\_ **Tiện Đầu** Long Vương
- 21\_ **Ưu Bà Tiện Đầu** Long Vương

D\_ **Hắc long Thần Vương** ở phương Bắc, vị Thượng Thủ tên là **Na Nghiệp Đê Lâu** có 28 vị Long Vương chủ trì lãnh đạo trăm ức các nhóm Rồng nhỏ với 13 vạn ức Sơn Tinh, my Quỷ ở phương Bắc. Ngày bị bệnh độc, tật ác gây sợ hãi thời hô tên gọi của Long Vương này thì các nhóm Rồng nhỏ đều thâu nhiếp khí độc, chẳng gây hại cho con người, vạn dân an vui, tiêu trừ bệnh khổ, bù đắp mọi sự tốt lành, bình phục như cũ... đều là sức của Long Vương vậy

28 vị Long Vương ấy là:

- 1\_ **Ba Lợi Câu** Long Vương
- 2\_ **Chỉ Già Ni Câu** Long Vương
- 3\_ **Già Xà Na Câu** Long Vương
- 4\_ **Thâm Lâm Bà Câu** Long Vương
- 5\_ **Mỗ Lật Na Cò Đàm** Long Vương
- 6\_ **Mỗ La Ma Nô Tu** Long Vương
- 7\_ **Úy Đa Ma La Nậu Lâu** Long Vương
- 8\_ **a Ma Nậu Lâu** Long Vương
- 9\_ **Khư Già Lâu Na** Long Vương
- 10\_ **Mạn Đà La Câu** Long Vương
- 11\_ **Úy Đa Kì** Long Vương
- 12\_ **A La Bà La** Long Vương
- 13\_ **Ma La Ma Nậu** Long Vương
- 14\_ **Tì Trụ** Long Vương
- 15\_ **Y Tha Bà Lâu** Long Vương
- 16\_ **Ma Na Tư** Long Vương
- 17\_ **Chỉ La Đá Câu** Long Vương
- 18\_ **Già Tì Lô** Long Vương
- 19\_ **Tư Bà Lâu** Long Vương
- 20\_ **Úy Bà Lâu** Long Vương
- 21\_ **Hằng Già Cự** Long Vương
- 22\_ **Bạt Đà Ma Nậu** Long Vương
- 23\_ **Mộc Xoa Câu** Long Vương
- 24\_ **Bà La Mộc Xoa** Long Vương
- 25\_ **Câu Phật Đê** Long Vương
- 26\_ **Cam Bà La Tư Hòa Lâu** Long Vương
- 27\_ **Y La Di Khâu** Long Vương
- 28\_ **Nan Đà Ưu Bà Nan Đà Dụ** Long Vương

E\_ **Hoàng Long Thần Vương** ở trung ương, vị Thượng Thủ ấy tên là **Xà La ba Đê** có 28 vị Long Vương chủ trì lãnh đạo 60 vạn ức các nhóm Rồng nhỏ với 12 vạn ức Sơn Tinh, Táp My ở trung ương. Nếu các người dân lo buồn suy não, biến quái, mọi tai vạ, ách nước lửa, luôn sinh các quái... cũng cần phải viết chép tên gọi của Long Vương bên trên, đều tùy theo chỗ chủ, yểm trừ vạn quái khiến cho tiêu diệt. Khi hô tên gọi của Long Vương này thời các Rồng nhỏ, Sơn Tinh, Táp My đó tức liền ẩn chất độc

chẳng gây hại cho con người, vạn dân hoan lạc, đất nước an ninh, mưa thấm nhuận đúng thời, dân không có hoang loạn, Nhân Vương vui thích, xưng Thiên vô lượng.

28 vị Long Vương ấy là:

- 1\_ **A Châu Đô** Long Vương
- 2\_ **Ba Lợi Già Lưu** Long Vương
- 3\_ **Tu Mỗ Khâu A Đà Hàm** Long Vương
- 4\_ **Kiên Đà A Lâu** Long Vương
- 5\_ **Tăng Già Lâu** Long Vương
- 6\_ **Đề Lê Di A Lâu** Long Vương
- 7\_ **Châu Tu Ha** Long Vương
- 8\_ **Na Đầu Già Đề Na** Long Vương
- 9\_ **Ha Số Tát Già Để** Long Vương
- 10\_ **Na Bộc Đề Lâu** Long Vương
- 11\_ **Na Túc Đề** Long Vương
- 12\_ **Tát Ca Đà Na** Long Vương
- 13\_ **Ưu Nậu Tát** Long Vương
- 14\_ **Thiên Nhiên Tát** Long Vương
- 15\_ **A Tú Đề** Long Vương
- 16\_ **Sa Già La** Long Vương
- 17\_ **Hòa Tu Cát** Long Vương
- 18\_ **A Na Bà Đạt Đa** Long Vương
- 19\_ **Tát Ca Đà Na** Long Vương
- 20\_ **A Nậu Đạt** Long Vương
- 21\_ **Thiên Nhiên Tát** Long Vương
- 22\_ **A Tú La** Long Vương
- 23\_ **Sa Già La** Long Vương
- 24\_ **Hòa Tu Châu** Long Vương
- 25\_ **A Na Bà Đạt** Long Vương
- 26\_ **Ma Na Tư** Long Vương
- 27\_ **Nan Đà** Long Vương
- 28\_ **Bạt Nan Đà** Long Vương



## PHONG THIÊN

**Phong Thiên**, tên Phạn là **Vāyu**, dịch âm là Phộc Du, Bà Dữu, Bà Dũ, Phạt Do. Lại xưng là Phong Thần, Phong Đại Thần.

Phong Thần có khởi nguồn rất xa xưa tại Ấn Độ, sớm thấy tên ấy trong **Lê Câu Phệ Đà** (Ṛg-veda), và thường xuất hiện trên cùng một cỗ xe với Indra, do chính Indra cầm cương. Bài Thánh Ca dành cho Phong Thần rất ít.

Theo truyền thuyết của Ấn Độ Giáo thì **Phong Thần** (Vāyu) được sinh ra từ hơi thở của **Puruṣa** và là vị Thần cai quản không trung, cùng với **Nhật Thiên** (Sūrya) là vị Thần cai quản Thiên Giới, **Hỏa Thiên** (Agni) là vị Thần cai quản Hạ Giới... được hợp xưng là **Phệ Đà Tam Tôn**.

Theo **Bhagavad-pūraṇa**: Do **Nārada** yêu cầu **Vāyu** san bằng đỉnh **núi Tu Di** (Sumeru) nên Vāyu đã tung ra một cơn bão kéo dài tới một năm, nhưng **Garuḍa**, chim Thần của **Viṣṇu** dùng cánh của mình ngăn che ngọn núi khiến cho các cuộc tấn công không có hiệu quả. Khi ấy Nārada khuyên Vāyu hãy tấn công ngọn núi khi Garuḍa vắng mặt nên ngọn núi bị hót mất đỉnh đầu, rơi xuống biển thành hòn đảo **Laṅkā**. Vì thế Vāyu có các biệt hiệu là “Người mang hương thơm” hay “Kẻ vận động vĩnh hằng”

Người Ấn Độ thường thờ phượng Vāyu qua hình tượng ngồi trên lưng con hươu nhỏ có hai cái sừng dài, tay cầm bông hoa với cây cờ, hoặc cầm cây gậy







**Phong Thiên** lại có một tên Phạn nữa là **Vāta** đều do chữ Phạn **Vā** nghĩa là **thổi** chuyển hóa mà thành, tức là dạng Thần Cách Hóa uy lực chuyển động khi gió thổi gấp rút.

Phong Thiên là một trong các vị Thần chủ về sự trường sinh; hay ban cho con người: danh dự, tràn đầy Phước, con cháu hoặc sống lâu.

)Thần Chú của Phong Thiên là:

**Om\_ Yam vāyuve namaḥ**

Sau khi du nhập vào Phật Giáo thì Phong Thiên thường được ghi nhận trong một số Phật Điển, riêng Mật Giáo thì ghi nhận Phong Thiên là vị Thần thủ hộ phương Tây Bắc

)**Trường A Hàm, quyển 20, phẩm Đạo Lợi Thiên** ghi nhận Phong Thiên là một trong bốn vị Đại Thần

)Tân dịch **Hoa Nghiêm Kinh, quyển 01** nêu lên mười loại Phong Thần là: Vô Ngại Quang Minh Chủ Phong Thần, Phổ Hiện Dũng Nghiệp Chủ Phong Thần, Phiêu Kích Vân Tràng Chủ Phong Thần, Tịnh Xí Nghiêm Chủ Phong Thần, Đạo Năng KIệt Thủy Chủ Phong Thần, Đại Thanh Biến Hông Chủ Phong Thần, Thụ Diểu Thùy Kế Chủ Phong Thần, Sở Hành Vô Ngại Chủ Phong Thần, Chủng Chủng Cung Điện Chủ Phong Thần, Đại Bái Chiếu Chủ Phong Thần

)Tân dịch **Hoa Nghiêm Kinh, quyển 03** lại nói mười loại Phong Thần này đều có các loại **Giải Thoát Môn**, hiện ra ở đời khiến cho chúng sinh vị mê chướng ngăn che nặng nề đều được giải thoát

)**Cúng Dường Thập Nhị Đại Uy Đức Thiên Báo Ân Phẩm** nói rằng: “Khi **Phong Thiên** vui thời có hai lợi ích. Một là thân người nhẹ nhàng an ổn, cử động tùy theo Tâm Ý. Hai là Khí Giới không có nghiêng động mà tùy Thế Gian có gió lạnh ôn hòa chẳng gây hao giảm cho loài Tình (Hữu Tình) Phi Tình (Vô Tình). Khi vị Trời này giận thời cũng có hai điều hao giảm. Một là thân người với âm thanh chẳng được tùy ý. Hai là gió lớn thổi tràn tàn phá Thế Gian. Hoặc chẳng nổi gió khiến cho cây cỏ chẳng thuận theo Thời”.

Do vậy muốn trừ oán tai dùng Phong Thiên và đối với Trời này cầu nhóm Phong nạn.

Phong Thiên còn được coi là Tôn bảo vệ ngăn chống thiên tai.

Trong mười hai Thiên thì **Phong Thiên** là vị chủ của **Thần Gió** (Phong Thần) với Vô Hình Lưu Hành Thần, thủ hộ phương Tây Bắc

Chữ chủng tử là: VĀ (𑖦)



風天像

**Tây Bắc Phương Phong Thiên Ấn:** Tay phải như trước. Dựng thẳng 5 ngón tay trái cùng dính nhau, co lóng giữa của Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) liền thành.



Chân Ngôn là :

“**Án, phộc gia phệ, sa phộc ha**”

ॐ 𑖦𑖩𑖱𑖳 𑖦𑖩𑖱𑖳

OM \_ VĀYĀVE SVĀHĀ

.) **Thập Nhị Thiên Cúng Nghi Quỹ** ghi nhận là: “Phương Tây Bắc, **Phong Thiên** ở trong mây cõi con chường (Loài như hươu nhỏ không có sừng, lông hơi vàng vàng) mặc giáp trụ, tay trái nâng háng, tay phải cầm **Độc Cỗ Đầu Sang**, trên cây sang có Phi Thiên. Hai vị Thiên Nữ theo hầu cùng với chúng **Dược Xoa**



風天（ふうてん）は、仏教における天部の一人で、十二天の一人。風を神格化したもので、インドのヴァーユが仏教に取り入れられたものである。  
 形象は、腕は2本で甲冑を着て片手に槍のついた槍を持ち、風天后・童子を眷属とするものがある。  
 西遊記や十二天の一人として描かれるほかは、単独で信仰されることはあまり見られない。

風天（西北）

**Tướng Ấn** là: Tay phải như trước. Tay trái dựng đứng năm ngón dính nhau, co lỏng giữa của Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) liền thành.



Chân Ngôn là:

**Nam mạc tam mãn đa một đà nam. Phộc gia phệ, sa-phộc ha**  
 नमः समन्त बुद्धानाम वायवे स्वहा  
 NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ VĀYĀVE SVĀHĀ

\_ Trong **Kim Cương Giới Man Đa La** (Vajra-dhātu-maṇḍala) thì Phong Thiên là một trong 20 Thiên và vị Trời thủ hộ phương Tây Bắc

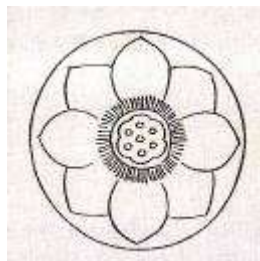
.) Tại **Thành Thân Hội** (Karma) thì Phong Thiên là một trong bốn vị Hộ Pháp của vòng Kim Cương, đại biểu cho Đức đặc biệt của Phong Đại (Vāyu-dhātu) là xa lìa Nhân Duyên

Tôn Hình: Thân màu vàng lợt, hiện hình phần nộ, đầu đội chày **Độc Cỗ**, khoác áo Yết Ma.



Chữ chủng tử là: KRṬ (𑖕) hay VĀ (𑖘), HA (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Hoa sen, phan phương



Tướng Ấn là: Tay trái dơ cánh tay lên nắm quyền, duỗi ngón út với ngón vô danh đứng song song.



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् वयवे स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ VĀYĀVE\_ SVĀHĀ

Cũng trong Hội này, Phong Thiên là một trong 20 Thiên hộ thế, có vị trí ở phương Tây của Ngoại Đàn

Tôn hình: hình La Sát, thân màu thịt đỏ, tay phải tác Phong Tràng, tay trái nắm quyền



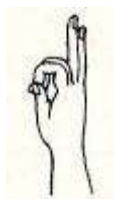
Mật Hiệu là: **Kim Cương Phong**

Chữ chủng tử là: NI (ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Phong Tràng



Tướng Ấn là: Phong Thiên Ấn



Chân Ngôn là:

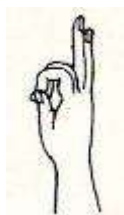
ॐ वज्रं नि स्वहा

OM\_ VAJRĀNILA SVĀHĀ

)Tại **Tam Muội Gia Hội** (Samaya) thì Phong Thiên có chữ chủng tử là: NI (ॐ)  
Tam Muội Gia Hình là: Phong Tràng



Tướng Ấn là: Phong Thiên Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रं नि स्वहा

OM\_ VAJRĀNILA SVĀHĀ

)Tại **Vi Tế Hội** (Sūkṣma) thì Phong Thiên có chữ chủng tử là: LA (ॐ)  
Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रं निला स्वहा ला

OM\_ VAJRĀNILA SVĀHĀ\_ LA

)Tại **Cúng Đường Hội** (Pūja) thì Phong Thiên có chữ chủng tử là: LA (𑖣)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tượng Ấn là: Phong Thiên Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रं निला स्वहा

OM\_ VAJRĀNILA SVĀHĀ

)Tại **Giáng Tam Thế Yết Ma Hội** (Trailokya-vijaya-karma) thì Phong Thiên có chữ chủng tử là: PA (𑖣)

Tôn Hình: Hai tay cầm cây kích Tam Cổ



Tam Muội Gia Hình là: Phong Tràng.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रनि स्वहा प

OM\_ VAJRĀNILA SVĀHĀ\_PA

.)Tại **Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội** (Trailokya-vijaya-samaya) thì Phong Thiên có chữ chủng tử là: LA(ॐ)

Tam Muội Gia Hình là: Phong Tràng.



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रनि स्वहा ल

OM\_ VAJRĀNILA SVĀHĀ\_LA

\_Trong **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala):

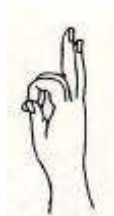
.)Tại góc Tây Bắc của **Ngoại Kim Cương Bộ Viện** thì Phong Thiên có thân màu đen đỏ, đầu đội mũ, khoác Thiên Y, khôi giáp, dây thắt lưng tung múa tùy theo gió thổi. Tay phải cầm cây gậy, đầu gậy có nửa mặt trắng, trên trắng có ngôi sao. Tay trái để trên đùi.



Chữ chủng tử là: VĀ (𑖅)  
 Tam Muội Gia Hình là: Phan phương.



Tượng Ấn là: Nguyệt Thiên Ấn.



Chân Ngôn là:  
 नमोसमन्तबुद्धानाम् वायवे स्वहा  
 NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ VĀYAVE\_ SVĀHĀ

## PHONG THIÊN PHI

**Phong Thiên Phi**, tên phạn là **Vāyavī** là vợ của Phong Thiên, chủ về **Định Đức** của Phong Thiên

.)Tại góc Tây Bắc của **Ngoại Kim Cương Bộ Viện** thì Phong Thiên Phi có thân màu thịt, tay phải cầm cây gậy, đầu gậy có cái túi nhỏ







## QUYẾN THUỘC CỦA PHONG THIÊN

**Phong Thiên Quyển Thuộc (Vāyava):** là quyển thuộc của Phong Thiên, chủ về việc ban cho chúng sinh: Danh Dự, Phước Đức, con cháu, sự sống lâu và giải thoát được sự mê chướng.

.)Tại góc Tây Bắc của **Ngoại Kim Cương Bộ Viện** thì Phong Thiên Quyển Thuộc có thân màu thịt, hiện hình Đồng Tử, tay trái nắm quyển để trên đùi. Tay phải cầm cây gậy, đầu gậy có nửa vành trăng, bên trên có vành mặt trời

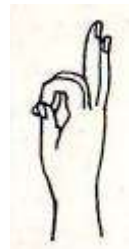


Chữ chũng tử là: VĀ (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Cây phượng



Tượng Ấn là: Phong Thiên Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦 𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦𑖦

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ VĀYAVE\_ SVĀHĀ

)Tại góc Tây Bắc của **Ngoại Kim Cương Bộ Viện** thì Phong Thiên Quyển Thuộc có hai Tôn hình:

1\_ Thân màu thịt, hiện tướng Đồng Tử. Tay trái để trước ngực cầm cây gậy, trên đầu gậy có hình nửa vành trăng, trên trăng có mặt trời. Tay phải để trước ngực hướng tâm lòng bàn tay ra ngoài. Thiên Y trên thân tung bay theo gió

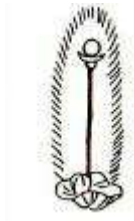


2\_ Thân màu thịt, hiện tướng Đồng Tử. Tay phải để trước ngực cầm cây gậy. Tay trái nắm đuôi gậy, đầu gậy có nửa vành trăng, trên trăng có hình mặt trời.

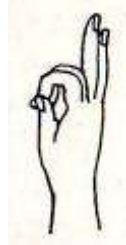


Chữ chủng tử là: VÃ (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Cây phướng



Tượng Ấn là: Phong Thiên Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ मम मम व व व व व व व व व व व व व

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ VĀYĀVE\_ SVĀHĀ

## TỖ SA MÔN THIÊN

**Tỳ Sa Môn Thiên**, tên Phạn là **Vaiśravaṇa**, dịch âm là Tỳ Xá La Bà Na, Tỳ Thất La Muộn Nang, Phệ Thất La Mạt Noa, Phệ Thất La Bà Na, Phệ Thất La Ma Noa, Phệ Thất La Mạt Na, Tỳ Xá La Môn, Tỳ Sa Môn, Tỳ Sa Môn. Dịch ý là Đa Văn, Phổ Văn, Chủng Chủng Văn hoặc Bất Hảo Thân. Ngoài ra **Câu Phệ La** (Kubera, hoặc Kuvera), Cưu Tỳ La, Câu Tỳ La, Kim Tỳ La... là tên gọi riêng của Ngài, hoặc xưng là **Câu Tỳ La Tỳ Sa Môn** (Kubera-vaiśravaṇa). Trong các tên gọi trên thì **Tỳ Sa Môn Thiên** và **Đa Văn Thiên** rất thường thấy



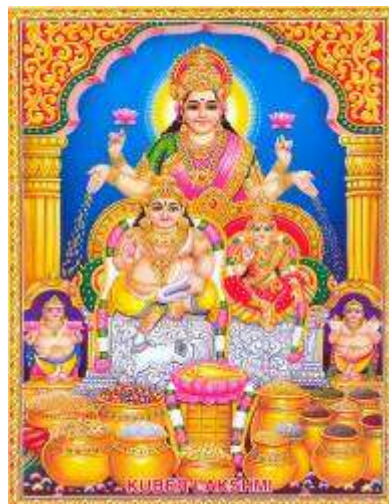
Tỳ Sa Môn Thiên là một trong bốn vị Đại Thiên Vương, một trong 8 Phương Thiên, 12 Thiên hoặc 20 Thiên ...thống lãnh hai chúng Thần: **Đạ Xoa** (Yakṣa) và **La Sát** (Rākṣasa). Là vị Thiên Vương thủ hộ ở phương Bắc của cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa), là vị Thiên Thần lương thiện luôn hộ giữ Đạo Tràng của Như Lai để nghe nhiều Pháp Phật. Do sức Phước Đức của Tỳ Sa Môn Thiên Vương nổi tiếng bốn phương, cho nên có tên là **Đa Văn Thiên**.

Có khi Ngài cũng được xem là vị Thần Chiến Thắng và nhận sự tôn sùng. Trong Tạng Mật lại là **Bản Tôn Tài Thần**, hay ban cho tiền của không tận. Tại vùng đất Ấn Độ, Tây Vực, Trung Quốc và Nhật Bản thì Tỳ Sa Môn Thiên Vương đều nhận được sự cung phụng rất phổ biến qua tên gọi của Tài Thần, (hay Phước Thần Kubera) là dâng hay ban Phước, hộ giữ tiền của cho chúng sinh...nên lại được xưng là **Tài Bảo Thiên Vương**

Theo truyền thống Ấn Độ thì Vaiśravaṇa được sùng mộ sâu xa như Kubera là vị Thần của sự giàu có thịnh vượng, Ngài là con của vị Hiền Giả **Visravas** được Brahma phong cấp Thần. Vaiśravaṇa khởi hành từ núi Kailasa trong dãy Himalayas và trở thành vua của xứ Lanka (đôi khi được đồng hóa với Srī-lanka ngày nay), Thần ngự trên núi Alaka ở rặng Himalayas với một đạo quân Yakṣa và Kimnara đông đảo. Đoàn quân Yakṣa được điều khiển bởi 28 vị tướng thuộc quyền của Tổng Tư Lệnh **Pañcika**

và binh đoàn này đã sớm sát nhập vào đội quân của Vaiśravaṇa. Do truyền thuyết Tỳ Sa Môn Thiên từng thống lĩnh quân Dạ Xoa đánh bại Quỷ **La Phạ Noa** (Ravāṇa) nên còn có tên gọi là **Võ Thần** (hay **Vũ Thần**)

)Theo truyền thống khác thì Vaiśravaṇa chính là Thiên Thần **Kubera** (còn gọi là **Thí Tài Thiên**) là vị Thần tài bảo giữ gìn bảo hộ cho phương Bắc. Do vậy người dân Ấn Độ còn thờ phụng Ngài qua danh xưng **Kubera-vaiśravaṇa** với nhiều hình thức đa dạng





\_ Thần Chú của Kubera-vaiśravaṇa là:

**Namo vyaṃ vaiśravaṇāya**

**Kurvaṇa sāmīn kamana-mahā-mayam agnaṃ**

**Kāmeśvare vaiśravaṇa utha dhātu**

**Kuberāya vaiśravaṇāya mahā-rāja yena mātā**

**Om Śrīṃ Hrīṃ Eiṃ kubera lakṣmiye kamala-dhāriṇiye dhana akra śiniye svāhā**

(Kính lễ Đấng Tỳ Sa Môn Thiên của chúng tôi

Hành động chuyên hóa ước vọng như ngọn lửa trị liệu to lớn

Nữ Thần **Ái Dục** cư trú ở Thế Giới của Tỳ Sa Môn Thiên

Đấng Kubera-Tỳ Sa Môn là bậc đại vương bởi sự to lớn ấy

**Om**: Nhiếp triệu

**Śrīṃ**: chủng tử cát tường

**Hrīṃ**: chủng tử của âm thanh Đại Huyền Hóa

**Eiṃ**: chủng tử của âm thanh hạt giống của sự chuyển biến nguyên thủy

**Kubera**: Tài Thần Kubera

**Lakṣmiye**: Cát Khánh Thiên Nữ

**Kamala dhāriṇiye**: nhóm cầm nắm hoa sen màu vàng

**Dhana akra śiniye svāhā**: Quyết định làm cho tôi trở thành người đàn ông giàu có hoàn hảo nhất)

Theo Giáo Điển của Phật Giáo thì Tỳ Sa Môn Thiên Vương cư ngụ tại 3 thành: Khả Uy, Thiên Kính, Chúng Quang ở Thủy Tinh Đóa thuộc tầng thứ tư tại phía Bắc của núi **Tu Di** (Sumeru). Mỗi cái thành đều ngang dọc khoảng 60 do tuần, trong đó có 7 lớp lan can, vồng lưới, cây trồng thành hàng.... Dùng để trang sức, toàn bộ đều do 7 báu hình thành, đoan nghiêm thanh tịnh; muôn chim cùng nhau kêu hót cảnh sắc rất xinh đẹp.

\*)Tỳ Sa Môn Thiên Vương có 5 vị Thái Tử là: **Tối Thắng, Độc Kiện, Na Tra** (Nalakūbara, Nalakūvara, Narakuvera, Nalakūvala Naṭakuvera hay Naṭakuverā), **Thường Kiến** và **Thiên Kỳ**; thường có 5 Đại Quý Thần theo hầu bên trái bên phải,

phân biệt là: Na Đô Lô, Đàn Đà La, Ê Ma Bạt Đà, Đê Kê La, Tu Dật Lộ Ma... ngoài ra còn có 28 Sứ Giả thuộc cõi Trời của Ngài, phụ giúp Ngài bảo hộ chúng sinh.

Mỗi nửa tháng, vào 2 ngày trai với ngày mùng 8, ngày 14, ngày 15 .... bốn vị Thiên Vương của nhóm Tỳ Sa Môn thường dùng 8 ngày này sắc lệnh cho các Sứ Giả đi tuần tra thế gian, xem xét nhân gian, ai là người hiếu kính cha mẹ, tôn kính Sa Môn và trưởng lão Bà La Môn? Ai là người thọ nhận Trai Giới và hành bố thí? Sau khi Sứ Giả tuần tra về báo, nếu như Thiên Vương nghe thấy ở nhân gian làm ác thì không vui mừng, nếu nghe được làm lành thì sinh lòng vui vẻ. Ngày 14 bốn vị vua cử Thái Tử đi tuần tra thiên hạ; nhưng đến ngày 15, thì đích thân **Tứ Thiên Vương** đi tuần tra xem xét, sau đó đến Điện **Thiện Pháp**, bẩm cáo rõ ràng tất cả sự việc cho **Đế Thích Thiên Vương**

\*) Kinh Điển của Phật Giáo từng ghi nhận: trong chư Thần của cõi Trời ấy thì Tỳ Sa Môn là vị Thần Kỳ rất có nhiệt tâm hộ trì cho Giáo Đồ Phật Giáo.

Như đối với người trì tụng và người phụng hành Kinh **Kim Quang Minh**, Kinh **Pháp Hoa** thì Tỳ Sa Môn Thiên đều từng ở trước mặt Đức Phật, thệ nguyện hộ trì

Kinh **Hiền Ngu** ghi nhận: Tỳ Sa Môn Thiên đã trợ giúp cho vị nữ tín đồ **Ưu Ba Tư Na** cúng dường các Tôn Giả **Xá Lợi Phất** và **Mục Kiên Liên**

Kinh **Tăng Nhất A Hàm** ghi nhận Tỳ Sa Môn Thiên đã trợ giúp cho vị Phạm Chí tu đắc quả **A La Hán** (Arhat)

Kinh **A Tra Năng Chỉ** (Aṭanitiya) ghi nhận Tỳ Sa Môn Thiên ở trước mặt Đức Phật thệ nguyện bảo hộ cho Đồ Chúng Phật Giáo trong khi tu hành Kinh này thời đều tránh được sự quấy phá của các hàng Phi Nhân, Quỷ Thần

\*) Kinh **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (ĐTK\_No.1244) ghi nhận Tỳ Sa Môn Thiên Vương có thệ nguyện giúp cho chúng sinh có được tiền của, giàu có an vui.

“Bấy giờ **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** ở trước Đức Phật, chấp tay bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con vì lợi ích an vui, tài bảo giàu có, hộ trì cho chúng Hữu Tình ở đời vị lai, nên nói **Tự Chân Ngôn** (Chân Ngôn của mình), Chân Ngôn này của con như báu **Chân Đà Ma Ni** (Cintā-maṇi:viên ngọc Như Ý) hay mãn mọi nguyện. Xin Đức Thế Tôn nghe rồi hãy hứa cho con nói “

Đức Phật bảo: “Lành thay! Lành thay Thiên vương! Ông hay thương nhớ Hữu Tình, ông cứ theo ý mình mà nói”

Khi ấy Tỳ Sa Môn Thiên Vương vui vẻ vô lượng, liền ở trước Đức Phật, nói **Tâm Chân Ngôn** (Citta-mantra) là :

**Năng mô la đất năng đất la dạ dã (1) năng mô phệ thất la ma noa dã (2) ma ha la nhạ dã (3) tát phộc tát đất phộc năng ma (4) xá bả lý bố la noa dã (5) tát địa ca la dã (6) tô khiên ná ná dã (7) đất sa một năng tắc cật lý đất phộc (8) y hàm, phệ thất la ma noa, hệt lý nãi dã (9) ma sao đa dĩ sái nhĩ (10) tát phộc tát đất phộc, tô khư phộc hám (11) đất nễ dã tha (12) Án – tát địa, tát địa, (13) tô mẫu, tô mẫu (14) tả tả tả tả (15) tả la, tả la (16) sa la, sa la (17) yết la, yết la (18) chỉ lý, chỉ lý (19) củ lỗ, củ lỗ (20) mẫu lỗ, mẫu lỗ (21) chủ lỗ, chủ lỗ (22) sa đà dã át tham ma ma (23) ninh để dã, mặt tha nõ bà phộc, sa phộc hạ (24) phệ thất la ma noa dã, sa phộc hạ (25) đà năng ná dã, sa phộc ha (26) ma noa la tha (27) bả lý bố la ca dã, sa phộc hạ (28)**

ॐ ह्रीं श्रीं सुभद्रं क्लीं ॐ ह्रीं श्रीं सुभद्रं क्लीं ॐ ह्रीं श्रीं सुभद्रं क्लीं

ॐ ह्रीं श्रीं सुभद्रं क्लीं ॐ ह्रीं श्रीं सुभद्रं क्लीं ॐ ह्रीं श्रीं सुभद्रं क्लीं ॐ ह्रीं श्रीं सुभद्रं क्लीं



वैश्रवण्यं नमः

धनदयं नमः

मन्त्राय परंपुराय नमः

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMO VAIŚRAVAṆĀYA MAHĀ-RĀJĀYA

SARVA-SATVĀNĀM ĀŚĀ PARIPŪRAṆĀYA SIDDHI KARĀYA –  
SUKHA DADĀYA – TASMAI NAMAḤKṚTVĀ

IMĀM VAIŚRAVAṆĀ-HṚDAYAM ĀVARTTA IṢYA MI – SARVA  
SATVA SUKHĀ VA HAM

TADYATHĀ : OM – SIDDHI SIDDHI – SUMU SUMU – CA CA CA CA –  
CARA CARA – SARA SARA – KARA KARA – KIRI KIRI – KURU KURU –  
MURU MURU – CURU CURU – SĀDHAYA-ARTHAM MAMA – NITYA  
MATHANO BHĀVA – SVĀHĀ.

VAIŚRAVAṆĀYA – SVĀHĀ

DHANADĀYA – SVĀHĀ

MANORATHA PARIPŪRAKĀYA – SVĀHĀ

Bây giờ, Tỳ Sa Môn Thiên Vương nói Chân Ngôn này xong, liền bạch Phật rằng:  
“Thế Tôn! Nay con nói về Pháp **thọ trì Chân Ngôn**.

Trước tiên nên lấy An Tất Hương, Bạch Đàn Hương, Long Nảo Hương, Đa Diệp  
La Hương, Huân Lục Hương, Tô Hợp Hương, hoà các thứ Hương này cúng dường con  
là Tỳ Sa Môn Thiên Vương.

Nếu **Nghinh Thỉnh** thì kết **Căn Bản Ấn**, đưa hai ngón trở hướng về thân mình  
triệu ba lần.



Liền tụng Chân Ngôn 7 biến rồi buông Ấn trên đỉnh đầu.

**Đát nễ dā tha (1) năng mô phệ thất la ma noa dā (2) năng mô đà năng ná dā**  
**(3) đà mật thấp phộc la dā (4) A diệp tha diệp tha (5) A bả lý nhĩ đa, đà mật thấp**  
**phộc la (6) bát la ma ca lô nê ca (7) tát phộc tát đáp phộc hứ đa tức đa (8) ma**  
**ma, đà năng ma noa, bát la duệ tha (9) sa phộc diễm ma diệp tha, sa phộc hạ (10)**

वैश्रवण्यं नमः धनदयं नमः मन्त्राय परंपुराय नमः

अपारमिता धानेश्वरा - परामा

करुणिका सर्वसत्त्वा हिता

TADYATHĀ: NAMO VAIŚRAVAṆĀYA

NAMO DHANADĀYA – DHANEŚVARĀYA

AKARṢA AKARṢA – APARIMITA DHANEŚVARA – PARAMA  
KĀRUṆIKA SARVASATVA HĪTA CITTA – MAMA DHANAM  
ANUPRAYACĆHA SVAYAM AKARṢA – SVĀHĀ.

Hành Giả niệm tụng thường không gián đoạn cho đến khi con của Tỳ Sa Môn  
Thiên Vương là **Tán Nễ Sa** (? Śaṅḍika) hiện hình đồng tử bảo người Trì Tụng rằng:  
“Người có việc gì mà triệu thỉnh cha của Ta?”

Người Trì Tụng đáp: “Tôi vì cúng dường Tam Bảo, xin trao tài bảo cho tôi”

Trong khoảng khắc, Đồng Tử **Tán Nễ Sa** quay về nơi cư ngụ của Tỳ Sa Môn Thiên Vương nói với vua cha rằng: “Người Trì Tụng cầu các tài bảo để cúng dường, làm lợi ích cho Hữu Tình”

Tỳ Sa Môn Thiên Vương bảo Đồng Tử **Tán Nễ Sa** rằng: “ Ngày ngày con đưa 100 tiền vàng cho người Trì Tụng cho đến khi người ấy kết thúc tuổi thọ”

Đồng Tử **Tán Nễ Sa** ấy ngày ngày đưa 100 tiền vàng cho người Trì Tụng và đặt tiền ở cạnh đầu người đó

Tiền vàng ấy khác với loại Hương Khí. Trước tiên, nguyện đạt được việc ấy, trừ việc tự lấy dùng, ngoài ra nên hành xả thí chẳng nên chắt chiu mà ôm ấp tính keo kiệt. Thường đối với tất cả Hữu Tình khởi Tâm Đại Bi, đừng sinh ganh ghét . Ở nơi vắng lặng dùng hương hoa, thức ăn uống, đèn sáng thù thắng .... như Pháp cúng dường ba báu Phật, Pháp, Tăng, lại thêm suy tư không gián đoạn về Tỳ Sa Môn Thiên Vương và các quyên thuộc.

\*)Tỳ Sa Môn Thiên Vương từng nhận sự phó chúc của Đức Phật, ở đời vị lai nếu có vị vua Tà Kiến hủy diệt Phật Giáo thời cần phải đi đến hộ trì Phật Pháp. Ngoài ra, Ngài cùng với Thái Tử **Na Tra** đều có Nguyên Lực **Tùy Quân Hộ Pháp**

**)Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương Tùy Quân Hộ Pháp Nghi Quỹ** (ĐTK\_No.1247) ghi rằng:

Bấy giờ Thái Tử **Na Tra** (Nalakuvera, hay Naḍa-kuvera) tay cầm cây kích, dùng ánh mắt ác nhìn bốn phương rồi bạch Phật rằng: “ Con là Thái Tử thứ ba của Thiên Vương **Phệ Thất La Ma Na La Gia** (Vaisravaṇa-rāja: Tỳ Sa Môn Vương) ở phương Bắc.

Người cháu thứ hai, Thiên Vương tổ phụ của con, với con là Na Tra mỗi ngày ba lần cùng nhau bạch với Đức Phật rằng: “Con hộ trì Phật pháp, muốn nhiếp phục người ác hoặc kẻ khởi Tâm chẳng lành. Ngày đêm con thủ hộ cho Quốc Vương, Đại Thần với hàng trăm Quan Liêu cùng nhau giết hại, đánh lấn. Trong nhóm như vậy, chúng con, Na tra dùng mũi nhọn của cây gậy Kim Cương đâm vào con mắt và trái tim của họ.

Nếu có kẻ khởi Tâm chẳng lành và Tâm giết hại bốn Chúng: Tỳ Khuru, Tỳ khuru Ni, Ưu bà Tắc, Ưu Bà Di thì con cũng dùng cây bồng Kim Cương đánh vào đầu kẻ ấy”

Khi ấy Tỳ Sa Môn Thiên Vương với người cháu và Na Tra bạch Phật rằng : “Thế Tôn! Con vì chúng sinh Bất thiện ở đời vị lai mà giáng phục, cột trói, diệt tan hết thấy nhóm ấy, con cũng hộ trì Quốc giới, nên nói **Tự Tâm Bạo Ác Chân Ngôn**. Nguyên xin Đức Thế Tôn nghe và hứa cho con nói”

Đức Phật bảo: “Lành thay! Lành thay Na Tra Thiên Vương! Ông vì giáng phục sự đánh lấn và giết hại của tất cả Quốc Vương, Đại Thần, hàng trăm Quan Lại, Pháp này cũng có điều trái ngược với Phật. Tuy nhiên, vì sự giáng phục nên tùy theo ý của ông”

**)Phần gần cuối của Tỳ Sa Môn Nghi Quỹ** (ĐTK-No.1249) ghi chép rằng:

“Đời Đường, Thiên Bảo Nguyên Đối, năm Nhâm Ngọ, Đại Thạch Khang gồm năm nước vây thành An Tây.

Năm ấy tháng hai ngày 11 có Biểu thỉnh binh cứu viện. Thánh Nhân bảo Nhất Hạnh Thiền Sư rằng:” Hòa Thượng! An Tây bị nước Đại Thạch Khang vây, có Biểu thỉnh binh. Thành An Tây cách Kinh Đô một vạn hai ngàn dặm, binh trình tám tháng mới đến, An Tây ấy không do Trảm cai quản”

Nhất Hạnh nói: “Bệ hạ! Sao chẳng thỉnh Thần Binh của Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương ứng viện?”

Thánh Nhân nói: “Làm sao Trảm thỉnh được?”

Nhất Hạnh nói: “Muốn kêu gọi, nhờ Hồ Tăng **Đại Quảng Trí** liền thỉnh được”

Có Sắc gọi được Đại Quảng Trí đến nói rằng: “Thánh Nhân đã kêu gọi Thần Tăng, há chẳng có duyên với thành An Tây bị giặc của năm nước vây thành sao?”

Thánh Nhân nói: “Đúng vậy”

Đại Quảng Trí nói: “Bệ hạ cầm lò hương vào trong Đạo Trường nói bệ hạ thỉnh Thần Bình của Bắc Phương Thiên Vương cứu. Hãy mau vào Đạo Trường thỉnh”

Chân Ngôn chưa đủ 14 biến, Thánh Nhân chợt thấy có Thần Nhân gồm 600 người mặc giáp đứng ở trước Đạo Trường. Thánh Nhân hỏi Tăng rằng: “Đây là người nào?”

Đại Quảng Trí nói: “Đây là **Độc Kiện**, con thứ hai của Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương thống lãnh Thiên Bình cứu viện thành An Tây nên đến từ biệt”

Thánh Nhân bày thức ăn **phát khiên**.

Đến ngày của tháng 4 năm ấy, An Tây có biểu đến trình rằng: “Trước đây vào ngày 11 tháng hai sau giờ Tý trước giờ Ngọ, ở phía Đông Bắc cách thành 30 dặm có mây mù Đâu ám, trong mây mù có người, thân dài một trượng, ước chừng có 1500 người đều mặc áo giáp vàng. Đến giờ Dậu, sau đó đánh trống, thổi tù và phát tiếng kêu lớn, âm thanh chấn động 300 dặm, đất rung chuyển, núi lở rồi dừng trú 3 ngày, năm nước sợ hãi lui quân hết, rút binh trong các doanh trại và con chuột vàng ấy cắn dây cung nỏ, khí giới bị hư hao gãy hết chẳng thể dùng, có người già sợ quá đi không nổi, binh do Thần cai quản muốn hao bớt. Trong hư không bảo rằng: “*Hãy tản đi, chẳng nên giết hại*”. Tiếng nói, ngoái nhìn trên lầu cửa Bắc của thành có ánh sáng lớn, thấy thân của Tỳ Sa Môn Thiên Vương ở trên lầu, với hình dạng của Thiên Vương Thần ấy. Kính cẩn dâng biểu tiến lên bậc trên”.

Trung Hoa Thiên Bảo 14 ghi chép: “**Ở Nội Cung Đường Tăng Đại Bi Xứ** sao chép được Kinh với Tượng”

Đến Đại Lịch năm thứ 5, ở Tập Châu thấy Nội Cung Phụng Tăng **Lương Bí Pháp** Sư dời đến trú ở chùa Khai Nguyên thuộc Tập Châu xem xét Kinh Tượng và bản Đại Bi giống nhau. “*Xưa kia để phòng bị cứu viện quốc giới, vâng theo giáo sắc của Phật, sai con thứ ba là Na Tra nâng Tháp theo hầu Thiên Vương*”

Tam Tạng **Đại Quảng Trí** nói: “Ngày mùng một mỗi tháng là ngày mà Thiên vương và các Thiên, Quỷ, Thần tập hội - Ngày 11 là ngày con thứ hai **Độc Kiện** từ biệt vua cha đi tuần giới - Ngày 15 là ngày bốn vị Thiên Vương tập hội - Ngày 21 là ngày Na Tra và vua cha giao tháp. Ngày ấy nên dùng sữa, cháo cúng dường. Không có sữa ắt dùng tô mật, cháo cúng dường Thiên Vương ấy, có Thiên Linh quái lạ vâng theo Sắc tuyên nói giao phó 10 Đạo Tiết Độ, quân sở tại lãnh lệnh đến Hình Tượng, cầu nguyện cúng dường”

Thiên Bảo năm đầu ghi chép: “Ngày 23 tháng 4, Nội Yết Giả Giám Cao Tuệ Minh, nghi con thứ hai của Thiên vương là **Độc Kiện** thống lãnh Thiên Bình hộ quốc giới ấy, con thứ ba của Thiên vương là **Na Tra** (Nala-kuvera, hay Nada-kuvera) nâng Tháp thường theo hầu Thiên Vương, **Cát Tường Thiên Nữ** (Śrī-devī) là **Công Đức Thiên** tự có Chân Ngôn, **Bà Du Tiên** (Vasu-ṛṣī)...”

.)**Cúng Dường Thập Nhị Đại Uy Đức Thiên Báo Ân Phẩm** nói rằng: “Khi Tỳ Sa Môn vui thời chúng Dược Xoa vui, chẳng hại người dân chẳng hành độc thũng. Khi giận thời đều loạn”

Do vậy, nếu cầu Kính Ái, dùng Tỳ Sa Môn làm đầu. Còn lại hồi thuận mà cúng

## HÌNH TƯỢNG CỦA TỖ SA MÔN THIÊN VƯƠNG

Tạo Tượng của Tỳ Sa Môn Thiên Vương giống như là tạo tượng của vị Thần Vương, thông thường đều khoác giáp trụ đội Mão Tướng, tay phải cầm cây gậy báu, tay trái ngửa nâng cái Tháp báu, chân đạp lên hai con Quỷ.



Tôn tượng: Thân khoác giáp trụ, đội mão Tỳ Lô, tay phải cầm cái lọng (hay cái tháp) biểu thị cho Phước Đức, hướng lòng bàn tay trái về bên phải duỗi năm ngón tay ngang eo. Bàn chân trái đạp lên con quỷ Dạ Xoa





Ý nghĩa của hình tượng:

**Cái lọng** tượng trưng cho sự học bao la, sự nghe bao quát, che chở giúp đỡ cho khắp chúng sinh.

**Duỗi năm ngón tay phải hướng xuống bên dưới** tượng trưng cho sự **thí Phước hộ Tài** (ban cho Phước Đức, giúp cho có tiền của)

**Chân đạp lên con Quỷ Dạ Xoa** tượng trưng cho sự chận đứng việc nhiễm ô hư hoại.

Các biểu tượng này minh họa cho việc nhìn nghe cẩn thận, tham cứu kỹ lưỡng phát huy Tri Kiến bao quát, thực hiện công việc giúp ích mọi người hoàn hảo, tăng trưởng Phước Đức và dứt bỏ sự ô nhiễm hư hoại.

)**Thập Nhị Thiên Cúng Nghi Quĩ** ghi nhận là: “**Phương Bắc, Tỳ Sa Môn Thiên** ngồi trên hai con Quỷ, thân mặc giáp trụ, lòng bàn tay trái nâng cái tháp, tay phải cầm cây gậy báu, thân màu vàng. Hai vị Thiên Nữ cầm nhóm hoa báu







### **Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Ấn :**

Chắp 2 tay lại sao cho 10 ngón tay cài chéo nhau trong lòng bàn tay. Dựng thẳng 2 Thủy (2 ngón vô danh) sao cho đầu ngón dính nhau, hơi co cứng 2 Phong (2 ngón trỏ), đưa ngón Không bên trái (ngón cái trái) vào trong lòng bàn tay phải và đè lên móng Hòa trái (ngón giữa trái), đưa ngón Không bên phải (ngón cái phải) vào trong lòng bàn tay trái vượt lên lưng ngón Không trái (ngón cái trái) và đè ngón Hòa phải (ngón giữa phải), 2 Phong (2 ngón trỏ) cùng với **Ha** (𑖦: HĀ) triệu mời.



Chân Ngôn là :

**“Án, phệ thất la phộc na gia, sa phộc ha”**

ॐ वी श्र वर म य स्व हा

OM \_ VAIŚRAVAṆĀYA SVĀHĀ

\_Tại Nhật Bản nhận định Tỳ Sa Môn Thiên Vương là một trong bảy vị Phước Thần và thờ phụng Ngài qua Tôn Tượng có hai cánh tay, trái nâng cái tháp báu, tay phải cầm cây gậy, đang dẫm lên hai nữ La Sát: **Lambā** và **Vilambā**, ở giữa là cái đầu của Địa Thiên **Pr̥thivi** hay của **Vinayāka**



Ngài ra Nhật Bản còn thờ phượng hình tượng **Đao Bát Tỳ Sa Môn** với thân có bốn đầu, 12 cánh tay cầm khí trượng, ngồi trên con sư tử

\_Tại Trung Hoa, do nhận định **Na Tra** là người con thứ ba của vị Tể Tướng đời Đường **Lý Tĩnh** (571\_649) nên Tỳ Sa Môn Thiên được đồng hóa với Lý Tĩnh và xưng là **Thác Thập Thiên Vương**, một trong các vị Võ Tướng của Ngọc Hoàng Thượng Đế



\_Mật Giáo Tây Tạng thờ phượng Tỳ Sa Môn Thiên qua hình tượng **Tài Bảo Thiên Vương** có thân màu vàng sáng, một mặt hai cánh tay, đầu đội mào Ngũ Phật, thân khoác áo giáp vàng rực, đeo các loại câu báu Anh Lạc, tay phải cầm cây phượng báu, tay trái cầm con chồn Mongoose phun ra mọi loại châu báu, ngồi trên đất hoặc ngồi trên sư tử, hoặc đứng trên mặt đất







Theo truyền thống khác thì **Tài Bảo Thiên Vương** là thân hóa hiện của Đức Phật **Bảo Sinh** (Ratna-sambhava) ở phương Nam, nên lại có tên gọi là **Nam Thông Tụ**, có bộ thuộc của **Bát Lộ Tài Thần** vây quanh, hợp trợ cho Tài Bảo Thiên Vương cứu độ chúng sinh nhằm thỏa mãn nguyện ước của chúng sinh



Y theo Kinh Điển ghi chép thì ngay lúc Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (śākya-muni) còn tại thế thì Thiên Vương ở trước mặt Đức Phật, thệ nguyện hộ trì Phật Pháp

kèm ban cho tư lương, tiền tài, của cải khiến cho kẻ ấy thành tựu Pháp Thế Gian, cho nên bên ngoài tuy hiển tướng **Tài Bảo Thiên** nhưng thực chất là giúp cho chúng sinh được lợi ích an vui, xa lìa các ách nạn, hay mãn các Thặng Nguyện, được Đại Trí Tuệ cho đến Thiên Nhân Thông, sống lâu đến Câu Chi tuổi...tức biểu thị cho nơi hóa hiện của Đức Phật Đà vậy

Phàm người đã từng thọ nhận Pháp Quán Đỉnh của **Tài Bảo Thiên Vương**. Nếu ở trước mặt Bản Tôn cầu khẩn kèm siêng năng trì tụng Chú Ngũ của Ngài, thường hành **Từ Bi Hỷ Xả**, khéo thực hành lợi lạc cho tất cả chúng sinh, Do nương nhờ vào sức mạnh gia trì của Bản Tôn Tài Bảo Thiên Vương với Bát Lộ Tài Thân...ắt sự nghiệp được thuận lợi, đường công danh rộng mở, cầu tiên của được mãn nguyện, mau chóng được tương ứng.

\_Trong **Kim Cương Giới Man Đa La** (Vajra-dhātu-maṇḍala) thì Tỳ Sa Môn Thiên là một trong 20 Thiên và vị Trời thủ hộ phương Bắc

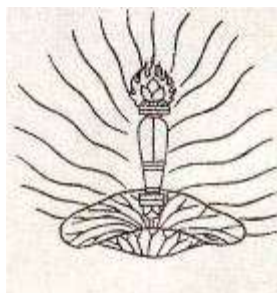
)Tại **Thành Thân Hội** (Karma) thì Tỳ Sa Môn Thiên có thân màu vàng ròng, tay trái nâng cái tháp, tay phải cầm cây gậy báu



Mật Hiệu là: **Kim Cương Đại Ác**

Chữ chứng tử là: VA (𑖔) hay VAI (𑖕)

Tam Muội Gia Hình là: cây gậy báu



Tướng Ấn là Tháp Bảo Bồng Ấn: Nội Phộc, dựng hai ngón giữa đều hợp nhau, gọi là Tháp Bảo Bồng Ấn, ngón giữa như hình báu.



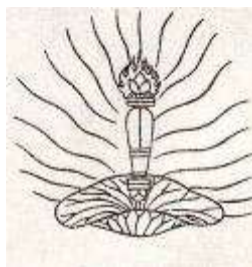
Chân Ngôn là:

ॐ वज्रं रव सुह

OM \_ VAJRA- BHAIRAVA SVĀHĀ

.)Tại **Tam Muội Gia Hội** (Samaya) thì Tỳ Sa Môn Thiên có chữ chủng tử là:  
VAI (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: cây gậy báu



Tượng Ấn là: Phở Thông Căn Bản Ấn



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रं रव सुह

OM \_ VAJRA- BHAIRAVA SVĀHĀ

.)Tại **Vi Tế Hội** (Sūkṣma) thì Tỳ Sa Môn Thiên có chữ chủng tử là: VAI (𑖦)  
Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội



Chân Ngôn là:

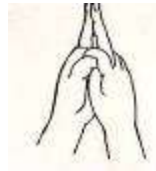
ॐ वज्रं रव सुह 𑖦

OM \_ VAJRA- BHAIRAVA SVĀHĀ\_ VAI

)Tại **Cúng Đường Hội** (Pūja) thì Tỳ Sa Môn Thiên có chữ chủng tử là: VAI (𑖦)  
Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tượng Ấn là: Phổ Thông Căn Bản Ấn



Chân Ngôn là:

𑖠 𑖦𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩𑖩

OM \_ VAJRA- BHAIRAVA SVĀHĀ

)Tại **Giáng Tam Thế Yết Ma Hội** (Trailokya-vijaya-karma) thì Tỳ Sa Môn Thiên có chữ chủng tử là: VAI (𑖦)

Tôn Hình: Đại lược đồng với Thành Thân Hội.



Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy báu



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रै र व स्र ह वै

OM \_ VAJRA- BHAIRAVA SVĀHĀ\_ VAI

)Tại **Giáng Tam Thế Tam Muội Gia Hội** (Trailokya-vijaya-samaya) thì Tỳ Sa Môn Thiên có chữ chủng tử là: VAI (𑖦)

Tam Muội Gia Hình là: Cây gậy báu



Chân Ngôn là:

ॐ वज्रै र व स्र ह वै

OM \_ VAJRA- BHAIRAVA SVĀHĀ\_ VAI

)Trong **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala), tại phương Bắc của **Ngoại Kim Cương Bộ Viện** thì Tỳ Sa Môn Thiên là vị Trời thủ hộ Phương Bắc

Tôn Hình là: Thân màu vàng, khoác giáp trụ, tay phải cầm cây gậy báu, tay trái cầm cái tháp báu



**Hiện tướng phần nộ:** biểu thị cho sự ngăn chặn điều ác, phát khởi điều lành

**Khoác giáp trụ:** biểu thị cho sự dùng Giới Đức tự bảo hộ cho mình và cho người

**Cái tháp báu:** biểu thị phước đức đa văn, bảo hộ tài bảo cho mình và cho người

**Cây gậy báu:** biểu thị cho sự chế phục chúng Ma

) Chữ chủng tử là: VAI ( ॐ )

Tam Muội Gia Hình là: Cái tháp báu.



Tượng Ấn là Già Đà Bông Ấn: Chắp hai tay lại giữ rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) hai ngón út cái chéo nhau để ở trong lòng bàn tay, kèm dựng hai ngón cái rồi dựng đứng hai ngón giữa, hai ngón vô danh sao cho đầu ngón cùng hộp nhau. Tiếp đến co hai ngón trở lại sao cho cạnh ngón cách lưng hai ngón giữa khoảng một thốn (1/3 dm), chẳng dựa vào nhau.



Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् वसिष्ठाय स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM – VAIŚRAVAṆĀYA SVĀHĀ

Kinh Thủ Hộ Đại Thiên Quốc Thổ, quyển Thượng (ĐTK No.999) ghi chép là: “Bạch Thế Tôn! Nếu có các loài Dạ Xoa làm các điều my khiến chúng sanh có những loại hình tướng hoặc hay cười vui, hoặc sợ sệt, hoặc khóc lóc, hoặc nói bậy bạ luôn mồm, hoặc điên loạn, hoặc không ngủ nghỉ, hoặc thân lạnh cóng, hoặc ngứa mặt ngó hư không, hoặc ngó sao, hoặc chạy nhảy lung tung, ngày thì buồn rầu, đêm lại vui vẻ, hoặc hung hăng, đều là do các loài Dạ Xoa làm my, ở trong thế gian không ai ngăn cấm được. Con có Thần Chú hay điều phục, cúi mong Đức Thế Tôn cho con nói ra”

Liên nói Chú rằng:

- **Ấn, a li a la ni đạ đọa nhạ để lê a khur ninh, ma khur ninh, khur khur ninh, khur san si ha rị tịnh nga lê, đế minh ra ra nể tất san đô mản đất ra, bặt na sa phạ ha sa, phạ tát để dã tất đệ phệ thất ra, ma nỏa tả ma ha ra nhạ tả năng ma ma lê ninh thấp phạ lị dã địa bà để duệ năng sa phạ ha.**

OM\_ SIDDHE SUSIDDHE, SATTVE ARE, ARANI , VARE, MAHĀ-VARE, JAMBHE, JAṬILE, AKHANE, MAKHANE, KHAKHANE, KHARADDE, KHARAṄGI, HARI PIṄGALE, TIMIṄGILE, TIMIṄGILIN, MAṄGALE, SVĀHĀ  
SIDDHYANTU MANTRAPADĀ SVASTYANTU MAMA  
SAPARIVĀRASYA SARVASATTVĀNĀṄCA VAIŚRAVAṆASYA MAHĀ-  
RĀJASYA NĀMĀVALENAIŚCARYĀDHIPATENA CA SVĀHĀ

## PHƯƠNG PHÁP KHẨN CẦU TỖ SA MÔN THIÊN VƯƠNG GIÚP ĐỠ

Tỳ Sa Môn Thiên Vương cũng là một trong những vị Thần của cõi Trời đối với Phật Giáo Đồ rất là nhiệt tâm hộ trì. Trong bốn vị Đại Thiên Vương thì Ngài cùng với Phật Giáo Đồ có quan hệ rất là mật thiết.

Tỳ Sa Môn Thiên Vương ngoài tính cách được xưng là Tài Thần ra, đồng thời cũng người thủ hộ khiến cho chúng sinh được lợi ích an vui, xa lìa các ách nạn, hay mãn các Thẳng Nguyên, đạt được Trí Tuệ lớn, cho đến Thiên Nhân Thông, sống lâu nhiều tuổi (trường thọ).

Nếu như hành giả mong ước được sự hộ thủ của Tỳ Sa Môn thì nguyên tắc trọng yếu nhất là phải thực hành các Hạnh lành hợp với Chính Pháp, lại phải gia sức khẩn cầu hy vọng sẽ được sự gia hộ của Tỳ Sa Môn Thiên Vương, tự mình cũng có thể căn cứ vào phương thức của Kinh Điển đã ghi chép để khẩn cầu:

1\_ Cung phụng Tượng Tỳ Sa Môn Thiên Vương, thường xuyên trì tụng **Kinh Tỳ Sa Môn Thiên Vương** và y theo chỉ thị của Kinh này mà khẩn cầu.

2\_ Cung phụng tượng Tỳ Sa Môn Thiên Vương, thường xuyên trì tụng **Tỳ Sa Môn Thiên Vương Tâm Chú**.

3\_ Trì tụng **Kinh Kim Quang Minh, Kinh Đại Tập và Kinh Pháp Hoa ....** Kinh Điển Đại Thừa.

4\_ Hành Giả có thể khẩn cầu được Đức Thượng Sư truyền thụ Pháp Tỳ Sa Môn Thiên Vương hoặc hành Pháp Hộ Ma của Tỳ Sa Môn Thiên Vương

5\_ Thông thường ở Đạo Trường cũng có thể cung phụng Tượng Tỳ Sa Môn Thiên Vương và Tôn phụng làm Thần Hộ Pháp của Đạo Trường.

.) Tỳ Sa Môn Thủ Ấn:



.) Tỳ Sa Môn Thiên Vương Tâm Chân Ngôn là:

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् वसिष्ठाय स्वहा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM – VAISRAVANĀYA SVĀHĀ



.)Tỳ Sa Môn Thiên Vương Tâm Trung Tâm Chân Ngôn là:

ॐ नन्दधराय स्वहा

OM\_ DANḌA-DHARĀYA SVĀHĀ

## QUYẾN THUỘC CỦA TỖ SA MÔN THIÊN VƯƠNG

\_Trong **Thai Tạng Giới Man Đa La** (Garbha-dhātu-maṇḍala), tại phương Bắc của **Ngoại Kim Cương Bộ Viện** thì **Câu Phì La** (Kubera), dịch ý là **Bất Hảo Thân** được xem là đồng Tôn với Tỳ Sa Môn Thiên, thủ hộ phương Bắc

Tôn hình: Thân màu thịt, tay phải cầm cây kiếm, ngửa lòng bàn tay trái để trên đùi.

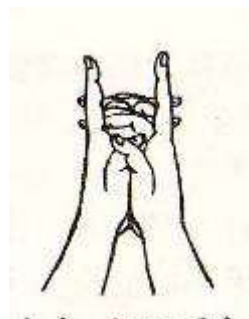


Chữ chủng tử là: KU (𑖪)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm.



Tướng Ấn là: Câu Phì La Ấn.



Chân Ngôn là:

𑖠𑖥𑖪𑖥𑖭𑖳𑖦𑖨𑖩𑖯𑖨𑖩𑖥𑖪𑖥𑖪𑖥𑖪𑖥𑖪𑖥𑖪𑖥𑖪𑖥

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM – YAKṢEŚVARĀYA\_ SVĀHĀ





## TÀI BẢO THIÊN VƯƠNG

**Tài Bảo Thiên Vương**, tên Tây Tạng là **Lãng Thê Sắc**... lại xưng là **Tỳ Sa Môn Thiên Vương**, **Đa Văn Thiên Vương**, thuộc một trong bốn vị Đại Thiên Vương, là Ngoại Thân của Đế Thích Thiên. Do hay hộ trì Thế Gian cho nên lại xưng là **Hộ Thế Giả**. Tên Phạn là **Tỳ Sa Môn** (Vaiśravaṇa), dịch là **Đa Văn** biểu thị cho tên gọi của Phước Đức vang dội ở bốn phương.

Tài Bảo Thiên Vương là một thân biến hóa của **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa) dùng hiện bày thân phần Hộ Pháp Xuất Thế Gian, thân ấy ở cung **Liễu Diệp** tại phương Bắc trong Tịnh Thổ của **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi-bodhisatva) cùng với Kim Cương Thủ Bồ Tát có ngọn nguồn rất sâu xa, thuộc vào **Bộ thuộc** của Kim Cương Thủ Bồ Tát, đồng thời có đủ Phước Đức lớn, chuyên môn bảo hộ tài phú của chúng sinh, lại kèm chức vụ chủ quản tiền tài, tên Phạn xưng là **Kubera**, là bậc thủ hộ tất cả tài phú trên đời, là vị Thiên Thần trong coi tài bảo phú quý, hộ trì Phật Pháp

Thiên Vương **Lãng Thê Sắc** chẳng những là vị Thần thủ hộ của cõi Trời mà còn là vị Thần Tài Phú của nhân gian, lại xưng là **Tài Thần Lãng Sắc**. Đây cũng chính là nguyên nhân mà ảnh hưởng và danh tiếng của Ngài ở đất Tây Tạng, khu vực núi Tuyết vượt hơn hẳn ba vị Thiên Vương còn lại.

Trong Tạng Mật, Nam Phương Bảo Sinh Phật và Bắc Phương Bất Không Thành Tựu Phật của Ngũ Phương Phật không có hai không có khác, hóa hiện làm ba loại Hóa Thân chẳng đồng là **Ngoại, Nội, Mật** để độ hóa hữu tình thời Tài Bảo Thiên Vương là sự hóa hiện bên ngoài (Ngoại Hóa Hiện) lại xưng là **Nam Thông Tạ**.

.)**Ngoại Hóa Hiện**: là một trong bốn vị Đại Thiên Vương, tên Phạn là **Tỳ Sa Môn** (Vaiśravaṇa) là **Ngoại Thân** của Thiên Đế Thích, cư ngụ tại **Thủy Tinh Đóa** ở **núi Tu Di** (Sumeru), là vị Thần thủ hộ Phương Bắc của **Diêm Phù Đề** (Jambūdvīpa), tên là **Dạ Xoa Bộ Chủ**. Lại do Phước Đức của Thiên Vương vang dội khắp bốn phương nên xưng là **Đa Văn Thiên Vương**, chức phận chủ yếu là trông coi kho tàng tiền của châu báu trong cảnh Dạ Xoa ở phương Bắc với **Sự Nghiệp Bộ** (Karma-kulāya) của sự giáng phục, có thể dùng diệt trừ Quỷ Thần, **Ác Sát** (hung thần ác) gian trá xảo quyệt

.)**Nội Hóa Hiện**: là Ý của tất cả chư Phật hóa hiện ra **Mật Chủ Kim Cương Thủ** (tương phần nộ của Đại Thế Chí Bồ Tát) là Tổ Sư rộng truyền Mật Pháp trên Thế Gian

.)**Mật Hóa Hiện**: Bên trong Pháp **Phục Tàng** do con Rồng **Tát Trữ Ba** của Tổ Sư **Y Cát Đà** lấy ra có ghi chép: Trong vô số kiếp trước đã thành Phật, hiệu là **Đa Bảo Phật** (Prabhūtaratna-buddha, hay Bahu-ratna-buddha), phát nguyện hiện làm tướng **Chuyển Luân Vương** (Cakra-vartin-rāja) tiêu trừ mọi loại nghèo túng với mọi loại chướng ngại thuộc tài vật của chúng sinh, viên mãn **bảy Thánh Tài** ( )

Ngoài ra, ở trong Hán Truyền Phật Giáo thì Ngài là Hóa Thân của Quán Thế Âm Bồ Tát. Ở trong Thần Thoại của Ấn Độ thì Ngài cũng là vị Thiên Thần ban Phước hộ giúp tiền của

Y theo Kinh Điển đã ghi chép: Khi Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi) hiện bày **Niết Bàn** (Nirvāṇa) thời phó chúc cho bốn vị Đại Thiên Vương: “Ở đời vị lai có vua chúa Tà Kiến hủy diệt Phật Pháp thời đều nên hộ trì Phật Pháp”. Ngay lúc đó, Thiên Vương đảnh lễ trước mặt Đức Phật rồi ở trước mặt Đức Phật lập Thệ Nguyện sẽ thống lãnh quyền thuộc, nguyện hộ trì Phật Pháp, bảo hộ cho Đệ Tử của Phật Môn ở phương Bắc, khiến cho Chính Pháp trụ lâu ở Thế Gian, kèm theo cung cấp Tư Lương

Tài Bảo cho chúng sinh khiến cho họ thành tựu Pháp Thế Gian. Bởi thế, tướng bên ngoài ấy tuy hiển hiện dung mạo **Tài Bảo Thiên Vương** nhưng thật chất là nơi hóa hiện của Đức Phật Đà. Chung quanh Tài Bảo Thiên Vương có **Bát Lộ Tài Thần** làm Bộ Thuộc hiệp trợ Tài Bảo Thiên Vương hóa độ chúng sinh nhằm thỏa mãn nguyện ước của chúng sinh, là Thủ Lãnh của chúng Tài Thần

Tài Bảo Thiên Vương có bốn vị Vương Phi, bốn người con, lại có tám vị Đại Dược Xoa thành tựu sự nghiệp, tám vị Đại Long Vương ban cho tài bảo, **Ngũ Tính Tài Thần** cùng với tám Bộ Trời Ròng, quyền thuộc của các **Lộ Tài Thần** nhiều vô tận

Thiên Vương có thân màu vàng như đồng với một dạng vàng ròng xán lạn huy hoàng. Từ trên thân phóng bắn ra vạn đường tia sáng mãnh liệt, đầu đội mào năm Phật có vàng ròng và đá báu trang sức, trên khôi giáp vàng chóa khoác thêm áo Trời bằng sợi tơ của loài hoa quý. Hai mắt tròn trong, râu tóc mọc đầy ở cổ họng, mặt hơi giận dữ, cỡi con sư tử trắng bờm xanh há miệng lớn, tay phải cầm cây phượng báu chuyển động không dừng, cây phượng báu chuyển động liên liên tục sinh ra tài phú rải bầy trên đất chẳng dứt, tay trái ôm một con chồn sóc phun ra vật báu, từ trong miệng của con chồn sóc hay phun ra châu báu chẳng cạn chẳng thể dùng hết được.



Ý nghĩa của hình tượng:

.)**Thân màu vàng** biểu thị cho Pháp **Tăng Ích** (Puṣṭika)

.)**Đầu đội mào năm Phật có vàng ròng và đá báu trang sức** biểu thị cho năm Trí của Phật

.)**Cây phượng báu chuyển động không dừng** biểu thị cho việc ban **tài phú và sự đầy đủ** cho con người cùng với mưa móc trân quý chẳng thể khuyết thiếu trong **Phong Điều Vũ Thuận**

.)**Con chồn sóc phun ra vật báu** biểu thị cho việc hay ban cho tài bảo không cùng tận

.)**Cõi con sư tử trắng bờm xanh há miệng lớn** biểu thị cho việc chẳng những có thể giảng nói Phật Pháp mà còn hay phun ra các loại tài vật châu báu

.)**Trên thân phóng bắn ra vạn đường tia sáng mãnh liệt** biểu thị cho kho tàng của Trời (thiên khố) chứa tài bảo vô tận là sở hữu của Ngài.

\_ Chữ chủng tử của Tài Bảo Thiên Vương là: VAI

\_ **Tài Bảo Thiên Vương Thủ Ấn**: chia mở ngón trỏ, hợp ngón giữa ngón vô danh dựng đứng, cột buộc ngón út bên trong, hai ngón cái kèm nhau.



\_ Căn Bản Chú:

“**Om, bōi hạ oa na dā, thoa cáp**”  
OM\_ VAISRAVANAYE SVĀHĀ



\_ Chú giải Chú Ngữ:

**Om** (OM): Niệm OM là chữ chủng tử, là âm căn bản của năng lượng sinh mệnh nguyên thủy của vũ trụ, âm ấy hàm chứa công năng vô cùng vô tận

**Bōi** (VAI): Sự nghiệp thuận lợi

**Hạ oa** (ŚRAVA): giương mở lớn toan tính rộng rãi

**Na dā** (NĀYA): Cầu tài mãn nguyện

**Thoa cáp** (SVĀHĀ): mau hay tương ứng

\_ **Trường Chú** là:

TADYATHĀ: HILI MAṆI-BHADRA, HILI MILI MAṆI-BHADRA, KILA MAṆI-BHADRA, KILI KILI MAṆI-BHADRA, KURU MAṆI-BHADRA, KURU

KURU MAṆI-BHADRA, TURU MAṆI-BHADRA, TURU TURU MAṆI-BHADRA, SURU MAṆI-BHADRA, SURU SURU MAṆI-BHADRA, CURU MAṆI-BHADRA, CURU CURU MAṆI-BHADRA

OM\_EHYEHI TIṢṬA TIṢṬA, AVADĀRA TIṢṬAḤ MECAYA  
TADYATHĀ: BUDDHANI BUDHANI, SURA ME SURA DERE, SURAPUṢPE, HILI MILI SVĀHĀ

### BÁT LỘ TÀI THẦN

**Bát Lộ Tài Thần** lại xưng là **Bát Tuần Tài Thần**, **Tài Thần Bát Đại Tướng**. Tám vị Tài Thần này là **Bạn Thần** của Tài Bảo Thiên Vương gồm có: **Đông Lộ Hoàng Khố Thần**, **Nam Lộ Hoàng Khố Thần**, **Tây Lộ Bạch Khố Thần**, **Bắc Lộ Hắc Khố Thần**, **Đông Nam Lộ Hoàng Khố Thần**, **Tây Nam Lộ Hắc Khố Thần**, **Đông Bắc Lộ Bạch Khố Thần**, **Tây Bắc Lộ Hoàng Khố Thần**.... đều trông coi kho tàng của Trời (thiên khố) ở tám phương, lắng nghe lệnh tế độ cho Hành Giả học Phật bị thiếu tiền của, giải cứu tất cả chúng sinh nghèo cùng khốn khổ. Các vị này có dung mạo mười phần tương tự như Tài Bảo Thiên Vương, thân khoác áo giáp hoa quý, cỡi con tuần mã đồng với màu sắc của thân mình, tay phải đều cầm một món Pháp Khí, tay trái cầm con chồn sóc phun ra vật báu, đều ở tại phương của mình.





) Tài Thần ở phương Đông là **Bảo Tạng Thần** (Jambhala), là một vị Thần màu vàng, tay phải cầm châu báu, tay trái cầm con chồn sóc phun ra vật báu, cỡi trên con tuần mã màu vàng



Thần Chú là: “**Ông, tạng ba lạp trát lệnh trát gia, hồng**”  
OM \_ JAMBHALA JALENDRĀYE HŪM

) Tài Thần ở phương Đông Nam là **Dương Đạt Hiệp**, thân màu vàng, tay phải khua múa cây kiếm báu (hay cầm cung tên), tay trái cầm con chồn sóc phun ra vật báu, cỡi trên con tuần mã màu vàng



Thần Chú là: “**Ông, tam ba trát na gia, hồng**”  
OM \_ JAMBHA-JANAYE HŪM

) Tài Thần ở phương Nam là **Khang Ngõa Tang Bồ Tuyết Sơn Thần**, thân màu vàng, tay phải cầm cái hộp châu báu, tay trái cầm con chồn sóc phun ra vật báu, cỡi trên con tuần mã màu vàng



Thần Chú là: “**Ông bố lính ba trát gia, hồng**”  
OM\_ PŪRṆA-BHADRĀYE HŪṀ

)Tài Thần ở phương Tây Nam là **Thố Nhiếp**, thân màu vàng (hay màu xanh đậm), tay phải cầm cây mâu màu hồng, tay trái cầm con chồn sóc phun ra vật báu, cỡi trên con tuần mã màu vàng (hay màu xanh đậm)



Thần Chú là: “**Ông, cổ hắc nha đấp na gia, hồng**”  
OM\_ GUHYE-DANAYE HŪṀ



)Tài Thần ở phương Tây là **La Bồ Tang Thần**, thân màu trắng, tay phải cầm châu báu, tay trái cầm con chồn sóc phun ra vật báu, cỡi trên con tuấn mã màu trắng



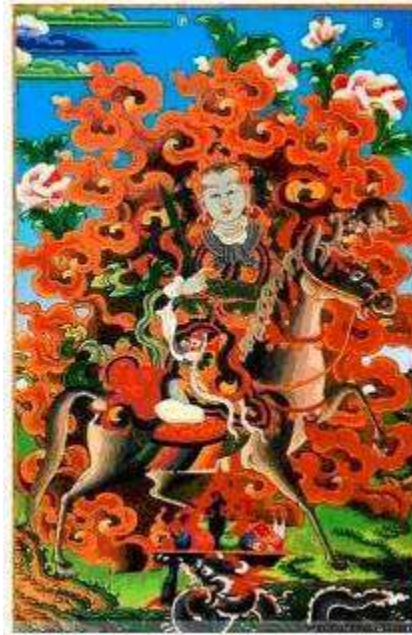
Thần Chú là: “**Ông, mã ni ba trát gia, hồng**”  
OM \_ MAṆI-BHADRĀYE HŪM

)Tài Thần ở phương Tây Bắc là **A Đan**, thân màu trắng vàng, tay phải nâng cung điện (hay cầm **Xuân Bồi Thiên Trượng**), tay trái cầm con chồn sóc phun ra vật báu, cỡi trên con tuấn mã màu trắng vàng



Thần Chú là: “**Ông, ba trát ca gia, hồng**”  
OM \_ PAÑCIKĀYE HŪM

)Tài Thần ở phương Bắc là **Sứ Thân** (Kubera), thân màu đen, tay phải khua múa cây kiếm báu, tay trái cầm con chồn sóc phun ra vật báu, cỡi trên con tuần mã màu đen



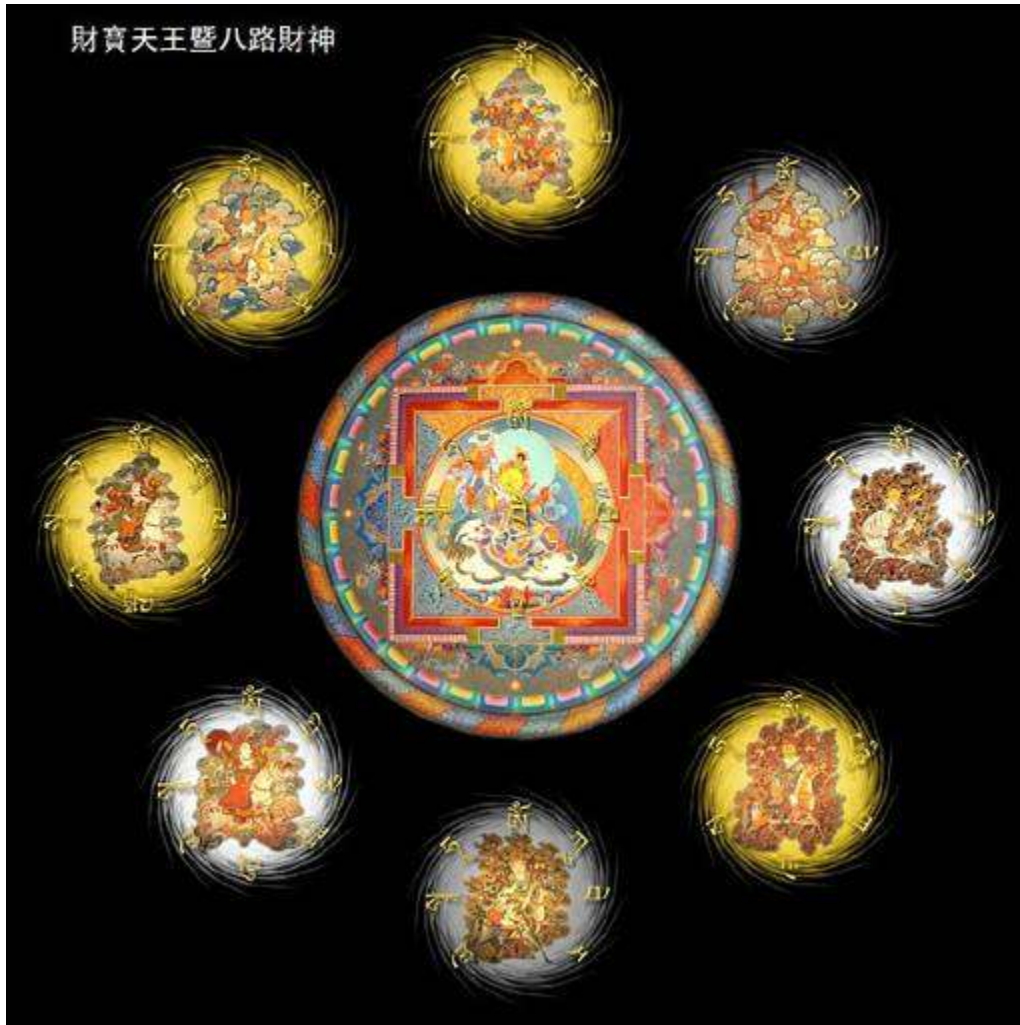
Thần Chú là: “**Ông, cổ bồi lạp gia, hồng**”  
OM\_ KUBERAYA HŪM

)Tài Thần ở phương Đông Bắc là **Chiêm Bồ Khâm Ba**, thân màu trắng, tay phải khua múa cây kiếm báu, tay trái cầm con chồn sóc phun ra vật báu, cỡi trên con tuần mã màu trắng



Thần Chú là: “**Ông, tỳ trát côn trát lợi gia, hồng**”  
OM\_ PICI KUNḌALIYE HŪM

## Tài Bảo Thiên Vương Đàn Thành



Thần Chủ của Tài Bảo Thiên Vương và Bát Lộ Tài Thần được ghi nhận trong Đàn Thành này là:

)Trung ương Tài Bảo Thiên Vương  
OM\_ VAIŚRAVAṄAYE SVĀHĀ

)Đông Lộ Tài Thần:  
OM JAMBHALA JALENDRĀYE SVĀHĀ

) Nam Lộ Tài Thần:  
OM\_ PŪRṆA-BHADRĀYE SVĀHĀ

)Tây Lộ Tài Thần  
OM MAṄI-BHADRĀYE SVĀHĀ

)Bắc Lộ Tài Thần  
OM\_ KUBERAYA SVĀHĀ

)Đông Nam Lộ Tài Thần  
OM JAMBHA-JANAYE SVĀHĀ

)Tây Nam Lộ Tài Thần  
OM\_ GUHYE-DANAYE SVĀHĀ

)Tây Bắc Lộ Tài Thần  
OM\_ PAÑCIKAYE SVĀHĀ

)Đông Bắc Lộ Tài Thần  
OM\_ PICI KUṆḌALIYE SVĀHĀ

\_Tài Bảo Thiên Vương có uy quang hách dịch giống như tia sáng do mười vạn mặt trời phát ra. Ngài có đủ Phước Đức lớn, chuyên môn thủ hộ tài phú của chúng sinh. Ngài chứng quán sự chuyển hóa Công Đức và Phước Báo của con người, Thế Gian, phát rải tài phú cho nhân gian, hộ trì Phật Pháp, tiêu trừ sự khiêu chiến của Ma Chướng tịnh hóa Trời, Người thành tựu cảnh địa Đại Quang Minh. Ngài có thể dùng các loại thân tướng biến hóa ứng với nhu yếu của người tu trì rồi hay ban cho các loại thành tựu của tài bảo với giáng phục cừu địch...Niệm nhiều tên gọi của Thiên Vương thì có thể được Phước, hoặc là niệm Chú Ngữ của Tài Bảo Thiên Vương thì có thể được gia trì. Tu trì Pháp này có thể lập được Phước Báo

Phàm người từng thọ nhận sự Quán Đỉnh của Tài Bảo Thiên Vương. Nếu ở trước mặt Bản Tôn cúng phụng, y chỉ, cầu xin kèm tinh cần trì tụng **Tán Từ** với **Chú Ngữ**, thường hành **Từ Bi Hỷ xả**, khéo hành lợi lạc cho tất cả chúng sinh. Nhờ do Đại Lực gia trì của Bản Tôn Tài Bảo Thiên Vương với Bát Lộ Tài Thần thì xa lìa các nguy ách chướng nạn, lại chẳng bị tất cả Thần ác, Ma Chướng gây hại, mau mãn các Thắng Nguyên, đắc được Đại Trí Tuệ, Phước Đức Thọ Mệnh tăng thượng, hay ban cho Hành Giả có Tâm Bi tiên của vô tận, tu hành Phật Pháp không có chướng ngại, hưng thịnh sự nghiệp của Thế Gian Pháp, tài nguyên rộng tiến, việc việc thuận lợi, viên mãn không có trở ngại

## BẢO TÀNG THẦN

**Bảo Tàng Thần** có tên Phạn là **Jambhala**, hay **Jambhala** là vị Thần chuyên giúp cho người tu hành cầu phước đức, phú quý và được ghi nhận là Pháp tối thượng của Thế Gian.

\_Trong Thần Thoại của Ấn Độ Giáo thì Jambhala được coi là vị Thần Tài **Kubera**. Kubera được vị thần sáng tạo của Ấn Độ là Đại Phạm Thiên sai bò mẹ mang thai và sinh ra. Thần vốn hiền lành, không thích tranh đấu nên bị người em khác mẹ là La Sát Vương đuổi đến Lanka (nay là Sri Lanka), về sau Thần di cư đến **Cương Nhân Ba Tề** (núi thần của Phật giáo tại A Lý - Tây Tạng). Mặc dù bị đuổi khỏi gia đình, nhưng do có căn tu cộng thêm hàng ngàn năm khổ luyện, nên Kubera được Đại Phạm Thiên ban cho sự trường sinh bất tử, trong coi kho báu của Thế Gian và cũng là vị Thần bảo hộ phương Bắc. Tại Ấn Độ, Kubera được sùng kính không kém gì Thần đầu voi Ganeśa.



Thần Chú tán tụng Kubera là:

**Om yakṣa-rājaya vidmahe**

**Vaiśravaṇāya dhīmahi**

**Tanno kuberaḥ prachodayāt**

OM\_YAKṢAYA KUBERAYA VAIŚRAVAṆĀYA DHANA-DHANYADI  
PADAYEḤ DHANA-DHANYA SAMRĪDHING ME DEHI TAPAYA SVĀHĀ

\_Trong Mật Tông Phật Giáo thì Kubera được nhận định là **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa) là một trong bốn vị Thiên Vương hộ thế, thủ hộ phương Bắc và được xưng là **Tài Bảo Thiên Vương**. Cũng có thuyết cho rằng Kubera là một **Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya) của Bồ Tát **Quán Thế Âm** (Avalokiteśvara) hoặc chư Phật.) Truyền thống Hoa Văn ghi nhận Pháp tu **Bảo Tàng Thần** qua hai bộ Kinh do Truyền Giáo Đại Sư **Pháp Thiên** (Dharma Deva) dịch là:

1\_ Phật nói Kinh Bảo Tàng Thần Đại Minh Mạn Noa La Nghi Quỹ (2 quyển)

2\_ Phật nói Kinh Thánh Bảo Tàng Nghi Quỹ (2 quyển)

Theo truyền thống này thì Bảo Tàng Thần Jambhala chính là một Hóa Thân của Tỳ Sa Môn Thiên Vương, có thân màu mây xanh, dùng nhiều loại vật báu trang sức, tay phải làm dạng Thí Vô Úy bên trong bàn tay có quả Am Ma Lặc, tay trái cầm cái bình chứa đầy báu, ngồi Kiết Già trên tòa Sư Tử.





Chủng Tử là: JAM (✽)

Chân Ngôn căn bản là:

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMO MAṆI-BHADRĀYA MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE

OM\_ JAMBHALA JALENDRĀYA SVĀHĀ

Quyển thuộc của Bảo Tàng Thần gồm có 8 vị Dạ Xoa được gọi là **Bát Tuấn Tài Thần** hay **Bát Lộ Tài Thần** hộ giữ các phương cùng nhau cứu giúp chúng sinh khiến cho họ được sung túc, thỏa mãn mọi sự mong cầu. Tên các vị ấy là:

1\_ **Cát Lê Dạ Xoa** (Kili)

2\_ **Ma Lê Dạ Xoa** (Malli)

3\_ **Xá-Dã Ma Dạ Xoa** (? Śyama)

4\_ **Diệu Mãn Dạ Xoa** (Maṇibhadra: Bảo Hiên)

5\_ **Mãn Hiên Dạ Xoa** (Pūrṇabhadra)

6\_ **Hoạch Tài Dạ Xoa** (Dhanādaya)

7\_ **Đại Tài Dạ Xoa** (Mahā-dhanāda)

8\_ **Đại Phước Nhất Thiết Trang Nghiêm Đại Dạ Xoa Vương** (Mahā-puṇya-sarva-vyuha-mahā-yakṣa-rāja)

Hành Giả muốn được sự gia trì của Tài Bảo Thiên Vương và Bát Lộ Tài Thần thì cần phải quy y Tam Bảo, giữ gìn Giới Cấm, phát nguyện làm việc hiền thiện, bố thí tiền của, làm việc lợi ích cho chúng sinh và chuyên Tâm trì niệm Chân Ngôn, nuôi dưỡng chí hướng thượng...thì sự nghiệp sẽ được thuận lợi, tài sản dồi dào, tránh được các tai nạn, gia đình an ổn, đạt được các sự mong cầu

Chân Ngôn của 8 Đại Dạ Xoa Quyển Thuộc là:  
 OM \_ DHANĀDAYA SVĀHĀ \_ MAHĀ-DHANĀDAYA SVĀHĀ \_  
 MAṆIBHADRĀYA SVĀHĀ \_ PŪRṆĀYA SVĀHĀ \_ JAMBHALĀ \_  
 MUKHYAMDRĀYA SVĀHĀ \_ JAMBHALA JALENDRĀYA SVĀHĀ  
 OM \_ ŚIVE KUṆḌALINI SVĀHĀ  
 OM \_ KILI MALLINI SVĀHĀ

Theo Tạng Truyền Phật Giáo thì **Jambhala** được coi là vị Thần của cái vật chất và tinh thần, đặc biệt là hay giúp cho chúng sinh giảm bớt hoặc dứt trừ mọi sự bất hạnh và chướng ngại đồng thời giúp cho chúng sinh mau chóng đạt được sự an vui hạnh phúc. **Jambhala** được ghi nhận là một Tôn thuộc bộ tộc của **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaśravaṇāya-devarāja) và cũng là một Tôn trong **Bảo Bộ** (Ratna-kulāya) của Đức Phật **Bảo Sinh** (Ratna-sambhava)

Người dân Tây Tạng rất sùng bái Pháp tu Tài Bảo qua sự thờ phụng 5 vị Bảo Tàng Thần, thường gọi là **Ngũ Tính Tài Thần** và được phân biệt qua màu sắc của thân là Tài Thần màu xanh, Tài Thần màu trắng, Tài Thần màu đỏ (hay hồng), Thần Tài màu vàng và Thần Tài màu đen.

Năm vị Bảo Tàng Thần này là những biểu hiện lòng Từ Bi của chư Phật Bồ Tát nhằm hướng dẫn chúng sinh trên con đường Giác Ngộ. Bản chất của các vị ấy là sự rộng lượng và đại diện cho các hoạt động mang lại lợi ích cho chúng sinh, nguyện vọng của họ là giúp đỡ tiền của cho người nghèo túng, bệnh tật và dần dần hướng dẫn họ phát khởi **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)





**1\_Lục Tài Thần** (Thần Tài màu xanh): là hóa thân của Đức Phật **Bất Không Thành Tựu** (Amogha-siddhi)

Tôn này thường được hiển thị với vị phối ngẫu (Dākinī) của mình. Thân màu xanh, có một đầu hai cánh tay ba con mắt, đầu đội mũ báu, thân mặc Thiên Y. Tay phải cầm báu Như Ý, tay trái ôm con con Chồn phun ra vật báu, co chân trái co vào bên trong, *chân phải đạp lên báu Hải Loa Bảo* (con Ốc biển), vị phối ngẫu cầm hoa sen hiển thế song vận, ngồi trong vành trăng trên Hoa Sen.



**Blue Jambhala**

**Lục Tài Thần** là sự biểu hiện của Đức Phật **Bất Không Thành Tựu** (Amogha-siddhi) thọ nhận lời căn dặn của Đức Phật Thích Ca, vì tất cả sự nghèo túng của mọi người chuyên Đại Pháp Luân, ban cho Thế Tài (tiền của ở Thế Gian) và Pháp Tài (tiền tài của Pháp). Ngài luôn yêu phụng quyền thuộc của Đức Thích Ca Mâu Ni với tất cả người nghèo khổ.

Công Đức của Lục Tài Thần là: Khiến cho tất cả sự nghiệp thành công viên mãn, Tịnh Hóa chương ngại của vận ác, thành tựu tất cả nguyện vọng, khiến cho các chúng sinh được hưởng thụ sự tăng trưởng giàu có.

Chủng Tử : JAM (ྐ)

Chân Ngôn là: OM\_ JAMBHALA JALENDRĀYE SVĀHĀ

Hay OM\_ KARMA-JAMBHALA AH SVĀHĀ

**2\_Bạch Tàì Thần** (Thần Tàì màu Trắng): Thân màu trắng, tay trái cầm cây kích và ôm con con Chồn phun ra vật báu, tay phải cầm cây gậy báu, ngồi trên lưng con sư tử tuyết hay con Rồng



Hoặc Tôn Hình: Thân màu trắng có một mặt hai cánh tay, diện mạo nửa giận nửa cười, ba con mắt to trợn lên trên, tóc dựng đứng, dùng Mão Ngũ Phật trang sức trên đầu, thân trên khoác tơ lụa, dùng lụa Ba Sạ Lặc Ca làm quần, các loại vật báu làm trang sức. Tay phải cầm cây Gậy báu, tay trái cầm cây Kích Tam Xoa, chân phải co chân trái duỗi phân nửa. Cỡi con Rồng, dùng Hoa Sen vành trắng làm tòa, thân trắng như ánh sáng mặt trăng.



**Bạch Tàì Thần** là sự biểu hiện lòng Từ Bi của Bồ Tát **Quán Thế Âm** hay giúp cho chúng sinh loại bỏ sự đau khổ của nghèo đói và bệnh tật, tịnh hóa nghiệp ác, ngăn chặn các tai nạn và phát triển **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)

Tương truyền là lúc bảy giờ Tôn Giả **A Đễ Giáp** (Atiśa) đi đến bái kiến Thánh Địa của Quán Thế Âm Bồ Tát, trên đường đi gặp một người bệnh nghèo túng đói rét

sắp chết, A Đê Giáp nghĩ rằng phải giúp đỡ ông ấy, mình bỏ thân này không phân vân tiếc rẻ, thế là Ngài liền nghĩ đến cắt thịt của mình để bố thí. Nhưng người đói rét từ chối thà mình bị chết đói cũng chẳng nhần tâm ăn thịt của A Đê Giáp. A Đê Giáp cảm thấy chính mình không có sức cứu trợ chúng sinh bị khốn khổ, cảm nhận được sự tức giận trong lòng với thương xót, chẳng cảm được sự thương cảm con mắt rơi lệ.

Lúc ấy, Quán Thế Âm Bồ Tát dùng Tâm Đại Bi hóa hiện làm người đi đường, đi đến hỏi rõ mọi việc, A Đê Giáp thành thật bẩm cáo, người đi đường nghe xong, chẳng cảm được sự phát tâm của A Đê Giáp cảm động con mắt rơi lệ. Lúc đó, sự việc phát sinh thật là kỳ diệu, người đi đường bỗng nhiên hiện ra tướng báu trang nghiêm của Quán Thế Âm Bồ Tát, giọt nước mắt bên con mắt trái hóa hiện làm **Độ Mẫu** (Tārā), giọt nước mắt bên con mắt phải hóa hiện làm **Bạch Tài Thần** (Śveta-jambhala), Bồ Tát còn căn dặn **Bạch Tài Thần** tự mình Quán Đỉnh cho A Đê Giáp, truyền dạy pháp tu, dùng sự viên mãn giúp đỡ chúng sinh xa lìa nghèo túng, đầy đủ tâm nguyện của Phước Đức.

Công Đức của Bạch Tài Thần là: dùng thân màu trắng, biểu thị hay khiến cho tất cả chúng sinh có đủ Tài Bảo của sự trắng sạch tốt đẹp (tức Trí Tuệ giải thoát), tay phải cầm cây Gậy báu biểu thị quy tụ tất cả công đức của Tài Thần, hay cứu độ sự khổ của chúng sinh trong lúc đói rét.

Chủng Tử : JA (☞)

Chân Ngôn là: OM\_ PADMAKRODHA ĀRYA JAMBHALA HRDAYA  
HŪM PHAT

**3\_Hồng Tài Thần** (Tài Thần màu Hồng): là Hóa Thân của **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva)

Tôn này thường được hiển thị với vị phối ngẫu (Dākinī) của mình là **Tài Nguyên Thiên Mẫu**. Thân màu hồng đỏ, có một mặt hai cánh tay, ba con mắt, mặt hay giận dữ, dùng các loại vật báu để trang sức, đầu đội Mão Ngũ Phật, tay phải cầm báu Ma Ni, tay trái ôm con Chồn nhả ra vật báu, chân phải duỗi chân trái co, **Tài Nguyên Thiên Mẫu** có tay trái cầm chén sọ người chứa đầy máu, tay phải cầm **Norbu Mebar** hiện thể song vận theo tư thế đứng múa, đứng trong vành trăng trên Hoa Sen.



Vì **Tài Nguyên Thiên Mẫu** biểu thị cho sự chủ quản về tiền của giàu có của loài người, cho nên Pháp Môn này biểu thị cho sự yêu thương thường đem lại hạnh phúc hôn nhân, gia đình hài hòa, thu hút sự nổi tiếng và giàu có. Do vậy thời xưa, các bậc Vương Giả hoặc hàng Quý Tộc thường tu theo Pháp này

Theo truyền thuyết thì pháp tu này được kế thừa từ Pháp tu theo hình tượng song vận **Gaṇa-pati** đỏ của Ấn Độ Giáo. Trong đó **Gaṇa-pati** (vị trông coi kho tàng trên Trời của cha mình là Maheśvara) ôm vị phối ngẫu của mình là **Mahā-rakta** (người phụ trách sự giàu có trong thế giới con người), biểu thị cho việc được hưởng sự giàu sang, được sự tôn trọng và cũng được sự hỗ trợ của nhiều người



Tu tập Pháp Hồng Tài Thần, trì tụng niệm Chú, có thể nhận được sự giúp đỡ của Hồng Tài Thần, tiền của dồi dào, hay miễn trừ sự nghèo túng và tất cả khó khăn về kinh tế. Nhưng Pháp tu này cũng tùy theo sự phát tâm tu của hành giả mà có thể nhận được quả báo chẳng giống nhau, nếu như phát khởi Tâm Bồ Đề vô thượng thì có thể chứng được Phước Đức viên mãn ở Thế Gian và Xuất Thế Gian, nếu cầu tiền của giàu có ở Thế Gian thì cũng có thể mãn túc, nếu là người nghèo túng thì cũng có thể nhận được lợi ích là thức ăn vật chất đầy đủ.

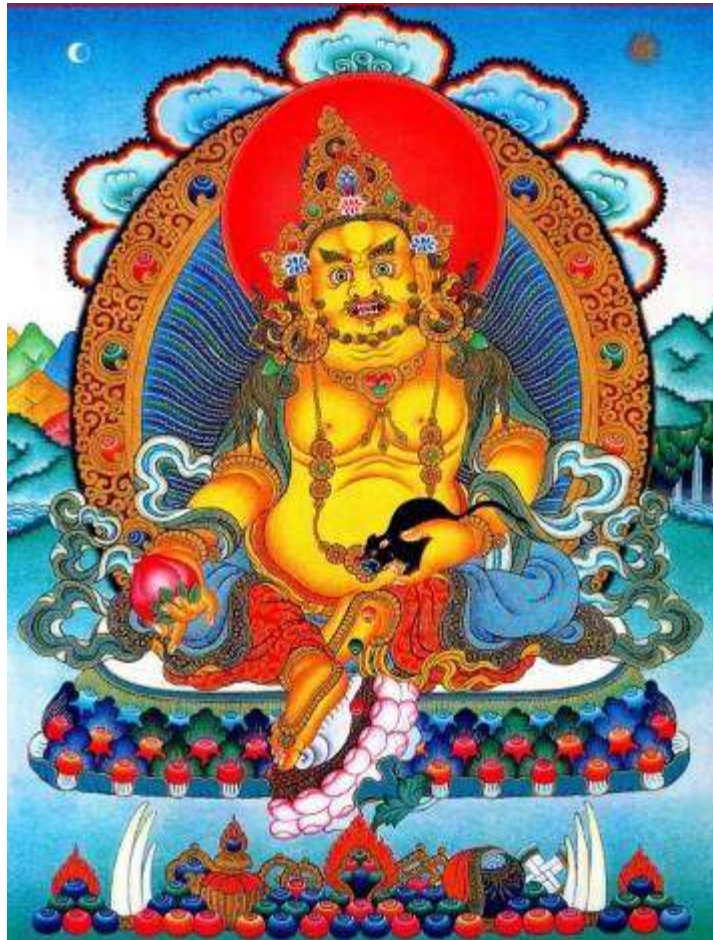
Chủng Tử : JAM (ྱ) hoặc BAM (ྱ)

Chân Ngôn là: OM\_ JAMBHALA JALENDRĀYA DHANAM MEDEHI  
HRĪḤ ḌĀKINĪ JAMBHALA SAMBHARA SVĀHĀ

**4 Hoàng Tài Thần** (Thần Tài màu vàng): được coi là vị Thần phổ biến và mạnh mẽ nhất trong các vị Thần giàu có. Tôn này là Hóa Thân Đức Phật **Bảo Sinh** (Ratnasambhava) [hoặc là Hóa Thân của của **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa)], Chủ về việc nắm giữ sự giàu có tiền của, hay khiến tất cả chúng sinh thoát khỏi sự nghèo túng, làm ăn phát đạt. Lại hay giúp cho tăng trưởng Phước Đức, Thọ Mạng, Trí Tuệ, Vật Chất, giàu có (phong phú) về tinh thần và Tâm Linh.

Hình Tượng Tôn này là thân màu vàng, bụng to thân nhỏ, hai tay có sức mạnh, da màu vàng rờng. Tay phải cầm viên ngọc báu Ma Ni, tay trái ôm con chôn phun ra viên ngọc báu. Đầu đội Mão báu Ngũ Phật, thân mặc Thiên Y màu xanh lam, dùng Hoa Sen với viên ngọc báu, anh lạc để trang sức. Trước ngực đeo chuỗi Ô Ba Lạp, dùng thể

ngồi Như Ý chân trái co lại, chân phải đạp nhẹ lên báu Ốc Biển, ngồi trong vành trăng trên Hoa Sen.



)Ý nghĩa của hình tượng này là:

**Thân màu vàng, bụng to thân nhỏ, hai tay có sức mạnh, da màu vàng rờng** biểu thị cho sự giàu có sang trọng

**Gương mặt mang vẻ kiêu hãnh ngồi trong tư thế vương giả:** biểu thị cho sự tự do trong Luân Hồi thông qua sự thực hành và thành tựu của Ngài

**Đội mào Ngũ Phạt:** biểu thị cho việc phá vỡ sự giả hợp của năm Uẩn, hiển bày năm Trí của Như Lai

**Cầm quả trái hay ngọc Như Ý tỏa sáng:** biểu thị cho việc gặt hái kết quả từ những nỗ lực của bản thân để đạt được sự thành tựu giác ngộ

**Ôm con chồn phun ra vật báu:** biểu thị cho sự thịnh vượng tốt lành đang đến

**Chân đạp lên báu ốc biển:** biểu thị cho việc đã đạt đến sự thịnh vượng tột đỉnh, nhưng lúc nào ta cũng ở bên trên nó và không còn bị lệ thuộc vào sự trôi buộc của nó nữa

\_Chủng Tử : JAM (𑖦)

Chân Ngôn là: OM JAMBHALA JALENDRĀYE SVĀHĀ

Kinh Điển ghi nhận rằng: “Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở núi Linh Thứu tuyên nói Kinh Đại Bát Nhã thời các hàng Ma, Quỷ, Thần... đều đi đến gây chướng ngại, khiến núi cao sạt lở, đại chúng kinh hoàng, lúc này Hoàng Tài Thần liền hiện thân che chở bảo hộ. Sau đó, Đức Thế Tôn căn dặn Hoàng Tài Thần ở đời vị lai nên giúp ích cho tất cả chúng sinh nghèo túng, làm Đại Hộ Pháp”.

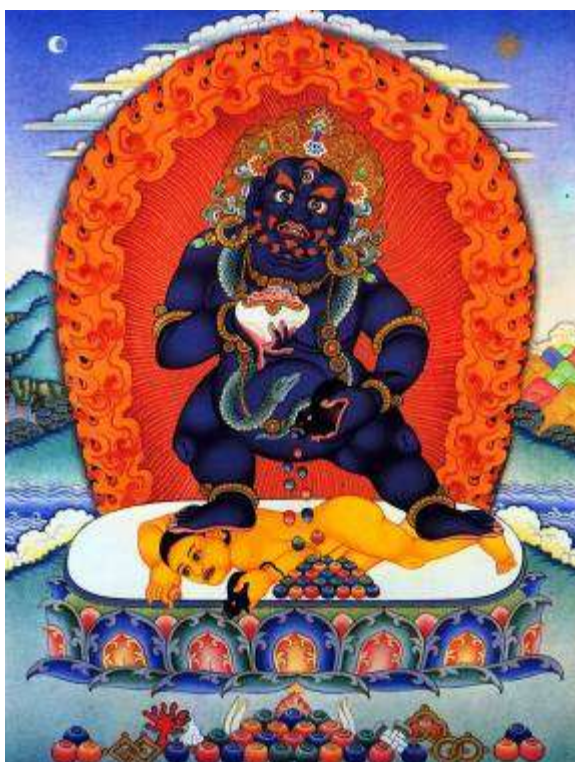
Thành tâm trì tụng Hoàng Tài Thần Tâm Chú thời có thể nhận được sự giúp đỡ che chở của Ngài, hay làm ăn phát đạt, miễn trừ sự nghèo túng, cho đến tất cả khó khăn về kinh tế. Nếu như hay phát khởi Tâm Bồ Đề Vô Thượng, phát nguyện cứu độ tất cả chúng sinh thoát khỏi sự nghèo túng thì Phước Đức lại chẳng thể giới hạn đo tính được.

**5\_Hắc Tài Thần** (Thần Tài màu đen): là sự biểu hiện của Đức Phật **Bất Động** (Akṣobhya), là người đứng đầu trong năm vị Bảo Tàng Thần, chủ về tài năng và quyền thế. Có rất nhiều người cho rằng Hắc Tài Thần là vị Thần Tài khi bố thí tiền của thì lập tức có hiệu nghiệm, cho nên gọi Ngài là **Tài Thần Vương**.

Tương truyền ngày xưa ở Ấn Độ có một vị Quốc Vương, vì quốc khổ trống rỗng, tài chính khó khăn, đi đến bước đường cùng, suy nghĩ lao mình xuống sông tự tử. Lúc này trong nước xuất hiện một vị Đồng Tử 6 tuổi màu đen, ngăn cản không cho Quốc Vương tự sát. Vị Đồng Tử hỏi rõ nguyên nhân mọi việc xong, liền đem Pháp làm giàu truyền hết cho Quốc Vương. Lúc đó, bên cạnh hàng cây hiện rõ một gian phòng bằng thủy tinh, Quốc Vương liền bước vào làm nơi để tu hành, nhưng Quốc Vương chẳng theo lời căn dặn tu cho hết sáu tháng, chỉ tu trì được 2 tháng chẳng thấy công hiệu, lấy làm thất vọng, lại suy nghĩ tìm cách nào ngắn hơn. Vị Đồng Tử màu đen lại hóa hiện ở trước mặt ông, khuyên bảo ông phải kiên trì chớ có nản lòng, nhất định Công Đức sẽ viên mãn. Ngay lúc vị Quốc Vương trở lại trong phòng thời nhìn thấy bên trong chát đầy châu báu, vị Đồng Tử màu đen này tức là Hắc Tài Thần vậy.

Do sự truyền thừa của Hắc Tài Thần có rất nhiều loại, cho nên hình tượng cũng có khác nhau.

Hình tượng Hắc Tài Thần thường thấy là: Thân lỏa thể màu đen thấp bé mập mạp, bụng to lớn, tóc màu hồng, có một mặt hai cánh tay, mặt giận dữ có ba con mắt, đội mũ Đức Phật Bất Động, cổ đeo con rắn, tay phải cầm cái chén sọ người chứa đầy máu, tay trái ôm con Chồn phun ra vật báu, chân phải co chân trái duỗi, đạp lên Tòa có xác chết trong vành trăng trên Hoa Sen.



)Ý nghĩa của hình tượng này là:

**Thân màu đen:** biểu thị cho sự dùng *Thắng Nghĩa Trung xa lìa tất cả Biến Kế Sở Chấp*, tức là *Tự Tính của Ý Kim Cương*, là “*Tự Tính trong sạch không nhiễm bản*”.

**Đội mào Phật Bất Động:** biểu thị cho nghĩa Tâm không bị lay động bởi mọi sự huyễn hóa

**Thân lửa thể:** biểu thị cho cho Đại Bi không bị che chắn, không nhiễm dơ cho dù là một hạt bụi, tất cả không có chỗ chướng ngại

**Cầm cái chén sọ người:** biểu thị cho Tâm Bi

**Ôm con chồn phun ra vật báu:** biểu thị cho việc làm thỏa mãn mọi mong cầu của chúng sinh về tiền của

**Đạp lên xác người:** biểu thị cho việc chinh phục cái tôi của con người và loại bỏ sự tham lam của con người

Chủng Tử : HŪM ( ॐ )

Chân Ngôn là: OM\_ INDRAYANI MUKHAM BHRAMARI SVĀHĀ

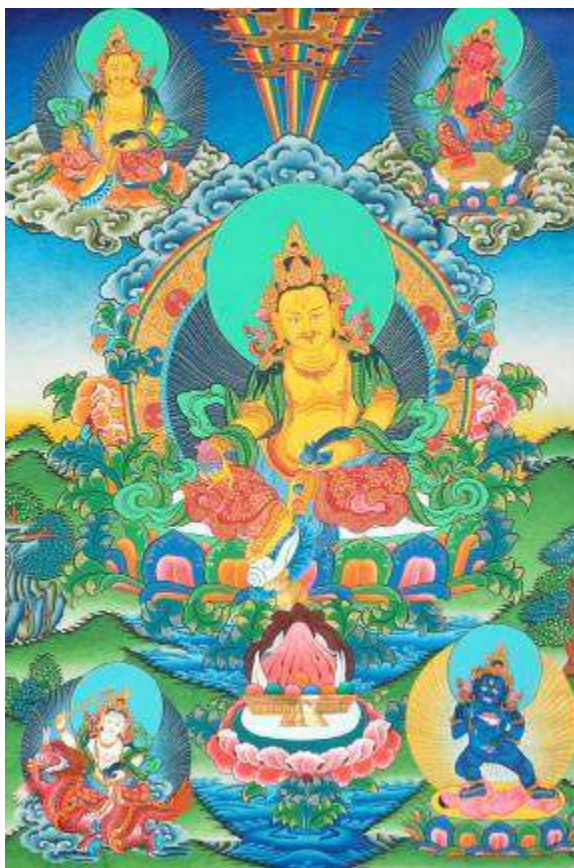
Bản khác ghi nhận Chân Ngôn này là: OM\_ INDRANI MUKHAM BHRAMARI SVĀHĀ

Hoặc Chân Ngôn là:

OM\_ JAMBHALA-JALENDRĀYE VAŚU-DHARINĪ SVĀHĀ

Tu trì pháp môn Hắc Tài Thần, có thể nhận được sự giúp đỡ che chở của Ngài, tiêu trừ oán địch, trộm cắp, bệnh Ma... chướng ngại, khiến hưởng thụ sự tăng trưởng tiền của giàu có.

\*)Tôn Tượng năm vị Bảo Tàng Thần:



Chân Ngôn tụng chung cho Tôn Tượng này là:  
NAMO RATNA-TRAYĀYA  
NAMO MAṆI-BHADRĀYA MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE  
OM\_ JAMBHALA JALENDRĀYE SVĀHĀ



Ý nghĩa Chú Ngữ của Ngũ Tính Tài Thần là :  
NAMO RATNA-TRAYĀYA  
NAMO MAṆI-BHADRĀYA MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE  
OM\_ JAMBHALA JALENDRĀYE SVĀHĀ

**Namo ratna-trayāya:** Quy mệnh Tam Bảo

**Namo Maṇi-bhadrāya mahā-yakṣa-senapatāye:** Kính lễ Bảo Hiền Đại Dược

Xoa Quân Chủ

**Om:** là chiêu dẫn Trì Minh, nhiếp triệu Trì Minh

**Jam:** là đào bới khoáng vật bị chôn vùi dưới đất

**Bha:** là cứu độ sự sợ hãi

**La:** là đề phòng sự trộm cắp

**Ja:** là ban cho đứa con

**Len:** là ban cho thọ mệnh

**Dra:** là cứu giúp sự nghèo túng

**Ya:** là chiêu dẫn Phước Thọ

**Svāhā:** là cát tường như ý



## TAM DIỆN LỤC TÝ HỒNG TÀI THẦN

**Tam Diện Lục Tý Hồng Tài Thần** là vị Thần Tài màu hồng có ba mặt sáu cánh tay, đại biểu cho Tâm Đại Bi cứu nhiếp tất cả Tài Bảo của ba cõi, mãn túc tất cả Tâm Nguyên của chúng sinh thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian.

**Tam Diện Lục Tý Hồng Tài Thần** là một vị Tài Thần đặc biệt có riêng ở phái **Ninh Mã Ba** (Nyingma) của Mật Giáo Tây Tạng, rất ít thấy ở tự viện và các giáo phái khác của Tạng Mật

Pháp Môn **Tam Diện Lục Tý Hồng Tài Thần** ban đầu được Đại Sư **Liên Hoa Sinh** (Padma-sambhava) cất giữ trong tu viện **Tang Gia** (Samye), sau đó do đệ tử là **Thông Tuệ** phát hiện ra Mật Giáo mà Liên Sư đã cất giữ nên truyền thừa tiếp tục cho đến ngày nay.

**Đại Bảo Phục Tàng Tập** ghi nhận Tôn này là thân Hóa Hiện của Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha), là Bản Tôn của **Tăng Nghiệp** (Tăng Ích) và **Hoài Nghiệp** (Kính Ái). Tôn này có thân màu hồng đỏ, ba mặt, sáu cánh tay, bốn chân, hai con mắt vừa vui vừa giận. Mặt chính giữa màu hồng, mặt bên phải màu trắng, mặt bên trái màu xanh lam. Đầu đội mào tạc, thân đeo bó hoa, dùng tám con Rồng và châu báu làm vật trang sức. Hai tay để ngang ngực cầm con **Thổ Bảo Thủ** (?con chồn sóc) từ trong miệng phun ra châu báu chẳng dứt. Bên phải: hai tay còn lại phân biệt cầm báu Như Ý và **móc câu Kim Cương** (Kim Cương câu). Bên trái: hai tay còn lại phân biệt cầm cái bát đầu lâu chứa đầy vật báu và sợi dây báu. Co gập chân bên phải duỗi chân bên trái, dẫm đạp lên Dạ Xoa nam nữ, đứng thẳng tại vành mặt trăng trên hoa sen, hiện rõ tướng dũng mãnh



Ý nghĩa của Tôn Tượng:

.)**Thân màu hồng đỏ** biểu thị cho **Tâm Đại Bi** (Kāruṇa-citta) câu nhiếp tất cả Công Đức và tài bảo trong ba cõi **Dục Giới** (Kāma-dhātu), **Sắc Giới** (Rūpa-dhātu), **Vô Sắc Giới** (Arūpa-dhātu)

.)**Hai mắt vừa giận vừa vui**: biểu thị cho năng lực giáng phục tội do phiền não với năng lực viên mãn Giới Luật thanh tịnh

.)**Mặt chính giữa màu hồng**: là Hồng Tài Thần độ hóa loài người, biểu thị cho **Ngũ** (Vāḥ) của chư Phật với Bồ Tát **Quán Thế Âm** (Avalokiteśvara)

.)**Mặt bên phải màu trắng**: là Bạch Tài Thần độ hóa hàng Thiên Thần, biểu thị cho **Thân** (Kāya) của chư Phật với Bồ Tát **Văn Thù** (Maṃjuśrī)

.)**Mặt bên trái màu xanh lam**: là Lam Sắc Hắc Tài Thần độ hóa loài Rồng, biểu thị cho **Ý** (Citta: Tâm) của chư Phật với Bồ Tát **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)

.)**Bí Mật Phật Mẫu Cổ Lỗ Cổ Liệt** (Kurukulle) ở trái tim biểu thị cho **Tam Xứ Không Hành Tổng Tập** độ hóa được **Ý** (Manas) của tất cả chúng sinh

.)**Hai tay ôm con Thổ Bảo Thủ** biểu thị cho việc ban cho Phước Tài Bảo đầy đủ khắp ba cõi

.)**Tay cầm báu Như Ý** biểu thị cho việc mãn túc tất cả Tâm Nguyện của chúng sinh

.)**Tay cầm móc câu Kim Cương** biểu thị cho việc câu triệu hữu tình ở ba cõi

.)**Tay cầm cái bát đầu lâu chứa đầy vật báu** biểu thị cho việc có thể khắc trừ chướng ngại Ma Oán vô hình hoặc hữu hình, đồng thời biểu thị cho sức mạnh Giác Ngộ của Phật Pháp

.)**Tay cầm sợi dây báu**: biểu thị cho ý nghĩa nhiếp phục chúng sinh

.)**Bốn chân dẫm đạp lên Dạ Xoa nam nữ** biểu thị cho sự chiến thắng các chướng ngại và đạt được hết thảy sự giàu sang

Tam Diện Lục Tý Tài Thần Tâm Chú là:

OM JAMBHALA JALENDRĀYA DHANAM MEDHI HRĪḤ SVĀHĀ  
OM ĀḤ HŪM

Tu trì Giáo Pháp và tụng niệm Chân Ngôn của Tam Diện Lục Tý Hồng Tài Thần sẽ giúp cho mọi sự nghiệp được thành tựu, hóa giải vận xấu ác, thu hút quý nhân, tiền của, thức ăn uống... đem lại cuộc sống giàu sang, tăng trưởng nghiệp tốt lành, Phước Đức, tuổi thọ, Trí Tuệ.

Tùy theo sự phát Tâm của người tu hành mà quả báo đạt được chẳng giống nhau. Nếu như phát Tâm Vô Thượng Bồ Đề ắt có thể được chứng Phước Đức viên mãn của Thế Gian với Xuất Thế Gian. Nếu chỉ cầu tài phú của Thế Gian thì có thể được mãn túc. Nếu là người nghèo túng thì có thể đạt được lợi ích sung túc thực vật.

Tu tập Pháp này dễ được tương ứng, hay được Công Đức của ba vị Thần Tài: Hồng, Bạch, Hắc... hỗ trợ, chẳng bị sinh hoạt kinh tế áp bức, hay phòng giữ được Pháp Tài không cho chảy mất, thu hút được mọi loại thọ dụng được sung túc, đầy đủ danh lợi, Phước Đức, thọ mệnh, Trí Tuệ, vật chất với tinh thần thượng đẳng... để có thể yên tâm hướng theo Đạo.

## QUYỂN THUỘC DƯỢC XOA CỦA TỖ SA MÔN THIÊN

Các quyển thuộc Dược Xoa do Tỳ Sa Môn Thiên Vương thống lãnh và cùng nhau thủ hộ Phật Pháp với chúng sinh giới là:

A\_ Tám vị Dược Xoa Đại Tướng là tám anh em của Tỳ Sa Môn Thiên Vương

- 1) **Maṇi-bhadra** (Bảo Hiên)
- 2) **Pūrṇa-bhadra** (Mãn Hiên)
- 3) **Pāñcika** (Mật Chủ, Mật Thân)
- 4) **Śātāgiri** (Uy Thần, Chúng Đức)
- 5) **Hemavanta** (Ứng Niệm, Chủ Tuyết Sơn Già)
- 6) **Viśakha** (Đại Mãn, Trì Pháp)
- 7) **Āṭavaka** (Vô Tỳ Lực, Vô Tỳ Thân)
- 8) **Pañcala** (Mật Nghiêm)

\*) Chân Ngôn chung của tám anh em Thiên Vương là:

INDRA, SOMA, VARUṆAḤ, PRAJĀPATI, BHĀRAD-VĀJAḤ, IŚANA, ŚCANDANAḤ, KĀMAḤ, ŚREṬHA, KUṆI-KANṬHA NIKANṬHAKAḤ VADIRMAṆI, MĀNI-CARAḤ, PRANĀDA, UPAPĀÑCAKAḤ, SĀTĀGĪRI, HEMAVANTA, PŪRṆAḤ KHADIRA, KOVIDA, GOPĀLA-YAKṢA, ĀṬAVAKA, NARARĀJA, JINĀRGARBHA, PAÑCĀLAGANḌA, SUMUKHA, DĪRGHA-YAKṢA, SAPARIJANA, CITRASENA, ŚIVA, GANDHARVA, TRPHALĪ, CATRKANṬHAKAḤ, DĪRGHA-ŚAKTI-ŚCA, MĀTALIḤ SVĀHĀ

B\_ Hai mươi tám vị Phương Bá Dược Xoa trấn hộ mười phương dưới sự thống lãnh của **Chính Liễu Trì Dược Xoa Đại Tướng** (Samjñeya hay Pāñcika) là:

.) 4 Vị Dược Xoa ở Phương Đông là: Đại Trường (Dīrgha), Diệu Mục (Sunetra), Viên Mãn (Pūrṇa), Hoàng Sắc (Kapila)

.) 4 Vị Dược Xoa ở phương Nam là: **Sư Tử** (Simha), **Tiểu Sư Tử** (Upasimha), **Loa** (śaṅkhara), **Chiên Đàn** (Candana)

.) 4 Vị Dược Xoa ở phương Tây là: **Sư Tử** (Hari), **Sư Tử Kế** (Harikeśa), **Tự Tại** (Prabhū), **Thanh Sắc** (Piṅgala)

.) 4 Vị Dược Xoa ở phương Bắc là: **Năng Trì** (Dharana), **Trì Hỷ** (Dharananda), **Cần Hộ** (Udyogapāla), **Thiên Danh** (Viṣṇu)

.) 4 Vị Dược Xoa ở 4 phương bàng là: **Hữu Ngũ** (Pāñcika), **Ngũ Xứ** (Pañcalaganda), **Bình Sơn** (Satagiri), **Tuyết Sơn** (Hemavata)

.) 4 Vị Dược Xoa ở phương trên là: **Nhật Thần** (Sūrya), **Nguyệt Thần** (Soma), **Hỏa Thần** (Agni), **Phong Thần** (Vāyu)

.) 4 Vị Dược Xoa ở phương dưới (trên mặt đất) là: **Địa** (Bhūma), **Diệu Địa** (Subhūma), **Hắc** (Kāla), **Tiểu Hắc** (Upakāla)

Chính Liễu Trì Đại Tướng cùng với 27 vị Dược Xoa thường âm thầm hộ vệ cho người Thuyết Pháp khỏi suy tổn, hưởng yên vui đồng thời cũng hộ vệ cho người nghe Pháp.

C\_ Kinh **Tỳ Sa Môn** (ĐTK\_No.1245) ghi nhận các vị Dược Xoa Đại Tướng thủ hộ Hành Giả tu trì Kinh Pháp là:

“Thế Tôn! Nay con lại nói về Đại Tướng Dược Xoa, các vị ấy tên là : **Ấn Nại-La** (Indra), **Tô Mô** (Soma), **Phộc Lỗ Noa** (Varuṇa), **Bát-La Nhạ Bát Đế** (Prajāpati), **Bà La Nại Phộc Nhạ** (Bhara-dvāja), **Y Xá Năng** (Iśāna), **Thất-Tả Nan Năng** (Scandana), **Ca Ma Thất Lý Sắt Xá** (Kamaśreṣṭha), **Câu Nhĩ Kiến Trụ** (Kinnughanṭu), **Nễ Quân**

**Tra** (Nighaṇṭu), **Ma Ni Lý Ma Ni Lý** (Maṇili-maṇili), **Ma Ni Tả La** (Maṇivara), **Bát-La Noa Na** (Pranāda), **Ô Ba Bán Tả Ca** (Upa-pāñcika), **Sa Đa Nghĩ Lý** (Śātāgiri), **Hứ Ma Phộc Đa** (Hemavanta), **Bồ La Noa Khư** (Pūrṇaka), **Ni La Câu Vĩ Tra** (Nīlakuveṭa), **Ngu Ba La Dã Xoa** (Gopāla-yakṣa), **A Tra Phộc Câu** (Āṭavaka), **Năng La** (Naḍa), **La Tô** (Atha), **Nhĩ Na Lý** (Netrī), **Sa Bà** (Śiva), **Túc Đát-La Tế Năng** (Citrasena), **Hiển Đà Lý-Vũ** (Gandharva), **Nĩ Lý-Già** (Dīrgha), **Xá Cật-Đế** (Śākti), **Ma Đa Lệ** (Mātali), **Bán Tả La Hiển Noa** (Pañcāla-canda), **Tô Ma Năng** (Sumana), **Nĩ Lý-Già Dã Xoa** (Dīrgha-yakṣa), và các quyển thuộc, **Đế-Lý Phả Lê Tả**, **Đế-Lý Kiến Tra** (Śrīsaka) v.v... cho đến Thế Gian Hành Giả đều là quyển thuộc. Nếu có kẻ nào loạn hữu tình mà chẳng buông rời, nghe Chân Ngôn này thì đầu bị bể vỡ làm 07 phần như cành **cây A Lê** (Arjaka)

Chân Ngôn là:

**“Đát nễ dã tha: Hứ lệ, di lệ, Hứ di lệ, cát lý-đế, mẫu lệ, Hứ lệ, cát lý-đế, mẫu lệ – Án – Đổng di, đổng di, ô đổng ma, ô đổng di, ô xí di xí, ngu nỗ hứ, bộ-lãng nga lý Át-lý sử, tán đa nhĩ, sa-phộc hạ”**

\*) TADYATHĀ: HILI MILI , HILI MILI KĪRTI MŪLE \_ HILI KĪRTI MULE \_ OM \_ TUMBE TUMBE, OTUMBE OTUMBE , OGHE MĪGHE, GUNU HINI, BHRMĠGHARE RṢĪ SĀNTA ME \_ SVĀHĀ

Thế Tôn! Nếu có Thanh Văn, Bát Sô, Bát Sô Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di đối với Kinh này thọ trì, đọc tụng, lễ kính, cúng dường, rộng vì người nói thì các Dược Xoa với cha mẹ, anh em, hàng nam nữ quyển thuộc đều chẳng thể làm hại.. Nếu có kẻ gây nhiễu loạn liền bị mất uy lực, chẳng thể được **Dược Xoa Tam Muội** (Yakṣa-samādhī), đầu bị bể vỡ làm 07 phần như cành **cây A Lê** (Arjaka), cũng chẳng thể đến trú trong Đại Thành A Noa Ca Phộc Đế”.

**D Ma Ha Phệ Thất La Mật Na Dã Đề Bà Hát La Xà Đà La Ni Nghi Quỹ** (ĐTK No.1246) ghi nhận Pháp cầu 28 vị **Sứ Giả** (Ceṭaka) là:

Phàm lúc muốn **Khu Sử** Quỷ Thần, trước tiên, nên làm riêng một vị trí ở ngoài Đàn, đặt một chén đèn, một bát nước sạch, một bó cỏ sạch. Bày trên mặt đất xong, làm 49 cái bánh dầu, 49 cái bánh không dính dầu, rải dính trên cỏ, hô Danh Tự của các Quỷ Thần để thí thực. Sau đó có thể sai khiến Quỷ Thần

(1) Nếu muốn rộng tụng các Tạng Kinh Luận liền hô **Quảng Tụng Sứ Giả**

(2) Nếu muốn hay luận nghĩa liền kêu gọi **Luận Nghĩa Sứ Giả**

(3) Nếu cầu Thông minh Trí Tuệ liền kêu gọi **Thông Minh Đa Trí Sứ Giả**

(4) Nếu cầu kho báu che giấu trong đất, liền kêu gọi **Phục Tàng Sứ Giả**

(5) Nếu muốn vào núi: Tọa thiền, bay, luyện, học theo Tiên, liền kêu gọi **Thuyết**

**Pháp Sứ giả.**

(6) Nếu muốn cầu vật báu của cung Rồng, liền hô **Long Cung Sứ Giả**

(7) Nếu muốn cầu Pháp: ấn hình, bay lên cung Trời, biến hóa, liền hô **Ấn Hình**

**Sứ Giả**

(8) Nếu cầu Cấm Chú Quỷ Thần với pháp **Đạp Thang Cấm hỏa** (đạp lên nước sôi, cấm lửa), liền hô **Cấm Chú Sứ Giả**

(9) Nếu cầu thức ăn uống, tiền tài, quần áo, liền hô **Kỳ Cập Kỳ Sứ Giả**

(10) Nếu cầu hiểu biết rộng, liền hô **Bác Thức Sứ Giả**

(11) Nếu muốn cầu hưng thắng, liền hô **Thắng Phương Sứ Giả**

(12) Nếu cầu sinh lợi, liền hô **Hưng Sinh Lợi Sứ Giả**

(13) Nếu cầu chủng điền (ruộng gieo hạt), nhiều danh vọng lợi ích, liền hô **Điền**

**Vọng Lợi Sứ Giả**



OM – DEVARĀJA-DHĀRANĪ Nhiếp lục, HŪM HŪM HŪM HŪM - PHAT

**5) Án – Cù bà na già thần tiên, yết la ha, hát la xà, nhân hát la xà, nhiếp lục, hàm hàm hàm hàm, phần phần phần phần.**

OM – DEVA NĀGA DEVATĀ RṢĪ GRAHĀ-RĀJA – NĀRARĀJA Nhiếp lục, HŪM HŪM HŪM HŪM - PHAT PHAT PHAT PHAT.

**6) Án – Ma ha lực tướng quân đà la ni, nhiếp lục, Hàm hàm hàm, cấp cấp.**

OM– MAHĀ-BALA-SENAPATI-DHĀRANĪ Nhiếp lục, HŪM HŪM HŪM – Cấp cấp.

**7) Án – Dược xoa hát la xà, sắc sắc sắc sắc**

OM – YAKṢA-RĀJA – Sắc sắc sắc sắc

**8) Án La sát hát la xà, hoán hoán hoán hoán**

OM RĀKṢASA-RĀJA – Hoán hoán hoán hoán

**9) Án – Tát bà ma ha lực hát la ha. Thần, hát la xà, hộ trợ cho tôi (...), sử dịch – Đà la ni, nhiếp lục đà la ni – Như trì giả, đả đầu phá tác thất phần, cấp bà ha”**

OM– SARVA MAHĀ-BALA-GRAHĀ-DEVATĀ-RĀJA, Hộ trợ cho tôi sai khiến DHĀRANĪ, Nhiếp Lục DHĀRANĪ – Như chậm trễ, đánh vào cái đầu, phá làm 7 phần – SVĀHĀ.

Chín đạo Đà La Ni như trên, mỗi mỗi đều tụng một biến , tức 28 loại Sứ Giả trên kia không có ai không đến.

Nếu lúc hô triệu Quý thần, cần yếu là đợi đến đêm tối, trái cỏ sạch trên mặt đất ở ngoài Đàn, để một bát nước sạch, 49 cái bánh dầu, 49 cái bánh không có dầu, với nhiều quả trái. Sau đó vào Đàn tụng Chú. Nếu thấy Quý Thần, cần yếu nên tác Thệ Nguyên sâu nặng. Sau đó cho ăn, sao chép Danh Tục của họ thì có thể được sử hô (sai khiến kêu gọi)

## NA TRA THÁI TỬ

Na Tra Thái Tử, tên Phạn **Nalakūvara** hoặc Nalakūbala là vị Thiên Thần hộ trì Phật Pháp, thủ hộ quốc giới với quốc vương.

Lại xưng là Na Tra Thiên Vương, Na Noa Thiên (Narakūvara, hay Natakūvara) Na La Cru Bà, Na La Cù Bạo La, Na La Cru Bát La, Na La Cru Bạt La, Na La Câu Phạt La... là một trong 5 vị Thái Tử của **Tỳ Sa Môn Thiên** (Vaiśravaṇa)

Na Tra Thái Tử tay cầm bồng kích, đưa hai mắt quán sát bốn phương, ngày đêm thủ hộ quốc vương, đại thần, trăm quan liêu thuộc cho đến Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di...

Nếu người đối với nhóm ấy khởi Tâm chẳng lành hoặc giết hại thì Na Tra dùng chày Kim Cương đâm đánh vào trái tim hoặc cái đầu của người ác đó.



Na Tra từng lóc thịt bắp trả cho mẹ, chẻ xương trả lại cho cha. Sau đó hiện Bản Thân vận Đại Thần Thông vì cha mẹ nói Pháp. Lại thường trao răng nanh Phật cho Luật Sư **Đạo Tuyên** và tùy theo hầu thân ấy.

**Tỳ Sa Môn Nghi Quỹ** ghi rằng: Tam Tạng **Đại Quảng Trí** nói: “Ngày mồng một mỗi tháng là ngày mà Thiên vương và các Thiên, Quý, Thần tập hội - Ngày 11 là ngày con thứ hai **Độc Kiện** từ biệt vua cha đi tuần giới - Ngày 15 là ngày bốn vị Thiên Vương tập hội - Ngày 21 là ngày **Na Tra** và vua cha giao tháp. Ngày ấy nên dùng sữa, cháo cúng dường. Không có sữa ắt dùng tô mật, cháo cúng dường Thiên Vương ấy, có Thiên Linh quái lạ vâng theo Sắc tuyên nói giao phó 10 Đạo Tiết Độ, quân sở tại lãnh lệnh đến Hình Tượng, cầu nguyện cúng dường”

### Nguồn gốc tên của Natra:

Natra là tên phiên ngữ của tên Dạ Xoa, Ấn Độ là Nalakūbara (cũng gọi là Nalakūvara, Narakuvera, Nalakūvala, và Natakuvera (Pali). Natakuvera hay Naḍakuverā là con của Vua Trời Vaiśravaṇa (Kubera). Ở Trung Quốc thì Vua Trời Vaiśravaṇa được nhận diện với tể tướng nhà Đường Lý Tĩnh (571-649)

Một cuộc khảo sát một loạt bản dịch tiếng Hán của Tantra nguyên thủy Mahāmāyūrī vidyārājñī sūtra, mô tả sự cải cách dần dần tên Hán của Nalakubara như sau: Từ **Na La Cưu Bà La** 那羅鳩婆羅, đến **Nại La Câu Phật La** 捺羅俱跋羅, và **Na Tra Củ Phiệt La** 那吒矩鞮囉, đến **Na Tra** 那吒, và được thêm bộ khẩu vào thành **Ná Tra** 哪吒.

### Na Tra trong Mật Giáo:

1. Kinh Mahāmāyūrī vidyārājñī định nghĩa Nalakubara là Đại Tướng Dạ Xoa (Dạ Xoa Đại Quân Chủ, Đại Dược Xoa Tướng, Sanskrit là Mahāyakṣasenāpati)

2. Hai kinh mật giáo (đã mất) nói về Nalakubara được liệt kê trong Danh Mục Phật giáo Trung Hoa:

a\_Na Tra Thái Tử cầu thành tựu Đà La Ni Kinh

b\_Na Tra Câu Bát La cầu thành tựu Kinh

3. Kinh Mật giáo Tây Tạng đề cập Nalakubara được bảo tồn trong bản dịch Tây Tạng Mahāyakṣa-senāpati-nartakapara-kalpa

4. Nhà Sư Mật Giáo nổi tiếng là Bất Không, lập luận rằng Thần Tướng Na Tra giúp đỡ binh sĩ Trung Quốc bảo vệ biên cương Tây Bắc vào giữa thế kỷ 18.

5. Hình dạng phần nộ của Na Tra gồm 3 đầu 6 tay đã mang ảnh hưởng sâu đậm trong trí tưởng tượng của Trung Hoa, thủ phủ Bắc Kinh thế kỷ 13 đã được tưởng tượng theo điều này, và vì vậy được biết với tên Na Tra Thành (thành phố Nalakubara) (xem nghiên cứu của Hok Lam Chan)

### Dạ Xoa Nalakubara trong văn học Sanskrit cổ:

Nalakubara thuộc về phân hệ không rõ ràng nửa quỷ nửa thần được gọi là Dạ Xoa. Chuyện rắc rối của gia đình ông ta được nhắc đến bởi ông chú ác quỷ Ravāna, kẻ đã hiếp người yêu của Nalakubara, cô gái điếm Rambha. Các cốt chuyện Nalakubara thường được xây dựng trên chuyện trắc trở về tình ái của Dạ Xoa.

### Kṛṣṇa, Nalakubara và Natra:

Câu chuyện nổi tiếng về Nalakubara (được xây dựng dựa trên Bhagavata Pūraṇa) đồng hóa ông với thiên thần trẻ con vĩ đại của Ấn là Kṛṣṇa, cũng giống như Na Tra, Kṛṣṇa bắt đầu sự nghiệp bằng việc giết rồng. Bài kinh mật thế kỷ thứ 10 bởi Devasantika có lẽ cung cấp mối liên hệ giữa Nalakubara và Kṛṣṇa, kinh đó mô tả một thiên thần trẻ con uy dũng tên là Nana, mang đặc tính của cả hai.

(Bản dịch của **Tổng Phước Khải**)

Thân phận của Na Tra: Trong Kinh Thư của Phật Giáo có hai loại ghi chép

1\_Vị Thái Tử thứ ba của Hộ Thế Thiên Vương Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương

**Phật Sở Hành Tán, quyển 01** ghi là:

“Tỳ Sa Môn Thiên Vương

Sinh **Na La Cưu Bà**

Tất cả các Thiên Chúng

Thảy đều rất vui vẻ”

2\_Người cháu thứ hai của vị Thái Tử thứ ba

Có điều dân gian đều nhận vị ấy là Thái Tử thứ ba của Bắc Phương Thiên Vương.



Na Tra Thiên Vương cùng với Tỳ Sa Môn Thiên Vương đồng là vị Đại Hộ Pháp của người tu hành trong thời Mạt Thế, phát nguyện giúp người giúp nước.



)Triệu Na Tra Thiên Vương Chú là:  
“Án, na tra câu phật la khả khả khả khả hồng ba đa duệ sa ha”  
**Om\_ Nalakūvala ha ha ha ha hūm pataye svāhā**

### HÌNH TƯỢNG CỦA NA TRA THÁI TỬ

Hình tượng của Na Tra không được lưu truyền rộng rãi. Dân gian Trung Hoa thường hình dung Na Tra như là một vị Thiên Tướng khô ngô tuần tú, tay phải cầm Trường Thương Hòa Tiễn Thần Phong, tay trái cầm Càn Khôn Quyện, vai đeo dải lụa Hồn Thiên Lãng, lưng giắt Cửu Long Thần Chạo và Cục Kim Chuyên, chân đi bánh xe Phong Hoả.



Na Tra thường biến hình ba đầu sáu tay rất hung tợn, tay cầm sáu thứ binh khí: Trảm Yêu Kiếm, Khảm Yêu Đao, Phộc Yêu Sách, Giáng Yêu Chử, Tú Cầu và Hỏa Luân.



-Hình tượng Na Tra giáng phục Rồng



Trong Tôn Giáo dân gian ở Đài Loan thì Na Tra được xưng là **Trung Đàn Nguyên Soái**, rộng nhận cúng dường.

Na Tra được mô tả là một vị thần có pháp lực cao cường, đứng vào hàng những vị thần cao cấp nhất của Thượng giới.



Đạo Giáo Trung Hoa ghi nhận Thần Chú của Na Tra Thái Tử là

**1\_Thỉnh Na Tra Thần Chú:**

“Phụng thỉnh Đại La Tam Thái Tử  
Thái Tử thất tuế triển Thần Thông  
Đầu Phộc song kế, hồng yêu đài  
Tay chấp Kim Sinh Phao Tú Cầu  
Đại đao kiếm kích như vân vũ  
Tam Đàn diện tiền triển uy linh  
Thiên binh vạn tướng tùy ngô chuyển  
Bãi binh tẩu mã đáo Đàn tiên  
Đệ Tử nhất tâm phần hương thỉnh  
Na Tra Thái Tử giáng lâm lai  
Thần Binh hỏa cấp như luật lệnh”

**2\_Trung Đàn Nguyên Soái Giáng Ma Thần Chú:**

Thiên Địa chính khí  
Nhật Nguyệt quang minh  
Ngọc Hư phù mệnh  
Hiệu triệu lôi đình  
Tả hữu Lục Giáp  
Hữu hữu Lục Đinh  
Thành Hoàng Cảnh Chủ  
Thổ Địa Kỳ Linh  
Vấn ngô danh hiệu  
Thính ngô hiệu lệnh  
Trung Đàn Nguyên Soái  
Thống lãnh Thiên Binh  
Trận bài Bát Quái  
Khí bố Ngũ Hành  
Kim Quang chiếu diệu  
Khu tán yêu tinh  
Dân an quốc thái  
Hải yến hà thanh  
Nguyên Hanh Lợi Trinh  
Cấp cấp như Nguyên Thủy Thiên Tôn Luật Lệnh”

## TÔN THẮNG THÁI TỬ

Tôn Thắng Thái Tử là vị Thiện Thần hộ trì Phật Giáo, thủ hộ quốc gia. Lại xưng là Như Ý Thắng Vương, Như Ý Thiên Vương, Cam Lộ Thái Tử.

Hoặc nói là Tôn Thắng Thái Tử với Thái Tử **Na Tra** của Tỳ Sa Môn Thiên Vương là đồng Tôn

Hình tượng rất đáng sợ, có bốn mặt tám cánh tay

Mặt chính là tướng Bồ Tát bình chính viên mãn

Mặt bên trái màu xanh đen, mở miệng lớn, có nanh cọp mọc ngược, mắt tròn lớn, lông mày chia cứng

Mặt bên phải là tướng của Tụ Tại Thiên màu đỏ trắng

Bên trên mặt chính là tướng Dược Xoa cực ác, mắt màu hồng như máu, răng nanh sắc bén

Toàn thân màu đỏ đen, tóc màu tơ xanh, trên đỉnh có 7 mặt trời cùng chiếu sáng, chân đạp trên bàn đá lớn

Tám tay:

Tay thứ nhất của hai bên đều cầm đao

Tay thứ hai của hai bên cầm Bạt Chiết La Xoa

Tay thứ ba của hai bên chấp lại để ngay trước ngực

Tay thứ tư của hai bên đều cầm cây thương.

Lại dùng mây ngũ sắc tán rũ làm lọng, chư Thiên quyên thuộc vây quanh.

Ấn Tướng là: Hai tay chấp lại để ở trước ngực, hai ngón cái cái chéo nhau (bên phải đè bên trái) cắm vào trong lòng bàn tay, kèm thẳng hai ngón trỏ, các ngón còn lại giao chéo nhau thành quyền.

Chữ chủng tử là RA (𑖕)

Chân Ngôn là: “Án, na la câu bạt la, sa phộc hạ”

**Om Nalakūvara svāhā**

Tôn Thắng Thái Tử là Bản Tôn của Pháp Sở Tu: chiến tranh hoặc trấn định biên loạn, xưng là Tôn Thắng Thái Tử Pháp

Theo sự lưu truyền, vào thời **Đường Huyền Tông**, Luật Sư **Đạo Tuyên** y theo Mật Pháp của Tôn này, bình định việc loạn.

**Nam mô Man Đà La Chủ Tôn Thắng Thái Tử Đê Bà La Nhạ, Bồ Đề Tát Đỏa Bà Gia, Ma Ha Tát Đỏa Bà Gia**

## TÁN CHI DƯỢC XOA ĐẠI TƯỚNG

\_ **Tán Chi**, tên Phạn là **Samjñeya**, dịch âm là Tăng Thận Nhĩ Gia, Tán Chi Quỷ Thần. Lại xưng là Tán Chi Ca Đại Tướng, Tán Chi Đại Tướng, Tán Chi Quỷ Thần Đại Tướng Quân, Ngài **Nghĩa Tịnh** dịch là Tăng Thận Nhĩ Gia Dược Xoa Đại Tướng. Dịch ý là **Chính Liễu Tri** tức hiểu thấu sự sai biệt của Thể Tính của tất cả các Pháp.

Tôn này là một trong tám vị Đại Tướng của Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương, trông coi chung 28 Bộ Chúng. Vị Đại Tướng này chẳng bỏ sót sức lực nào, thống lãnh chư Thần trong 28 Bộ Dược Xoa tùy theo nơi chốn, ẩn hình ủng hộ vị Thầy nói Pháp với cướp giúp kẻ trai lành, người nữ thiện lìa khổ được vui.

Kinh **Kim Quang Minh**, Phẩm **Tán Chi Quỷ Thần** ghi nhận là: “Tán Chi Đại Tướng hướng về Đức Phật Đà tuyên nói lời thề Hộ Pháp: Nếu nơi nào có Bản Kinh này thì Chính Liễu Tri Tán Chi Đại Tướng với chúng Quỷ Thần trong 28 Bộ do mình thống lãnh đều ủng hộ người nói Pháp, khiến cho tiêu diệt các ác, đắc được nhóm Công Đức chẳng thể nghĩ bàn”

\_ **Tán Chi** cũng có tên Phạn là **Pāñcika**. Lại xưng là Bán Chỉ Ca, Bán Chỉ Ca Đại Tướng, Bán Chỉ Kha, Tán Chi, Tán Chi Ca, Bán Xà Ca, Đức Xoa Ca, Tán Chi Tu Ma, Mật Thần, Tán Chi Ca Quỷ Thần...

)Tôn này nguyên là vị Thần Dạ Xoa trong Bà La Môn Giáo ở Ấn Độ, thống lãnh chúng **Dạ Xoa** (Yakṣa) của **Vaiśravaṇa** (Tỳ Sa Môn Thiên) với 27 Đại Tướng Dạ Xoa. Ông kết hôn với Nữ Thần **Hārītī** và sinh ra 500 người con.

**Pāñcika** thường được minh họa theo hình tượng cầm một cây giáo hoặc một túi đồ trang sức (hay là tiền của) cùng với Hārītī biểu thị cho tình yêu của hôn nhân. Khi được mô tả cầm cây giáo thì Pāñcika biểu thị cho vị đứng đầu chúng Dạ Xoa







Sau khi được du nhập vào Phật Giáo thì **Pāñcika** được coi là vị Đại Tướng thứ ba trong tám vị Đại Dạ Xoa quyền thuộc của Bắc Phương Tỳ Sa Môn Thiên Vương, thống lãnh 28 Bộ Thiên Chúng thường tuần hành Thế Gian thưởng Thiện phạt ác... là chồng của **Quý Tử Mẫu** (Hārītī)

.)Căn cứ vào sự ghi chép của **Ha Lý Để Mẫu Kinh** thì **Quý Tử Mẫu** tên là **Hoan Hỷ**, dung mạo đoan nghiêm, có năm ngàn quyền thuộc, thường trụ tại nước **chấn Na** (Cina) hộ trì Thế Giới, là con gái của **Sa Đa Đại Dược Xoa Tướng** (Śata), sau này là vợ của **bán Chi Ca Đại Dạ Xoa Tướng**, sinh ra 500 đức con

.) **Tạp Bảo Tàng Kinh**, quyển 9 ghi nhận là: “**Quý Tử Mẫu** là vợ của Lão Quý Thần Vương **Ban Xà Ca**”

.) **Đại Nhật Kinh Sớ 5** nói rằng: “**Bán Chi Ca**, xưa nói là **Tán Chi**”

.) **Tỳ Gia Tạp Sự 31** nói rằng: “Xưa kia ở bên trong thành **Vương Xá**, bên cạnh một ngọn núi có vị Thần Dược Xoa tên là **Sa Đa** (Śata). Tại nước **Kiên Đà Đa La** ở phương Bắc lại có một vị Dược Xoa tên là **Bán Già La** (Pāñcala), **Sa Đa** lấy vợ sinh ra người con gái có dung mạo đoan nghiêm, người nhìn thấy đều yêu thích, Khi sinh ra thời các chúng Dược Xoa thấy đều vui mừng, cha mẹ đặt tên gọi là **Hoan Hỷ** (tức Quý Tử Mẫu Thần). Vợ của **Bán Già La** có thai, đủ tháng sinh ra đức con tên là **Bán Chi Ca** (Pāñcika). Xưa kia hai người từng hứa hẹn kết thông gia, cho nên Bán Chi Ca lấy Hoan Hỷ làm vợ”

.) **Đại Dược Xoa Nữ Hoan Hỷ Mẫu tinh Ái Tử thành tựu Pháp** nói là: “Đức Phật đến Tinh Xá **Trúc Lâm** trong thành Vương Xá vì các Người, Trời diễn nói Pháp yếu. Thời có vị Đại Dược Xoa nữ tên là **Hoan Hỷ**, dung mạo đoan nghiêm có năm ngàn quyền thuộc, thường trụ ở nước **Chấn Na** (cina) hộ trì Thế Giới, là con gái của Sa Đa Đại Dược Xoa Tướng, lấy Bán Chi Ca Đại Dược Xoa Tướng (tên là **Tán Chi**) sinh ra năm trăm người con”

\_Có Thuyết nói **Pāñcika** là con thứ của Quý Tử Mẫu, cha tên là **Đức Xoa Ca** (Takṣa) nhưng đa số đều công nhận **Bán Chi Ca** là chồng của Quý Tử Mẫu

.) **Đà La Ni Tập Kinh 7** nói là: “Chồng của Quý Tử Mẫu tên là **Đức Xoa Ca**”

)**Đà La Ni Tập** [*Phái Giác Nang, vị Tổ sư đời thứ tư Đa La Na Tha từ trong Kinh Điển Mật Giáo rút Đà La Ni Chú cùng với chương tiết vưng... tập thành một bộ Kinh Tịch*] nói là: “**Quý Tử Mẫu** có ba người con trai, con trưởng tên là **Duy Xa Văn**, con kế tiếp tên là **Tán Chi Đại Tướng**, con kế tiếp tên là **Ma Ni Bạt Đà**... hay ở mười phương Thế Giới che chắn giúp đỡ tất cả chúng sinh trừ hoạn nạn, suy ách. Thường ở dưới đất hoặc ở trên Trời đều có 500 quyến thuộc, thống lãnh Quỷ Thần của 28 Bộ, tùy theo nơi chốn có Kinh Điển lưu bày thì cùng với các Quỷ Thần đi đến chỗ ấy ủng hộ người nói Pháp, tiêu diệt các ác khiến cho được an ổn. Luôn luôn dùng ba mật của **Thân Khẩu Ý gia bị** cho người ấy là: tinh khí của mọi mùi vị theo lỗ chân lông đi vào thân tức là **Thân Mật gia bị**. Ngôn từ trang nghiêm, biện thuyết chẳng bị đứt đoạn tức là **Khẩu Mật gia bị**. Tâm tiến mạnh mẽ sắc bén tức là **Ý Mật Gia Bị** cho đến khiến cho người nghe thọ nhận được niềm vui của Người, Trời... mau được Bồ Đề. Các vị ấy đối với sự thưởng thiện phạt ác ắt có Công rất lớn vậy”

\_Hình tượng của **Pāñcika** thường được làm theo dạng thức của vị Kim Cương, mặt màu hồng đây vẽ nộ khí, tay cầm chày Giáng Ma hoặc cây giáo hoặc cây đao







Lại có người vẽ **Bán Chi Ca** với **Kim Cương Mật Tích Lực Sĩ** chung trong một bức họa và xưng là **Hanh Cáp Nhị Tướng**

哼哈二将





**\_SAMJÑEYA Dục Xoa Đại Tướng Minh Chú:**

NAMO BUDDHĀYA  
NAMO DHARMĀYA  
NAMO SAṂGHĀYA  
NAMO BRAHMĀYA  
NAMO INDRĀYA  
NAMAḤ CATURNAM\_ MAHĀ-RĀJĀNĀM  
TADYATHĀ : HILI HILI HILI HILI  
MILI MILI MILI MILI  
GAURI MAHĀ-GAURI  
GĀNDHĀRI MAHĀ-GĀNDHĀRI  
DRĀVIḌI MAHĀ-DRĀVIḌI  
DAṆḌA KHUKUNTE  
HA HA HA HA HA  
HI HI HI HI HI  
HO HO HO HO HO  
HURU DAME-GHŪḌA ME  
CA CA CA CA  
CI CI CI CI  
CU CU CU CU  
CAṆḌĒŚVARA  
ŚIKHARA ŚIKHARA UTTIṢṬHATI  
BHAGAVAN SAMJÑEYA SVĀHĀ

## HA LỢI ĐẾ MẪU

**Ha Lợi Đế Mẫu**, tên Phạn là **Hārītī**, hay **Hārīti**, dịch âm là Ha Lợi Đế, Ha Lợi Đế, Ha Lý Đế... Xung đầy đủ là **Hārītye-mātr**, dịch âm là Ha lợi Đế Ma Đề Lý, dịch ý là Hoan Hỷ Mẫu, Ái Tử Mẫu, Thiên Mẫu, Công Đức Thiên.



Ha Lợi Đế Mẫu nguyên là một nữ Dược Xoa có Thân Thông rất lớn, là vợ của **Bán Chi Ca** (Pāñcika), là mẹ của 500 Quỷ Vương (có bản ghi 1000 Quỷ Vương) nên gọi là Quỷ Tử Mẫu. Sau này trở thành vị Thần Hộ Pháp trọng yếu của Phật Giáo

**Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Tỳ Nại Gia Tạp SỰ, quyển 31** ghi chép là: “Thời quá khứ, Quỷ Tử Mẫu vốn là vợ của một người chăn trâu trong thành **Vương Xá** (Rāja-grha), do nhân duyên bị mất đi đứa con trong bụng, nên trong lòng bà oán hận vô cùng, liền đem Công Đức đã bố thí cho vị Thánh **Độc Giác** (Pratyeka-buddha) hồi hướng, phát nguyện thành tựu **nguyện tà ác** là đời sau sẽ sinh vào thành Vương Xá, ăn con của mọi người trong thành. Sau đó như lời nguyện, bà được sinh vào thành Vương Xá làm nữ Dược Xoa tên là **Hoan Hỷ** (Hārīti, hay Hārītī), cha là Thần Dược Xoa **Sa Đa** (Śata) của thành Vương Xá. Sau khi Nữ Dược Xoa lớn lên, gả cho **Bán Chi Ca** (Pāñcika) con của Dược Xoa **Bán Già La** (Pañcala) của nước **Kiên Đà La** (Gandhāra) ở phương bắc, sinh được 500 đứa con, đứa con út tên là **Ái Nhi** (Priyaka).

Do quả báo của Tà Nguyện đời trước, nên nữ Dược Xoa Nữ thường hay vào trong thành Vương Xá bắt trẻ con ăn thịt, khiến cho mọi người trong thành Vương Xá kinh

hoàng, chẳng biết phải làm như thế nào. Sau khi được vị Thiên Thần thủ hộ trẻ con trong thành Vương Xá mách bảo, mới biết là Ha Lợi Đê Dược Xoa Nữ đã làm, liền y theo sự mách bảo của Thiên Thần đi đến khẩn cầu Đức Phật Từ Bi điều phục nữ Dược Xoa này.

Đức Phật nhận lời xong, liền đến chỗ ở của Ha Lợi Đê Dược Xoa Nữ, nhân lúc nữ Dược Xoa không có ở nhà, liền đem đứa con bà yêu thương nhất giấu trong cái Bát.

Khi Dược Xoa Nữ về đến nơi ở của mình, không thấy đứa con đó, lập tức kinh hoảng chạy đi tìm kiếm khắp mọi nơi, cũng không thấy tung tích hình ảnh đứa con yêu thương, liền đập ngực than khóc bi thảm, cất lớn tiếng gọi con tựa hồ như muốn phát điên. Bà vội vã chạy đến chân trời góc bể, từ Địa Ngục cho đến các tầng Trời, đau đớn hỗn loạn, tìm kiếm gào thét than khóc thê thảm. Khi đến nơi cư trú của Bắc Phương Đa Văn Thiên thời được Thiên Vương chỉ điểm cho bà đi đến chỗ Đức Thế Tôn đang cư ngụ thì mới có thể tìm thấy được đứa con yêu thương của bà.

Ha Lợi Đê Dược Xoa Nữ vội vã đến nơi Đức Thế Tôn đang an trú, khẩn cầu Đức Thế Tôn trả lại đứa con thương yêu của bà. Đức Phật liền răn bảo bà: *“Ngươi chỉ mất đi một trong 500 đứa con mà đã đau đớn thê thảm muốn phát điên, huống chi là những bậc cha mẹ có con bị Ngươi ăn thịt, lại còn đau khổ biết chừng nào?!...”*

Ha Lợi Đê Nữ nghe sự dạy bảo của Đức Phật xong, đột nhiên tỉnh ngộ, từ đây liền y theo sự dạy bảo của Đức Phật, không những không dám gây nguy hại người đời, ngược lại trở thành người thủ hộ của trẻ con.

Đức Phật cũng Từ Bi dạy bảo Đệ Tử, lúc nhận vật cúng dường của thí chủ thì ở cuối đường bày thức ăn trên một mâm, gọi tên Quý Tử Mẫu và những đứa con của bà cùng nhau thọ nhận vật cúng dường, khiến cho họ ăn no vĩnh viễn không có đói khổ.

Trong các Phật Điển khác như: **Quý Tử Mẫu Kinh\_Tạp Bảo Tạng Kinh, quyển 9\_Đại Dược Xoa Nữ Hoan Hỷ Mẫu tinh Ái Tử thành tựu Pháp\_Ma Ha Ma Gia Kinh, quyển Thượng** với **Nam Hải Ký Quy Nội Pháp Truyện, quyển 1** ... ghi chép về Bản Duyên của Quý Tử Mẫu Thần, đại lược tương đồng với tích truyện bên trên. Có điều **Tạp Bảo Tạng Kinh** nói đứa con yêu ấy (Ái Tử) tên là **Tần Già La** (Piṅgala) lại nói có một vạn đứa con. Còn **Quý Tử Mẫu Kinh** thì nói có một ngàn đứa con

.)**Quý Tử Mẫu Kinh** ghi nhận là: “Ha Lợi Đê Mẫu có 1000 đứa con, 500 con ở trên Trời, 500 con ở dưới đất đều có Đại Lực, thống suất hàng vạn quân Quý làm rối loạn chư Thiên và Nhân Gian một cách độc ác. Sau này Đức Phật dùng sức phương tiện triệu tập 1000 Quý Vương đó lại, khiến cho họ phải chịu 500 hình phạt thì họ mới bắt đầu vào đường Thiện”.

.)**Đại Dược Xoa Nữ Hoan Hỷ Mẫu tinh Ái Tử thành tựu Pháp** ghi chép là:

Bấy giờ Đức Phật ngự tại Tinh Xá **Trúc Lâm** ở thành Vương Xá vì các Người, Trời diễn nói Pháp Yếu.

Thời có nữ Đại Dược Xoa tên là **Hoan Hỷ** dung mạo đoan nghiêm có năm ngàn Quyển Thuộc thường trụ tại nước Chi Na hộ trì Thế Giới. Là con của **Sa Đa Đại Dạ Xoa** và là vợ của **Bán Chi Ca Đại Dạ Xoa Tướng** (Xưa nói là **Tán Chi**, tức nói sai vậy) sinh được năm trăm người con có uy lực lớn cùng các Quyển Thuộc đi đến nơi Đức Phật ngự rồi lui ra, ngồi một bên.

Phật bảo: “Này Hoan Hỷ Mẫu ! Nay ngươi có thể nhận Giáo Sắc của Như Lai. Ta muốn khiến ngươi buông xả, trừ bạo ác, giúp đỡ các Hữu Tình. Đều ban bố sự không sợ hãi đến tất cả người nữ đã sinh con trai, con gái ở thành Vương Xá với cõi Thiệm Bộ Châu này”

Thời Hoan Hỷ Mẫu bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu như vật thời con với các đứa con sẽ ăn thứ gì?!...”

Phật Bảo: “Ngươi chỉ cần khởi tâm hiền lành chẳng hại Hữu Tình thời Ta sẽ răn dạy các Thanh Văn đệ tử, mỗi bữa ăn sẽ thưởng cho ngươi ăn và ở cuối lối đi sẽ để một phần thức ăn, kêu gọi tên ngươi với các đứa con đều khiến được no đủ. Nếu có thức ăn dư thì ngươi có thể hồi thí cho tất cả Quỷ Thần... thấy đều vận tâm khiến cho họ được no đủ.”

Thời Hoan Hỷ Mẫu bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Nay con xin quy mệnh Đức Như Lai, phụng Giáo Sắc của Đức Phật, chẳng dám vượt trái. Tất cả người dân đã sinh con trai, con gái trong thành Vương Xá với các Quốc Thổ thời con đều ủng hộ khiến cho họ được an vui, chẳng để cho tất cả các Quỷ Thần ác được dịp thuận tiện hãm hại. Nguyện xin Đức Như Lai hộ niệm cho con “

Đức Phật nói: “Lành thay! Lành thay Hoan Hỷ Mẫu! Nay ngươi có thể ở trong Pháp Luật hiền thiện của Như Lai, thọ nhận **Tam Quy Ngũ Giới** khiến cho ngươi trong đêm dài thoát khỏi các khổ được an vui lớn. Ấy là Quy Phật Pháp Tăng, chẳng giết sinh mệnh cho đến uống các thứ rượu là nơi học của ngươi. Ngươi nên thọ trì”

### HÌNH TƯỢNG CỦA HA LỢI ĐẾ MẪU

Hình tượng phụng thờ của Ha Lợi Đế Mẫu phần nhiều là tượng Thiên Nữ xinh đẹp, tay trái ôm một đứa con, tay phải cầm Quả Cát Tường

.)**Đại Dược Xoa Nữ Hoan Hỷ Mẫu tinh Ái Tử thành tựu Pháp** ghi chép là: “**Hoan Hỷ Mẫu** như hình Thiên Nữ thật xinh đẹp, thân màu hồng trắng, mặc áo báu lụa của cõi Trời, đầu đội báu, tai đeo khoen, vòng xuyên bằng vỏ ốc màu trắng, mọi thứ Anh Lạc trang nghiêm thân ấy, ngồi trên tòa báu lớn, thòng bàn chân phải xuống dưới. Ở hai bên tòa lớn, cạnh đầu gối đều vẽ hai đứa bé. Tay trái của Mẫu ấy ôm một đứa bé tên là **Tất-Lý Dụng Ca** (Priyaka) rất đoan chánh, tay phải cầm quả Cát Tường để gòn vú, hai bên đều vẽ Thị Nữ quyến thuộc hoặc cầm cây phát trắng, hoặc vật dụng trang nghiêm.





.)Kinh **Ha Lôi Đế Mẫu Chân Ngôn** ghi chép là: “**Ha Lôi Đế Mẫu**, làm hình Thiên Nữ thuần màu vàng, thân khoác áo ngoài (Thiên Y), đầu đội mào, đeo Anh Lạc, ngồi trên Đài to lớn (tuyên đài), thòng hai bàn chân xuống dưới. Ở hai bên bàn chân vẽ hai đứa bé (hài tử). Bên cạnh Tuyên Đài, ở trên hai đầu gối đều vẽ một đứa bé. Tay phải ôm một đứa bé, ở trong bàn tay phải cầm quả Cát Tường.



.)Nam Hải Ký Quy Nội Pháp Truyện ghi chép là: Các Chùa ở phương Tây, thường ở nơi cửa phòng hoặc bên cạnh bếp ăn, đắp tượng hình Quỷ Tử Mẫu ôm một đứa con ở dưới đầu gối của bà có năm hoặc ba đứa, dùng biểu thị cho tượng đó, đồng thời mỗi ngày trước Tượng ấy đều cúng dường đây những thức ăn.

Do Ha Lợi Đế Mẫu quyền thuộc của bốn vị Thiên Vương, có thế lực lớn. Nếu người có tật bệnh, không có người nối dõi mà chân thành cung kính bày thức ăn dâng tiến ấy cầu xin con thời đều được toại nguyện



Do trong Phẩm **Đà La Ni** của Kinh **Pháp Hoa** ghi nhận Ha Lợi Đế Mẫu với mười nữ La Sát cùng thê thủ hộ cho Hành Giả trì kinh Pháp Hoa, cho nên **Nhật Liên Tông** ở Nhật Bản rất tôn sùng vị Thần này, lại xác định Quý Tử Mẫu Thần là Bản Tôn trong Pháp tu của Nhật Liên Tông và đặc biệt thờ riêng một mình Tôn này qua hình Quý phần nộ, xong cũng có người tạo hình Thiên Nữ để phụng thờ. Tông này xác nhận là: **hình Quý** là dụng để phá Tà điều phục, còn **hình Thiên Nữ** là dụng để cầu sinh con được an ổn.

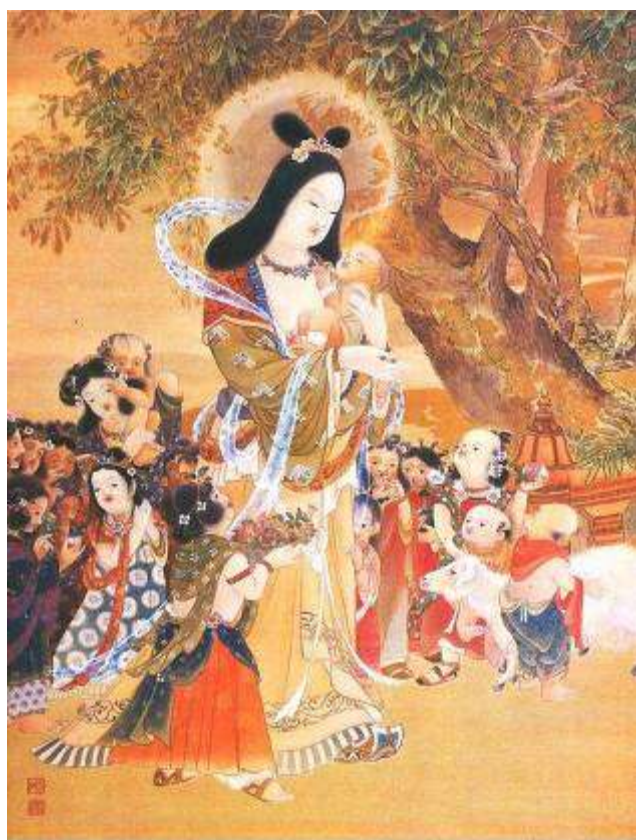




\_Các dạng Tôn Tượng khác là:







御製帝母圖(九子母神) 雷頤溪仙筆202.4\*174.15cm





Do căn cứ vào Thuyết **Quý Tử Mẫu Thần** chẳng những hộ trì Phật Pháp mà còn là vị Thần bảo hộ cho phụ nữ, trẻ con... hoàn toàn tương đồng với tín ngưỡng **Thất Ma Nương Nữ Thần** của người **Mân Nam** với người **Đài Loan**, thậm chí có nói Pháp: “Nếu người có tật bệnh không có con mà thiết bầy thức ăn dâng tiến để cầu con thì thấy đều được toại nguyện”, cho nên tại đất Hán, **Quý Tử Mẫu Thần** hoàn toàn tương đồng với sự giải thích về công hiệu của **Sinh Nương Nương** trong Đạo Giáo Trung Hoa



Do Quỷ Tử Mẫu phát Thệ sẽ làm vị Thần Bảo Hộ cho sản phụ và trẻ con được bình yên. Đòi sau vì sùng kính Bà nên gọi là **Tử Mẫu Thần**.

Vì Ha Lợi Đế Mẫu vốn có thệ ước là hộ trì Pháp Quán Âm nên các Đại Quán Âm đều dùng Thần Mẫu làm quyền thuộc.

Dùng **Quỷ Tử Mẫu Thần** làm Bản Tôn của Pháp Tu xưng là **Ha Lợi Đế Mẫu Pháp**, Pháp tu này chủ yếu để khẩn cầu sinh sản được bình an, tăng thêm tiền của giàu có. Ngoài ra trong các Kinh Quỷ còn có nhiều Pháp Tiêu Tai, trừ bệnh...

### 1\_ Ha Lợi Đế Mẫu Thịnh Triệu Ấn:

Dem bàn tay phải cặp dưới lưng bàn tay trái sao cho móng ngón trụ ở lòng bàn tay trái, hướng bàn tay trái về thân triệu vời ba lần.



Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं दुन्दुभैक्यै नमः

OM\_ DUNDU MĀLIKĀ HITE SVĀHĀ

### 2\_ Ha Lợi Đế Mẫu Ái Tử Ấn:

Chắp hai tay lại, co hai ngón cái cùng để ở trong lòng bàn tay.



Chân Ngôn là:

ॐ ह्रीं दुन्दुभैक्यै नमः

OM\_ DUNDU MĀLIKĀ HITE SVĀHĀ

Bản khác ghi nhận Chân Ngôn của Ấn này là:

ॐ त्रि त्रि नमः

OM\_ ṬIVI ṬINI SVĀHĀ

## TRÌ QUỐC THIÊN

**Trì Quốc Thiên**, tên Phạn là **Dhṛta-rāṣṭra** tên Tây Tạng là Yul-ḥkhor-bsruñ, dịch âm là Đê Đầu Lại Tra, Đê Đa La Tra, Trì Lê Đa A La Đa, Đa La Tra. Dịch ý là người duy trì trạng thái, hay người quán sát đất đai. Lại xưng là Trì Quốc Thiên, An Dân Thiên, Thuận Oán Thiên, Trì Quốc Thiên Vương.

Do vị Thiên Vương này có Bản Thệ là khen thưởng các điều lành, trừng phạt các việc ác, hộ trì quốc thổ, bảo hộ chúng sinh cho nên xưng là **Trì Quốc Thiên**.

Tương truyền Trì Quốc Thiên Vương là Thần âm nhạc của Trời Đế Thích, cũng là một trong bốn vị Đại Thiên Vương, một trong 16 vị Thiện Thần

Trì Quốc Thiên trụ tại núi **Do Càn Đà**, ở lưng chừng thuộc mặt Đông của núi Tu Di. Đất cư trú của Ngài là thành **Hiền Thượng**, có bảy lớp lan can, chuông, lưới, cây trồng thành hàng với bảy báu trang sức đẹp đẽ, cảnh sắc thù thắng.

Đông Phương Trì Quốc Thiên hay hộ trì người dân không có các bệnh khổ, không có các Ma Chướng, phiền não; tăng trưởng Trí Tuệ, diên niên ích thọ (tuổi thọ kéo dài), tài bảo dư thừa, thọ dụng không hết, tất cả tự tại, thành tựu việc đã làm.



Kinh Khởi Thế, Phẩm **Tứ Thiên Vương** ghi chép rằng: “Ở lưng chừng thuộc mặt Đông của núi Tu Di có núi, tên là Do Càn Đà. Đất trên đỉnh núi rộng bốn vạn hai ngàn Do Tuần. Trên đỉnh núi ấy có thành quách là chỗ ở của Đê Đầu Lại Tra Thiên Vương, thành đó có tên là Hiền Thượng, ngang dọc khoảng 600 Do Tuần. Có bảy lớp Tường gạch, bảy lớp Lan Can, bảy lớp Lưới, Chuông, lại có bảy lớp Đa La cây trồng thành hàng, đi vòng xung quanh có thể nhìn thấy màu tạp sắc đều dùng bảy báu trang sức là: Vàng, Bạc, Lưu Ly, Pha Lê, Ngọc Đỏ, Xà Cừ, Mã Não... tạo thành”.

Trì Quốc Thiên thống lãnh Thần Tướng **Càn Thát Bà** (Gandharva) và **Tỳ Xá Xà** (Piśāca), nhận lời căn dặn của Đức Phật thủ hộ quốc thổ ở phương Đông là vị Thiện

Thần hay giúp đỡ thế gian. Do vậy mà có tên gọi là **Đông Phương Trì Quốc Thiên Vương**



.) **Trường A Hàm, quyển 12, Đại Hội Kinh** ghi nhận là: “Lại có Đê Đầu Lại Tra Thiên Vương ở phương Đông thống lãnh **Càn Đạp Hòa Thần** (Gandharva) có uy đức lớn, 91 người con đều có tên là **Nhân Đà La** (Indra), đều có đại thần lực”.

.) **Phật nói Kinh Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (ĐTK\_No.1245) ghi chép rằng: “Thế giới ở phương Đông có vị chủ loài **Càn Thát Bà** (Gandharva: Tầm Hương Thần) tên là **Trì Quốc** (Dhṛta-rāstra). Ngài có đủ đại uy đức, thân phóng tỏa ánh sáng giống như mặt trời ló dạng soi chiếu khắp Thế Gian, thống lãnh quyền thuộc là chúng Càn Thát Bà cung kính vây quanh, ca múa hát xướng, thọ nhận khoái lạc, Ngài có 91 người con cùng chung tên gọi là **Đế Thích** (Indra) có đại thế lực, dững mãnh bạo ác, thấy Phật Thế Tôn liền quy y đỉnh lễ tôn trọng cung kính. Quán thấy loài Phi Nhân này mà hay lễ kính Trì Quốc Thiên Vương ấy, thủ hộ phương Đông như Phật Hạnh, hành Hộ Thế như vậy”

.)**Đại Phương Đẳng Đại Tập Kinh, quyển 52, Phẩm Đê Đầu Lại Tra Thiên Vương Hộ Trì** ghi chép rằng: “Đức Phật bảo **Lạc Thắng Đê Đầu Lại Tra Thiên Vương** rằng: “Này Diêu Trọng Phu ! Trong bốn thiên hạ, phần thứ tư ở phương Đông của Diêm Phù Đề (Jambu-dvīpa) này ông cần phải hộ trì. Tại sao thế? Vì cõi Diêm Phù Đề là nơi chư Phật hưng thịnh, cho nên ông cần phải hộ trì. Chư Phật quá khứ đã từng dạy ông hộ trì dưỡng nuôi, chư Phật vị lai cũng lập lại như vậy....”

Bấy giờ, Thắng Lạc Đê Đầu Lại Tra Thiên Vương thưa với Đức Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Như vậy! Như vậy! Đại Đức **Bà Già Bà!** Chư Phật quá khứ giao phó an trí hộ trì dưỡng nuôi, cũng dạy bảo chúng con hộ trì cõi **Phát Bà Đề** (Jambu-dvīpa) ở phương Đông như hiện nay Đức Thế Tôn dạy bảo con an trí cùng một dạng không có khác. Con ghi khắc sâu trong Tâm, đội trên đỉnh đầu, kính nhận Chính Pháp của Phật, hộ trì phần thứ tư ở phương Đông của cõi Diêm Phù Đề, và khiến cho các Quyền Thuộc lớn nhỏ của con cũng hộ trì, đều khiến cho ngưng dứt ba nẻo ác, thấy đều làm cho ba đường lành được rứt”

## HÌNH TƯỢNG CỦA TRÌ QUỐC THIÊN VƯƠNG

Hình tượng của Trì Quốc Thiên Vương, có rất nhiều thuyết nói khác nhau

.)**Đà La Ni Tập Kinh, quyển 11** ghi nhận hình tượng của Trì Quốc Thiên là: “Thân khoác áo Trời, nghiêm sức tinh diệu tương ứng với thân, rũ cánh tay trái xuống dưới cầm cây đao, co cánh tay phải ngửa lòng bàn tay, trong lòng bàn tay có vật báu phóng ra ánh sáng. Nhìn chung hình tượng là hình phần nộ màu đỏ”



.)**Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Thất Phật Bản Nguyên Công Đức Kinh Niệm tụng Nghi Quỹ Cúng dường Pháp** ghi chép rằng: “Đông Phương Trì quốc Thiên Vương có thân màu trắng cầm cây Đàn Tỳ Bà, thủ hộ ở cửa Đông của tám Đức Phật”.



Ý nghĩa của Tôn Tượng này là:

**Hình trạng võ tướng khoác giáp trụ** tượng trưng cho bốn phận dũng mãnh thực hiện nhiệm vụ phát huy điều lành, trừng phạt việc ác, giữ gìn cương thổ.

**Cầm cây đàn Tỳ Bà** tượng trưng cho sự điều chỉnh đúng mực, thực hiện Trung Đạo trong việc đối nhân xử thế.

Các biểu tượng này minh họa cho việc bảo vệ gia đình, xây dựng xã hội, giữ gìn Quốc Thổ... một cách đúng mực theo Chính Pháp

) Ở Nhật Bản, Trì Quốc Thiên Vương được biểu thị như một Chiến Tướng mặc giáp trụ, mặt màu xanh dương, tóc dựng ngược, vể mặt dữ tợn, tay phải cầm cây kiếm hoặc cây chia ba, tay trái chống eo, đứng trên tảng đá hoặc trên một hay hai con Quỷ





.) Hình tượng cầm cung tên



.) Hình tượng có ba đầu:





)Tại **Ngoại Kim Cang Bộ Viện** của **Thái Tạng Giới Mạn Trà La** thì vị Thiên Vương này có vị trí được bày ở phía Nam của cửa Đông.

Tôn Hình: Thân màu thịt đỏ, hiện hình phẫn nộ, tay trái cầm cây đao, úp tay phải xuống để trên bắp đùi bên phải.



Chữ chủng tử là: DHR ( 𑖣 )

Tam Muội Gia Hình là: Cây đao. Biểu thị cho Bán Thệ là khen thưởng các điều lành, trừng phạt các việc ác, hộ trì Quốc Thổ, bảo vệ chúng sinh



Trì Quốc Thiên Thủ Ấn :  
Hai tay nắm quyền, cái chéo nhau, dựng đứng ngón trỏ



Chân Ngôn là:

ॐ वृगण्डे र्ण्डे वमद्व षुन

OM \_ DHṚTA-RĀṢṬRA \_ RĀ RĀ \_ PRAMADANA SVĀHĀ

Kinh Thủ Hộ Đại Thiên Quốc Thổ, quyển Thượng (ĐTK No.999) ghi chép là: “Bấy giờ phương Đông Trì Quốc Thiên Vương, chủ của Càn Thát Bà (Gandharva) từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối sát đất, chắp tay hướng về phía Đức Phật rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu loài Càn Thát Bà của con làm mê thì người bị làm mê có các loại tướng: hoặc thường ca múa, hoặc thường ưa trang sức, hoặc không ham muốn, hoặc nói lời chắc chắn, hoặc giận hoặc vui, cổ họng khô khan, mắt đỏ như máu, hoặc run cầm cập, hoặc như bị trúng độc nhắm mắt không mở như khi đang ngủ, hoặc quay mặt, những người bị như vậy là do Càn Thát Bà làm mê ở trong thế gian không ai kèm chế được. Con có Thần Chú khiến phải điều phục, cúi xin Thế Tôn cho con được nói.

Liên nói Chú rằng:

- **Án, a khê ma khê, vĩ năng mãn đệ phạ lan nễ, tả bạt khê phạ khê phạ khur nễ, a khê kê phạ ha lê bà càn đật rị phạ, khát ra hê tì du địa lị, đa ra sắc tra ra, tả ma ha ra, ra nhạ tả năng, ma phạ lệ nãi, thấp phạ lị dã, địa bạt đế duệ năng sa phạ ha.**

OM \_ AKHE NAKHE VIKHANE VANDHE , VARĀṆE CAPALE VAKHE VAKHĀṆE ṢAKHINE AṢINE ÑAKHINE, VAHULE BHAGE BHAGAMDĀDE, VAṢE VAṢA VARTTINĪ SVĀHĀ

MUCYANTU SARVA SATTVĀNĀÑCA SARVA GRAHEBHYO DHṚTA-RĀṢṬASYA-MAHĀ-RĀJASYA ĀMĀVALENAIŚCARYĀDHIPATENA CA SVĀHĀ”

Tại Trung Hoa và Nhật Bản, Trì Quốc Thiên Vương rất ít khi được thờ cúng đơn độc. Trong Tự Viện thông thường đều thờ phụng chung bốn vị Đại Thiên Vương.

Người dân tin tưởng rằng Trì Quốc Thiên Vương có thể hộ quốc an dân, bảo hộ chúng sinh tránh khỏi các loại bệnh tật, ma chướng, phiền não khiến cho họ được an vui hạnh phúc. Ngoài ra nếu như có người nào túng thiếu, thành tâm hướng về **Đông Phương Thiên Vương** cầu nguyện Thiên Vương đều hay mãn túc mọi Tâm Nguyện.

## TĂNG TRƯỞNG THIÊN

**Tăng Trưởng Thiên** tên Phạn là Virūdhaka, dịch âm là Tỳ Lô Đà Ca. Tên Tây Tạng là **Hphags-skyes-po**. Lại xưng là Tỳ Lưu Đa Thiên, Tỳ Lưu Ly Thiên, Tỳ Lưu Đồ Ca Thiên, Tỳ Lô Lạc Thiên, Tỳ Lô Lạc Ca Thiên, Tỳ Lô Lạc Xoa Thiên. Là một trong bốn vị Thiên Vương, một trong 20 Thiên, một trong 16 vị Thiên Thần.

Ngài cư trú trong thành Thiện Kiến ở Lưu Ly Đóa của **núi Tu Di** (Sumeru), đất đó ngang dọc khoảng sáu ngàn Do Tuần, có bảy lớp lan can, lưới võng, cây trồng thành hàng với bảy báu trang sức, lại có muôn chim cùng nhau kêu hót, cảnh sắc rất xinh đẹp.

Vị Thiên Vương này thống lãnh Quỷ Thần của nhóm **Cru Bàn Trà** (Kumbhanda: Ung Hình Quỷ), Bê Lệ Đa (Preta: Quỷ đói)...thủ hộ phương Nam, hay chiết phục Tà Ác, tăng trưởng căn lành, làm vị Thiên Thần Hộ Pháp

Do đảm nhận sứ mệnh hộ trì Chính Pháp ở phương Nam, nên được xưng là **Nam Phương Thiên**. Bởi vì Ngài hay khiến cho chúng sinh tăng trưởng căn lành, cho nên có tên gọi là **Tăng Trưởng Thiên**. Lại vì trong các phương Đông, Tây, Nam Bắc thì phương Nam tượng trưng cho đặc tính Tăng Ích, hay tăng trưởng vạn báu, cho nên cũng xưng là **Tăng Trưởng Thiên Vương**.



.) **Phật nói Kinh Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (ĐTK\_No.1245) ghi chép rằng: Thế giới ở phương Nam có vị chủ loài **Curu Bàn Noa** (Kumbhanda: Ung Hình Quỷ) tên là **Vĩ Lỗ Trà Ca** (Virūdhaka: Tăng trưởng Thiên Vương) Ngài có đủ đại uy đức, thân có ánh sáng như mặt trời soi chiếu Thế Gian cũng như biển lớn sâu rộng vô biên mà chúng phàm phu chẳng thể vượt qua, thống lãnh quyền thuộc là chúng Curu Bàn Noa cung kính vây quanh, ca múa hát xướng, thọ nhận khoái lạc. Ngài có 91 người con cùng chung tên gọi là **Đế Thích** (Indra) có Đại Thế Lực, dũng mãnh bạo ác, thấy Phật Thế Tôn liền quy y đảnh lễ tôn trọng cung kính. Quán thấy loài Phi Nhân này mà hay lễ kính vị **Curu Bàn Noa Chủ** (Kumbhāṇḍhipati) ấy thủ hộ phương Nam như Phật Hạnh, hành Hộ Thế như vậy.

**Đại Tập Kinh** quyển 52 ghi chép là: “Đức Phật Đà từng căn dặn Tăng Trưởng Thiên là: “Cõi Diêm Phù Đề này là nơi chư Phật hưng thịnh, thế nên ông cần phải hộ trì. Chư Phật quá khứ đã từng dạy ông hộ trì dưỡng nuôi, chư Phật vị lai cũng lập lại như vậy. Cho đến con cái của ông, tất cả Quyển Thuộc, Đại Thần, quân tướng, Dạ Xoa, La Sát đều phải khiến cho họ hộ trì....

Ông cũng nên khiến cho họ sinh khởi niềm tin cung kính, cùng nhau hộ trì cõi phương Nam của Diêm Phù Đề”.

## HÌNH TƯỢNG CỦA TĂNG TRƯỞNG THIÊN VƯƠNG

Hình tượng của Tăng Trưởng Thiên, có rất nhiều thuyết nói khác nhau.

.) **Đà La Ni Tập Kinh, quyển 11** ghi chép rằng: “Tỳ Lỗ Đà Ca thân dài một khuỷu tay, mặc các loại Thiên Y, trang sức rất là tinh vi màu nhiệm tương xứng với thân hình, tay trái cánh tay dưới rũ xuống dưới cầm cây Đao, tay phải cầm cây Giáo dài, cán cây Giáo cắm xuống đất”.

Loại hình tượng này có ý nghĩa là tượng trưng cho sự chiết phục Tà Ác, tăng trưởng căn lành.



**.)Được Sư Lưu Ly Quang Vương Thích Phật Bản Nguyệt Công Đức Kinh Niệm tụng Nghi Quỹ Cúng Đường Pháp ghi chép rằng: “Thân ấy màu xanh, cầm cây Kiếm báu, thủ hộ cửa phía Nam của tám Đức Phật”.**



Hình tượng hai tay đề cây kiếm, cong chân phải khiến Thiên Quỷ nâng đỡ, chân phải đạp lên Quái Quỷ



Hình giện dữ có thân màu thịt đỏ, khoác Thiên Y bên trên Giáp Trụ, tay phải cầm cây Kiếm, tay trái nắm thành quyền để ở hông, bắt chéo chân mà ngồi. Bên trái có Sứ Giả hình con Quỷ, toàn thân màu thịt đen, hình rất giện dữ dùng hai tay nâng cây Kiếm ở phía trước Thiên Vương.



Hình phần nộ, tay trái nắm quyền để ở eo lưng, duỗi cánh tay phải xuống dưới cầm cây chùy nằm ngang



)Tôn Hình: Thân mặc giáp trụ, một tay để trước trái tim, một tay cầm cây kiếm báu, nhướn lông mày trông nhìn chúng sinh.



Ý nghĩa của Tôn tượng này là:

**Thân mặc giáp trụ** tượng trưng cho bốn phận dũng mãnh thực hiện nhiệm vụ phát huy điều lành, trừng phạt việc ác.

**Một tay để trước trái tim** tượng trưng cho sự tinh tiến gia tăng Đức Hạnh của mình

**Một tay cầm cây kiếm** tượng trưng cho sự phát huy Trí Tuệ và kiến thức

**Nhướn lông mày nhìn chúng sinh** biểu tượng cho cái nhìn bao quát, phân biệt rõ điều Thiện Ác, tốt xấu

Các biểu tượng này minh họa cho sự phát triển khả năng nâng cao Uy Đức của chính mình, thi hành những bốn phận và trách nhiệm giúp ích cho mọi chúng sinh.









**Dược Xoa Trì Minh Nữ (Yakṣa-vidya-dharī):** là Sứ Giả của Dược Xoa Trì Minh

Tôn thứ nhất có thân màu thịt, trên lòng bàn tay phải có một cái chày Độc Cổ dựng đứng, quỳ gối ngồi trên toà tròn (hình bên trên)

Tôn thứ hai có thân màu thịt, hai tay cầm cây kích Độc Cổ, đứng hầu bên cạnh Dược Xoa Trì Minh (hình bên dưới)

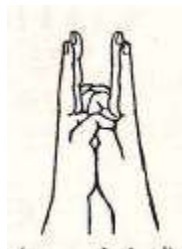


Chữ chủng tử là: RO (ྲ)

Tam Muội Gia Hình là: Chày Độc Cổ.



Tướng Ấn là: Hai tay Nội Phộc, Ngón cái và ngón út cùng đè nhau, dựng thẳng ngón trỏ ngón giữa.



Chân Ngôn là:

𑖀𑖦𑖡𑖦𑖢𑖠𑖪𑖡𑖩𑖮𑖱𑖨𑖪𑖨𑖪𑖨

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_YAKṢA-VIDYA-DHARĪ

**Kinh Thủ Hộ Đại Thiên Quốc Thổ, quyển Thượng** (ĐTK No.999) ghi chép là: “Bấy giờ Nam Phương Tăng Trưởng Thiên Vương, chủ các loài Cưu Bàn Trà (Kumbhaṇḍa) từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về phía Đức Phật, cung kính đỉnh lễ rồi bạch Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Nếu người bị các loài Cưu Bàn Trà làm my sẽ có các loại tướng sau: hoặc nói nhiều, hoặc đen đúa khô khan, hoặc tâm mê loạn, hoặc trông mắt xoay đảo, hoặc mặt mày đỏ, hoặc hay ngồi nơi đất, thân thể co quắp, hoặc dung mạo xấu xa hung ác, hoặc thân có ruồi bu, móng tay, móng chân mọc dài, hoặc tóc dài xỏa ra, thân thể hôi hám, thân nhiều cấu bẩn dơ dáy, hoặc hay nói láo, nói bậy bạ, các người có tướng như vậy đều do Cưu Bàn Trà làm my ở trong thế gian không ai chế ngự được. Con có Thần Chú hay điều phục được cúi xin Thế Tôn cho con được nói.

Liên nói Chú là:

**Án, khur khur khur minh, khur la minh khur la minh, khur la lê khur la lê, ca la lê ca la thi nê ca rô minh, ca ra trí ca lê ca nhi vĩ đà lê bé thất duệ tế dã xá phạ để tam mẫu tam nhĩ nê, xá miễn đô minh, mãn đất ra bạt na sa phạ ha. Tát phạ tát đất phạ, vĩ rô trà ca tả phạ hạ ra nhạ tả năng ma phạ lê nãi thấp phạ lị dã, địa bát để duệ sa phạ ha.**

OM KHAKHAME KHALANE KHARALE, KHALAME, KHALĀME, KHARALIKHEKARAKHE, KHATINE, KHARALI KARAKHIKAŚANE, KARATE, KĀLE, KĀMINI VIDHALI VIDHIYE VIDHEYE, ŚĀYANE ŚĀMAVATE, ŚAMI ŚAMINI SVĀHĀ

ŚAMYANTU MAMA SAPARIVĀRASYA SARVA SATTVANĀŃCA SARVA GRAHA SARVA BHAYOPADRAVĀVA VIRŪDHAKASYA MAHĀ-RĀJASYA NĀMĀVALENAIŚCARYĀDHIPATENA CA SVĀHĀ”

Tăng Trưởng Thiên Vương rất ít khi được thờ cúng đơn độc. Trong Tự Viện thông thường đều thờ phụng chung bốn vị Đại Thiên Vương.

Người dân tin tưởng rằng Tăng Trưởng Thiên Vương không những giúp cho người dân xa lìa tai chướng, phiền não... lại hay giúp đỡ chúng sinh Tài Bảo dư thừa, hưởng mãi không hết, tăng trưởng Trí Tuệ, sống lâu.

## QUẢNG MỤC THIÊN

**Quảng Mục Thiên** tên Phạn là Virūpākṣa, dịch âm là Tỳ Lưư Bác Xoa, Tỳ Lộ Ba Ha Ngật Xoa, Tỳ Lô Bà Xoa, Tỳ Lỗ Bác Xoa. Tên Tây Tạng là **Mig-mi-bzan, Spyan-mi-bzan**. Lại xưng Ác Mục Thiên, Xú Mục Thiên, Tạp Ngũ Chủ Thiên, hoặc Phi Hào Báo Thiên. Là một trong bốn vị Thiên Vương, một trong 12 Thiên, một trong 16 vị Thiên Thần.

Tương truyền Quảng Mục Thiên là **Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya) của **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara) do ở trán có một con mắt, nhân đây được xưng là **Quảng Mục Thiên**

Quảng Mục Thiên cư trú tại thành **Chu La Thiện Kiến** ở phía Tây núi Tu Di. cư ngụ tại thành **Chu La Thiện Kiến** thuộc Bạch Ngân Đóa ở phía Tây núi Tu Di, thường dùng **Thiên Nhân** (Cakṣur-devya) trong sạch quán sát chúng sinh ở cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa).

Vị Thiên Vương này thống lãnh vô lượng Quyển Thuộc gồm hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Phú Đơn Na** (Putana), chư **Thần** (Devatā)... nhận nhiệm vụ thủ hộ Phật Pháp, trông coi việc xử phạt người ác ở phương Tây khiến cho họ khởi Tâm Đạo, nên được xưng là **Tây Phương Thiên, Tây Phương Quảng Mục Thiên Vương**.



.)Y theo sự ghi chép của Kinh **Đại Tập** thì Đức Phật Đà từng giao phó cho Quảng Mục Thiên Vương hộ trì Thế Giới phương Tây của **Diêm Phù Đề Châu** (Jambu-dvīpa); căn dặn vị ấy thống lãnh con cái, tám vị thuộc nhóm **Sư Tử** (Hari), **Sư Tử Phất** (Harikeśa)...quân tướng của các Rồng, 16 vị Thiên Thần ở phương Tây, ba sao Diệu, bảy sao Tú, quyển thuộc của chư Thiên, Rồng, Quỷ...cùng nhau nhận trách nhiệm hộ Pháp”

)Kinh **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương, quyển Thượng** nói rằng: “Phương Tây này lại có Đại Thiên Vương tên là **Quảng Mục**, là vị Đại Long Vương dùng vô lượng trăm ngàn các Rồng làm quyến thuộc, thủ hộ phương Tây”

### HÌNH TƯỢNG CỦA QUẢNG MỤC THIÊN VƯƠNG

Tình tượng của Quảng Mục Thiên Vương có rất nhiều loại.

)Thông thường hình tượng của Quảng Mục Thiên Vương làm hình giận dữ màu đỏ, khoác Thiên Y trên có Giáp Trụ, tay phải cầm cây Kịch Tam Cổ, tay trái nắm thành quyền để ở hông, mặt hướng về bên trái, hai chân bắt chéo nhau mà ngồi.



)**Đà La Ni Tập Kinh, quyển 11** ghi chép rằng: “Tượng Tỳ Lỗ Bác Xoa, thân dài một khuỷu tay, mặc các loại Thiên Y, trang sức rất là tinh vi màu nhiệm tương xứng với thân hình, duỗi cánh tay cầm cây Giáo dài, tay phải cầm sợi dây đỏ”.





**)Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Thích Phật Bản Nguyên Công Đức Kinh Niệm tụng Nghi quỹ cúng dường Pháp ghi chép rằng: “Tây Phương Quảng Mục Thiên Vương có thân màu hồng, cầm Sợi Dây, thủ hộ cửa phía Tây của tám Đức Phật”.**



) Hình Tượng có thân màu hồng, một mặt hai cánh tay. Mắt tròn lộ ra ngoài, đầu đội mũ Rồng, thân mặc áo giáp, tay phải nắm bắt Rồng, tay trái cầm cái tháp. Ở trong

Tịnh Thổ Đàn Thành của chư Phật thì thủ hộ cửa Tây. Nhân là nơi biến hóa của Kim Sí Điều hay trần phục Long Vương cho nên tay phải nắm bắt Rồng, biểu thị cho việc mưa thuận gió hòa



.)Hình tượng có tay phải cầm sợi dây, tay trái cầm quyển Kinh



.)Hình tượng có tay phải cầm sợi dây, tay trái cầm viên ngọc





.)Hình tượng có tay trái nắm con Rồng, tay phải cầm cây kiếm



Tôn hình: Thân mặc giáp trụ, tay trái nâng lên cao cầm viên ngọc, tay phải ngửa lòng bàn tay để ngang rốn, có một con rồng quấn quanh tay và ngọc đầu trong lòng bàn tay. Bàn chân phải đạp lên con Quỷ ác.



Ý nghĩa của Tôn Tượng này là:

**Viên Ngọc** tượng trưng cho tri thức bao quát về Thế Gian

**Con Rồng quấn quanh tay** tượng trưng cho nguyên lý biến dịch

**Chân đạp lên con Quỷ ác** tượng trưng cho sự dứt trừ điều xấu ác

Các biểu tượng này minh họa cho sự quan sát thật cẩn thận, kỹ lưỡng những nguyên lý để có thể phát triển Tri Kiến và biết phân biệt rõ ràng sự phải trái, tốt xấu....và dứt trừ điều sai trái, xấu ác.

.)Trong **Thai Tạng Giới Mạn Trà La của Mật Giáo** thì Quảng Mục Thiên Vương có vị trí được an bày ở phía cửa Tây thuộc **Ngoại Kim Cang Bộ Viện**. Là vị Thần bảo hộ phương Tây, biểu thị cho Bản Thệ trừng phạt người có tội khiến họ phải gặp các điều cay đắng, sau đó mới có thể khởi Tâm Đạo và thường dùng Thiên Nhân trong sạch quán sát độ trì cho chúng sinh ở Diêm Phù Đề .

Tôn hình: Thân màu thịt, khoác Thiên Y, giáp trụ. Tay phải cầm cây kích Tam Cổ. Tay trái nắm quyền để trên đùi.

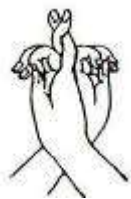


Chữ chủng tử là: VI (㊦)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kích Tam Cổ.



Tướng Ấn là: Quảng Mục Thiên Ấn.



Chân Ngôn là:

ॐ नमोऽस्तुते शंभुभक्त्यै नमोऽस्तुते ॐ नमोऽस्तुते शंभुभक्त्यै नमोऽस्तुते ॐ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM \_ OM \_ VIRŪPĀKṢA NĀGA-  
ADHIPATAYE \_ SVĀHĀ

Kinh Thủ Hộ Đại Thiên Quốc Thổ, quyển Thượng (ĐTK\_No.999) ghi chép là: “Bấy giờ Tây Phương Quảng Mục Thiên Vương, chủ của loài Rồng, từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hờ phải, chắp tay hướng về Đức Phật, cung kính đỉnh lễ rồi bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nếu người bị loài Rồng làm mỵ sẽ có các tướng như sau: hoặc uống các thứ dơ uế, hay nín thở thân thể lạnh lẽo, miệng chảy nhớt dãi, hay ưa ngủ nghỉ, thân như rắn lượn, hoặc tâm hung hăng không sợ sông chết, hoặc hay chạy không cần nguyên do, hoặc móng tay chân dài nhọn, hoặc tay hay cào đất như đào lỗ, các người như vậy là bị loài Rồng làm mỵ, ở trong thế gian không ai chế phục được. Con có Thần Chú khiến hay điều phục cúi xin Thế Tôn cho con được nói.

Liên nói Chú rằng:

**Ấn, khát ra dã tế, khát ra ca lệ, khát ra ca lệ da sa duệ cốt lỗ, kế kế cốt lỗ, khư minh cốt lỗ, lỗ a khư lê, sa ma sa khư lê ca hộ minh, a lỗ kế ca ố kế, y lợi, thi vĩ lợi, y lợi, nhĩ lợi, địa lợi, nga lỗ phạ đề sa phạ tất để dã túy đô vĩ lỗ phạ khát xoa tả ma ha ra nhạ tả năng ma phạ ra nãi thấp phạ lợi dã địa bát để duệ năng sa phạ ha.**

OM KRA GAME, KRAKA MAṆI, KRAKAŚE, KRAKAŚE, KRAKRAŚAME, KRŪKRŪME, KRŪSRŪME, KRŪKEKE, KRŪKUME, AGALE, NAGALE, SAMAGALE, KAHUME. ALUKE, KALAMAKE, KALALE, IRE MIRE DHIRE , ARUGAVATI SVĀHĀ

SVASTYANTU MAMA SAPARIVĀRASYA SARVA SATTVANĀNCA VIRŪPĀKṢASYA MAHĀ-RĀJASYA NĀMĀVALENAIŚCARYĀDHIPATENA CA SVĀHĀ

Quảng Mục Thiên Vương rất ít khi được thờ cúng đơn độc. Trong Tự Viện thông thường đều thờ phụng chung bốn vị Đại Thiên Vương.

Phật Giáo Đồ tin tưởng rằng Quảng Mục Thiên Vương hay bảo vệ giúp cho chúng sinh xa lìa việc ác, Tài Bảo dư thừa, tăng trưởng tuổi thọ, tất cả tự tại

## THẬP LỤC THIỆN THẦN

**Thập Lục Thiện Thần** tức là 16 vị Thiện Thần thủ hộ Kinh Bát Nhã với người trì tụng. Lại xưng là 16 Thần Vương, 16 Dược Xoa Thần, 16 Dược Xoa Tướng, Bát Nhã Thập Lục Thiện Thần, Bát Nhã Thủ Hộ Thập Lục Thiện Thần

\*) **Đà La Ni Tập Kinh, quyển 3** ghi chép 16 vị Thiện Thần là: “**Đạt Lý Để La Sát Tra Đại Tướng, Cầm Tì Lô Đại Tướng, Phạ Nhật Lô Đại Tướng, Ca Vĩ Lô Đại Tướng, Di Đổ Lô Đại Tướng, Khiếm Nộ Tì Đại Tướng, A Nễ Lô Đại Tướng, Sa Nễ Lô Đại Tướng, Ấn Nại Lô Đại Tướng, Ba Di Lô Đại Tướng, Ma Vĩ Lô Đại Tướng, Kiền Vĩ Lô Đại Tướng, Chân Đặc Lô Đại Tướng, Phạ Tra Đồ Lô Đại Tướng, Vĩ Ca Lô Đại Tướng, Câu Phệ Lô Đại Tướng**”.

Đời Đường, Ngài **Kim Cương Trí** (Bodhi-vajra) gom tập hình vẽ của 16 vị Thiện Thần (sau này vị Tăng nước Nhật là **Không Hải** đã đem vào Nhật Bản) hiển hình Thần Vương. An Trí Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** ở chính giữa, hai bên trái phải có **Văn Thù, Phổ Hiền**, kèm xếp bày **Pháp Dũng** và **A Nan, Huyền Trang** và **Thâm Sa Đại Tướng**, hai bên cạnh đều phân bày 16 vị Thiện Thần. Có điều tên gọi của chư Thần cùng với điều đã nêu bên trên có chỗ chẳng đồng.



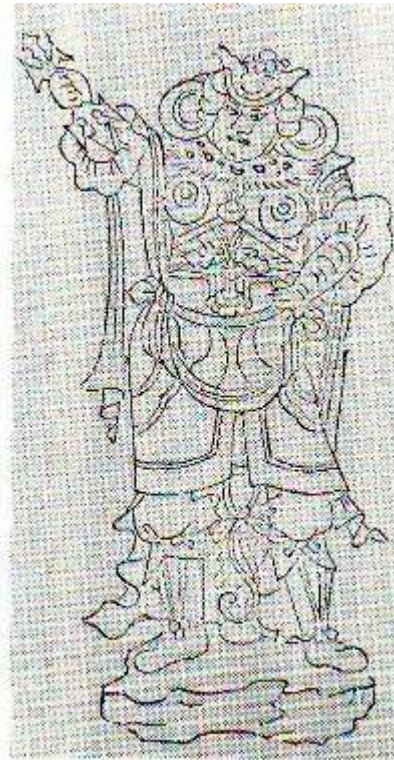
Hoặc có thuyết nói **Thập Lục Thiện Thần** là 12 vị Thần Tướng của Dược Sư với 4 vị Thiên Vương

**Bát Nhã Thủ Hộ Thập Lục Thiện Thần Vương Hình Thể** (ĐTK\_No.1293)  
[Bản dịch của Ngài Kim Cương Trí] ghi chép là:

**1\_ ĐỀ ĐÀU LA TRẠCH THIỆN THẦN** (Dhṛta-rāstra: Trì Quốc Thiên Vương): màu xanh lục, mở miệng hiện tướng mạo phẫn nộ, mặc giáo trụ, khoác áo màu đỏ, tay phải cầm cây đao lớn, tay trái nâng cây mâu, tóc màu tía



**2\_ Tỳ Lô Lạc Xoa Thiện Thần (Virūḍhaka: Tăng Trưởng Thiên Vương):** màu đỏ tía, tướng phần nộ, hiện hình ngậm môi, tay phải cầm Bạt Chiết La (Vajra: chày Kim Cương), tay trái đờ eo lưng, mặc giáp trụ, khoác áo màu trắng xanh, tóc mai màu xanh biếc



**3\_ Tòì Phục Độc Hại Thiện Thần:** tóc mai dựng thẳng cao đến lỗ tai, màu thịt đỏ, tay phải cầm cây đao lớn, tay trái hướng ra bên ngoài để ngang ngực, mặc giáp trụ, khoác quần áo màu trắng, còn lại như thường.

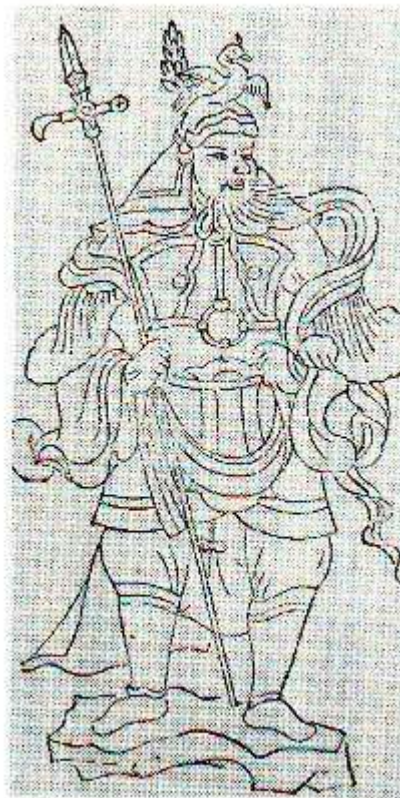


**4\_ Tạng Ích Thiện Thần:** màu thịt đỏ, bốn cánh tay, dáng dấp Hộ Quý. Bên phải: tay thứ nhất cầm cây đao lớn, tay thứ hai cầm Kiếm Luân (bánh xe kiếm). Bên trái: tay thứ nhất cầm cành Dương Liễu, tay thứ hai nâng nửa vành trăng. Mặc cà sa màu xanh lục, xiêm màu hồng, cổ đeo Anh Lạc.





**5\_ Hoan Hỷ Thiện Thần:** màu xanh lục, trên đỉnh có con chim công (khổng tước) màu vàng ròng, tay phải cầm Nhất Cổ Câu, tay trái đề eo lưng, mặc giáp trụ, khoác áo đỏ, tóc mai màu đỏ, khuôn mặt phẫn nộ.



**6\_ Trừ Nhất Thiết Chướng Nạn Thiện Thần:** màu vàng, tác tướng sân nộ, sáu cánh tay, mặc quần áo màu trắng tinh. Bên phải: tay thứ nhất cầm Tam Kích Xoa, tay thứ hai cầm Kinh Điện, tay thứ ba nâng Tháp báu Xá Lợi. Bên trái: tay thứ nhất cầm hoa sen hồng, tay thứ hai cầm móc câu báu, tay thứ ba cầm cái loa báu, đội mũ báu, mặc cà sa, gió thổi áo khoác ngoài, Anh Lạc, vòng, Xuyên như thường.



7\_ **Bạt Trừ Tội Cầu Thiện Thần**: trần truồng, mặc áo cà sa màu xanh lục đỏ, lông tóc dựng đứng, tướng màu vàng đỏ, tay phải cầm cây gậy (bông) gậy ấy có năm chia (ngũ xoa), tay trái nắm quyền để trên đỉnh đầu, mắt giận, mở miệng, răng nanh bén ló lên trên, rất đáng sợ.



**8\_ Năng Nhãn Thiện Thần:** màu hư không, tay phải cầm cây đao lớn, tay trái cầm cây sáo, đỉnh đầu trùm khăn màu trắng, bên dưới đên háng, vừa thấy đầu mũ đội, tóc mai màu tía .



(Các vị bên trên đều đứng ở phương bên phải)

**9\_ Phệ Thất La Ma Noa Thiện Thần** (Vaiśravaṇa:Đa Văn Thiên Vương): màu xanh đen, hiện tướng Sơn Vương, làm tướng ngậm mội, tay phải cầm cây gậy Kim Cương, tay trái nâng tháp báu **Toàn Thân Xá Lợi**, mặc giáp trụ, khoác áo đỏ, tóc mai màu tía.



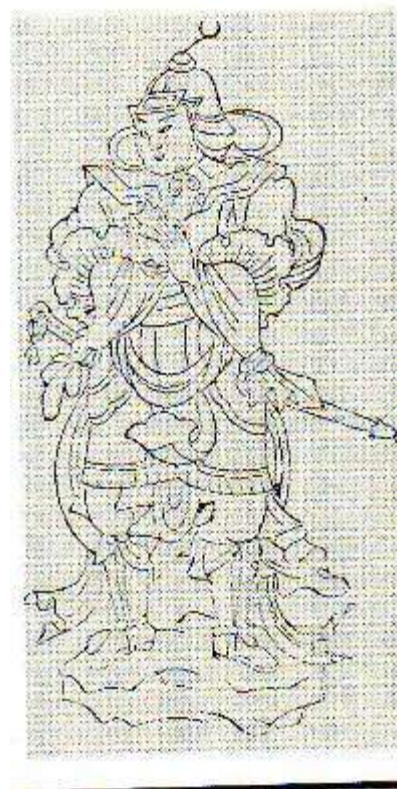
**10\_ Tỳ Lô Bác Xoa Thiện Thần (Virūpākṣa:Quảng Mục Thiên Vương):** màu thịt, cánh tay đeo sợi tơ màu đen, dùng cây bút làm thể viết chép, mặc giáp trụ, khoác quần áo màu xanh lục, tóc mai màu đỏ, hình mỉm cười.



**11\_ Ly Nhất Thiết Bồ Úy Thần:** hình thể như Trời Đé Thích, chi trên đỉnh đầu có cái đầu lâu, trên đầu lâu có hình Tam Cổ.



**12\_ Cứu Hộ Nhất Thiết Thiện Thần:** màu trắng xanh, tướng mạo như Tỳ Sa Môn Thiên, hai tay chấp lại, mười đầu ngón tay đều có hoa sen chưa nở màu hồng, quần áo màu vàng đỏ.

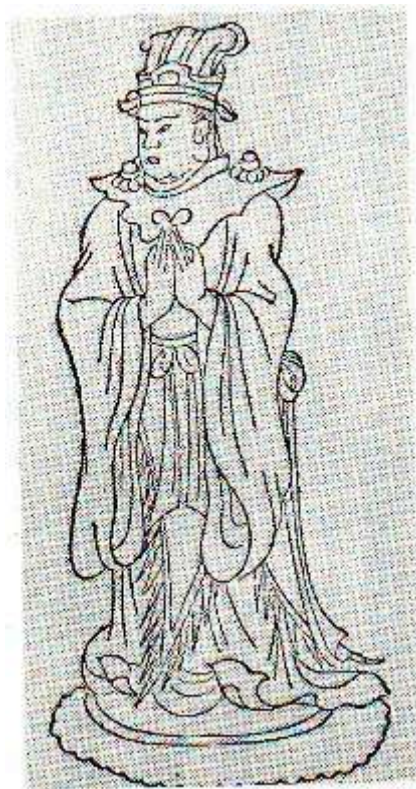




**13\_ Nhiếp Phục Chư Ma Thiện Thần:** lông tóc dựng đứng, màu thịt đen, tướng mạo dùng Anh Lạc để trang nghiêm, tay phải cầm cây kiếm, tay trái hạ lòng bàn tay xuống hướng ra ngoài, quần áo màu vàng.



**14\_ Năng Cứu Chư Hữu Thiện Thần:** màu trắng xanh lục, dung mạo như tướng ngọc, hai tay chắp lại giữa trán rộng (hư tâm hợp chưởng) có hai ngón trở phụ vạch thứ nhất ở lưng ngón giữa, trên mũ đội, mặc cà sa màu trắng, xiêm màu đỏ.



**15\_ Sư Tử Uy Mãnh Thiện Thần:** màu thịt, đội mào báu sư tử. Bên phải: tay thứ nhất cầm cây búa, tay thứ hai cầm cây kiếm. Bên trái: tay thứ nhất cầm Phạm Giáp (cái cặp chứa kinh Phạn), tay thứ hai cầm Tam Xoa Kịch, mặc cà sa màu xanh biếc, khoác áo ngắn bằng da cọp, giện dũ rất ác.



**16\_ Dũng Mạnh Tâm Địa Thiện Thần:** mặc giáp trụ màu xanh lục, như hay cứu chur Hữu, hai tay tác Ngoại Phộc đề ngang ngực, tướng mỉm cười.



(Các vị bên trên đều đứng ở phương bên trái)

\*) **Đà La Ni Tập Kinh, quyển 3** ghi chép Chân Ngôn thỉnh 16 vị Thiện Thần thủ hộ kinh Bát Nhã với người trì tụng là:

**Thỉnh thập lục được xoa Đại tướng chân ngôn:**

“Na mô la đất-na đá-la dạ da (1) đá diệt tha (2) ha ha (3) hề hề (4) hô hô (5) hí lợi, hí lợi (6) di lợi, di lợi (7) đồ minh, đồ đồ mê (8) tỳ già bà hứ ni (9) tỳ ma la bà hứ ni (10) đê-ly ninh đê-ly (11) ba-la đê yết-lạn đà (12) tỳ đa trì chất đất-la (13) kê đô bát la-bà tát bà lê (14) cụ hề lê (15) càn đà lê (16) chiêm trà lợi (17) xa xà ni (18) cụ la già lợi ni (19) chiêm trà tì già đà bà hề ni (20) mai đất-la du (21) sa ha (22) ma la đàn trì hạt la bà ca da (23) sa ha (24) ma đấng già câu la bằng xa da (25) sa ha (26) đê-ly thương yết duệ (27) sa ha (28) tát đà duệ (29) sa ha (30) na mô lô sắt-trá tả (31) ma đấng già la xà tả (32) tát điện đô (33) mạn đất-la bả đà (34) sa ha (35)”

**Namo ratna-trayāya**

**Tadyathā: Ha ha, hi hi, ho ho, hili hili, mili mili, dhume dhudhume, vega-vāhini, vimāla vāhini, tri-netre, prati krānta, vidhathe-citra, ketu-prabhāsvare, guhili, gandhari, caṇḍali, sajanī, gura-karṇin, caṇḍa-vigata vāhini, maitrāyuh svāhā**

**Mālā-daṇḍi hāra bhagāya svāhā**

**Mataṅga-kula bhañjāya svāhā**

**Triśaṅkāye svāhā**

**Siddhaye svāhā**

**Namo roṣṭaṣya mataṅga-rājaṣya, siddhyantu mantra-pāda svāhā**

Nếu người chỉ hay tụng được Chân Ngôn này, chẳng cần cúng dường liền được thành tựu. Nếu tụng Chân Ngôn này bảy biến thì 16 Dược Xoa Đại Tướng liền đến chỗ của người ấy, nhận sự sai khiến của Hành Giả

Nếu người hay chí Tâm tụng Chân Ngôn này sẽ hay diệt được bốn tội nặng, năm tội nghịch

## THẬP NHỊ DƯỢC XOA ĐẠI TƯỚNG

**Thập Nhị Dược Xoa Đại Tướng** là 12 vị Thần hộ trì Pháp Môn **Dược Sư**. Lại xưng là Dược Sư Thập Nhị Thần Tướng, Thập Nhị Thần Vương... dùng Thần Lực của Đức Phật Dược Sư bảo hộ chúng sinh. Mỗi một vị Dược Xoa Đại Tướng đều có bảy ngàn Dược Xoa, tổng cộng thành tám vạn bốn ngàn Dược Xoa. Tám vạn bốn ngàn Dược Xoa là dụng cụ để đối phó với tám vạn bốn ngàn trần lao. Do đó, **Nam mô Thập Nhị Dược Xoa Đại Tướng** hay thống lãnh bảy ngàn quyến thuộc gánh vác hữu tình, hộ trì Chính Pháp, thực hành **Phật Nguyên**

.)**Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai Bản Nguyên Công Đức** ghi chép là: “Lúc đó trong Chúng có mười hai vị Đại Tướng Dược Xoa đều ngồi ngay trong Hội, ấy là: Đại Tướng **Cung Tỳ La** (Kumbhira), Đại Tướng **Bạt Chiết La** (Vajra), Đại Tướng **Mê Xí La** (Mihira), Đại Tướng **An Đễ La** (Andira), Đại Tướng **Át Nễ La** (Majira), Đại Tướng **Săn Đễ La** (Sandira), Đại Tướng **Nhân Đạt La** (Indra), Đại Tướng **Ba Di La** (Pajra), Đại Tướng **Ma Hồ La** (Makura), Đại Tướng **Chân Đạt La** (Sindura), Đại Tướng **Chiêu Đổ La** (Catura), Đại Tướng **Tỳ Yết La** (Vikarala).

Mười hai vị Đại Tướng Dược Xoa này, mỗi một vị đều có bảy ngàn Dược Xoa dùng làm quyến thuộc, cùng lúc mở lời bạch với Đức Phật rằng: "Thế Tôn ! Nay chúng con nương vào uy lực của Đức Phật, được nghe danh hiệu của Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai nên chẳng còn sợ hãi nẻo ác nữa. Tướng Soái chúng con cùng chung một lòng, cho đến hết đời xin quy y Phật Pháp Tăng, thề sẽ gánh vác tất cả hữu tình để làm các việc nghĩa lợi, nhiều ích, an vui. Tùy theo những chỗ nào, làng xóm, thành, nước, ấp, Không Nhân, trong rừng ... Nếu có lưu bố Kinh này, hoặc lại có người thọ trì danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cung kính cúng dường thì quyến thuộc của chúng con đều hộ vệ người đó, đều khiến cho giải thoát tất cả nạn khổ. Mọi mong cầu của chư Hữu đều khiến cho đầy đủ. "

Tùy theo từng Dòng Phái mà hình tượng của 12 vị Thần Tướng này được tạo lập khác nhau kể cả tên Phạn và Chủng Tử

**Đồ Tượng quyển 3, trang 7** ghi nhận là: “Tý Thần (Bhoghara), Sứ Thần (Sautura), Dần Thần (Cindra), Mão Thần (Makura), Thìn Thần (Bhayara), Tỵ Thần (Indra), Ngọ Thần (Suramra), Mùi Thần (Mañira), Thân Thần (Andāra), Dậu Thần (Mikhara), Tuất Thần (Vagira), Hợi Thần (Kimvira)”

**Đồ Tượng Quyển 7, trang 423** ghi nhận: Tý Thần (Vighara), Ngọ Thần (Saramra), Dậu Thần (Migara), Tuất Thần (Vagara)... còn lại thì giống Đồ Tượng Quyển 3

**Đồ Tượng Quyển 5, trang 427** ghi nhận là: “Tý Thần (Vikara), Sứ Thần (Saudhura), Dần Thần (Cintara), Mão Thần (Mahura), Thìn Thần (Paira), Tỵ Thần (Indra), Ngọ Thần ( San Đễ), Mùi Thần (Adira), Thân Thần (Antira), Dậu Thần (Mekira), Tuất Thần (Pacara), Hợi Thần (Kuvira)”

**Kinh Dược Sư Lưu Ly Quang** (bản Phạn ) ghi nhận tên gọi của 12 vị Đại Tướng Dược Xoa là: “Kimbhira (Hợi Thần), Vajra (Tuất Thần), Mekhila (Dậu Thần), Antila (Thân Thần), Anila (Mùi Thần), Santhila (Ngọ Thần), Indala (Tỵ Thần), Pāyila (Thìn Thần), Mahāla (Mão Thần), Cidāla (Dần Thần), Caundhula (Sứ Thần), Vikala (Tý Thần)”

Truyền Thống khác ghi nhận là: “Tý Thần (Vikara), Sứ Thần (Aidhura), Dần Thần (Intara), Mão Thần (Mahura), Thìn Thần (Paira), Tỵ Thần (Indra), Ngọ Thần

(Sandira), Mùi Thần (Adira), Thân Thần (Antira), Dậu Thần (Mekira), Tuất Thần (Pacara), Hợi Thần (Khumvira)”

Theo Thượng Tọa **Ấn Thuận** cùng với một số nhà học Phật ở Nhật Bản và phương Tây công nhận thì tên Phạn của 12 vị Thần Tướng là:

Cung Tỳ La Đại Tướng (Kumbhira) Phật Chiết La Đại Tướng (Vajra) Mê Xí La Đại Tướng (Mihira) An Đề La Đại Tướng (Andira) Ngạch Nễ La Đại Tướng (Majira) San Đề La Đại Tướng (Sandira) Nhân Đạt La Đại Tướng (Indra) Bà Di La Đại Tướng (Pajra) Ma Hồ La Đại Tướng (Makura) Chân Đạt La Đại Tướng (Sindura) Chiêu Đồ La Đại Tướng (Catura) Tỳ Yết La Đại Tướng (Vikarala)



Mười hai vị Đại Tướng Dược Xoa biểu thị cho việc ứng thuận với 12 Nguyên lớn của Đức Phật Dược Sư mà hóa hiện làm Yết Ma Thần gánh vác chúng sinh và hộ vệ cho mọi người. Do ý nghĩa ấy nên 12 vị Thần Tướng này được xem là phân thân của Đức Phật Dược Sư

1\_ **Kumbhira** ứng với Nguyên thứ nhất:

Nguyên Ta đời sau được Bồ Đề

Thân sáng rực rỡ chiếu Pháp Giới

Tướng tốt trang nghiêm thân Trượng Phu

Khiến các hữu tình không khác Ta





2\_ **Vajra** ứng với Nguyệt thứ hai:  
Nguyệt Ta đời sau được Bồ Đề  
Ánh sáng, Công Đức rất rộng lớn  
Lưới lửa trang nghiêm hơn Nhật Nguyệt  
Chúng sinh u minh đều mở sáng



3\_ **Mihira** ứng với Nguyệt thứ ba:  
Nguyệt Ta đời sau được Bồ Đề  
Trí Tuệ, phương tiện vô biên lượng  
Vật cần thọ dụng đều không tận  
Không để chúng sinh có thiếu thốn.



4\_ **Andira** ứng với Nguyệt thứ tư:  
Nguyệt Ta đời sau được Bồ Đề  
Khiến các Tà Hạnh trụ Chính Đạo  
Nếu người hành Thanh Văn, Độc Giác  
Đều dùng Đại Thừa mà an lập



5\_ **Majira** ứng với Nguyệt thứ năm:  
Nguyệt Ta đời sau đợc Bồ Đề  
Vô biên hữu tình tu Phạm Hạnh  
Đều khiến đầy đủ ba **Tụ Giới**  
Giả sử có phạm, lại trong sạch



6\_ **Sandira** ứng với Nguyệt thứ sáu:  
Nguyệt Ta đời sau được Bồ Đề  
Hữu tình thân kém, chẳng đủ Căn  
Nghe tên Ta xong, đủ các căn  
Đoan chính, thông tuệ, không bệnh khổ



7\_ **Indra** ứng với Nguyệt thứ bảy:  
Nguyệt Ta đời sau được Bồ Đề  
Hữu tình: mọi bệnh, nghèo túng, khổ  
Danh hiệu của Ta thoáng qua tai  
Thân tâm an vui, đủ của cải



8\_ **Pajra** ứng với Nguyệt thứ tám:  
Nguyệt Ta đời sau được Bồ Đề  
Người nữ bị trăm ác bức bách  
Sinh tâm chán lìa, nghe tên Ta  
Liên được chuyển thành thân Trượng Phu



9\_ **Makura** ứng với Nguyệt thứ chín:  
Nguyệt Ta đời sau được Bồ Đề  
Khiến các hữu tình thoát lưới Ma  
Thoát khỏi rừng rậm của Ngoại Đạo  
Chính Kiến tu tập Hạnh Bồ Tát





10\_ **Sinđura** ứng với Nguyệt thứ mười:  
Nguyệt Ta đời sau được Bồ Đề  
Hữu tình bị phép vua gây khổ  
Vớ tai nạn khác ép thân tâm  
Dùng uy thần Ta đều giải thoát



11\_ **Catura** ứng với Nguyệt thứ mười một:  
Nguyệt Ta đời sau được Bồ Đề  
Hữu tình đói khát nhân tạo nghiệp  
Ta cho ăn uống, thân no đủ  
Sau dùng Pháp Vị, an vui hết



12\_ **Vikarala** ứng với Nguyệt thứ mười hai:  
Nguyệt Ta đời sau được Bồ Đề  
Hữu tình không chỗ dựa, nóng lạnh  
Chuyên niệm tên Ta được quân áo  
Vật trang nghiêm báu cũng đầy đủ



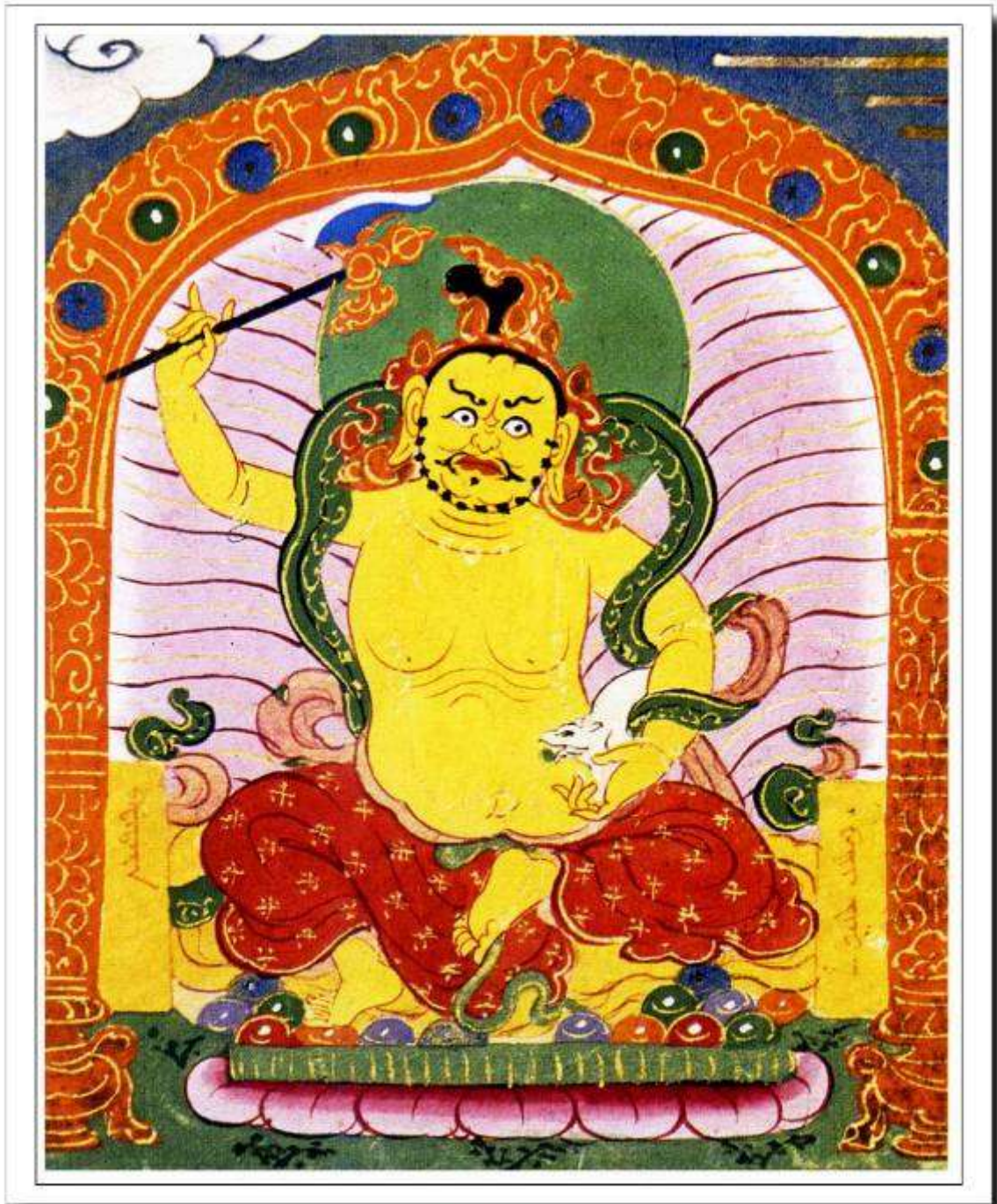
\_Tạng Truyền Phật Giáo ghi nhận hình tướng của 12 vị Đại Tướng Dược Xoa là:

1\_Chấp Âm Dược Xoa Đại Tướng:



蒙古文《甘珠尔》药师十二神将-执饮药叉大将

2\_Chấp Ngôn Dược Xoa Đại Tướng:



蒙古文《甘珠尔》药师十二神将-执言药叉大将

3\_ Cháp Phong Dược Xoa Đại Tướng:



蒙古文《甘珠尔》药师十二神将-执风药叉大将

4\_ Cháp Khô Dược Xoa Đại Tướng:



蒙古文《甘珠尔》药师十二神将-执苦药叉大将

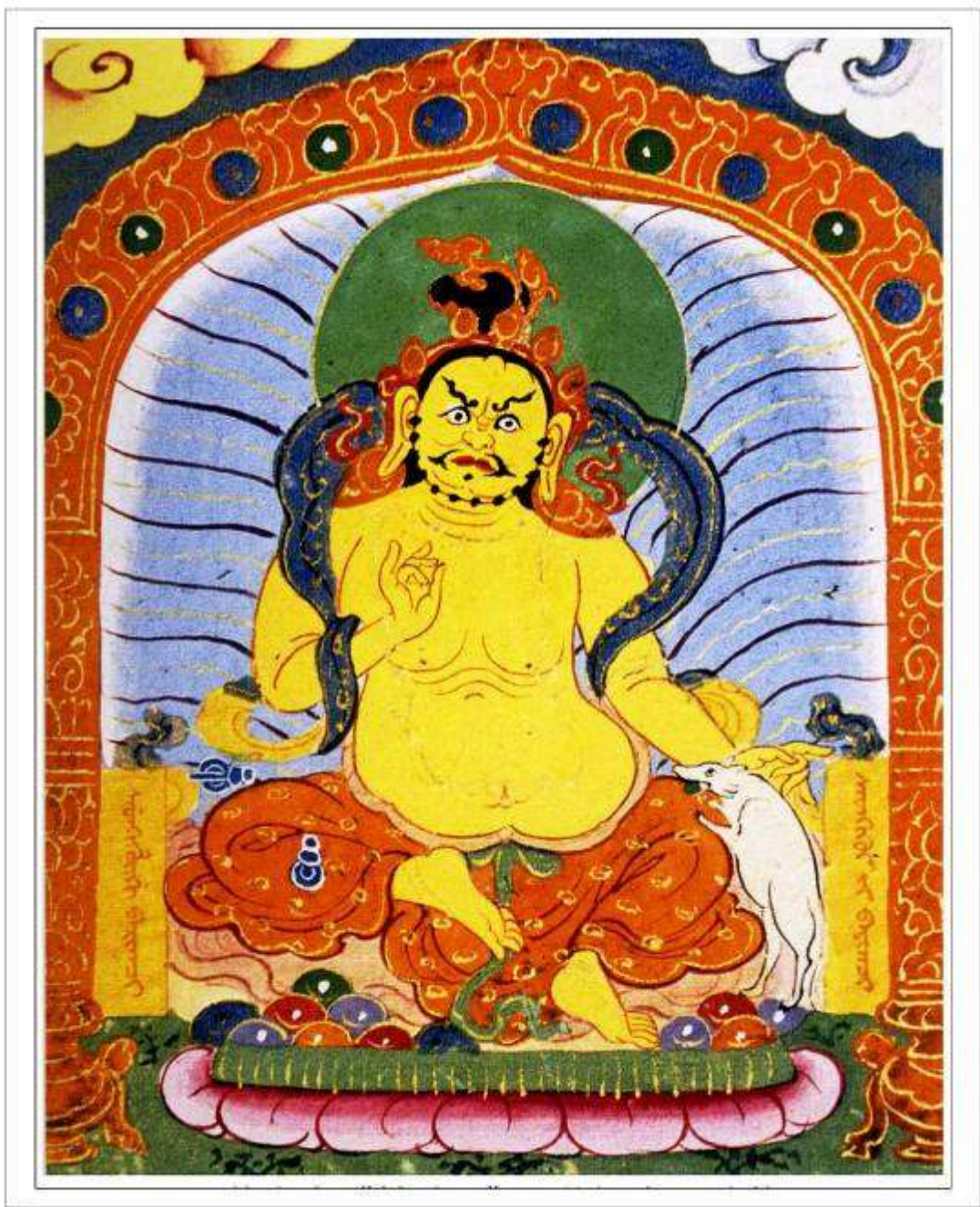
5\_ Cháp Mâu Dược Xoa Đại Tướng:



蒙古文《甘珠尔》药师十二神将-执矛药叉大将



6\_Chấp Tướng Dược Xoa Đại Tướng:



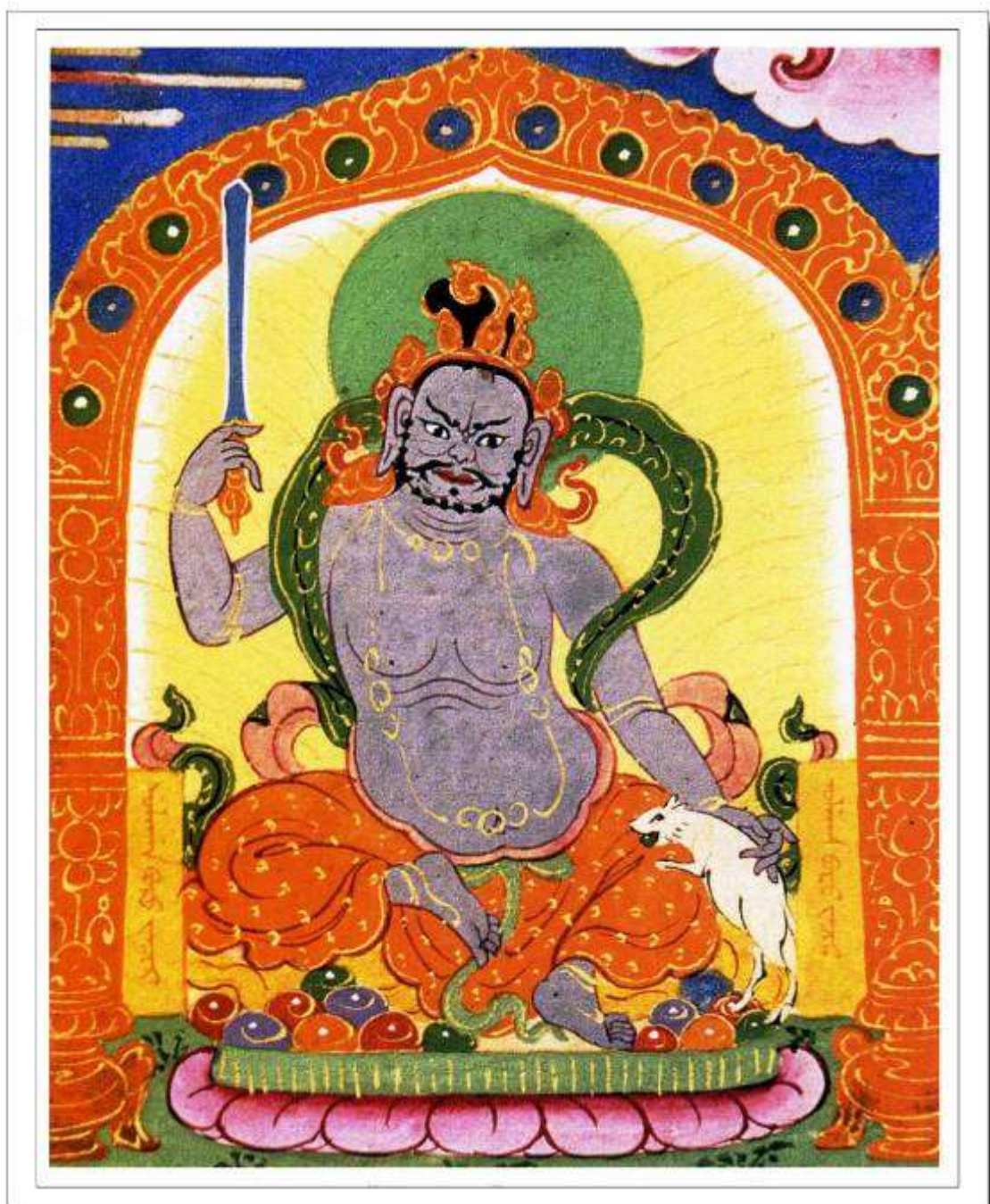
蒙古文《甘珠尔》药师十二神将-执想药叉大将

7\_Chấp Nghiêm Dược Xoa Đại Tướng:



蒙古文《甘珠尔》药师十二神将-执严药叉大将

8\_ Hồng Hôi Kim Cương Dược Xoa Đại Tướng:



蒙古文《甘珠尔》药师十二神将-红灰金刚药叉大将

9\_Cực Úy Dược Xoa Đại Tướng:



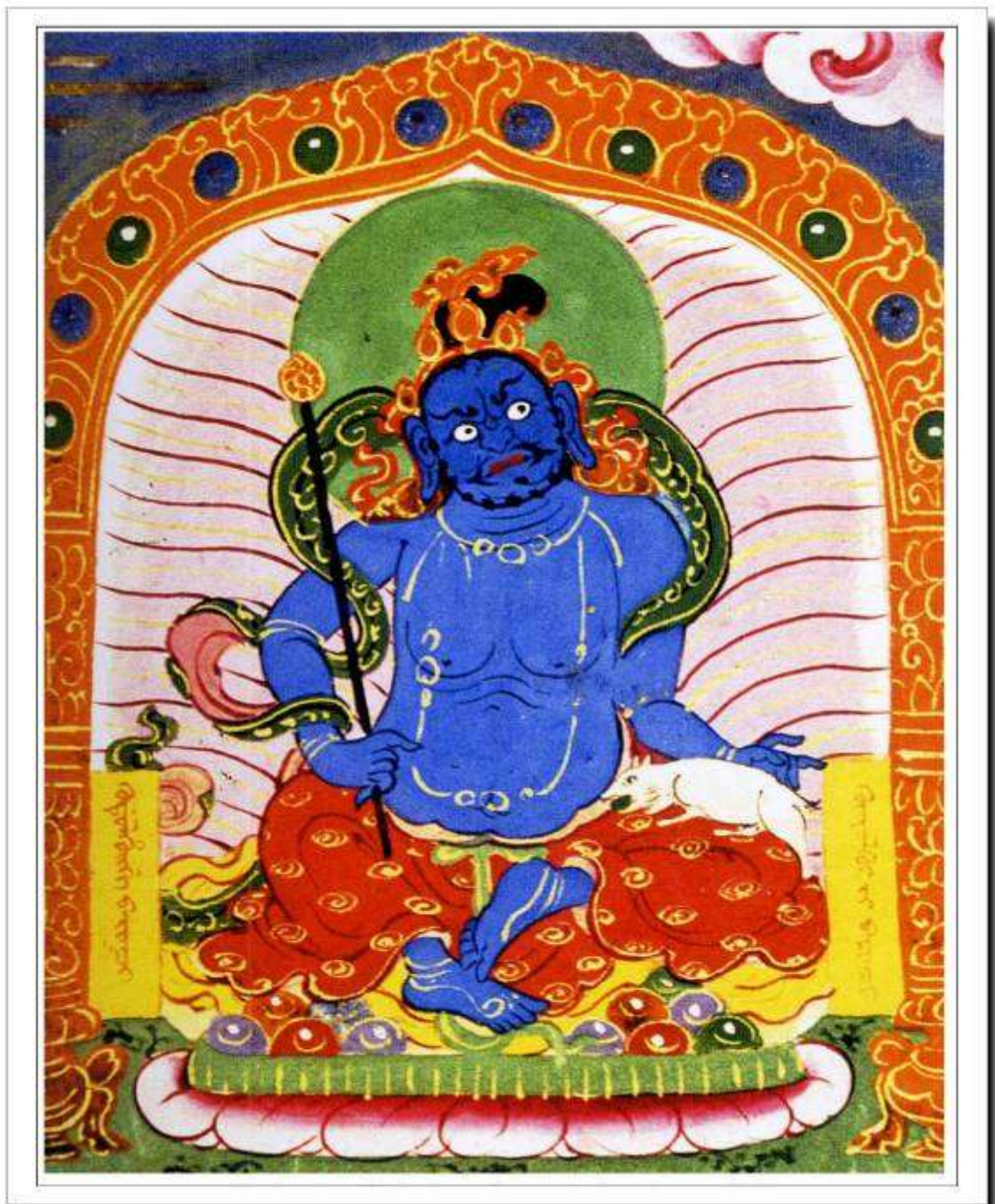
蒙古文 《甘珠尔》 药师十二神将-极畏药叉大将

10\_Trượng Thủ Dược Xoa Đại Tướng:



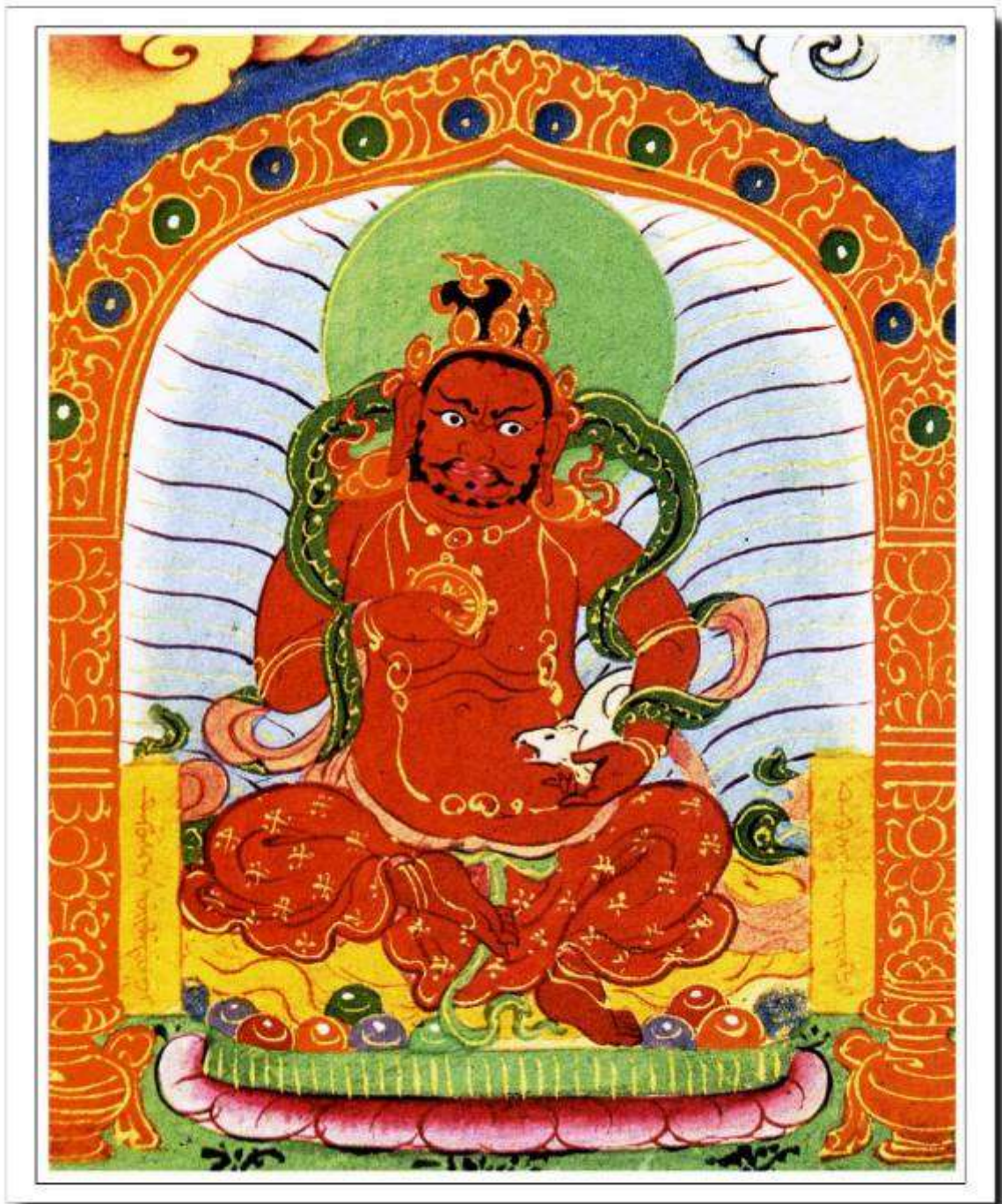
蒙古文《甘珠尔》药师十二神将-杖手药叉大将

11\_Chấp Động Dược Xoa Đại Tướng:



蒙古文《甘珠尔》药师十二神将-执动药叉大将

12\_Viên Mãn Dược Xoa Đại Tướng:



蒙古文《甘珠尔》药师十二神将-圆满药叉大将

Y theo **Phật Điển** ghi chép thì 12 vị Thần Tướng ấy ở trong 12 giờ của ngày đêm, bốn mùa, 12 tháng thay phiên nhau thống lãnh quyền thuộc thủ hộ chúng sinh.

Riêng việc phối trí 12 vị Thần Tướng với 12 vị **Thời Thần** thì có ba dòng truyền thừa.

\*) Cách thứ nhất (**Nguyệt Tướng**): bắt đầu khởi từ Hợi ngược lên cho đến Tý (Nguyệt Tướng) tức Cung Tỳ La là Hợi Thần, Bạt Chiết là Tuất Thần....Tỳ Yết La là Tý Thần.

1) **Tỳ Yết La** (Vikarala\_Viên Tác Dược Xoa hay Càn Nộ Đại Tướng) tức Tý Thần, thân màu vàng hoặc đỏ, cầm bánh xe báu hay đinh ba, Bản Địa là **Thích Ca Phật** (Śākyamuṇi-buddha), Chủng Tử là chữ BHA (𑖧)



2) **Chiêu Đồ La** (Catura\_Chấp Động Dược Xoa hay Hộ Thế Đại Tướng) tức Sửu Thần, thân màu xanh lam, cầm cái chày báu hay cây kiếm, Bản Địa là **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi-bodhisatva), Chủng Tử là chữ HŪM (𑖦)





3) **Chân Đạt La** (Siṅḍura\_ Cháp Tướng Dược Xoa hay Chiết Thủy Đại Tướng) tức Dẫn Thần, thân màu vàng, cầm sợi dây hay phật trần và cây gậy báu, Bản Địa là **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva), Chủng Tử là chữ AM (𑖦)



4) **Ma Hổ La** (Makura\_ Cháp Ngôn Dược Xoa hay Canh Phương Đại Tướng) tức Mão Thần, thân màu trắng, cầm cây Búa báu, Bản Địa là Đức **Dược Sư Phật** (Bhaiṣajya-guru-buddha), Chủng Tử là chữ BHAI (𑖧)



5) **Ba Di La** (Pajra\_ Cháp Âm Dược Xoa hay Lang Long Đại Tướng) tức Thìn Thân, thân màu hồng, cầm cung tên, Bản Địa là **Văn Thù Bồ Tát** (Mañjuśrī-bodhisatva), Chủng Tử là chữ A (𑖀)



6) **Nhân Đạt La** (Indra\_ Cháp Lục Dược Xoa hay Đế Sứ Đại Tướng) tức Ty Thân, thân màu hồng, cầm cây Mâu hay cây thương, Bản Địa là **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣiti-garbha-bodhisatva), Chủng Tử là chữ HA (𑖬)



7) **San Đễ La** (Śandira\_ Cư Xử Dược Xoa hay La Sát Đại Tướng) tức Ngộ Thân, thân màu khói, cầm Loa ốc, Bản Địa là **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha-bodhisatva), Chủng Tử là chữ TRĀḤ (𑖠)



8) **Ngạch Nễ La** (Majira\_ Chấp Phong Dược Xoa hay Chính Pháp Đại Tướng) tức Mùi Thân, thân màu hồng đỏ, cầm mũi tên hay đinh ba, Bản Địa là **Ma Lợi Chi Bồ Tát** (Marīcī-bodhisatva), Chủng Tử là chữ MA (𑖓)



9) **An Đễ La** (Andira\_ Cháp Tinh Dược Xoa hay Hộ Tỷ Đại Tướng) tức Thân Thần, thân màu xanh, cầm viên ngọc báu, chày vồ hay phát trần. Bản Địa là **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva), Chủng Tử là chữ SA (𑖦)



10) **Mê Xí La** (Mihira\_ Cháp Nghiêm Dược Xoa hay Hộ Pháp Đại Tướng) tức Dậu Thần, thân màu vàng, cầm chiếc vòng hay cây gậy, Bản Địa là **A Di Đà Phật** (Amitāyus-buddha), Chủng Tử là chữ HRĪḤ (𑖦)



11) **Bạt Chiết La** (Vajra\_Kim Cương Dược Xoa hay Kim Cương Đại Tướng) tức Tuất Thần, thân màu trắng, cầm cây Kiếm báu, Bản Địa là **Đại Thế Chí Bồ Tát** (Mahā-sthāma-prāpta-bodhisatva), Chủng Tử là chữ SA (𑖰)



12) **Cung Tỳ La** (Kumbhīra\_Cực Úy Dược Xoa hay Khả Úy Đại Tướng) tức Hối Thần, thân màu vàng, cầm cái chày báu, Bản Địa là **Di Lạc Bồ Tát** (Maitreya-bodhisatva), Chủng Tử là chữ YU (𑖩)



\_Truyền thống theo **Nguyệt Tướng**, còn ghi nhận hình tượng của 12 Thần Tướng Được Xoa theo cách khác là:

1\_ **Cung Tỳ La** (Kumbhira, hay Kumbira): **Thiên Không**, lại xưng là **Kim Tỳ La**, dịch ý là **cực úy** (rất đáng sợ), nghĩa ấy là **Kim Đầu** hoặc **Uy Như Vương**, do uy quang lóe sáng rực mà gọi tên. **Cung Tỳ La** nghĩa là **Giao Long**, do thân đầu là Rồng vàng mà gọi tên. Bản Địa của vị Đại Tướng này là **Di Lạc Bồ Tát** (Maitreya-bodhisatva), là vị Thần thủ hộ giờ Hợi



2\_ **Phật Chiết La (Vajra): Câu Trần.** Lại tác là Bạt Chiết la, Hòa Kỳ La, nghĩa ấy là Kim Cương. Do Tôn này cầm chày Kim Cương, khuôn mặt tươi cười đồng với dung mạo trường thọ mà gọi tên. Bản Địa của Đại Tướng này là **Đại Thế Chí Bồ Tát** (Mahā-sthāma-prāpta-bodhisatva), là vị Thần thủ hộ giờ Tuất



3\_ **Mê Khư La** (Mihira, hay Mekhala): **Châu Tước**. Lại tác là **Mê Xí La, Di Khứ La**, dịch ý là **Chấp Nghiêm**. Bản Địa của Đại Tướng này là **A Di Đà Như Lai** (Amitābha-tathāgata), là vị Thần thủ hộ giờ Dậu.





4\_ **An Nại La** (Andira, hay Antala): **Thái Thường**, lại tác là Ngạch Nễ La, An Đê La, An Đà La. Dịch ý là **Chấp Tinh**. Nghĩa ấy là **Phá Không Sơn**, hoặc **Năng Trì**, hoặc **Đa Văn**. Tôn này thường trụ ở **Thập Sơn** (Đa Sơn) thường nghe Phật Pháp, có danh tiếng rộng lớn mà được. Bản Địa của Đại Tướng này là **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalikiteśvara-bodhisatva), là vị Thần thủ hộ giờ Thân



5\_ **Ma Niết La** (Majira, hay Anila): **Thái Âm**. Lại tác là Ngạch Nhĩ La, Át Nễ La, Mạt Nhĩ La, Ma Ni La. Dịch ý là **Chấp Phong**, nghĩa ấy là **Trầm Hương, Mật Hương, Như Ý Châu**, hoặc **Ly Cấu Bảo**. Do Tôn này có ánh sáng thom tho trang nghiêm, thân trong sạch như châu báu mà gọi tên. Bản Địa của Đại Tướng này là **Ma Lợi Chi Thiên** (Marīcī-devī), là vị Thần thủ hộ giờ Mùi.



6\_ **An Đát La** (Śandira, hay Sanila): **Huyền Vũ**. Lại tác là San Đê La, Sa Nễ La, Tố Lam La. Dịch ý là **Cư Xứ**, nghĩa ấy là **Loa Nữ**, **Thạch Nữ**, hoặc **Hoa Man**. Tôn này là Nữ Tướng, hiện thân của hình **Loa Nữ**, đầu đội vòng hoa, hình tóc như đá xoắn ốc (loa thạch) mà gọi tên. Bản Địa của Đại Tướng này là **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha-bodhisatva), là vị Thần thủ hộ giờ Ngọ



7\_ **Nhân Đà La** (Indra, hay Indala): **Đặng Xà**. Lại tác là Nhân Đạt La, dịch ý là **Chấp Lực**, nghĩa ấy là **Năng Thiên Chủ, Trì Sơn** hoặc **Địa Trì**. Tôn này ở trên Trời với nhân gian hay vì Thiên Đế hộ trì núi, đất mà gọi tên. Bản Địa của Đại Tướng này là **Địa Tạng Bồ Tát** (Kṣiti-garbha-bodhisatva), là vị Thần thủ hộ giờ Ty



8\_ **Ba Di La** (Pajra, hay vapila): **Thanh Long**. Lại tác là **Bà Gia La, Ba Di La**, dịch ý là **Chấp Âm**, nghĩa ấy là **Kinh Ngư** hoặc **Huyền Thuật**. Tôn này có thân hình dài lớn như con cá kình (cá voi), có đủ Đại Huyền Thuật mà gọi tên. Bản Địa của Đại Tướng này là **Văn Thù Bồ Tát** (Mañjuśrī-bodhisatva), là vị Thần thủ hộ giờ Thìn



9\_ **Ma Hô La** (Makura, hay Mahura): **Thiên Hậu**. Lại tác là **Ma Hổ La**, **Bạc Hô La**, dịch ý là **Chấp Ngôn**, nghĩa ấy là **Mãng Long Hành** hoặc **Phúc Hành**. Tên gọi riêng là **Ma Hô La**, nghĩa là **Đại Hý Lạc** hoặc **Chấp Nhật Hành**. Tôn này đồng với Rồng, mãng xà, chấp sự vui thích đùa giỡn của mặt trời (Chấp Nhật Hý Lạc) mà gọi tên. Bản Địa của Đại Tướng này là **Được Sur Như Lai** (Bhaiṣajya-guru-tathāgata), là vị Thần thủ hộ giờ Mão



10 **Chân Đạt La** (Siṅḍura, hay Cindala): **Bạch Hổ**. Lại tác là Chân Trì La, dịch ý là **Chấp Tướng**, nghĩa ấy là **Nhất Giác** hoặc **Nghi Thần**. Do cái đầu của Tôn này sinh ra một cái sừng, người nhìn thấy đều khởi nghi ngờ mà có tên gọi. Bản Địa của Đại Tướng này là **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra-bodhisatva), là vị Thần thủ hộ giờ Dần



11\_ **Chiêu Độ La** (Catura, hay Caudhula): **Lục Hạp**. Lại tác là **Châu Đổ La**, **Chiêu Đổ La**, dịch ý là **Chấp Động**, nghĩa ấy là **Nghiêm Xí**, hoặc **Sát Giả**. Tên gọi riêng là **Chiếu Đầu La** nghĩa là **Nguyệt Quang** hoặc **Nguyệt Sắc**. Tôn này lúc uy nghiêm thời như người giết chóc (sát giả), lúc thanh hòa thời giống như một dạng màu sắc của mặt trăng mà có tên gọi. Bản Địa của Đại Tướng này là **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi-bodhisatva), là vị Thần thủ hộ giờ Sửu





12\_ **Tỳ Yết La** (Vikarala, hay Vikala): **Thiên Nhất**. Tỳ Yết La dịch ý là **Viên Tác** (tạo làm tròn trịa), nghĩa ấy là **Thiện Nghệ** (nghề khéo) hoặc **Tâm Tứ**. Lại tên gọi **Tỳ Ca La** có nghĩa là **Tự Bản** (gốc của chữ) hoặc **Thanh Giáo** (dạy bảo âm tiếng). Do Tôn này khéo rộng dài tìm nghề khéo, chuyên dạy bảo **Bán Mãn Tự** (nửa chữ, đủ chữ) mà có tên gọi. Bản Địa của Đại Tướng này là **Thích Ca Như Lai** (Śākya-muṇi-tathāgata), là vị Thần thủ hộ giờ Tý



1\_Cung Tỳ La Đại Tướng: Ý là **Cực Úy**, tay phải cầm cây giáo, tay trái kết **Tam Cổ Ấn**, đứng trên đàn heo, là **Hợi Thần**



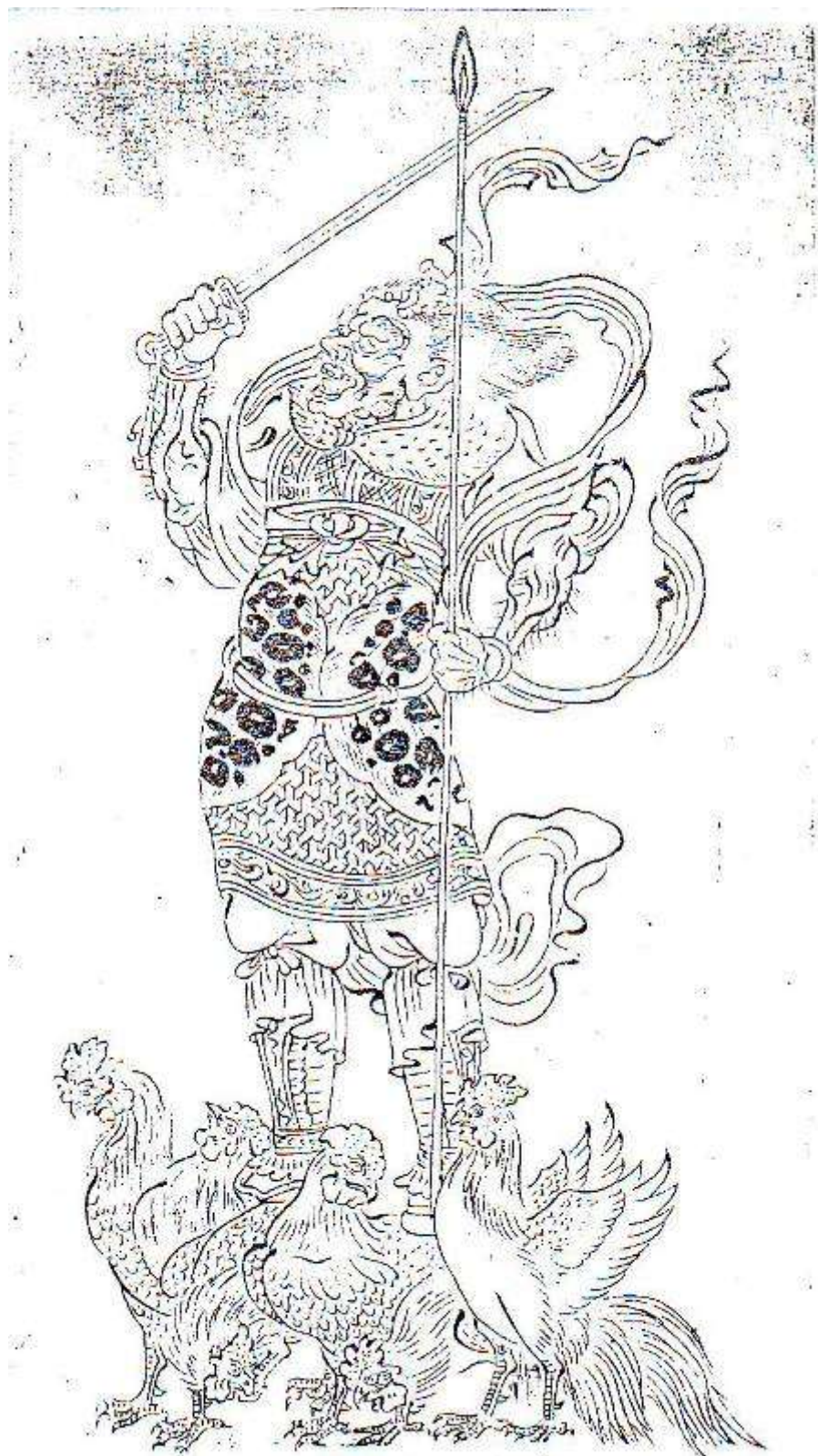
**HỢI THẦN**

2\_ **Phật Chiết La Đại Tướng**: Ý là **Kim Cương**, tay phải cầm cây chia ba, tay trái cầm cây kiếm báu, đứng trên đàn chó, là **Tuất Thần**



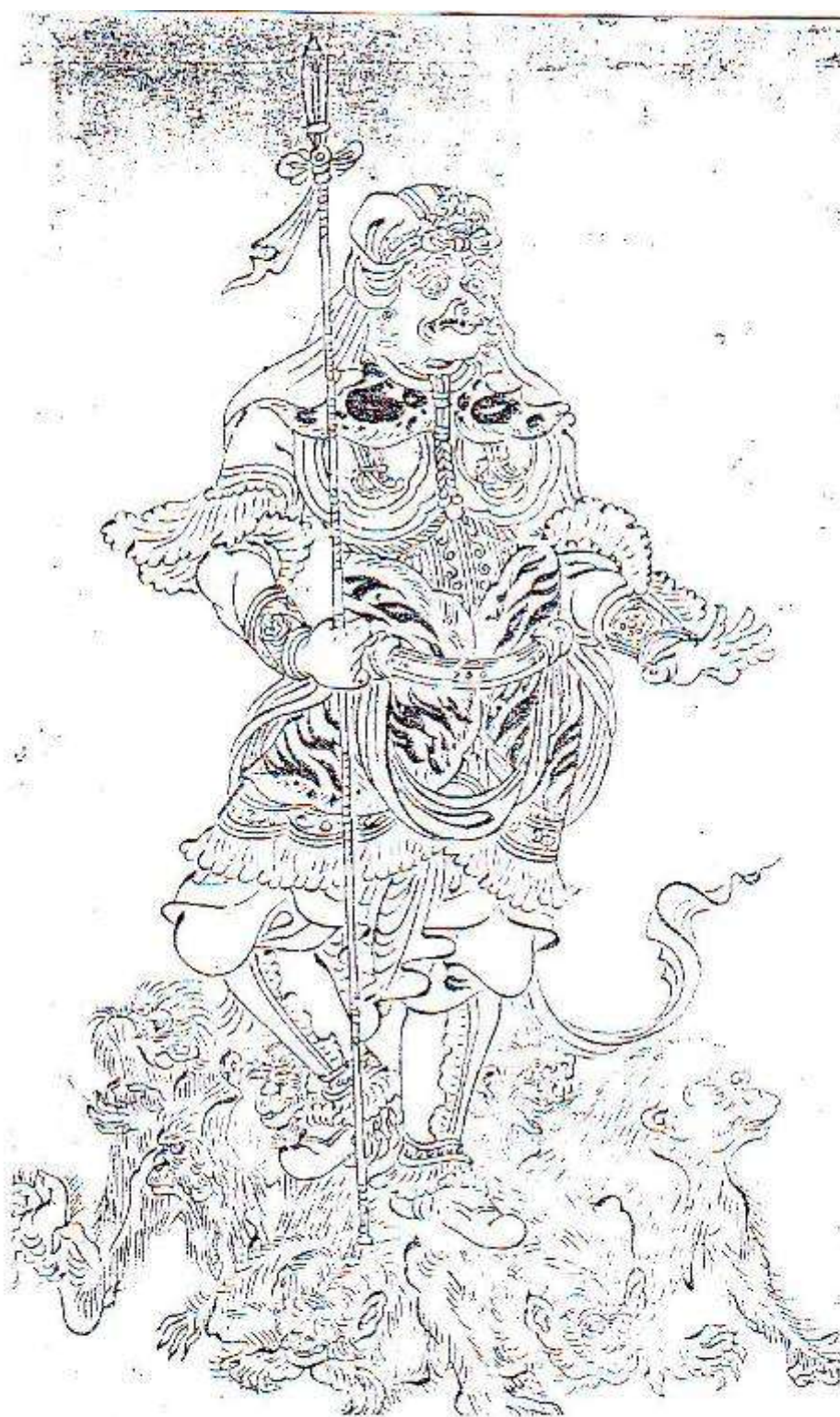
**TUẤT THẦN**

3\_ **Mê Xí La Đại Tướng**: Ý là **Chấp Nghiêm**, tay phải cầm cây kiếm, tay trái cầm cây giáo, đứng trên đàn gà, là **Dậu Thân**



**DẬU THÂN**

4\_ **An Đễ La Đại Tướng**: Ý là **Chấp Tinh**, tay trái cầm cây giáo, tay phải giương năm ngón tay, úp lòng bàn tay đè xuống bên dưới, đứng trên đàn khi, là **Thân Thần**



THÂN THÂN

5\_ **Át Nễ La Đại Tướng**: Ý là **Chấp Phong**, tay phải cầm cây kiếm, tay trái cầm cái giáo, đứng trên đàn dê, là **Mùi Thần**



**MÙI THẦN**

6\_San Đẻ La Đại Tướng: Ý là **Cư Xứ**, tay phải cầm cái chày, tay trái ngựa hướng lòng bàn tay lên trên ngang vai trái, đứng trên đàn ngựa, là **Ngọ Thần**



7\_Nhân Đạt La Đại Tướng: Ý là **Chấp Lực**, tay phải cầm cán cây kiếm, tay trái kết **Tam Cổ Ấn** úp đè xuống dưới ngang eo lưng, đứng trên đàn rắn, là **Tỳ Thần**



**TỶ THẦN**



8\_Ba Di La Đại Tướng: Ý là **Chấp Âm**, tay phải giương năm ngón tay hướng về xuống dưới ngang eo lưng, tay trái cầm cây chia ba, đứng trên đàn **Rồng**, là **Thìn Thần**



**THÌN THẦN**

9\_Ma Hổ La Đại Tướng: Ý là **Chấp Ngôn**, tai trái giương năm ngón tay hướng về bên phải ở trước ngực, tay trái cầm cây kiếm, ngồi trên con thỏ, là **Mão Thần**



**MÃO THẦN**

10 **Chân Đạ La Đạ Tướng**: Ý là **Chấp Tướng**, tay phải nắm vạt áo ở vai trái, tay trái cầm cái chày Độc Cổ hướng mũi nhọn xuống bên dưới, đứng trên đàn cọp, là **Dân Thần**



**DÂN THẦN**

11\_ **Chiêu Đồ La Đại Tướng**: Ý là **Động Thân**, tay phải cầm cây giáo, tay trái cầm cây kiếm báu, đứng trên đàn trâu, là **Sử Thần**



**SỬ THẦN**

12\_Tỳ Yết La Đại Tướng: Ý là Viên Tắc, tay phải duỗi ngón giữa ngón trỏ úp lòng bàn tay xuống ngang eo lưng, tay trái cầm cây giáo, đứng trên đàn chuột, là Tỳ Thần



TỶ THẦN



HỘI THẦN — KUMBHIRA



TUẤT THÂN — VAJRA



DẬU THÂN — MEHIRA



4



THÂN THÂN — ANDIRA

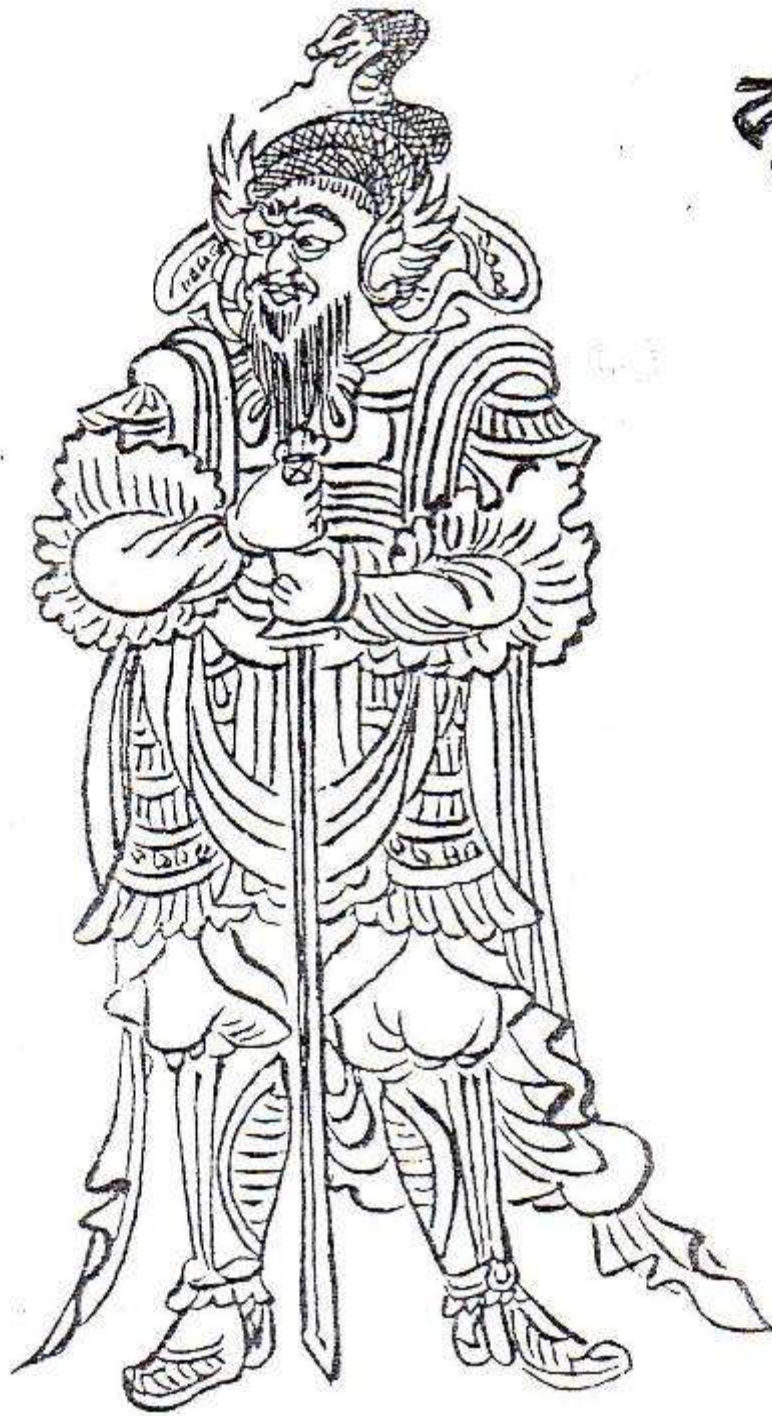


MÙI THÂN - MAJIRA



ॐ

NGỌ THÂN — 'SANDIRA



3

TỶ THẦN — INDRA



THÌN THÂN — PAJRA



MÃO THÂN — MAKURA

31



DÂN THẦN - SINDURA



SỬU THÂN - CATURA





TÝ THÂN - VIKARALA

\*) Cách thứ hai (Nguyệt Lệnh): khởi từ Dần thuận đến Tý (Nguyệt Lệnh) tức Cung Tỳ La là Dần Thần, Bạt Chiết La là Mão Thần..... Tỳ Yết La là Sửu Thần.

### 1\_ Cung Tỳ La (Dần Thần)



2\_ Bạt Chiết La (Mão Thần)



3\_ Mê Xí La (Thìn Thần)



4\_ An Đễ La (Ty Thần)



5\_ Áng Nễ La (Ngọ Thần)



6\_ San Đễ La (Mùi Thân)



7\_ Nhân Đạt La (Thân Thần)





8\_ Ba Di La (Dậu Thần)



9\_ Ma Hổ La (Tuất Thần)



10\_ **Chân Đạt La** (Hợi Thần)



11\_ Chiêu Đồ La (Tý Thần)



12\_ Tỳ Yết La (Sứ Thần)



Tôn Tượng 12 vị Thần Tướng Dược Xoa còn được minh họa như sau:  
1\_ Dàn Thần



2\_ Mảo Thần



3\_Thìn Thần



4\_Ty Thần



5\_Ngo Thần



6\_Mùi Thần





7\_Thân Thần



8\_Dậu Thần



9\_Tuất Thần



10\_Hợi Thần



11\_Tý Thần



12\_Sửu Thần



\*) Cách thứ ba: khởi từ Tý thuận đến Hợi tức Cung Tý La là Tý Thần, Bạt Chiết La là Sửu Thần..... Tý Yết La là Hợi Thần.

1) Tý Thần: Cung Tý La Đại Tướng



子宮毘羅大将（くびら）太刀を持つ十二神将。

子神 第十二願 美衣満足 満足する衣類を得て健全な精神を宿らせる 天徳院

宮毘羅大将は一般には金比羅さま（こんびら）、金比羅大権現で知られています。



2\_ Sửu Thần: Bạt Chiết La Đại Tướng



伐折羅大将（ばさら）宝剣を持つ十二神将。

丑神 第十一願 飲食安楽 食事に関する苦悩を除き健全な食を与える 常言院



### 3\_ Dân Thần: Mê Xí La Đại Tướng



迷企羅大將 (めきら) 独鈷を持つ十二神将。  
寅神 第十願 苦惱解脱 人々の苦惱や災難をことごとく消滅させる 浄菩提院



### 4\_ Mão Thần: An Đê La Đại Tướng



底羅大將 (あんてら) 太刀を持つ十二神将。  
卯神 第九願 安立正見 心中の邪悪な感情を除き健全な精神を得る 高野山大師協会本部



5\_ Thìn Thần: Ân Nễ La Đại Tướng

額爾羅大將 (あいら) 矢を持つ十二神将。  
辰神 第八願 転女得仏 女性的な優しさだけ  
でなく力と勇気を得る 釈迦文院



6\_ Tỵ Thần: San Đẻ La Đại Tướng (Nguyên thứ bảy)

珊底羅大將 (さんてら) 法螺貝を持つ十二神将。  
巳神 第七願 除病安楽 人々の病気を完治し、  
心身に安楽を与える 成就院



7\_Ngo Thần: Nhân Đạ La Đại Tướng



因達羅大将



因達羅大将 (いんだら) 鉾を持つ十二神将。  
午神 第六願 諸根具足 迷いを生ずる原因を  
ことごとく消滅させる 増福院

8\_Mùi Thần: Bà Di La Đại Tướng



婆夷羅大将

波夷羅大将 (はいら) 弓矢を持つ十二神将。  
未神 第五願 具戒清浄 人々の日々精進させ  
るとともに善行を促す 遍照尊院



9\_Thân Thần: Ma Hồ La Đại Tướng



摩訶羅大將

摩訶羅大將（まこら）斧を持つ十二神將。  
 申神 第四願 安立大乘人々の悟りを確立  
 させ、永遠のものにする 宝館院



10\_Dậu Thân: Chân Đà La Đại Tướng



真達羅大將

真達羅大將（しんだら）斧を持つ十二神將。  
 酉神 第三願 施無忌仏 人々の願いを叶え、  
 満ち足りた環境に導く 桜池院





11\_Tuất Thần: Chiêu Đồ La Đại Tướng



招社羅大將 (しょうとら) 太刀を持つ十二神将。

戌神 第二願 随意成弁威徳と人徳により人々を  
悟りの境地に導く 報恩院

招社羅大將



12\_Hợi Thần: Tỳ Yết La Đại Tướng



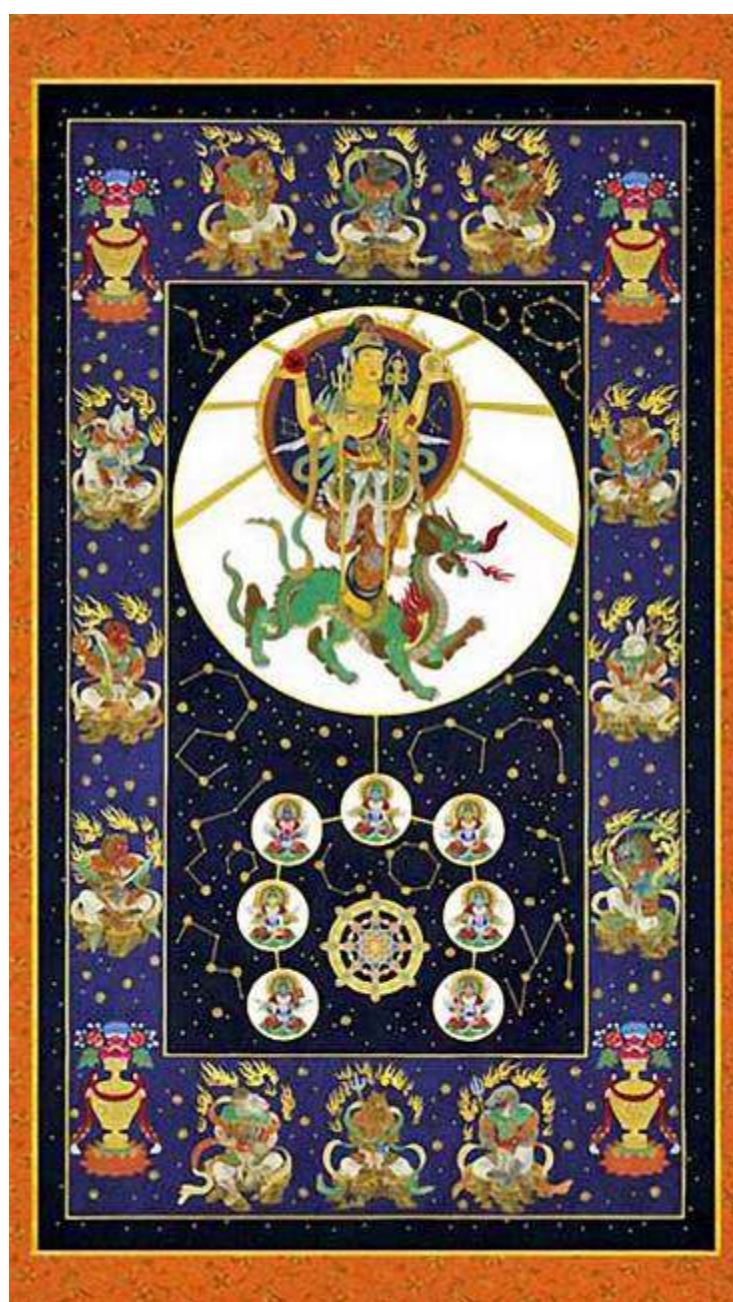
毘羯羅大將 (びから) 三鈷を持つ十二神将。

亥神 第一願 光明普照 自身から発する光明  
で世界を普く照らす 西南院

毘羯羅大將



Trong cách thứ ba này, khi 12 vị Đại Tướng Dược Xoa hiện thân **Phi Nhân** (Amaṇṣya) với thân người đầu thú... thì các Ngài đại biểu cho 12 vị Thần **Lục Đinh Lục Giáp** và được xưng gọi là: **Giáp Dần Tướng Quân, Đinh Mão Tòng Thần, Giáp Thìn Tướng Quân, Đinh Tỵ Tướng Quân, Giáp Ngọ Tướng Quân, Đinh Mùi Tòng Thần, Giáp Thân Tướng Quân, Đinh Dậu Tướng Quân, Giáp Tuất Tướng Quân, Đinh Hợi Tòng Thần, Giáp Tý Tướng Quân, Đinh Sửu Tòng Thần**... Trong đó: Đinh Mão, Đinh Tỵ, Đinh Mùi, Đinh Dậu, Đinh Hợi, Đinh Sửu biểu thị cho 6 vị **Âm Thần** còn Giáp Dần, Giáp Thìn, Giáp Ngọ, Giáp Thân, Giáp Tuất, Giáp Tý biểu thị cho 6 vị **Dương Thần**. Hình tượng của các vị này thường được thấy trong các Man Đa La như Man Đa La của **Diệu Kiến Bồ Tát** (Su-darśana, hay Su-dṛ ṣṭa) để thực hành **Nhương Tinh Pháp Hội**





Đạo Giáo Trung Quốc ghi nhận **Lục Đinh Lục Giáp Hộ Thân Thần Chú** là:  
**“Đinh Sửu** diên ngã thọ, **Đinh Hợi** câu ngã hồn, **Đinh Dậu** chế ngã phách, **Đinh Mùi** khước ngã tai, **Đinh Tỵ** độ ngã nguy, **Đinh Mão** độ ngã ách  
**Giáp Tý** hộ ngã thân, **Giáp Tuất** bảo ngã hình, **Giáp Thân** cố ngã mệnh, **Giáp Ngọ** thủ ngã hồn, **Giáp Thìn** trấn ngã linh, **Giáp Dần** dục ngã chân”

그림 30 20세기 전



그림은 『(圖說의 20세기)』 정문기에서 인용. 이 그림은 12지간에 일 1200년에 제작되어 각 지간의 일당우역을 알리려고 있는 모습을 보여주고 있다



六甲・六丁神圖(三才圖會)

**Giáp Dần Tướng Quân**



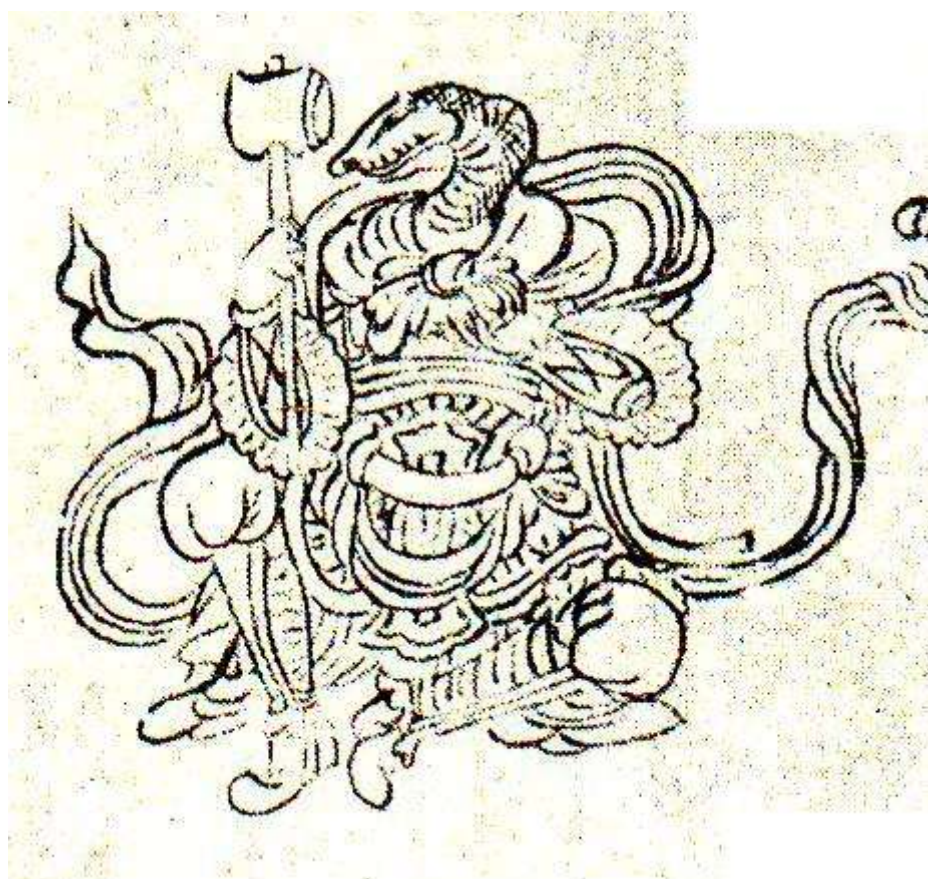
**Đinh Mão Tòng Thần**



**Giáp Thìn Tướng Quân**



**Đinh Tỵ Tướng Quân**



**Giáp Ngọ Tướng Quân**



**Đinh Mùi Tòng Thần**



**Giáp Thân Tướng Quân**



**Đinh Dậu Tướng Quân**





## Giáp Tuất Tướng Quân



## Đinh Hợi Tồng Thần



**Giáp Tý Tướng Quân**



**Đinh Sửu Tòng Thần**



**Thân Bản Địa** (tức **Bản Địa Thân**) của 12 Đại Tướng Dược Xoa:

Từ **Bản Tích Nhị Môn** của Kinh Pháp Hoa cùng với **Bản Địa Gia Trì** của Kinh Đại Nhật đã hình thành tư tưởng “*Bản Thể của Phật, Bồ Tát hiện bày mọi loại Thân để tế độ chúng sinh*” ... như **Phẩm Thọ Lượng** của Kinh Pháp Hoa, **Thai Tạng Giới Tứ Trưng Mạn Trà La** của Kinh Đại Nhật đã nói tức hiện đủ tư tưởng này. Trong ba Thân của Phật thì **Pháp Thân** (Dharma-kāya), **Báo Thân** (Sambhoga-kāya) là **Bản Địa**, còn **Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya) là **Thùy Tích**. Dùng **Thùy** để nói thì chư Thiên, chư Thần của Ấn Độ cổ đại được nhiếp trong **Ngoại Kim Cương Viện** tại lớp thứ tư ở **Thai Tạng Giới** (Garbha-dhātu) của Kinh Đại Nhật đều là **Thùy Tích** của **Đại Nhật Như Lai** (Vairocana-tathāgata)

Phật Giáo Nhật Bản đặc biệt đem tư tưởng “**Bản Địa Thùy Tích**” này dung hợp tín ngưỡng **Thần Đạo** vốn có từ xưa của mình với tín ngưỡng tôn phụng chư Phật, Bồ Tát của Phật Giáo...trong đó Phật, Bồ Tát là **Bản Địa Phật**, chư Thần của **Thần Đạo** Nhật Bản là **Thùy Tích Phật**. Đây tức là giềng mối tư tưởng “**Thần Phật Tập Hợp**” của Phật Giáo Nhật Bản. Như **Thiên Đài Tông**, **Chân Ngôn Tông** đều dùng **Phật** làm **Bản**, dùng **Thần** làm **Tích**, mỗi một vị Thần đều được phối trí với một Phật, Bồ Tát và vị **Thần Kỳ** ấy đều là **Thùy Tích** của Phật, Bồ Tát.

Do đó, 12 vị Dược Xoa Đại Tướng là các vị Hộ Pháp trọng yếu ắt phải có **Bản Địa Thân** tương ứng để đối ứng.

.)**Đại Chính Tạng**, tập 76 ghi nhận **Dược Sư Pháp** trong **Khê Lam Thập Diệp Tập** do vị Tăng Nhật Bản **Quảng Tôn** biên soạn, có nêu bày Thân Bản Địa của 12 vị Thần Tướng là: Cung Côn La Đại Tướng (Thích Ca), Phật Chiết La Đại Tướng (Đà La Ni Bồ Tát), Mê Xí La Đại Tướng (Phổ Hiền Bồ Tát), Ngạch Nễ La Đại Tướng (Văn Thù Bồ Tát), San Đê La Đại Tướng (Địa Tạng Bồ Tát), Nhân Đạt La Đại Tướng (Chiên Đàn Hương Phật), Ba Di La Đại Tướng (Ma Lợi Chi Thiên), Ma Hồ La Đại Tướng (Đại Thế Chí Bồ Tát), Chân Đạt La Đại Tướng (Địa Tạng Bồ Tát), Chiêu Đồ Đại Tướng (Quán Thế Âm Bồ Tát), Tỳ Yết La Đại Tướng (Di Lặc Bồ Tát)

.)Nhật Bản Điện Tích “**Bạc Song Chỉ** (Biển Tri Viện Ngự Ký) **Khẩu Quyết Đệ Nhất: Như Lai Bộ**, tiếp đến **Dược Sư** “ ghi chép việc của nhóm Chủng Tử và Bản Địa của 12 vị Thần Tướng Dạ Xoa, **Thập Quyền Sao Thường Hỷ Viện**:

Kim Tỳ La (là **Chinh Minh** tức Hối Thần, Di Lặc Bồ Tát), chữ chủng tử là: 𑖔(GI)

Hòa Kỳ La (là **A My** tức Tuất Thần, Đắc Đại Thế Chí Bồ Tát), chữ chủng tử là: 𑖔(SA)

Xung Kha La (là **Tùng My** tức Đậu Thần, A Di Đà), chữ chủng tử là: 𑖔(HRĪH)

An Đà La (là **Truyền Tống** tức Thân Thần, Quán Âm Bồ Tát), chữ chủng tử là: (CA)

Ma Ni La (là **Tiểu Cát** tức Mùi Thần, Ma Lợi Chi Thiên), chữ chủng tử là: 𑖔(MA)

Sách Giám La (là **Thắng Quang** tức Ngộ Thần, Hư Không Tạng Bồ Tát), chữ chủng tử là: 𑖔(TRAM)

Nhân Trì La (là **Thập Nhị Thần** tức Ty Thần, Địa Tạng Bồ Tát), chữ chủng tử là: 𑖔(HA)

Bà Gia La (là **Thiên Cương** tức Thìn Thần, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát), chữ chủng tử là: 𑖔(MA)

Ma Hưu La (là **Đại Xung** tức Mão Thần, Dược Sư Như Lai), chữ chủng tử là: 𑖔(RA)

Chân Đà La (là **Công Tào** tức Dân Thần, Phổ Hiền Bồ Tát), chữ chung tử là: 𠄎(A)

Chiêu Đầu La (là **Đại Cát** tức Sứ Thần, Kim Cương Thủ Bồ Tát), chữ chung tử là: 𠄎(HUM)

Tỳ Khư La (là **Thần Hậu** tức Tý Thần, Thích Ca Như Lai), chữ chung tử là: 𠄎(TĀ)

\_Ngoài ra, lại có thuyết khác, như trong **Dược Sư Kinh Pháp Nghiên Cứu** của **Ngô Tín Như** ghi nhận: Thân Bản Địa của **Cung Tỳ La Đại Tướng** là A Di Đà Như Lai, Thân Bản Địa của **Phật Chiết La Đại Tướng** là Quán Âm Bồ Tát, Thân Bản Địa của **Mê Xí La Đại Tướng** là Như Ý Luân Bồ Tát, Thân Bản Địa của **An Đễ La Đại Tướng** là Hư Không Tạng Bồ Tát, Thân Bản Địa của **An Nễ La Đại Tướng** là Địa Tạng Bồ Tát, Thân Bản Địa của **San Đễ La Đại Tướng** là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Thân Bản Địa của **Nhân Đạt La Đại Tướng** là Đại Uy Đức Minh Vương, Thân Bản Địa của **Ba Di La Đại Tướng** là Phổ Hiền Bồ Tát, Thân Bản Địa của **Ma Hổ La Đại Tướng** là Đại Nhật Như Lai, Thân Bản Địa của **Chân Đạt La Đại Tướng** là Thích Nghinh Như Lai, Thân Bản Địa của **Chiêu Đổ La Đại Tướng** là Di Lặc Bồ Tát, Thân Bản Địa của **Tỳ Yết La Đại Tướng** là Đại Thế Chí Bồ Tát.

\_Hán Truyền Phật Giáo ghi nhận Bản Tôn duyên với năm sinh trong **Xuất Sinh Niên Tuyển Trạch** là:

Năm Tý thuộc về con chuột, nếu sinh vào năm này thì có thể tuyển chọn **Thiên Thủ Thiên Nhân**, cũng là **Quán Thế Âm Bồ Tát** làm Bản Tôn tu tập.

Năm Sửu thuộc con trâu, **Hư Không Tạng Bồ Tát**

Năm Dần thuộc con cọp, **Hư Không Tạng Bồ Tát**

Năm Mão thuộc con thỏ, **Văn Thù Bồ Tát**

Năm Thìn thuộc con Rồng, **Phổ Hiền Bồ Tát**

Năm Tỵ thuộc con rắn, **Phổ Hiền Bồ Tát**

Năm Ngọ thuộc con ngựa, **Đại Thế Chí Bồ Tát**

Năm Mùi thuộc con dê, **Đại Nhật Như Lai** (tu Đại Nhật Như Lai của Mật Pháp)

Năm Thân thuộc con khỉ, **Đại Nhật Như Lai**

Năm Dậu thuộc con gà, **Bất Động Minh Vương**

Năm Tuất thuộc con chó, **A Di Đà Phật**

Năm Hợi thuộc con heo, **A Di Đà Phật**

\_Tùy theo sự truyền thừa mà chữ chung tử của 12 Thần Tướng Dược Xoa được ghi nhận khác nhau

.)**Đồ Tượng 3, trang 37** ghi nhận chữ chung tử của 12 Thần Tướng Dược Xoa là: Tý (𠄎:HŪM), Hợi (𠄎:A), Tuất (𠄎:RAM), Dậu (𠄎:MAM), Thân (𠄎:HA), Mùi (𠄎:TRAM), Ngọ (𠄎:MA), Tỵ (𠄎:CA), Thìn (𠄎:HRĪH), Mão (𠄎:SAM), Dần (𠄎:GI), Sửu (𠄎:HĀ)

.) **Đồ Tượng 7, trang 481\_482** ghi nhận là:

1\_ **Cung Tỳ La**: Chủng tử là KU (𑖕), hoặc SA (𑖔), hoặc GI (𑖗) [Di Lạc Bồ Tát, Hối Thân]

2\_ **Phạt Chiết La**: Chủng tử là: VA (𑖘), hoặc PA (𑖙), hoặc SA (𑖔) [Đại Thế Chí, Tuất Thân]

3\_ **Mê Xí La**: Chủng tử là MA (𑖛), hoặc HRĪH (𑖗i) [A Di Đà, Dâu Thân]

4\_ **An Nễ La**: Chủng tử là: A (𑖀), hoặc CA (𑖂) [Quán Âm, Thân Thân]

5\_ **Áng Nễ La**: Chủng Tử là: MĀ (𑖛), hoặc MA (𑖛) [Ma Lợi Chi, Mùi Thân], hoặc nói là **Ma Ni La**, chủng tử TRAM (𑖘) [Hư Không Tạng, Ngọ Thân]

6\_ **San Đễ La**: Chủng tử là: KA (𑖕), hoặc TRAM (𑖘) [Hư Không Tạng, Ngọ Thân], Hoặc nói là **Sách Lam La**, chủng tử HA (𑖗) [Địa Tạng, Tỳ Thân]

7\_ **Nhân Đạt La**: Chủng tử là I (𑖄), hoặc HA (𑖗) [Địa Tạng, Tỳ Thân], hoặc nói là **Nhân Đà La**, chủng tử RA (𑖖) [Dược Sư, Mão Thân]

8\_ **Bạt Y La**: Chủng Tử là: PA (𑖙), hoặc MA (𑖛) [Văn Thù, Thìn Thân]

9\_ **Ma Hồ La**: Chủng tử là: MU (𑖛), hoặc nói là Dược Sư, Mão Thân

10\_ **Chân Đạt La**: Chủng tử là: CA (𑖂), hoặc A (𑖀) [Phổ Hiền Bồ Tát, Dàn Thân]. Hoặc nói là **Chân Trì La**, chủng tử HUM (𑖗) [Kim Cương Thủ, Mão Thân]

11\_ **Chiêu Đồ La**: Chủng tử là: MAU (𑖛), hoặc nói là **Chiêu Đầu La**, chủng tử HUM (𑖗) [Kim Cương Thủ, Sứ Thần], hoặc nói là **TĀ** (𑖀) [Thích Ca, Tý Thân]

12\_ **Tỳ Yết La**: Chủng tử là: VI (𑖘), hoặc GI (𑖗). Hoặc nói là **Tỳ Yết La** (Di Lạc Bồ Tát, Hối Thân). Hoặc nói là **Tỳ Yết La**, Tý Thân, chủng tử TA (𑖘), Thích Ca



1\_ **Tỳ Yết La Đại Tướng**: có chữ chủng tử là: 𑖗 (HŪM)

2\_ **Chiêu Đồ La Đại Tướng**: có chữ chủng tử là: 𑖀 (HĀ)

3\_ **Chân Đạt La Đại Tướng**: có chữ chủng tử là: 𑖗 (GI)

4\_ **Ma Hồ La Đại Tướng**: có chữ chủng tử là: 𑖔 (SA)

5\_ **Ba Di La Đại Tướng**: có chữ chủng tử là: 𑖗i (HRAH)

6\_ **Nhân Đạt La Đại Tướng**: có chữ chủng tử là: 𑖂 (CA)

7\_ **San Đễ La Đại Tướng**: có chữ chủng tử là: 𑖛 (MA)

8\_ **Ba Di La (?Ngạch Nễ La) Đại Tướng**: có chữ chủng tử là: 𑖘 (TRAM)

9\_ **An Đễ La Đại Tướng**: có chữ chủng tử là: 𑖗 (HA)

10\_ **Mê Xí La Đại Tướng**: có chữ chủng tử là: 𑖛 (MAM)

11\_Phạt Chiết La Đại Tướng: có chữ chung tử là: 𠄎 (RAM)

12\_Cung Tỳ La Đại Tướng: có chữ chung tử là: 𠄎 (A)



1\_Cung Tỳ La Đại Tướng có chữ chung tử là: 𠄎(YU)

2\_Phạt Chiết La Đại Tướng có chữ chung tử là: 𠄎(SAH)

3\_Mê Xí La Đại Tướng có chữ chung tử là: 𠄎(HRĪH)

4\_An Đề La Đại Tướng có chữ chung tử là: 𠄎(SA)

5\_An Nễ La Đại Tướng có chữ chung tử là: 𠄎(MA)

6\_Ma Đề La Đại Tướng có chữ chung tử là: 𠄎(TRĀH)

7\_Nhân Đạt La Đại Tướng có chữ chung tử là: 𠄎(HA)

8\_Ba Di La Đại Tướng có chữ chung tử là: 𠄎(A)

9\_Ma Hồ La Đại Tướng có chữ chung tử là: 𠄎(BHAI)

10\_Chân Đạt La Đại Tướng có chữ chung tử là: 𠄎(AM)

11\_Chiêu Đò La Đại Tướng có chữ chung tử là: 𠄎(HŪM)

12\_Tỳ Yết La Đại Tướng có chữ chung tử là: 𠄎(BHAH)

.) **Đồ Tượng quyển 4, trang 435** ghi nhận là:

1\_ GI (𠄎) [hoặc GỈ (𠄎)] **Kim Tỳ La** là **Vi Minh**, tức **Hợi Thần**, Di Lạc Bồ Tát

2\_ SA (𠄎) **Hòa Kỳ La** là **Hà My**, tức **Tuất Thần**, Đắc Đại Thế Bồ Tát

3\_ HRĪH (𠄎) **Nễ Khứ La** là **Tòng My**, tức **Dậu Thần**, A Di Đà Phật

4\_ CA (𠄎) **An Đà La** là **Truyền Tống**, tức **Thân Thần**, Quán Thế Âm Bồ Tát

5\_ MA (𠄎) **Ma Ni La** là **Tiểu Cát**, tức **Mùi Thần**, Ma Lợi Chi Thiên

6\_ TRAM (𠄎) [hoặc TRĀM (𠄎)] **Tống Lam La** là **Thắng Quang**, tức **Ngô Thần**, Hư Không Tạng Bồ Tát

7\_ HA (𠄎) **Nhân Đạc La** là **Thái Nhất**, tức **Tỳ Thần**, Địa Tạng Bồ Tát

8\_ MA (𠄎) **Bà Gia La** là **Thiên Cương**, tức **Thìn Thần**, Văn Thù Sư Lợi

9\_ RA (𠄎) **Ma Hưu La** là **Đại Vệ**, tức **Mão Thần**, Dược Sư Như Lai

10\_ A (𠄎) **Chân Đà La** là **Công Tào**, tức **Dần Thần**, Phổ Hiền Bồ Tát

11\_ HUM (𠄎) [hoặc HŪM (𠄎)] **Chiêu Đâu La** là **Đại Cát**, tức **Sửu Thần**, Kim Cương Thủ Bồ Tát

12\_ TĀ (𠄎) **Tỳ Khư La** là **Thần Hậu**, tức **Tý Thần**, Thích Ca Như Lai

**Thủ Ấn của 12 vị Đại Tướng Dược Xoa:**

1\_ **Nhất Thiết Dược Xoa Pháp Ấn Chú:** đem 4 ngón của tay phải hướng ra ngoài câu móc 4 ngón của tay trái. Dựng thẳng cứng 2 ngón cái rồi đưa qua lại.



Thần Chú của Thủ Ấn này là **Thập Nhị Thần Tướng Nhiêu Ích Hữu Tình Kết Nguyện Thần Chú**. Hoặc có thể đọc tắt là: “OM KUVĒRA SVĀHĀ”, hoặc: “OM KUMBHĪRA VAJRA SVĀHĀ”, hoặc: “OM KUMBHĪRA SVĀHĀ”.

Pháp Ấn Chú này, nếu lúc làm Pháp Đàn của Đại Bộ thì tác Ấn Chú này kêu gọi chư vị vào Đàn nhận cúng dường, ắt tất cả đều vui vẻ.

## 2\_Thập Nhị Dược Xoa Bản Ấn:

Hai tay tác Nội Phộc, hợp dựng **Địa** (ngón út), **Thủy** (ngón vô danh)

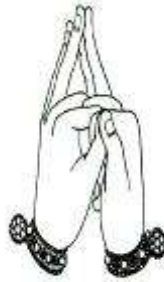


图1 十二药叉本印

Thần Chú của Thủ Ấn này là **Thập Nhị Thần Tướng Nhiêu Ích Hữu Tình Kết Nguyện Thần Chú**.

### 十二神將饒益有情結願神咒

ॐ 南 無 囉 怛 那 哆 囉 夜 耶

namo ra tna trayāya

南無囉怛那哆囉夜耶

拿摩喇的拿的喇呀呀

ॐ 南 無 金 毘 羅 和 者 囉 彌 佉 羅 安 陀 羅 摩 尼 羅 素 藍 羅

namo kumbira vajra mekhala antala anila sanila

南無金毘羅和者囉彌佉羅安陀羅摩尼羅素藍羅

拿摩 枯毗喇 臥匿喇 吳卡喇 安底喇 嗎底喇 彌底喇

ॐ 因 達 羅 婆 耶 羅 摩 休 羅 真 特 羅 照 頭 羅 毘 伽 羅

indala vapila mahura cindala caudhula vikara

因達羅婆耶羅摩休羅真特羅照頭羅毘伽羅

因達喇 巴牙喇 嗎虎喇 親達喇 收杜喇 毗卡喇

ॐ 南 無 薄 伽 伐 帝 鞞 鞞 社 婆 嚩 訶 薛 琉 璃 鉢 喇 婆 嚩 囉 闍 也

namo bhagavate bhaisajya guru vaidūrya prabha rājāya

南無薄伽伐帝鞞鞞社婆嚩訶薛琉璃鉢喇婆嚩囉闍也

拿摩 拔嚩乏得 排晒及牙 骨魯 懷都里牙 破喇拔 喇加牙

ॐ 如 來 變 身 三 昧 耶 三 藐 三 勃 陀 耶 恒 恆 他 唵

tathāgatāya a rha te samyak sambodhāyatadythā om

如來變身三昧耶三藐三勃陀耶恒恆他唵

打他嘎打牙 而哈得 三彌牙割三善達牙打箭牙他 嚩

ॐ 鞞 鞞 逝 鞞 鞞 逝 鞞 鞞 社 三 沒 揭 帝 娑 河

bhaisajye bhaisajye bhaisajya samudgate svā hā

鞞鞞逝 鞞鞞逝 鞞鞞社 三沒揭帝 娑河

排晒及也 排晒及也 排晒及牙 三母的嘎得 司乏哈

**\_ Thập nhị Dược Xoa Đại Tướng kết nguyện Thần Chú**

नमो रत्नत्रयै  
 नमो कुम्भी वज्र मेहिरा मजिरा सान्दिरे  
 इन्द्रा पाजरा मकरा सिन्दुरा कतुरा विकराला  
 वसुधै कर्मणो  
 नमो नारायणं नमस्कृत्य गुरुं वसुधै कर्मणो  
 नमस्कृत्य नमस्कृत्य नमस्कृत्य समसृजत सदा  
 NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMO KUMBHĪRA VAJRA MEHIRA ANDIRA MAJIRA ŚANDIRA  
 INDRA PAJRA MAKURA SINDURA CATURA VIKARALA  
 NAMO BHAIṢAIJYA GURU VAIDŪRYA PRABHĀ RĀJĀYA  
 TADYATHĀ BHAIṢAIJYE BHAIṢAIJYE BHAIṢAIJYA SAMUDGATE  
 SVĀHĀ

\_ Ý nghĩa của Thần Chú này là:  
 NAMO RATNA-TRAYĀYA (Quy mệnh Tam Bảo)

NAMO (Quy mệnh )  
 KUMBHĪRA (Hội Thân)  
 VAJRA (Tuất Thân)  
 MEHIRA (Dậu Thân)  
 ANDIRA (Thân Thân)  
 MAJIRA (Mùi Thân)  
 ŚANDIRA (Ngọ Thân)  
 INDRA (Ty Thân)  
 PAJRA (Thìn Thân)  
 MAKURA (Mão Thân)  
 SINDURA (Dần Thân)  
 CATURA (Sửu Thân)  
 VIKARALA (Tý Thân)  
 NAMO BHAIṢAIJYA GURU VAIDŪRYA PRABHĀ RĀJĀYA (Quy mệnh  
 Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Vương)  
 TADYATHĀ (Liên nói Chú là)  
 BHAIṢAIJYE (Thuốc trị Nghiệp Tật)  
 BHAIṢAIJYE (Thuốc trị Quỷ Tật)  
 BHAIṢAIJYA (Thuốc trị bệnh 4 Đại)  
 SAMUDGATE (Phát sinh thẳng thượng tự cứu mình cứu người)  
 SVĀHĀ (Quyết định thành tựu)

Nếu có thọ trì Chú này thì hay diệt tất cả tội nặng sinh tử quá khứ trong thân, lại  
 chẳng bị trải qua ba đường ác, lìa hẳn chín tai vạ đột ngột, siêu việt mọi khổ, mười  
 phương Thế Giới tùy theo nơi chốn đều được an vui, tự tại vô ngại, có các Nguyện Cầu  
 đều khiến cho đầy đủ

**3\_ Thập Nhị Dược Xoa Dụng Ấn:**

Chắp hai tay lại, co lỏng giữa của hai ngón trở cùng dựa vào nhau, đặt hai ngón  
 cái nằm ngang tiếp chạm đầu ngón, dựng hai hai ngón trở, hai ngón vô danh, giương  
 mở hai ngón út đều hướng về hai bên trái phải



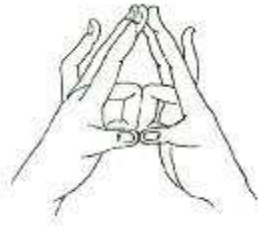


图2 十二药叉用印

Sau khi kết Ấn xong, đều ấn một lần theo thứ tự: phía trước, phía sau, bên trái, bên phải, bốn góc với phương bên trên, phương bên dưới

Thần Chú của Thủ Ấn này là **Thập Nhị Thần Tướng Nhiêu Ích Hữu Tình Kết Nguyệt Thần Chú**.

### **Thập Nhị Thần Tướng Dược Xoa Pháp:**

12 vị Dược Xoa Đại Tướng là 12 vị Đại tướng ở trước tòa ngòai của Đức Dược Sư Như Lai, quản lý sự mạnh khỏe (kiện khàng), đẩy lùi bệnh tật, thoát lia nạn khổ, tiêu tai diên thọ

Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện gặp phải nhiều chướng ngại, bị tất cả bệnh tật. Sản phụ bị tai ách lúc sinh sản... nguyện cầu mong chuyển họa thành phước và ngăn trừ bệnh nạn khó trị do Quỷ Thần gây ra. Hãy dùng chỉ Ngũ Sắc bện thành sợi dây rồi gia trì **Thập Nhị Thần Tướng Nhiêu Ích Hữu Tình Kết Nguyệt Thần Chú** vào, xong buộc lên cổ tay, cổ chân, eo bụng... của bệnh nhân. Nhưng vẫn nên thỉnh 7 vị Tăng, xây dựng Đạo Trường, làm Tượng Bản Tôn, viết Kinh Dược Sư, hành đạo 6 thời, tạo 7 tầng đèn, phương Ngũ Sắc dài 49 xích. Mỗi ngày chuyển Kinh 49 lần, phóng sinh 49 mạng chim cá (Sinh vật sống dưới nước với loài sống trên bờ) ân cần cúng dường hoa quả trái theo từng mùa. Chú lên dây Ngũ Sắc và phát nguyện. Lại dùng Ấn Chú gia trì lên dây đủ 49 biến Chú thì kết 49 gút (1 biến Chú kết 1 gút) để làm dây đeo thì bệnh nạn ắt khỏi.

#### **)Chỉ ngũ sắc kết thành sợi dây:**

Chỉ ngũ sắc có năm màu là **xanh, vàng, đỏ, trắng, đen** bện thành sợi dây tức là kết gút **tên gọi của 12 vị Dược Xoa Đại Tướng**. Cách kết gút này có hai Pháp:

- 1\_Dùng chỉ ngũ sắc kết bện từng tên gọi của 12 vị Dược Xoa Đại Tướng
- 2\_Xung niệm tên gọi của một vị Dược Xoa Đại Tướng rồi dùng chỉ ngũ sắc kết làm một gút, như vậy thứ tự xung niệm 12 vị Dược Xoa Đại Tướng thì kết thành 12 gút.

Trong thực tế, tên gọi của một Tôn, nếu gia thêm chữ **OM** ở phía trước và hai chữ **SVĀHĀ** ở phía sau thì thành Chú Ngũ. Đây được gọi là **Thần Chú Tên**

Như vậy **Thần Chú Tên** của 12 vị Dược Xoa Đại Tướng là:

OM KUMBHĪRA SVĀHĀ  
 OM VAJRA SVĀHĀ  
 OM MEHIRA SVĀHĀ  
 OM ANDIRA SVĀHĀ  
 OM MAJIRA SVĀHĀ  
 OM ŚANDIRA SVĀHĀ  
 OM INDRA SVĀHĀ  
 OM PAJRA SVĀHĀ  
 OM MAKURA SVĀHĀ  
 OM SINDURA SVĀHĀ

OM CATURA SVĀHĀ

OM VIKARALA SVĀHĀ

Dùng 12 Thần Chú Tên này để kết làm sợi dây Thần Chú có 12 gút

Theo ý nghĩa sâu xa hơn: 12 vị Thần Tướng Dược Xoa là thân hóa hiện của chư Phật Bồ Tát, nhận trọng trách thực hành **Phật Nguyên** và hộ trì chúng sinh. Mỗi vị Thần Tướng đều thống lãnh bảy ngàn Dược Xoa quyền thuộc, tổng cộng thành tám vạn bốn ngàn Dược Xoa.

Xưa nay **Dược Xoa** (Yakṣa) vốn là loài quỷ hay ăn nuốt (năng đạm quỷ), là loài quỷ ác chuyên rình rập hại người, nhìn chung đều thuộc về đường ác. Do tham dự **Dược Sư Hội** mà các vị này đã sửa chữa lỗi lầm, nghiêng về sự hiền thiện, lại phát Nguyên hộ trì Phật Pháp, trợ giúp người tu hành Chính Pháp

Tám vạn bốn ngàn, xưa kia là sự sinh diệt của trần lao hung ác, là tám vạn bốn ngàn phiền não, nay nương theo Công Đức của 12 Đại Nguyên của Đức Phật Dược Sư, chuyển ngay **ba Chương** đều thành tám vạn bốn ngàn **Tam Muội Tổng Trì**, Pháp Môn Diệu Thiện, chuyển hoán tám vạn bốn ngàn phiền não thành tám vạn bốn ngàn Bồ Đề .... minh chứng cho Uy Đức và sự thù thắng của Pháp Môn chẳng hai **phiền não tức Bồ Đề** của Đức Phật Dược Sư vậy

Như **Kinh** có nói: “Thế Tôn! Nay chúng con nương vào uy lực của Đức Phật, được nghe danh hiệu của Đức Thế Tôn Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai nên chẳng còn sợ hãi nẻo ác nữa. Tướng Soái chúng con cùng chung một lòng, cho đến hết đời xin quy y Phật Pháp Tăng, thề sẽ gánh vác tất cả hữu tình để làm các việc nghĩa lợi, nhiều ích, an vui. Tùy theo những chỗ nào, làng xóm, thành, nước, ấp, Không Nhân, trong rừng ... Nếu có lưu bố Kinh này, hoặc lại có người thọ trì danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu Ly Quang Như Lai, cung kính cúng dường thì quyền thuộc của chúng con đều hộ vệ người đó, đều khiến cho giải thoát tất cả nạn khổ. Mọi mong cầu của chư Hữu đều khiến cho đầy đủ. Hoặc có tật ách, cầu vượt thoát cũng nên đọc tụng Kinh này, dùng sợi tơ năm màu kết danh tự của con. Như nguyện xong, sau đó mở gút kết”

Như vậy, sợi dây kết tên gọi của 12 vị Dược Xoa Đại Tướng khiến cho người bệnh cảm kích, cúi lạy, cầu Pháp giúp đỡ. Dược như Nguyên xong thì cởi bỏ nút gút. Đây là ý **đều đến cứu giúp**, cũng là Dược Xoa nương vào 12 Đại Nguyên của Đức Dược Sư Như Lai đi đến cứu giúp khắp chúng sinh, tức là minh họa cho Thệ Nguyên rộng lớn **bên trên cầu Đạo Bồ Đề, bên dưới hóa độ chúng sinh** vậy

**Đồ Tượng quyển 4, trang 427** ghi nhận Pháp **Thập Nhị Bồ Tự** là:

Đỉnh đầu: AM (𑖠), tai phải: KHAM (𑖛), tai trái: AM (𑖠), vàng trán: AH (𑖦), vai phải : SAM (𑖰), vai trái: SAH (𑖱), trên trái tim: VAM (𑖞), trên cổ họng: HAḤ (𑖦ᑦ), lỗ rốn: RAM (𑖢), eo lưng: RAḤ (𑖦ᑦ), bắp chân: VAM (𑖞), dưới bàn chân: VAḤ (𑖦ᑦ)

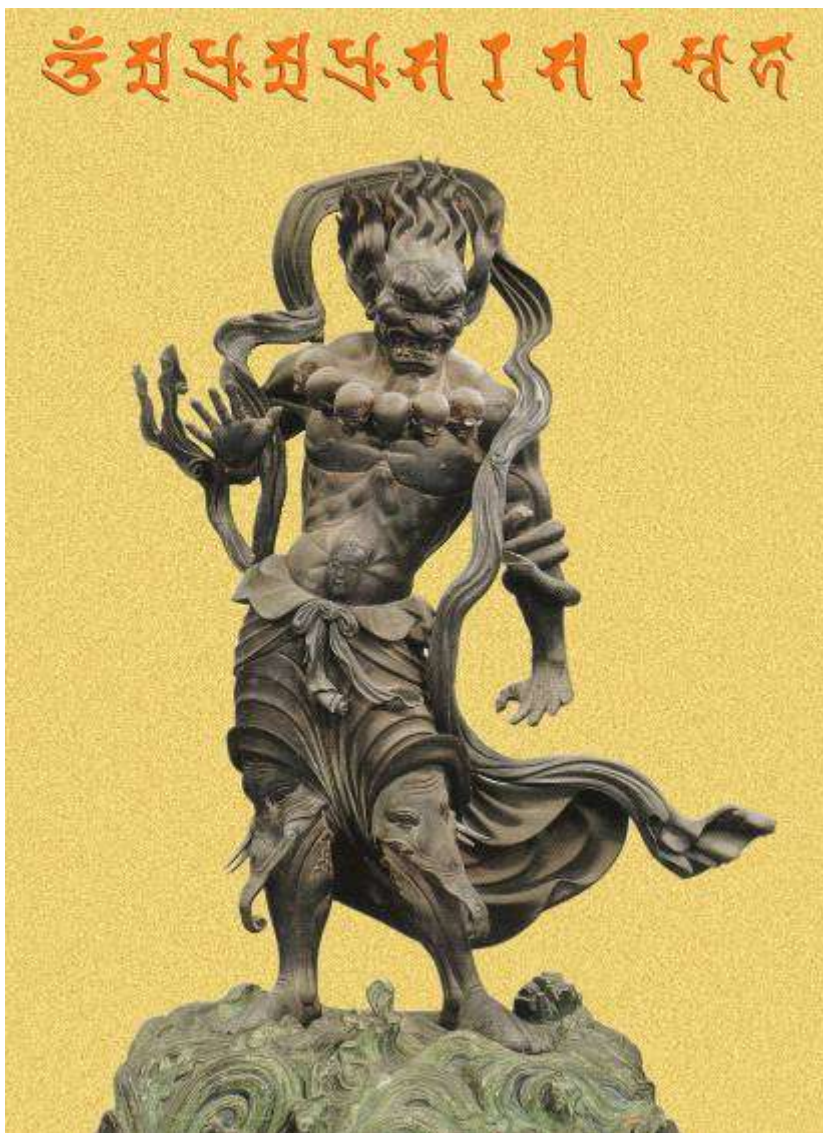
**Thập Nhị Chi Sinh Cú** (câu 12 Chi Sinh) này nhập vào **Phần Nộ Tam Ma Địa**, thành 12 vị Thần Tướng trông coi 12 năm, 12 tháng, 12 ngày, 12 giờ... ủng hộ tất cả chúng sinh, trừ khử điều chẳng tốt lành, cùng với 12 Nhân Duyên, khởi 12 Đại Nguyên

## THÂM SA ĐẠI TƯỚNG

**Thâm Sa Đại Tướng** là vị Thần Hộ Pháp trừ diệt các tai nạn, bảo hộ cho người tu hành. Lại xưng là **Thâm Sa Thần**, **Thâm Sa Thần Vương**, **Thâm Sa Đại Vương**, **Thâm Sa Đồng Tử**, **Thâm Sa Bô Tát**.

Tên gọi của vị Thần này được hình thành từ truyện tích sau:

**Đường Tam Tạng Ký** ghi rằng: “Tam Tạng Huyền Trang đi về phương Tây cầu Pháp, khi đến bãi sa mạc **Lưu Sa** là nơi không có người cư ngụ. Mỗi lần đến giờ Trai thời ở bên cạnh đường đi có cái ao mới đào chứa nước ngọt như Cam Lộ kèm theo một phần thức ăn mới thơm tho khác thường. Tuy chẳng thấy người, Tam Tạng rất ngạc nhiên nên báo rằng “*Nơi này là bãi sa mạc cát dài, không có người qua lại thời ao này với thức ăn là do ai đem đến? Nguyện cho biết mong cầu!*” Tức thời trong hư không có tiếng nói báo với Tam Tạng Pháp Sư rằng: “*Con là Thiên Thần, do có duyên với Hòa Thượng lấy Kinh nên mau đến. Đệ Tử là Thần Hộ Pháp, nơi này không có nước với không có người, nên đặc biệt vì Hòa Thượng mà dâng nước với thức ăn*”. Khi Tam Tạng thọ Trai xong thời nước ấy lui mất chỉ nhìn thấy bãi cát mênh mông không một bóng người. Nhân việc này mà vị Thần ấy được xưng là **Thâm Sa**”



Gốc tích của vị Thần này được lưu truyền qua nhiều Thuyết khác nhau.

\_ **Thai**, quyển 2, Quỹ nói rằng: “**Phụng Giáo Quan** cũng là **Thái Sơn Phủ Quân** (Citra-gupta). Người xưa truyền là **Thâm Sa Đại Tướng**. Đây là một loài Quỷ ăn thịt uống máu”

\_ **Thâm Sa Đại Tướng** là vị Thần do **Đại Tự Thiên** (Maheśvara) hóa hiện

**Đại Tập Kinh** ghi rằng: “Thâm Sa Thần tức **Phù Khâu Thần** (vị thần ở gò đồng) là vị Thần do **Đại Tự Thiên** (Maheśvara) ở phương Tây hóa hiện. Cũng do Đa Văn Thiên Vương vì giáng phục Quỷ Thần hành khí độc trong bốn Thiên Hạ...”

\_ **Thâm Sa Đại Tướng** là một **Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya) của **Đa Văn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa-devarāja) ở phương Bắc

**Thường Hiểu Hòa Thượng Thỉnh Lai Mục Lục** ghi rằng (Đại Chính 55\_1070c): “Thâm Sa Thần Vương Tượng, một khu”

(Lược bên trong)

Đời Đường, Tam Tạng **Huyền Trang** giao tiếp sâu xa năm ngày nên cảm được vị Thần này. Đây là Hóa Thân (Nirmāṇa-kāya) của Đa Văn Thiên Vương (Vaiśravaṇa) ở phương Bắc. Nay người đời Đường rất tôn trọng vị Thần này, cứu tai nạn thành lợi ích, không có một người nào chẳng y theo hành. Ngay trong nhà của con người đều có vị Thần này, tự thấy linh nghiệm, thật chẳng thể nghĩ bàn.

Trong đây nói rằng: “ Khi Ngài **Huyền Trang** đi qua Tây Thiên thời cảm được vị Thần này.

Tức **Đại Từ Ân Tự Tam Tạng Pháp Sư Truyện**, quyển 1 ghi rằng: “Khi Thầy băng qua **Sa Hà** (Dòng sông cát) thời bốn đêm năm ngày chẳng được một hớp nước, sắp sửa chết mất, bèn nằm trong cát, ngâm niệm **Quán Âm** (Avalokiteśvara). Đột nhiên cảm thấy luồng gió mát. Đêm ấy, trong giấc mộng, nhìn thấy một vị Đại Thần.....

\_ Thuyết khác cho rằng: “**Thâm Sa Đại Tướng** là một vị Đại Tướng (hoặc Sĩ Giả) dưới trướng của **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa), là bậc **Thượng Thủ** (Pramukha) của bảy ngàn **Dược Xoa** (Yakṣa)”

\_ **Thâm Sa Đại Tướng** là một **Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya) của **Quán Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvara-bodhisatva)

**Thâm Sa Đại Tướng Nghi Quỹ**, một quyển do Ngài **Bất Không** dịch trong đời Đường. Lại xưng là **Thâm Sa Đại Tướng Bồ Tát Nghi Quỹ** được lưu trữ trong Đại Chính Tạng, sách 21, số 1291

Bản Nghi Quỹ này xem Thâm Sa Đại Tướng một Hóa Thân của Quán Thế Âm Bồ Tát, đồng thời ghi nhận ba vị **sứ giả** (Ceṭaka): Vị Sứ Giả trên Trời là **Tịnh Mãn**, vị Sứ Giả ở hư không là **Phộc Tư Đại Tiên**, vị Sứ Giả dưới Đất là **Thủy Hỏa Lôi Tự Tại Vương**...hay diệt trừ Tam Tai, ba loại chấp trước. Nếu tụng Chân Ngôn ấy thì nghiệp ác đều hay tiêu diệt.

Trong văn đầu ghi chép Pháp Tu với việc đã thành tựu

\_ **Thâm Sa Đại Tướng** là một Hóa Thân (Nirmāṇa-kāya) của **Thập Nhất Diện Quán Tự Tại Bồ Tát** (Eka-daśa-mukha-Avalokiteśvara-bodhisatva)

**Đồ Tượng**, quyển 10, phần **Thâm Sa Tướng Tạng Tập** ghi nhận là:

**Chính Niệm Tụng:**

Tụng Chân Ngôn là:

ॐ म प्रु म प्रु सरा सरा स्वहा

**Om\_ A Prū, A Prū, sara sara, svāhā**

**Tán Niệm Tụng:**

Phật Nhãn, Đại Nhật, Thập Nhất Diện, Đa Văn Bản Tôn, chư Thần Từ Hộ, Đại Kim Cương Luân, Nhất Tự... có thể có Pháp Thí.

**Lễ Phật:**

Nam mô Ma Ha Tỳ Lô Giá Na Phật

Nam mô Thập Nhất Diện Quán Tự Tại Bồ Tát

Nam mô Đa Văn Thiên Vương

Nam mô Thâm Sa Đại Tướng (3 lần)

Nam mô nhất thiết Tam Bảo

## MỘT VÀI CÔNG HẠNH CỦA THÂM SA ĐẠI TƯỚNG

Xưa kia tại núi **Phù Khâu** ở **Thục Xuyên** (đất Thục) có một vị tăng phát nguyện mười năm chẳng rời chùa, trì Kinh **Pháp Hoa**. Do ý chí vững mạnh nên cảm được Thâm Sa Đại Tướng hóa làm một vị Hành Giả phụng sự trợ giúp. Khi vị Tăng đã đủ số Kinh đã nguyện xong thì sáng sớm chợt không thấy vị Hành Giả nên kêu gọi mãi vẫn chẳng được. Vị Tăng ấy liền ra khỏi cửa, lớn tiếng kêu gọi thời nghe trong hư không nói rằng: “*Thời xưa, Hành Giả chẳng phải là người thường mà là Thần Tá ở phương Bắc, thống lĩnh Dạ Xoa. Do Hòa Thượng có Hạnh cao nên mới được Đệ Tử cung cấp*”. Vị Tăng nói: “*Bản Đạo là Phàm Tăng dùng con mắt thịt nên chẳng nhận biết được. Thật là tội lỗi khi để cho Đại Thánh cúng dường suốt mười năm! Giờ phải làm sao để nhìn thấy tướng riêng của Bản Thân?*”. Vị Thần đáp: “*Chẳng nên nhìn thấy Bản Thân, rất là đáng sợ*”. Vị Hòa Thượng nguyện muốn gặp gỡ nên vui mừng cầu thỉnh, tác ý không sợ, liền nhìn thấy thân Dạ Xoa dùng miệng truyền Đà La Ni một biến, Tâm Chân Ngôn, một bài Tụng rồi lui mất. Vị Tăng ấy kêu gọi công nhân đắp hình ở tại chùa cúng dường, thủ hộ Già Lam rất có linh nghiệm. Người ở Tây Thục đều tôn kính phụng thờ.

**Đại Hòa** năm thứ ba, có một nữ thương đất Thục, vẽ hình ảnh vị Thần để trong thuyền cúng dường. Khi chiếc thuyền ấy đến **Giang Lăng** vào ngày 16 tháng 6 chợt gặp gió mạnh khiến thuyền sắp chìm, nữ thương ấy rất sợ hãi, niệm **Đại Thánh Thâm Sa Thần Vương** kèm theo lời phát nguyện. Liền thấy vị Thần này hiện ở trong nước dùng tay đẩy chiếc thuyền đến bờ. Nữ Thương đến chùa **khai Nguyên** ở Giang Lăng, tô đắp hình tượng cúng dường. Người dân thường đến chiêm kính.

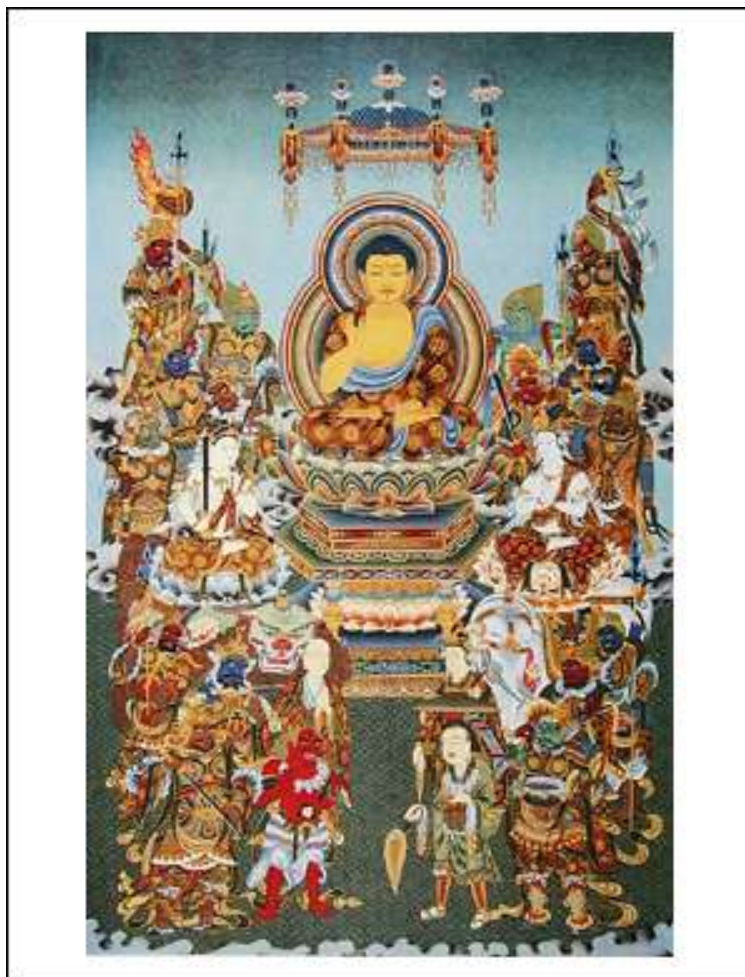
Nếu có người đê Tượng tại nơi có Tinh My, oan gia, Vong Lượng quấy nhiễu rồi ở trước vị Thần này, chí tâm phát nguyện đều được trừ khỏi.

Trong **Trị Huyền Xá** ở **Nam Châu** thuộc **Trường An** có vị Tỳ Khưu Tăng tên là **Pháp Truyền** thường chuyên tụng Kinh **Pháp Hoa**. Đến **Thiên Hòa** năm đầu tiên, tháng Giêng, ngày mồng sáu, ở chùa **Thiên Quang** phát lời thề rộng lớn phụng đọc Kinh Pháp Hoa để được Bồ Đề cứu cánh. Cách ngôi chùa này khoảng mười dặm, có một chỗ hoang vắng tên là **Huyền Dã**, vào cuối ngày mồng bảy hiện ra một đứa trẻ hái củi đến xin làm tôi tớ. Trải qua bảy năm, ngày đêm tâm trụ tại Diệu Pháp, hộ dưỡng không có gián đoạn, nhận sự sai bảo không hề ngại khó. Một hôm vị Pháp Sư hỏi rằng: “*Con từ đâu đến?*”. Đứa trẻ đáp: “*Con là Quỷ Thần hộ giúp chốn hoang vắng này, tên là Thâm Sa Đại Tướng*”. Vị Pháp Sư bảo: “*Hãy hiện Bản Thân*”. Đáp rằng: “*Hình của con rất xấu đáng sợ. Nếu Thầy nhìn thấy ắt tâm thần bị mê hoặc*”. Vị Pháp Sư nói: “*Cứ hiện ra xem*”. Đáp rằng: “*Xin Thầy nhắm hai mắt lại*” rồi hiện hình, vị Pháp Sư nhìn thấy liền bị mê hoặc không biết phương hướng, trải qua bảy ngày mới tỉnh lại. Vị

Pháp Sư hỏi: “Sao Ta chẳng thấy?”. Đáp rằng: “*Tượng của con rất phần nộ, hình lỏa thể màu đỏ, đầu như cái bát đỏ, hai tay như lưới Trời, cổ đeo bảy đầu Quý, thể có tám con rắn, hai đầu Quý nuốt xương cốt*”. Như vậy nói rằng: “*Con thành hình Thần Hộ Pháp, hộ trì Thầy của con*”. Vào ngày khác, nước ấy có một nữ vương tử bị bệnh rất đau khổ, nhờ có duyên nên thỉnh được vị Thầy này, vị Pháp Sư liền tụng tên gọi của Thâm Sa Đại Tướng Bồ Tát thì bệnh khổ liền khỏi. Vị vua của nước ấy rất thích liền hỏi rằng: “*Thầy tu Pháp gì mà một lúc trừ hết ngàn bệnh khổ?*”. Đáp rằng: “*Chỉ cần một lần xưng tên của Thâm Sa Đại Tướng thì cứu được vạn bệnh khổ*”

\_Tương truyền nhà người nào cũng có Thâm Sa Đại Tướng chăm sóc, giúp cho nhà cửa được yên ổn, tránh mọi tai nạn bệnh tật.... Nếu chân thành cúng dường, cầu nguyện đều được như ý.

\_Có Thuyết nói 16 vị Thiện Thần là 12 vị Thần Tướng của Đức Phật Dược Sư cùng với 4 vị Thiên Vương. Nhưng căn cứ vào tôn hình của 16 vị Thiện Thần này, ngoài **Biệt Tôn Tạng Ký** ra, tại đời Đường, ngài **Kim Cương Trí** đã minh họa đồ hình của 16 vị Thiện Thần (sau này Nhật Tăng **Không Hải** đã đem về Nhật Bản) gồm có Đức Phật Thích Ca ở trung tâm, hai bên trái phải có Văn Thù, Phổ Hiền, Pháp Dũng và A Nan, Huyền Trang và Thâm Sa Đại Tướng, hai bên ắt phân biệt 16 vị Thiện Thần. Có điều Tôn Danh do đồ hình này xếp bày, đối với phần trên có sự sai khác



## HÌNH TƯỢNG CỦA THÂM SA ĐẠI TƯỚNG

) Mật Giáo ghi nhận hình tượng của Thâm Sa Đại Tướng theo các thuyết sau:

\_ **Đồ Tượng Sao** quyển 10 nói: “Vị Thần này có hai hình:

1\_ Tay trái cầm con rắn xanh, co cánh tay phải giương lòng bàn tay để trước ngực. Vị này hay chữa trị bệnh tật, thần diệu đặc dị



2\_ Chắp hai tay bưng cái bát chứa đầy cơm trắng.

Một Bản Quỹ ghi là: Hình rất giận dữ, cổ có tám con rắn, chắp hai tay lại nâng cái bát.

\_ **Giác Thiên Sao** (Quyển **Thâm Sa Thân**) ghi rằng: “Vị Thần này có hình rất xấu, nếu người nhìn thấy thì tâm thần bị mê hoặc”



Lại nói rằng: “**Thâm Sa Vương** là một Sĩ Giả (hoặc là một vị Đại Tướng) của **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa), là bậc **Thượng Thủ** (Pramukha) của bảy ngàn **Dược Xoa** (Yakṣa)”

Lại nói hình của vị ấy là: “Cái đầu là lửa rực nóng, miệng là con sông máu, dùng đầu lâu làm chuỗi Anh Lạc đeo ở cổ, dùng da cạp làm quần, dùng da mặt của con voi làm cái khố che đầu gối, dùng con nít làm cái rốn, bàn chân đạp lên hoa sen”



THÂM SA ĐẠI TƯỚNG





\_ Theo **Bản Tôn Giới Hội**, Thâm Sa Thần Vương, Bộ Loại Quỷn Thuộc, các hàng Dược Xoa: Trong lầu gác có chữ **Hūm** (𑖕), chữ biến thành cây Mâu (hoặc con rắn), cây Mâu biến thành thân **Thâm Sa Thần** với thân màu thịt đỏ, hiển hình phần nộ cực ác, tay phải nâng cây mâu, vô lượng quỷn thuộc Dược Xoa vây quanh.



Hoặc hình tượng với tay trái hướng xéo xuống dưới giương lòng bàn tay, tay phải cầm cây gậy Tam Cô.



Lại có hình tượng, giương lòng bàn tay phải về phía trước che nách phải, úp lòng bàn tay trái đè xuống dưới.





### 3\_ Nội Phộc Ngũ Cổ Ấn:

Cài chéo các ngón bên trong lòng bàn tay rồi nắm lại thành Quyền (Nội Phộc), dựng thẳng hai ngón giữa sao cho hai mặt ngón dính nhau, dựng thẳng hai ngón út, tách bung thẳng hai ngón trỏ ra hai bên, kèm dựng hai ngón cái.



Chân Ngôn là:

**Om Tārā-mātāye svāhā**

(Quy mệnh Cứu Độ Mẫu Đẳng, thành tựu tốt lành)

Thầy nói rằng: “Một Ấn một Chú của Thâm Sa Đại Tướng, Pháp của ba Sứ Giả. Đây là Pháp thành tựu rộng lớn, nguyện vì lợi ích cho người nam người nữ trong cõi Diêm Phù Đề mà nói”.

## TƯ LIỆU THAM CỨU

\*) Hán Văn:

- \_ Đại Chính Nguyên Bản Đại Tạng Kinh: Tập 18, Tập 19, Tập 20, Tập 21
- \_ Mật Giáo Đồ Tượng: Tập 3, Tập 4, Tập 5, Tập 6, Tập 7, Tập 8, Tập 9, Tập 10
- \_ Phật Giáo Tiểu Bách Khoa: Từ quyển 1 đến quyển 18
- \_ Phật Quang Đại Từ Điển
- \_ Bách Khoa Toàn Thư
- \_ Phật Giáo Thủ Ấn Đồ Thuyết\_ **Thi Vân Thủy** biên soạn
- \_ Mật Giáo Đại Tự Điển\_ Tập 6
- \_ Phật Tượng Đồ Vựng
- \_ Nhiên Đăng Tạp Chí

\*) Việt Văn:

- \_ Thai Tạng Giới Man Đa La\_ **Huyền Thanh** biên soạn
- \_ Kim Cương Giới Man Đa La\_ **Huyền Thanh** biên soạn
- \_ Đại Bi Quán Âm Căn Bản Pháp\_ **Huyền Thanh** biên dịch
- \_ Đại Phật Đỉnh Thủ Lăng Nghiêm Thần Chú Pháp\_ **Huyền Thanh** biên dịch
- \_ Thập Nhị Thiên Pháp\_ **Huyền Thanh** biên dịch
- \_ Tinh Tú Pháp\_ **Huyền Thanh** biên dịch
- \_ Tranh Tượng và Thần Phổ Phật Giáo\_ **Louis Frédéric**\_ Việt dịch **Phan Quang Định** (NXB Mỹ Thuật\_ năm 2005)
- \_ Một số bài dịch của **Tống Phước Khải**

\*) Trang Web:

- \_ buddha-dharma.org
- \_ tangthuphathoc.net
- \_ chuaminhthanh.com
- \_ electricwombworld.blog.fc2.com
- \_ zenheart.hk
- \_ en.wikipedia.org
- \_ zh.wikipedia.org
- \_ haaram.com
- \_ sriharivayuguru.blogspot.com
- \_ fanbop.com
- \_ fodian.net
- \_ haripurush-jagadbandhu.org
- \_ hindudevotionalpower.com
- \_ speakingtree.in
- \_ qcny.net
- \_ baike.baidu.com
- \_ Một số Tôn Tượng trên images của google.com và Tư Liệu của **Tống Phước Khải**

## MỤC LỤC TẬP I

1_ Thay lời tựa .....	Tr.01
2_ Đế Thích Thiên.....	Tr.06
.)Ma Lợi Chi Thiên .....	Tr.24
3_ Hỏa Thiên .....	Tr.38
.)Quyển thuộc của Hỏa Thiên .....	Tr.57
4_ Diêm Ma Thiên .....	Tr.64
.)Quyển thuộc của Diêm Ma Thiên.....	Tr.87
5_ La Sát Thiên .....	Tr.91
.)Quyển thuộc của La Sát Thiên.....	Tr.99
.)Mười nữ La Sát thủ hộ Kinh Pháp Hoa .....	Tr.103
6_ Thủy Thiên .....	Tr.109
.)Rồng.....	Tr.125
.)Nan Đà Bạt Nan Đà Long Vương.....	Tr.160
.)Câu Lợi Ca La Long Vương .....	Tr.164
.)Long Vương ở năm phương thâm nhiếp dịch độc .....	Tr.170
7_ Phong Thiên .....	Tr.175
.) Quyển thuộc của Phong Thiên.....	Tr.185
8_ Tỳ Sa Môn Thiên.....	Tr.188
.)Quyển thuộc của Tỳ Sa Môn Thiên.....	Tr.207
.)Tài Bảo Thiên Vương .....	Tr.209
.)Bảo Tàng Thần.....	Tr.220
.)Tam Diện Lục Tý Tài Thần .....	Tr.232
.)Quyển thuộc Dược Xoa của Tỳ Sa Môn Thiên .....	Tr.234
.) Na Tra Thái Tử .....	Tr.238
.) Tôn Thắng Thái Tử.....	Tr.243
.)Tán Chi Dược Xoa Đại Tướng .....	Tr.244
.)Ha Lợi Đế Mẫu .....	Tr.250
9_ Trì Quốc Thiên.....	Tr.259
10_ Tăng Trưởng Thiên .....	Tr.277
.) Quyển thuộc của Tăng Trưởng Thiên.....	Tr.272
11_ Quảng Mục Thiên.....	Tr.275
12_ Thập Lục Thiện Thần.....	Tr.283
13_ 12 Dược Xoa Đại Tướng.....	Tr.301
14_ Thâm Sa Đại Tướng.....	Tr.410
15_ Tư liệu tham cứu .....	Tr.420
16_ Mục lục.....	Tr.421

